



GIẢI GONCOURT 2014

LYDIE SALVAYRE

KHÔNG KHÓC

TIỂU THUYẾT

Nguyễn Duy Bình dịch



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

Không Khóc

Tác giả: Lydie Salvayre

Người dịch: Nguyễn Duy Bình

Nhà xuất bản Hội Nhà Văn 2016



PDF: Nga Hoang

OCR & Đóng gói: Trúc Quỳnh

Soát lỗi: @phuc.levinh

LỜI GIỚI THIỆU

Ngày 5 tháng 11 năm 2014, giải Goncourt danh giá đã được trao cho cuốn tiểu thuyết *Không khóc* của Lydie Salvayre, nữ văn sĩ người Pháp gốc Tây Ban Nha, tác giả của khoảng hai mươi cuốn tiểu thuyết, người được xem là một trong những tiểu thuyết gia nổi tiếng nhất thế hệ mình. Tiểu thuyết *Không khóc* đã được độc giả Pháp đón nhận một cách tích cực: 22 nghìn bản đã bán hết và Nhà xuất bản Seuil đã in gần 450 nghìn bản. Đây là phần thưởng xứng đáng cho Lydie Salvayre, bởi tiểu thuyết *Không khóc* của bà thực sự là một kiệt tác văn học về nội dung cũng như về nghệ thuật viết văn.

Cuốn tiểu thuyết này lấy bối cảnh cuộc nội chiến Tây Ban Nha vào năm 1936, cuộc nội chiến (chủ yếu giữa lực lượng nổi dậy theo phe quốc gia và những người theo phe cộng hòa) đã gây ra bao nhiêu tang thương, chết chóc, bao bi kịch gia đình và cá nhân. Tác giả bộc bạch: “*Tôi có cảm tưởng là đã đến lúc mình đưa ra khỏi bóng tối những sự kiện lịch sử Tây Ban Nha mà tôi đã cất giấu trong một góc nào đó của tâm trí, hẳn là để trốn tránh những vấn đề mà những sự kiện đó có thể gợi ra.*” Cuộc nội chiến Tây Ban Nha nổ ra vào ngày 18 tháng Bảy năm 1936 và đến ngày 29 tháng Ba năm 1939 mới kết thúc. Cho đến khi phe quốc gia do Franco đứng đầu chiến thắng, cuộc nội chiến này đã gây ra khoảng 400 nghìn người chết.

Tác giả thuật lại câu chuyện của mẹ mình là Montserrat Monclus Arjona, thường gọi là Montse. Vào thời điểm bà kể cho con gái, bà đã 90 tuổi và gần như đã mất trí nhớ, chỉ nhớ như in mùa hè rạng rỡ trong cuộc đời bà vào năm 1936: “*Bà bị rối loạn trí nhớ, và tất cả những sự kiện mà bà*

đã trải qua từ chiến tranh đến bây giờ, bà mãi mãi quên đi mọi dấu vết. Nhưng bà vẫn nhớ như in kỷ niệm về mùa hè năm 36, khi mà điều không tưởng đã xảy đến, mùa hè năm 36 mà, mẹ tôi nói, bà đã khám phá cuộc sống, và mùa hè đó đúng là cuộc phiêu lưu duy nhất trong đời bà.” Mười lăm tuổi, cô bé Montse được mẹ đưa đến nhà Burgos để làm người ở, bị don Jaime chê: “Trông nó có vẻ xoàng quá!”. Nội chiến xảy ra đã cứu cô thoát khỏi thân phận con sen con nụ. Để thoát khỏi ngôi làng trong đó mọi thứ bất di bất dịch với những hủ tục lạc hậu, với những định kiến cổ hủ, với khoảng cách giàu nghèo không có gì khóa lấp, để tìm đến một ngọn gió mới, một cuộc sống khác, Montse và anh trai cô là José bỏ nhà ra đi, “không với khát khao nào khác là khát khao một thế giới tốt đẹp cho mọi người”. Họ đến Catalonia, nơi phe tự do vô chính phủ đã cướp chính quyền, nơi mà “trên các đường phố bao trùm một niềm hân hoan, vui sướng, một thứ gì đó gọi là hạnh phúc, không khí mà họ chưa bao giờ có và rồi sẽ không bao giờ có nữa. Các quán cà phê chật kín người, các cửa hàng đều mở cửa, những người qua đường đang nhộn nhịp qua lại có vẻ như đang say, và cuộc sống diễn ra tốt đẹp và như thời bình vậy.” Chính trong không khí hân hoan đó Montse đã gặp một thanh niên người Pháp đẹp trai và lãng mạn. Mỗi tình sét đánh đã gắn kết hai con người bất đồng quốc tịch và gần như bất đồng ngôn ngữ: “Montse, sau nụ hôn kéo dài một tiếng rưỡi, sau nụ hôn dịu dàng đến chết, đã không chút lưỡng lự nhận lời đi theo chàng trai Pháp vào phòng khách sạn.” Họ lao vào tình yêu như một con thiêu thân, đốt cháy nhau trong một đêm để thời gian mãi mãi dừng lại vào mùa hè năm 1936 đó. Người thanh niên Pháp ra đi để cô bé Montse xinh đẹp trở lại một mình với mối tình dở dang và cái thai trong bụng. Định tự vẫn nhưng lại thôi, cô trở về ngôi làng tù túng và buồn tẻ của mình. Sự thật quá bề bàng, tàn nhẫn với cô và lại càng không thể chấp nhận đối với mẹ cô. Mẹ cô đã tìm ra một giải pháp mà ban đầu cô không thể chấp nhận, đó là gả cô cho Diego tóc đỏ, con trai riêng của don Jaime, thuộc một gia đình đại địa chủ giàu có, nơi mà mẹ cô đã định xin cho cô làm con ở. Diego đã từng yêu thầm trộm nhớ Montse nhưng chưa dám ngỏ lời, và lại không được Montse đáp lại. José, anh trai của Montse, kịch liệt phản đối cuộc hôn

nhân dàn xếp này vì ghét Diego từ nhỏ và giờ giữa hai người đang cực kỳ xung khắc về quan điểm chính trị. Dầu sao, đám cưới vẫn được tổ chức, “không vương miện cưới, không voan che mặt, không hoa cầm tay, không đám rước cô dâu, không chuông rung ngày cưới, và cũng chẳng có những bé gái hóa trang thành cô dâu”. Montse về làm dâu nhà Burgos, ái ân lạnh lẽo với người chồng mà mình không yêu, ngược ngạo, vụng về trong gia phong nhà địa chủ. Nếu như sự xung đột giàu nghèo phần nào được xoa dịu với sự đồng cảm của bố chồng là don Jaime, nỗi đau của Montse càng xót xa hơn khi mâu thuẫn giữa chồng mình và anh trai càng ngày càng sâu sắc. Sau khi thất vọng trở về từ thành phố Catalonia, José càng ngày càng bộc lộ quan điểm tự do vô chính phủ của mình và càng ngày càng chán nản, tuyệt vọng vì thấy Diego hơn mình, vì thấy cuộc sống sao mà bế tắc. Và bi kịch đã xảy ra khi một nhóm người theo đảng Phalange tấn công vào tòa thị chính của làng. Được tin José thấy đây là “cơ hội để dứt ra khỏi sự chán nản tẻ nhạt, dứt ra khỏi sự ngây dại chết người, dứt ra khỏi sự thờ ơ lãnh đạm” và giả vờ đứng về phía Diego để chống lại nhóm tấn công đó. Cậu bị trúng đạn vào ngực và chết. Khi Diego chạy đến thì đã quá muộn. Cái chết của José không những khiến cho Montse đã đau buồn càng đau buồn hơn khi người ta nghi ngờ chính Diego chính là người bắn cậu. Sự nghi ngờ của vợ, sự xa lánh của dân làng nhấn chìm Diego vào tuyệt vọng. Anh ta bị ám ảnh, cuồng ám, cảm giác có người đang tìm cách giết mình: “Anh ta căng thẳng kinh khủng, tự giam kín mình trong phòng làm việc, chỉ nghe tiếng động nhỏ cũng giật mình, hơi tí đã đặt tay vào khẩu súng lục khi nào cũng đeo ở thắt lưng.” Cuối năm 1938, đầu năm 1939, khi phe Franco thắng lợi, những cuộc thanh trừng, trả thù, tàn sát liên tiếp xảy ra trong làng. Đầu năm 1939, Montse cùng con gái là Lunita cùng dòng người bất tận bỏ chạy sang Pháp.

Song song với câu chuyện của Montse là câu chuyện của Bernanos^[1], câu chuyện mà tác giả dẫn dắt qua cuốn *Những nghĩa địa lớn dưới ánh trăng* của ông. Cuốn sách xuất bản vào năm 1938 này đã kích thích liệt đảng Phalange, đã kích sự bạo tàn, khát máu của những kẻ theo phong trào này.

Ông chứng kiến cảnh “những đội quân giết người, được chở trên những chiếc xe tải trưng dụng cho việc này, lạnh lùng hành quyết hàng nghìn người được cho là nghi phạm”, ông đau đớn tột cùng trước những vụ hành quyết vô nhân đạo và trước sự đồng lõa của Giáo hội Thiên Chúa giáo Tây Ban Nha. Với sự mỉa mai cay độc, với sự sắc sảo trong từng câu chữ, Bernanos cho người đọc thấy rằng chiến tranh luôn gây ra bao đau thương mất mát, rằng bạo lực chỉ có thể gây ra những bi kịch vô song. Cuốn sách của ông đã có tiếng vang rất lớn ở Pháp và vì thế, Franco đã treo giải thưởng cho ai lấy được đầu ông.

Về nghệ thuật tiểu thuyết của Lydie Salvayre, lời giới thiệu ở bìa 4 nguyên tác có viết: “Hai giọng nói, hai cái nhìn cùng ngân vang với hiện tại của chúng ta và làm nổi bật văn phong tiểu thuyết của Lydie Salvayre với sức mạnh của nó, giữa bạo lực và thanh thoát, giữa tàn nhẫn và tinh tế, được chuyển tải bằng một lối văn xuôi khi thì tuyệt diệu, hoàn hảo, khi thì vụng về tươi vui.” Để dẫn dắt một cách điêu luyện hai câu chuyện gắn liền với lịch sử đau thương của đất nước Tây Ban Nha tươi đẹp đó, Lydie Salvayre sử dụng một lối viết phức điệu: tác giả thuật lại câu chuyện của mẹ mình ở ngôi thứ ba, thỉnh thoảng để cho bà cất tiếng nói ở ngôi thứ nhất, và xen kẽ thuật lại “câu chuyện” của Bernanos. Vì thế, tiểu thuyết này có sự pha tạp văn phong: lời kể của Montse khá mộc mạc, chân phương, đôi khi phi ngữ pháp hóa, thỉnh thoảng có chêm thêm khá nhiều câu, nhiều từ bằng tiếng Tây Ban Nha (trong nguyên tác không dịch) và một số từ *fragnol* (Pháp-Tây Ban Nha); lời thuật của Lydie Salvayre thì điêu luyện với ngôn từ mạnh mẽ, sắc sảo, đôi lúc rất trữ tình. Cuốn tiểu thuyết ngồn ngộn thông tin và các sự kiện lịch sử, vì thế Lydie Salvayre thỉnh thoảng dùng thủ pháp liệt kê khá lạ đối với độc giả Việt Nam.

Sự thành công của cuốn tiểu thuyết này là ở chỗ Lydie Salvayre đã khéo đặt cuộc sống và tình yêu của một cô gái trẻ trong Lịch sử chung của đất nước Tây Ban Nha để làm nổi bật thân phận của con người với bao đắng cay, tủi hận, với bao đau thương mất mát trong một đất nước bị chiến tranh và sự chia rẽ đã làm cho tan hoang, đổ nát. Nói về lịch sử đất nước và

đồng thời lịch sử của Châu Âu và thế giới trong những năm 1930 thông qua một phận người, nói về cái chung thông qua cái riêng bằng nhiều diễn ngôn khác nhau, Lydie Salvayre thể hiện được sự sắc sảo trong tư duy và sức mạnh ngòi bút của mình. Một cuốn tiểu thuyết đáng đọc và đáng suy ngẫm. Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

Nguyễn Duy Bình

¿De qué temas, cobarde criatura? ¿De qué lloras, corazón de mantequillas?

Mi sợ gì, hỡi tên hèn nhất? Vì sao mà khóc, con người có trái tim bằng sáp kia?

Cervantes (*Don Quijote*, phần II, chương 29)

1

Nhân danh Cha Con và Thánh Thần, ngài Tổng Giám mục Palma chỉ cho các quan tòa bộ ngực của những kẻ cùng quần, bàn tay đại đức của ông lóe sáng chiếc nhẫn giám mục. Thì chính Georges Bernanos có nói thế. Thì chính một người công giáo sùng đạo nói thế.

Chúng ta đang ở Tây Ban Nha vào năm 1936. Nội chiến sắp xảy ra, còn mẹ tôi là một kẻ cùng quần. Một kẻ cùng quần là một kẻ khốn khó to mồm. Mẹ tôi, vào ngày 18 tháng Bảy năm 1936, to mồm lần đầu tiên trong đời. Bà mười lăm tuổi. Bà ở trong một ngôi làng vùng cao nguyên Catalonia, hoàn toàn cách biệt với thế giới, nơi từ bao đời nay bọn đại địa chủ đã cầm giữ các gia đình như gia đình mẹ tôi phải sống trong cảnh nghèo đói cùng cực.

Cùng thời điểm, con trai của Georges Bernanos chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu dưới chiến hào Madrid trong bộ quân phục màu lơ của Phalange^[2]. Trong vài tuần, Bernanos nghĩ rằng việc con trai mình gia nhập hàng ngũ những người theo phe quốc gia là có cơ sở và hợp pháp. Nó có những suy nghĩ mà ai cũng biết. Nó đã tham gia phong trào Hành động Pháp. Nó ngưỡng mộ Drumont. Nó tự cho mình theo phe quân chủ, theo công giáo, kế thừa truyền thống lâu đời của nước Pháp và gần với tư tưởng quý tộc công nhân hơn tư tưởng tư sản vì tiền, tư tưởng mà nó ghét cay ghét đắng. Có mặt ở Tây Ban Nha vào thời điểm các tướng lĩnh vùng lên chống lại Cộng hòa, nó không lường ngay được là thảm họa sẽ khủng khiếp như thế nào. Nhưng rất nhanh, nó không thể che đậy sự thật nhãn tiền. Nó thấy những kẻ theo phe quốc gia lao vào thanh trừng một cách có hệ thống những người tình nghi, trong khi mà giữa hai vụ giết người, những người

có chức sắc trong giáo hội xá tội cho họ nhân danh Cha, Con và Thánh thần. Giáo hội Tây Ban Nha đã trở thành con Đĩ của lính thanh trừng.

Lòng ê chề chán ngán, Bernanos bất lực chứng kiến sự thông đồng bỉ ổi đó. Rồi thì, trong một nỗ lực đầy sáng suốt, nỗ lực buộc ông phải đoạn tuyệt với những cảm tình xưa cũ, ông quyết định viết ra những điều mà mình đang chứng kiến, lòng xót xa.

Ông là một trong những kẻ duy nhất trong phe của mình có sự dũng cảm này.

*A mis soledades voy,
De mis soledades vengo.*^[3]

Ngày 18 tháng 7 năm 1936, mẹ tôi được bà ngoại dắt đến nhà don Burgos, người đang muốn tuyển một cô hầu mới thay cho cô hầu cũ đã bị đuổi việc vì khi nào cũng bốc mùi hành. Vào lúc đưa ra quyết định, don Jaime Burgos Obregón quay về phía vợ mình, mặt hả hê, và sau khi nhìn mẹ tôi từ đầu tới chân, ông nói với cái giọng quả quyết mà mẹ tôi không thể nào quên được: Trông nó có vẻ xoàng quá. Bà tôi cảm ơn ông ta, như thể ông ta đang khen mẹ tôi, nhưng mà mẹ, mẹ tôi bảo tôi, câu nói đó làm mẹ điên tiết, mẹ nghe câu nói như một sự xúc phạm, như một *patada al culo*, con ạ, một cú đá đít khiến mẹ nhảy cẫng lên trong tưởng tượng, khiến cho đầu óc mẹ bị kích động, đầu óc mẹ đã ngủ yên từ mười lăm năm nay và điều đó giúp mẹ hiểu ý nghĩa của những cuộc tranh cãi dài dòng mà anh mẹ là José đã kể về Lérima. Vậy là, khi mẹ và bà ra lại ngoài phố, mẹ bắt đầu *griter* lên (tôi: hét lên), hét lên với bà ngoại con. Trông nó có vẻ xoàng quá, mẹ hiểu điều đó có nghĩa gì không? Lạy Chúa, nói nhỏ thôi, bà ngoại van xin, bà vốn là người rất kín đáo. Điều đó có nghĩa rằng con sẽ là một con ngu tốt tính và ngoan ngoãn! Điều đó có nghĩa là con sẽ tuân theo mọi mệnh lệnh của Doña Sol, không phản đối, và con sẽ rửa cứt cho lão ta mà không phản đối! Điều đó có nghĩa là đảm bảo trăm phần trăm là con sẽ là

một con ngu hoàn hảo, là con sẽ không bao giờ *rechister* chống lại bất cứ điều gì, và con sẽ không bao giờ hành hạ bất cứ ai dưới bất cứ hình thức nào! Điều đó có nghĩa là don Jaime sẽ, mẹ thường nói sao nhỉ?, sẽ có trách cho con đồng nào, và thêm vào đó, con sẽ phải luôn miệng nói *muchísnas gracias*^[4] với ông ta với cái vẻ khiêm tốn rất hợp với con. Lạy chúa Jesus, bà ngoại con thì thầm, nhìn qua một cái rỗi kính hãi, nói nhỏ thôi, người ta nghe thấy đó. Còn mẹ, mẹ thét to hơn nữa: con chẳng quan tâm là người ta có nghe hay không, con không muốn làm một con sen ở nhà Burgos, thà ra phố làm con đi thì hơn! Trời ơi, bà ngoại con van xin, đừng có mà nói bậy. Họ thậm chí không mời chúng ta ngồi, mẹ nói với bà là mình tức lộn ruột, thậm chí bắt tay cũng không, mẹ kết nối được (tôi nói: Mẹ nhớ), bỗng mẹ nhớ là mình bị sưng ngón tay cái và đang bị băng bó, bị sưng, nhưng con đừng có chỉnh sửa từng lời mẹ nói ra nếu không mẹ sẽ không bao giờ kể hết cho con được. Khi đó, bà ngoại con, để trấn an mẹ, thì thầm nói cho mẹ biết những lợi ích to lớn đang chờ đợi mẹ nếu mẹ được tuyển vào làm: rằng mẹ sẽ có chỗ ở, sẽ được cho ăn, sẽ được tắm rửa, rằng chủ nhật nào mẹ cũng được nghỉ để đi nhảy vũ điệu sardane^[5] trên quảng trường Nhà thờ, rằng mẹ sẽ được nhận đồng lương ít ỏi và hàng năm sẽ được nhận tiền thưởng để mua sắm cái quần cái áo, thậm chí còn dành dụm được chút ít. Nghe thế, mẹ thét lên: Thà *morii*^[6] còn hơn! *Dios Míos*^[7], bà ngoại con thờ dốt, lo lắng nhìn hai dãy nhà bên phố nhỏ. Còn mẹ, mẹ chạy nhanh lên tầng trên cùng. May thay, ngày hôm sau, chiến tranh nổ ra, vì thế mẹ chưa bao giờ làm con sen ở nhà Burgos hay ở nhà ai cả. Chiến tranh, con gái ạ, đã được gọi tên đúng nơi đúng lúc.

Mẹ tôi, tối hôm nay, xem ti vi khi đó tình cờ đang chiếu cảnh một người đàn ông chất vấn Tổng thống Cộng hòa, cảnh đó bỗng khiến cho bà nhớ đến sự nhiệt tình của anh trai mẹ là José khi bác từ Lérima trở về, nhớ đến sự nóng vội tuổi xuân và lòng nhiệt huyết luôn khiến bác trông đẹp trai ngời ngời. Bỗng nhiên tất cả bỗng ùa về, câu nói ngắn gọn của Don Jaime Burgos Obregón, nổi hân hoan tháng Bảy năm 36, sự khám phá thành phố

trong khoan khoái, và gương mặt của người mà mẹ đã yêu điên cuồng, người mà chị em tôi thường gọi từ thuở ấu thơ là André Malraux.

Mẹ tôi tên là Montserrat Monclus Arjona, một cái tên mà tôi hân hoan kéo dài sự sống, cái tên mà tôi lạm dụng trong một khoảng thời gian hư vô như nó được phép. Trong câu chuyện mà tôi đang kể, lúc này, tôi không muốn đưa vào bất cứ nhân vật giả tưởng nào. Mẹ tôi là mẹ tôi, Bernanos là nhà văn được mến mộ, tác giả của *Những nghĩa địa lớn dưới ánh trăng* và Nhà thờ thiên chúa giáo là cái nhà thờ ô nhục vào năm 36.

FUENTE ES MI VIDA EN QUE MIS OBRAS BEBEN^[8]

Mẹ tôi sinh ngày 14 tháng 3 năm 1921. Người thân của mẹ tôi gọi bà là Montse hoặc Montsita. Bà đã chín mươi tuổi vào thời điểm mà bà kể lại cho tôi tuổi thanh xuân của bà ở xứ Catalane bằng một thứ ngôn ngữ hỗn hợp và xuyên Pyrénées, ngôn ngữ mà mẹ tôi dùng từ khi mà cuộc đời đã xô đẩy bà, cách đây hơn sáu mươi năm, tới một ngôi làng ở miền Tây Nam nước Pháp.

Mẹ tôi trước đây rất đẹp. Người ta bảo tôi là ngày xưa, mẹ tôi có vẻ quý phái đặc biệt, mẹ thường đội mũ *cántaro* trên đầu, chỉ có phụ nữ Tây Ban Nha mới có, và ngày nay, người ta chỉ còn thấy vũ nữ ballet đội nữa thôi. Người ta bảo tôi là mẹ tôi bước đi như một con thuyền lướt, dáng thẳng vừa mềm mại như một cánh bướm. Người ta bảo tôi rằng mẹ có thân hình như một diễn viên điện ảnh và có *đôi mắt nhân từ*.

Giờ đây, mẹ tôi già rồi, gương mặt mẹ đầy nếp nhăn, người mẹ đã teo tóp, dáng đi đã chệch choạc, lão đảo, nhưng trong ánh mắt vẫn tràn trề sức xuân, sức xuân đó được thổi bùng lên khi Tây Ban Nha vào năm 36 được gợi nhớ, thể hiện bằng tia sáng mà tôi chưa bao giờ thấy. Bà bị rối loạn trí nhớ, và tất cả những sự kiện mà bà đã trải qua từ chiến tranh đến bây giờ, bà mãi mãi quên đi mọi dấu vết. Nhưng bà vẫn nhớ như in kỷ niệm về mùa

hè năm 36, khi mà điều không tưởng đã xảy đến, mùa hè năm 36 mà, mẹ tôi nói, bà đã khám phá cuộc sống, và mùa hè đó đúng là cuộc phiêu lưu duy nhất trong đời bà. Phải chăng như thế để nói rằng những gì mẹ tôi cho là sự thật trong bảy mươi lăm năm sau đó đối với mẹ đã không thực sự tồn tại? Tôi vẫn có lúc nghĩ thế.

Tối hôm đó, tôi còn nghe mẹ tôi xới lại tro tàn của một thời tuổi trẻ đã mất và tôi thấy gương mặt mẹ tôi sáng lên như thể niềm vui sống của bà đã dồn lại trong vài ngày vào mùa hè năm 36 trong thành phố lớn của Tây Ban Nha, và như thế, đối với bà, dòng thời gian đã dừng lại ở phố San Martin, ngày 13 tháng Tám năm 1936 lúc 8 giờ sáng. Tôi nghe mẹ tôi kể về những kỷ niệm của bà, những kỷ niệm mà tôi vừa nghe vừa đọc cuốn *Những nghĩa địa lớn dưới ánh trăng* của Bernanos và vì thế chúng trở nên tối tăm và hoàn chỉnh hơn. Và tôi cố giải mã những lý do vì sao hai câu chuyện đó làm dậy lên trong tôi biết bao xao động, sự xao động mà tôi e là sẽ kéo tôi đi đến chỗ mà tôi không hề có ý định đi đến. Cụ thể hơn, tôi cảm thấy, những kỷ niệm được nhắc lại đó đã len lỏi vào tôi qua những mạch tình cảm trái ngược chưa từng biết đến, có thể nói là khá mông lung. Trong khi câu chuyện của mẹ tôi về trải nghiệm tự do vô chính phủ năm 36 làm dậy lên trong tôi một sự thán phục nào đó, một nỗi hân hoan trẻ thơ nào đó, thì câu chuyện về sự tàn khốc mà Bernanos miêu tả khi ông đối diện với sự tăm tối của con người, với sự hận thù và cơn thịnh nộ của con người lại thổi bùng lên trong tôi nỗi sợ hãi khi thấy một vài kẻ bỉ ổi ngày nay đang nổi lại với những tư tưởng bản thù này, những tư tưởng mà từ lâu tôi nghĩ đã ngủ yên. Vào thời điểm mà mẹ tôi mười lăm tuổi được bà tôi đưa đi xin làm con ở, doña Pura, em gái của don Jaime Burgos Obregon đã được nhắc ở trên, đang căng cứng ngồi trên thành ghế có lưng cao bằng da thuộc, hứng khởi đọc bài xã luận trên trang nhất tờ báo *Acción Española* của mình: “Một vị tướng trẻ đã quyết định lãnh đạo cường quốc Tây Ban Nha, đất nước đang chìm dần trong nền dân chủ và chủ nghĩa xã hội để thiết lập một rào chắn ngăn chặn sự lan rộng của những người Bolchevique. Nghe theo

lời gọi của vị tướng này, nhiều vị tướng khác đã không ngần ngại tập hợp lại xung quanh vị thủ lĩnh phi thường này và các liên minh dân tộc đã đồng loạt đứng dậy. Nhưng tinh thần, trí thông minh, lòng tận trung với Tổ quốc và chủ nghĩa anh hùng có thắng được những ham muốn hèn hạ và bản năng súc vật được nâng lên thành quyền lực bởi chính phủ Moscou, một chính phủ đang hy vọng đầu độc cả Châu Âu vùng Địa Trung Hải?” Vấn đề mà bài báo đặt ra ở phần kết khiến cho doña Pura lo sợ đến mức bị đau tim. Bởi doña Pura chính thực là người bị đau tim. Và mặc dầu bác sĩ đã khuyên bà tránh những chuyện rắc rối để khỏi bị cơn đau tim hành hạ, nhưng lòng yêu nước lại lệnh cho bà phải đọc tờ báo của những người theo phe quốc gia. Đó là bốn phận, thưa bác sỹ, bà nói bằng giọng lạc đi.

Những ngày tiếp theo, doña Pura hốt hoảng khi thấy nhà mình bị cướp, đất đai mình bị tước và tài sản mình bị tàn phá bởi José, anh trai của Montse, và băng cướp của hắn. Hơn thế nữa, Maruca, người bán hàng thực phẩm, đã thì thầm với bà rằng những kẻ vô chính phủ đang thực hiện những vụ cướp bóc đẫm máu, cưỡng hiếp rồi mổ bụng nữ tu sau đó làm nhỡ bản tu viện bằng những hành động phạm tặc khủng khiếp. Khi đó, doña Pura tưởng tượng chúng đột nhập vào phòng mình, giật phăng cây thánh giá bằng ngà chìa ra trên chiếc giường màu trắng của bà, cướp hộp nữ trang khám trai, và mặc sức, lạy Chúa Jesus, hành động một cách tàn bạo, không có từ nào tả nổi. Tuy nhiên khi gặp bố mẹ của những kẻ điên khùng đó, bà vẫn chào bọn họ. Hắn bà phải bao dung lắm!

Nhưng tối đến, quỳ trên ghế cầu kinh, bà cầu mong Chúa Trời bảo vệ những người thân của bà khỏi bị những kẻ dã thú không biết luật lệ là gì đó.

Cầu chúng chết quách cho rồi!

Mới nói xong câu đó, bà đỏ mặt xấu hổ vì đã thốt ra một lời nguyện cầu như thế. Chúa nhân từ nghe người ta bảo là có thánh lực siêu phàm chắc lẽ đã nghe những lời bà nói? Ngày mai, bà sẽ xưng tội với don Miquel (cha xứ làng, người chưa chạy trốn), cha sẽ phạt bà đọc ba bài Kinh Đức Mẹ và một bài Kinh lạy Cha, những bài kinh này có tác dụng chữa bệnh cho bà

gần như ngay lập tức, như một viên *aspirine* vậy. Hiển nhiên, cho dù những người thiên chúa phạm những tội ác như thế nào với những người phe đỏ vào thời kỳ đó, bằng dao mác, bằng súng, bằng dùi cui hay bằng những thanh sắt, họ đã được trắng án và được tha thứ ngay, hơi một chút tác giả những tội ác đó đã tỏ ra ăn năn trước buổi cầu kinh ban chiều, sự dàn xếp với Chúa Trời Tây Ban Nha có vẻ thần kỳ thật.

Doña Pura tiếp tục cầu khẩn và giờ đang cầu nguyện Đức Mẹ Đồng trinh Maria bắt những kẻ trâng tráo đó phải ngừng ngay những tội ác có nguy cơ phạm thượng rất nặng với Chúa Trời. Bởi Doña Pura cho rằng phạm đến của cải của Chúa là phạm thượng Chúa. Bởi doña Pura biết hơn ai hết những gì có thể phạm thượng Chúa. Bởi doña Pura là một trong những người mà trong làng người ta gọi là những *fachas*^[9] bằng cách nói tắt rất hùng hồn.

Facha là một từ khi phát âm cùng tiếng tcheu Tây Ban Nha nó bật ra như là từ *crachat* (bãi đờm).

Trong làng, số *facha* chỉ số ít và họ đều cho rằng:

CHỈ CÓ PHE ĐỎ

KHI PHE ĐỎ ĐÃ CHẾT.

José, bác tôi, anh trai của Montse, là người phe đỏ, hay đúng hơn là phe đỏ đen.

Khi mẹ tôi kể lại cho José nghe chuyện ở nhà Burgos, bác không ngời giận. Những người phe đỏ vào năm 36 không bao giờ ngời giận. Những người phe đen đỏ lại càng không.

José cho rằng em gái mình đã bị xúc phạm. Tây Ban Nha năm 36 đây rầy những người bị xúc phạm.

Trông nó có vẻ xoàng quá! Trông nó có vẻ xoàng quá!

Nhưng cái thằng Đ. mẹ này tự cho mình là ai thế! Cái thằng *sinverguenza*^[10] này sẽ phải hối hận! Ta sẽ bắt hắn nuốt cái câu nói tởm lợm chết tiệt đó! Ta sẽ buộc hắn bắt cái bọn *burgués*^[11] này phải ngậm miệng lại!

Từ ngày ở Lérima trở về, José không còn như trước nữa. Đôi mắt cậu bùng lên những ánh mắt lạ lùng, khó tả, còn miệng cậu tuôn ra ngôn từ của một thế giới khác, điều khiến cho mẹ cậu phải thốt lên Người ta đã làm cho con trai tôi thay đổi.

Hằng năm, từ vụ thu hoạch nhân hạnh tháng Năm đến vụ thu hoạch quả phi vào tháng Chín, José đi kiếm sống bằng việc làm thuê theo mùa vụ trong một cánh đồng rộng lớn lân cận Lérima, một công việc mệt nhọc quá sức cậu để đổi lấy khoản tiền công bèo bọt mà cậu hãnh diện mang về cho bố mẹ.

Từ lúc mười bốn tuổi đến giờ, cậu suốt ngày làm việc ngoài đồng từ sáng tinh mơ cho đến khi mặt trời lặn. Cuộc đời của cậu đã an bài như thế đó. Chẳng khi nào cậu nghĩ đến việc giơ lên đặt xuống làm gì, chẳng khi nào cậu nghĩ đời mình có thể khác.

Nhưng năm đó, khi cùng Joan đến Lérima, cậu thấy một thành phố đã sụp đổ với tốc độ chóng mặt, đạo đức xuống cấp, đất đai bị sung công, nhà thờ bị biến thành các hợp tác xã, các quán cà phê thì phấp phới những khẩu hiệu và gương mặt ai cũng tỏ rõ một niềm hân hoan, một lòng nhiệt huyết, một sự nhiệt tình mà cậu sẽ chẳng bao giờ quên.

Khi đó, cậu mới khám phá ra những từ ngữ mới, mạnh bạo và những từ ngữ đó kích động tâm hồn thanh xuân của cậu. Những từ ngữ bao la, những từ ngữ rộng tuếch, những từ ngữ cháy bỏng, những từ ngữ tuyệt diệu, những từ ngữ của một thế giới đang đổi thay: cách mạng, tự do, bác ái, cộng đồng, những từ ngữ, khi được nhấn mạnh ở âm tiết cuối bằng tiếng Tây Ban Nha, sẽ giáng ngay một cú đấm vào mặt bạn.

Cậu kinh ngạc như đứa trẻ thơ.

Những điều chưa bao giờ nghĩ xuất hiện trong đầu cậu. Thái quá.

Cậu học cánh giờ nắm đấm lên và hát tập thể bài *Hijos del Pueblo*.

Cậu hô vang cùng với những người khác Đả đảo áp bức, Tự do muôn năm. Cậu hô vang Đả đảo chết chóc.

Cậu cảm thấy mình tồn tại. Cậu thấy mình tốt hơn. Cậu thấy mình tân tiến, và con tim của cậu tha hồ thổ lộ. Bỗng chốc cậu hiểu ý nghĩa của sức trẻ. Trước đây cậu nào có biết. Cậu tự nhủ cậu đã có thể chết mà vẫn chưa biết. Đồng thời, cậu thấy cuộc đời mình sao mà tẻ nhạt, và những khao khát của cậu quả thật nghèo nàn.

Cậu nhận ra trong cơn cuồng phong hắc ám đó có gì đó mà cậu gọi là thi ca, vì cậu chẳng có từ nào khác.

Cậu về làng luôn miệng nói những câu đầy vẻ to tát và trên cổ cậu thắt một chiếc khăn quàng màu đỏ đen.

Với một sự hùng biện cháy bỏng, José nói với cử tọa (lúc đó cử tọa chỉ có mẹ và em gái của José) rằng ở Lérima bình minh rực rỡ đã lên (cậu có khuynh hướng tự nhiên với cách nói trữ tình), rằng Tây Ban Nha cuối cùng đã trở thành Tây Ban Nha, còn cậu, cậu là một người Tây Ban Nha hơn bất cứ người Tây Ban Nha nào. Cậu nói, giọng run run, là cần phải tẩy chay trật tự cũ, một trật tự kéo dài cảnh nô lệ và sự tui hủ của con người, là sự đổi mới con tim và khối óc đã bắt đầu và ngày mai, cuộc cách mạng này sẽ lan ra khắp đất nước rồi dần dần lan rộng khắp thế giới. Cậu bảo rằng từ giờ trở đi, tiền sẽ không còn quyết định tất cả mọi thứ nữa, rằng sẽ không còn sự phân biệt giữa con người với nhau và rằng sắp tới đây...

Biển sẽ có mùi rượu anizet, người mẹ khó chịu nói. Và rằng sắp tới đây sẽ không còn bất công, sẽ không còn người trên kẻ dưới, không còn bóc lột, không còn nghèo khổ, và mọi người sẽ có thể cùng...

Cùng đi nghỉ với giáo hoàng, người mẹ tiếp lời, vẻ mỗi lúc thêm bức mình.

Cùng chung của cải, và những người chẳng dám mở miệng từ khi đẻ ra, những người cho cái thặng Đ. mẹ don Jaime này thuê đất, cái thặng này nó chiếm tất, những người rửa cứt cho vợ hãnh và cọ bát...

Hãnh lại thế! Người mẹ ngao ngán kêu lên.

Họ sẽ vùng lên, họ sẽ chiến đấu, họ sẽ thoát khỏi mọi sự thống trị và phát...

Mẹ thì mẹ cóc cần biết thống trị thống triếc gì, người mẹ kêu lên.

Bảy giờ rồi, tốt hơn là con đi cho gà ăn, mẹ đã chuẩn bị xô nước cho con.

Nhưng José cứ thao thao bất tuyệt, và những con gà, bị nhốt trong tư tưởng của Bakounine, sẽ còn phải chờ cám thêm tí nữa.

Đi Lérima về, José luôn thao thao bất tuyệt và hết nạt nộ đến điên tiết và luôn miệng nói ra những từ như *cono, joder, puneta, les me cago en Dios*^[12], và những từ khác mà cậu ấy nói ra một cách hay ho, đầy hứng khởi.

Buổi sáng, cậu la hét chửi rủa những kẻ giàu có bất lương, đấy là một từ thừa, cậu bảo (cậu đã tìm thấy từ này trong tờ nhật báo *Tierra y Libertad*^[13]) bởi vì chỉ có những kẻ giàu bất lương mà thôi, thế thì, hãy cho tôi biết, có tài sản nào mà không bị ăn cướp? Cậu quát tháo những kẻ trục lợi và bạn bè của cha don Miquel, vị cha xứ này sắp cảm nhận được ngọn gió cách mạng giá băng thổi trong chiếc áo chùng (điều đó khiến cha cười), cậu quát tháo cái thằng Đ. mẹ don Jaime Burgos Obregón và những kẻ bỏ đói nhân dân khác, nhất là thủ lĩnh theo phe quốc gia, kẻ tự phong mình là thủ lĩnh phe phản nghịch: tướng Francisco Franco Bahamonde, mà cậu thóa mạ khi thì bằng một thứ ngôn ngữ văn hoa mà nhiều người có thể cho là tầm thường, cậu xem hấn là thằng lùn bợ đít các cha xứ, là một kẻ giòi bọ, thối tha, là con của mụ điếm, là kẻ giết người mà cậu sẽ treo cổ, khi thì theo kiểu logic chính trị Bakounine, xem hấn ta như là kẻ theo chủ nghĩa tư bản một cách vô tư lự và là kẻ thù của giai cấp vô sản, đó vừa là nạn nhân của sự ngờ vực từ phía chính phủ cộng hòa vừa là nạn nhân của sự trấn áp từ những người theo chế độ Franco.

Nhưng mà nếu như buổi sáng lòng cậu là một kho thuốc súng thì buổi chiều cậu mơ mộng cao siêu về những điều hoang đường và hứa hẹn với em gái của mình là Montse về một thế giới ở đó sẽ chẳng bao giờ có ai là kẻ hầu, là sở hữu của ai cả, ở đó sẽ chẳng bao giờ có ai phải chuyển nhượng phần chủ quyền thuộc về mình cho ai cả (câu này được lấy từ tờ

nhật báo *Solidaridad Obrera*^[14]), một thế giới công bằng và đẹp đẽ, một *paraíso*^[15], cậu cười khoái chí, một thiên đường có thật nơi mà tình yêu và công việc sẽ tự do đồng hành trong niềm vui sướng, và nơi mà...

Em chẳng thấy đâu vào đâu cả, Montse ngắt lời, cố nhin cười, làm thế nào em có thể tự do vui vẻ hái ô liu vào tháng Giêng với những ngón tay lạnh cóng và lưng sây sát. Anh mơ à, Montse hỏi José với vẻ kiêu kỳ tuổi mười lăm.

Nhận xét của Montse làm ngắt quãng trong chốc lát những lời hứa hẹn kì lạ mà José đã đưa vào kế hoạch, nhưng cậu tiếp tục ngay, vẫn hăng say và hồ hởi như thế. Và tự trong lòng mình, Montse cảm thấy sung sướng khi thấy anh mình tưởng tượng một tương lai của loài người trong đó không ai còn thóa mạ ai nữa, không còn nỗi sợ hãi hay tủi hổ nào sẽ còn được đọc trong những đôi mắt, trong đó phụ nữ sẽ bình đẳng với...

Bình đẳng về sự tàn ác ư? Montse tinh nghịch hỏi José.

Bình đẳng về sự tàn ác cũng như tất cả mọi thứ, José nói.

Montse mỉm cười, cô hoàn toàn thâm đồng tình với những từ ngữ vô hồn nhưng anh trai José đã biết đặt đúng chỗ và mở ra cho cô một thế giới xa lạ và rộng lớn như một thành phố.

Cô cứ quẩn quýt José vì rất thích nghe anh mình nói chuyện. Giờ đây anh đang là một triết gia (đó chính là José mà cô thích nhất trong tất cả các José) và đang nói ra những câu từ cao siêu về nghệ thuật truất quyền sở hữu. Montse: nghệ thuật gì cơ? José: truất quyền sở hữu. Montse: nghĩa là sao? José: nghĩa là sở hữu một đồ vật, một ngôi nhà, một đồ trang sức, một chiếc đồng hồ đeo tay, những đồ đạc bằng gỗ gụ, *qué sé yo*^[16], như thế là tự biến mình thành nô lệ của những thứ ấy, đó là muốn giữ lấy những thứ ấy bằng mọi giá, như thế là thêm những sự lệ thuộc mới vào những sự lệ thuộc mà chúng ta không thể thoát khỏi. Trong khi mà trong các công xã tự do mà bọn anh sẽ thành lập, tất cả sẽ thuộc về chúng ta và không gì sẽ là của riêng chúng ta, *comprendes?*^[17] Đất đai sẽ thuộc về chúng ta cũng như ánh sáng và không khí nhưng chẳng phải của riêng ai. Anh trai mẹ hơn hờ. Còn

nhà cửa sẽ chẳng cần phải chốt khóa gì cả, em không tin sao? Montse nghe như uống từng lời José nói mà chỉ nắm được một phần tư, nhưng cô cảm thấy rất thích mà không rõ lý do.

Người mẹ, chán ngấy, hy vọng rằng những câu chuyện chỉ có tuổi trẻ mới có này sẽ chỉ kéo dài một thời gian thôi, rằng José sẽ nhanh lấy lại được cái mà bà gọi là: ý thức thực tế, đối với bà có nghĩa là: ý thức kháng cự. Ước nguyện sâu kín của bà là như thế đó. Ước nguyện sâu kín của tất cả những bà mẹ trong làng là như vậy đó. Những người mẹ là những con quý cái.

Ta sẽ làm cách mạng và tiêu diệt những kẻ theo phe quốc gia, José hứng khởi, *fuera los nacionales! Fuera! Fuera!*^[18]

Ở thành phố Palma de Mallorca nơi Bernanos đang cư ngụ, những người theo phe quốc gia đã bắt đầu truy đuổi những người phe đỏ, những người này, trên hòn đảo rất bình yên đó, chỉ là thành viên của những đảng phái ôn hòa và không hề tham gia vào những vụ tàn sát các cha xứ.

Từ khi cuộc *Santa Guerra*^[19] nổ ra, từ khi máy bay phát-xít được Tổng Giám mục Palma khoác áo chùng lộng lấy ban phúc lành, từ khi cô bán bánh mì hễ gặp ông là chào theo kiểu Mussolini, từ khi mà chủ quán cà phê, giận đỏ mặt tía tai, nói với ông rằng cần phải đưa bọn công nhân nông nghiệp vào khuôn phép (bằng một phát đạn vào đầu), bọn này dám tuyên bố rằng làm việc mười lăm tiếng mỗi ngày xứng đáng được hưởng lương cao hơn, Bernanos cảm thấy càng ngày càng hoang mang. Tạp chí công giáo của Pháp là *Sept*, do phe cộng hòa chủ trương, đã nhận lời cho đăng đều đặn những ghi nhận của ông về các sự kiện đang diễn ra ở Tây Ban Nha. Những bài xã luận của ông sau này sẽ trở thành chất liệu cho cuốn *Những nghĩa địa lớn dưới ánh trăng*.

Đôi ba hôm, dạo chơi ở miền quê Palma, thỉnh thoảng ông vấp phải một xác chết ruồi nhặng bu đầy ở góc đường, đầu bê bết máu, mặt rách

bướm, mi mắt sưng húp gớm ghiếc còn miệng thì há hốc, nhả ra cái gì đó đen thui.

Ban đầu, ông nghĩ những cuộc hành quyết sơ sài này chỉ do nhầm lẫn hay những hành động trả thù mà gần như ai cũng lên án.

Ông nghĩ đó là một trận hỏa hoạn chóng vánh.

Nhưng trận hỏa hoạn kéo dài và mỗi lúc ông càng hoang mang hơn.

Một ngọn lửa khác đang đốt cháy tâm trí José, anh ngày nào cũng nổi giận, ngày nào cũng hăng máu. Nhưng hễ khi người bố đi làm đồng về, José lại giam mình trong im lặng.

Bố José sở hữu tám héc ta đất do tổ tiên lâu đời để lại, mà ông đã coi nới thêm vài mẫu sau khi mua trả góp của don Jaime. Trên mảnh đất khô cằn này chỉ mọc những cây ô liu chát và loài cỏ đắng chỉ có dê mới ăn được. Đó là tài sản duy nhất, là của cải quý giá nhất của ông, hẳn còn quý hơn cả bà vợ của ông, dẫu là người mà ông đã chọn kỹ như chọn con la cái của mình vậy.

José biết sẽ vô ích khi cố thuyết phục bố của mình rằng dự định phân chia đất trồng trọt sao cho công bằng hơn là có căn cứ. Người bố thì chưa bao giờ ra khỏi cái ổ của mình, không biết đọc cũng chẳng biết viết, và, José nói, đầu óc lạc hậu, ông phản đối kịch liệt tư tưởng của thằng con trai và không bao giờ, không bao giờ, không bao giờ chấp nhận nguyên lý đó.

Ông bảo Tao mà còn sống à, không ai có thể cướp cái ăn của tao.

Làm thế nào để cho ông hiểu rằng những tư tưởng mới sắp thay đổi thế giới, làm cho thế giới tốt đẹp hơn?

Ông bố không cần biết. Ông bảo Người ta chẳng làm gì cho tao đâu. Đâu có ngu ngốc thế. Tao đâu phải trẻ con. Và lại, ông cho rằng địa vị của ông, có được là nhờ đạo lý muôn đời của người nông dân và sự sáng suốt của những người không dễ để cho những lời nói tầm phào ru ngủ, địa vị của ông là địa vị duy nhất có giá trị, địa vị duy nhất có thể tồn tại lâu dài.

Và ông muốn con trai mình phải theo đúng khuôn mẫu của mình! Và ông muốn buộc con trai mình phải chấp nhận định mệnh đúng như định mệnh mà ông đang phải chịu đựng! José có một từ để nói ra thái độ đó:

CHUYÊN CHẾ!

CHUYÊN CHẾ là từ mà José đã mang về từ Lérima (với bộ sưu tập những từ có đuôi *ique* và *on*^[20]), đây rõ ràng là từ cậu thích nhất.

Chuyên chế người bố của cậu, chuyên chế tôn giáo, chuyên chế Stalin, chuyên chế Franco, chuyên chế đàn bà, chuyên chế tiền bạc. Montse cũng thích từ này, từ mà cô nóng lòng sử dụng. Và khi bạn của cô là Rosita đến tìm gặp cô để đi khiêu vũ trên quảng trường Nhà thờ như mọi ngày Chủ nhật, cô nói với cô ta là cô chưa sẵn sàng có một thói quen CHUYÊN CHẾ như vậy.

Quizas^[21], Rosita đáp lại, chỉ hiểu từ đó một cách mơ hồ, nhưng đây là dịp duy nhất để cậu gặp người yêu cơ mà.

Người yêu nào?

Đừng có giả vờ ngốc, ai mà chả biết. Ai cũng biết nhưng mình thì không.

Nhưng mà Diego mê cậu như điên.

Đừng nói thế, Montse vừa nói vừa bịt tai lại.

Và giờ đây mẹ tôi suốt ngày dài ngồi xe lăn bên cửa sổ ngắm nhìn bọn trẻ chơi đùa trong sân trường bởi vì đó là một trong những niềm vui cuối cùng còn lại của bà, mẹ tôi, người mà tôi phải bón cho ăn như bón một đứa trẻ, người mà tôi tắm rửa và mặc quần áo như một đứa trẻ, người mà tôi đưa đi dạo như một đứa trẻ bởi bà phải bám vào tay tôi mới đi được, mẹ tôi lại thấy mình đang thoãn thoắt đi lên phố Sepulcro, phố này dẫn lên quảng trường Nhà thờ nơi có một ban nhạc nhỏ đang chơi bài *jota*^[22] *pompompom pompompom*. Khi nào mà chả thế, mẹ tôi bảo tôi, và gương mặt nhăn nheo của mẹ chợt bừng lên vẻ tinh nghịch trẻ thơ. Diego đang đứng đó soi mẹ,

chồng chọc như muốn ăn tươi nuốt sống, liếc theo mẹ, và nếu mẹ đưa mắt nhìn Diego, Diego ngoảnh mặt đi như bị bắt quả tang.

Cái chiêu đó cứ lặp đi lặp lại vào mỗi chủ nhật *pompompom pompompom*, trước ánh mắt do thám của người mẹ, bà đã biết tổng cái trò liếc mắt đưa tình mà thực ra không phải gì khác ngoài cái trò giao duyên *pompompom pompompom*.

Tất cả các bà mẹ trong làng làm thành một vòng tròn kiểm soát trên quảng trường Nhà thờ và vừa để mắt tới những đứa con vừa suy tính về những cơ hội hôn nhân có vẻ như đang được vẽ ra *pompompom pompompom*. Không hề sao nhãng việc giám sát như cảnh binh, những bà mẹ tham vọng nhất mơ ước gả con gái mình cho con trai nhà Fabregat: cậu ta có của. Nhưng phần lớn chỉ mong con gái có một tổ ấm nho nhỏ và có một cuộc sống yên ổn trong một phạm vi nhỏ được vẽ ra, một vòng tròn xoay quanh cái trục của đàn ông, nói thế nào nhỉ, xung quanh cột trụ, rường cột, chân trụ, cột quyết, xung quanh cổng đền nam giới được chôn chặt vào đất làng như, một ngày nào đó, nó sẽ được chôn vào mảnh đất lún thụt, bí mật của phụ nữ, thật là đẹp, thật là tuyệt.

Montse có vẻ như không mấy may động lòng về việc cái cột trụ mang tên Diego đang thăm để ý tới mình.

Mái tóc hoe đỏ của Diego làm cho Montse kinh hãi.

Nhưng sự khẩn khoản của anh ta khiến cô bối rối.

Cô có cảm giác là mắt anh ta đang tia mình. Và cô không hề mấy may nghĩ đến việc đáp lại lửa tình. Đúng hơn, cô đang có chiều hướng làm nguội lạnh ngọn lửa tim anh ta.

Bởi, cho dù cô đang chuẩn bị áo cưới như tất cả các thiếu nữ tuổi mình, dù đang thêu hai chữ M viết tắt tên mình lồng vào nhau trên tấm ga vải lanh trắng muốt và trên khăn tắm, Montse không mắc ám ảnh như bạn bè của mình, ám ảnh phải kiểm được tấm chồng trước khi bị bắt đi làm gái hầu ở nhà các senores, nói cách khác là càng nhanh càng tốt (tìm được tấm chồng: chủ đề số một khi các cô chuyện trò mải mê với nhau trong lúc lên

lên xuống xuống, xuống rồi lại lên con hẻm Gran Calle, những cuộc chuyện trò đi kèm với những câu bình luận về ai đó, có anh chàng nọ nhìn mình mà cứ giả vờ như không, ghé qua cửa phòng mình ba lần làm tim mình đập loạn xạ, lại có anh chàng khác đi đôi giày so le, hay là về Emilio có thể thấy anh ta khéo tán đấỵ, còn mình thì mình không quan tâm mình thích Enrique hơn vì với chàng thì chắc ăn hơn, rồi những tiếng líu lo ríu rít rử rĩ khác nhưng vẫn bài ca muôn thuở ấy thôi.

Sở dĩ Montse vẫn bình thản một cách kinh ngạc trước việc Diego quan tâm tới cô, say mê cô như thế, anh trai của cô là José thì ngược lại, cậu nhìn Diego để ý đến em gái mình bằng ánh mắt không mấy thiện cảm. Cái trò hèn mọn của Diego làm cậu không thể chịu nổi. Trong mắt cậu, Diego là một *senorito*^[23] bụng bự, một đứa trẻ được nung chiều, được ăn no mặc ấm, thuộc gia đình giàu sang phú quý, và, tệ hơn hết, một người theo cách mạng thuộc giới thượng lưu, và dù muốn dù không, anh ta mãi là một *burgués*^[24]. Thế cũng đủ ghét rồi.

Từ ngày ở Lérima về, José nghĩ chuyện đời một cách giản đơn.

Còn mẹ của Montse, không phải bà không cảm thấy phần nào khoái chí khi quan sát con trai nhà Burgos xoắn xuýt con gái mình. Chàng trai trẻ trông cũng đẹp mã, được học hành tử tế, và gia sản anh ta là một phương thuốc tuyệt vời để chữa mái tóc hoe đỏ kinh hãi của anh ta và sự ngờ vực khó hiểu mà dân làng đang dành cho anh ta.

Bởi vì, dù dân làng chưa bao giờ thẳng thắn thú nhận, họ vẫn thận trọng trước anh chàng Diego, con nuôi của don Jaime Burgos Obregón và của phu nhân doña Sol, một đứa trẻ mà không ai biết cha mẹ là ai và sinh ra ở đâu, bố mẹ nuôi thì giữ kín việc cậu bé đến với họ như thế nào, như thế họ xấu hổ vì điều đó, hoặc đơn giản có thể vì không ai dám hỏi họ.

Và trong ngôi làng mà người ta có thể nói rõ không sai ai rồi sẽ như thế nào tùy theo dòng họ (nguồn gốc được kiểm soát và ai cũng được định

danh qua dòng dõi của mình), thì sự sinh ra một cách bí ẩn của anh ta khiến ai ai cũng ngỡ vực, đôi khi kèm theo đó là sự ghét bỏ.

Những lời đồn đoán nông cuồng nhất lan xa liên quan đến bố mẹ đẻ của anh ta, nhiều người kháo với nhau rằng câu chuyện chào đời đầy mờ ám của anh ta liên quan đến cái gì đó rầu rĩ, đau đớn, và thường là mang tính bêu riếu. Thì mới đây thôi, người ta đồn rằng Diego hẳn là kết quả mối tình giữa don Jaime với la Filo, là một ả đàn độn, sống với bà mẹ già mà người ta thường gọi là la Bruja trong một túp lều dựng ở cổng làng.

Hai người đàn bà này kiếm sống như thế nào? Chẳng ai biết.

Có thể là nhờ vào khoản chu cấp ít ỏi của don Jaime, Marario, thợ đóng giày, nói bóng gió với Clara.

Anh muốn nói là, Clara phần nộ nói.

Cô đã hiểu rất rõ ý tôi muốn nói mà, tay thợ đóng giày thàm thì, về ranh mãnh.

Với?

Đúng rắp!

Chúa ơi! Người ta biết cả rồi!

Rồi Clara tạm biệt tay thợ đóng giày để kể lại ngay cho Consol, năm phút sau, cô này thuật lại cho Carmen, đến lượt cô này nữa, v.v...

Ai cũng biết rõ chuyện không phải thế, kể cả những người nhai đi nhai lại điều đó. Ai cũng biết rằng con gái của Bruja chưa bao giờ mang thai, mọi người chắc đã nhận ra, trong ngôi làng nhỏ đến thế, một sự kiện như vậy xảy ra chẳng lẽ không ai biết ai hay. Nhưng tiếng đồn quá quắt đó vẫn tiếp tục lan xa và tìm được người nghe, rồi tất cả người dân trong làng há hê với lời đồn đoán đó cho dù không hề tin, họ còn bồi vào đó những chi tiết bông phèng và hay ho, và chắc chắn nếu có thể. Con phải hiểu là vào thời đó, mẹ tôi bảo tôi, những câu chuyện ngồi lê đôi mách thay thế đài truyền hình và những người dân làng, trong cơn thèm khát lãng mạn của

họ, thèm khát những sự xúi quẩy hay những thảm kịch này nọ, họ tìm thấy trong đó chất liệu cho những ước mơ và cái cớ để thêm những lần bốc lửa.

Nhưng với những sự kiện xảy ra vào tháng Bảy năm 36, tiếng đồn đó bay biến, bởi vì từ giờ trở đi, có những việc khác còn quan trọng hơn. Giờ đây, điều quan trọng, điều quan trọng phi thường, điều quan trọng rõ ràng, đó là phân loại con người ta thành người tốt kẻ xấu, theo nhãn dán chính trị của họ. Điều quan trọng tốt bậc, đó là phải biết ai theo FAI^[25] ai theo POUM^[26], ai theo PCE^[27] ai theo Phalange, bởi vì việc chọn đảng phái giờ đây quan trọng hơn tất cả những gì còn lại và triệt tiêu tất cả những gì do dự hay trắc ẩn trong lòng những người tuyên bố theo đảng này hay tổ chức nọ.

Ở Tây Ban Nha vào năm 36, những tư tưởng tế nhị à? Xéo!

Vậy điều quan trọng là phải biết cách đây vài tháng Diego đã nộp đơn xin gia nhập đảng cộng sản Tây Ban Nha. Trước sự ngỡ ngàng của tất cả mọi người.

Người ta đã bàn tán rất lâu về lý do vì sao anh ta quyết định như vậy, và người ta đã cười hả hê khi tưởng tượng thái độ của doña Pura khi biết tin này: cháu trai của mình theo Moscou. Họ rối trí với vô vàn giả thiết (mẹ tôi nói) với tâm lý ba xu như con thường nói, tâm lý mà nhiều người rất thích khi những trò giải trí cơ bản nhất họ cũng không có.

Người ta thắc mắc liệu Diego có gia nhập đảng với ý đồ chống đối người bố của mình, hay chỉ lo cho bản thân mình. Người ta thắc mắc liệu hành động này có phản ánh ý đồ thoát khỏi nhà Burgos, hay Diego yêu thương họ, lo họ bị trả thù. Người ta thắc mắc liệu động cơ sâu xa của anh ta có đúng là nằm ở trong sự ganh đua với người cha của mình, người mà anh ta vừa muốn hạ bệ vừa muốn bảo vệ. Người ta thắc mắc liệu có phải anh ta tìm thấy ở đó cách để bù đắp những mất mát tuổi thơ, một tuổi thơ không ai biết gì hết nhưng vẫn đoán chắc là thảm hại. Người ta thắc mắc liệu việc anh ta gia nhập đảng có phải là cơ hội hăng mơ ước để được thăng chức và để cuối cùng cũng được dân làng chấp nhận. Người ta tự hỏi bản

thân anh ta có biết vì sao anh ta gia nhập đảng và giọng điệu kiên quyết của anh ta có đúng là không che đậy sự xao động trong lòng. Người ta tự hỏi phải chăng vì anh ta sợ sự gia nhập với động cơ trong sáng của mình bị liên lụy bởi nguồn gốc tư sản của người bố nên mới khẳng định quan điểm của mình một cách đanh thép như vậy.

Bởi vì trước đây vốn khó hiểu và ít nói, giờ đây Diego phát biểu ở quán cà phê hay ở những nơi khác với giọng nói đầy quyền uy và một sự hung bạo đã được kiềm chế, điều khiến ai cũng ngạc nhiên. Anh ta lên mặt. Anh ta ra bộ kiêu căng. Anh ta thích thú giải thích, với niềm tin sắt đá chẳng khác Robespierre^[28], tình hình hiện nay qua các bài báo đăng trên *Mundo Obrero*. Anh ta ngẫu nhiên những cách nói khoa trương tìm được trên tờ báo này. Anh ta đã thử tác dụng của những câu nói đó trong phòng, trước gương. Những câu nói tỏ ra thật đúng, thật hay. Và những khát vọng mơ hồ đang làm xao xuyến tâm hồn anh ta không tìm được cách diễn tả nào đúng hơn những câu nói đó.

Đến nỗi don Jaime không còn nhận ra con mình. Và ông khổ sở vì điều đó. Ông thấy, trong việc giác ngộ của Diego và trong việc anh ta tôn sùng Stalin, dấu hiệu nhức nhối cho thấy quá trình giáo dục tinh thần bền bỉ của anh ta đã hoàn toàn đổ sụp.

Vả lại, từ ngày về với gia đình bố mẹ nuôi, Diego dường như canh cánh bên lòng ý muốn trừng phạt họ và làm cho họ buồn. Hồi còn bé, anh ta rầu rĩ, cau có, dữ tợn khước từ tất cả các cử chỉ yêu thương như thể có sức mạnh kinh khủng nào đó cấm đoán anh ta được nhận những cử chỉ như thế.

Lúc thiếu thời, một mối oán hận cà khịa, không thể hiểu nổi đốt cháy tâm can anh ta, một cơn giận dữ câm nín, một thú tính bị kìm nén chống lại sự vật và con người, điều khiến người ta đi đến giả thiết rằng một sự kiện nào đó vô phương cứu chữa đã xảy đến với cuộc đời của anh ta, ngay trước khi anh ta biết những khổ đau của người lớn.

Anh ta ăn nói xúc phạm. Anh ta đã biết sức mạnh của những ngôn từ gây tổn thương. Anh ta là một đứa trẻ phát triển sớm.

Nhưng vì không dám thể hiện sự hung bạo của mình với người bố, anh ta quay lại hung bạo với người mẹ nuôi, người mà anh ta đoán ngay qua ánh mắt là một kẻ yếu đuối, một cái gì đó vỡ nát. Và chỉ cần bà nói một câu là anh ta sừng cồ, điên tiết.

Bà không phải là mẹ của tôi, anh ta xa xả, ánh mắt không thương xót, khi bà mẹ chỉ nhận xét một điều gì đó.

Bà không có quyền gì với tôi cả, anh ta nói, giọng càu nhàu, khi chẳng hạn như bà hỏi anh ta về các đơn vị đo lường lớn hơn gam hay về cách chia động từ “être”.

Và khi buộc phải chịu đựng những cái ôm hôn của bà trước khi đi ngủ, anh ta lau má mà không hề giấu diếm, còn doña Sol thì chỉ biết cắn môi để không phải bật khóc nức nở.

Rồi sẽ kết thúc một cách tệ hại, Justina thường đoán già đoán non (cô người hầu mà doña Pura đã đuổi vì người thường bốc mùi hành, nhưng nguyên nhân thật sự thì đến nay vẫn chưa ai biết).

Doña Sol không dám than phiền với chồng về cách cư xử của thằng bé vì sợ ông chồng đã ác cảm với mình rồi lại càng ác cảm hơn. Nhưng được thế, thằng nhóc Diego càng ngày càng tỏ ra quyền hành với mẹ nuôi của mình. Đến mức anh ta nói với bà những câu như Câm đi, Ngậm miệng lại, Cút đi, mỗi khi mà bà mới mở lời nói với anh ta, anh ta nói với sự cay nghiệt mà đứa trẻ nào cũng có thể có.

Nhưng mà cục cưng của mẹ làm sao thế? Doña Sol hỏi Diego, mắt van lơn.

Đừng gọi tôi là cục cưng của bà! Diego hét lên.

Và doña Sol, vẻ ê chề, đôi môi run run, tiếp tục lặng câm và nén khóc.

Don Jaime không thấy hoặc giả vờ không thấy sự ác tâm của thằng bé với vợ mình. Ngược lại, ông lo lắng về những kết quả học tập tệ hại của

thằng bé, rồi tự an ủi bằng cách nghĩ rằng sau này, anh ta sẽ lo việc đất đai.

Vậy mà Diego khẳng định rất sớm, anh ta ghét ở quê. Anh ta ghét cay ghét đắng cái hố sâu thăm thẳm đang giữ kỷ lục ngôi làng lạc hậu nhất Tây Ban Nha, anh ta nói điều ấy với cái giọng rất ác tâm ác ý. Anh ta không muốn chết gì như những kẻ chân lấm tay bùn, chẳng có nỗi lo nào khác trong đời là nỗi lo về giá ô liu một ký bao nhiêu, về mưa đá hoành hành hay mùa khoai thu hoạch chậm. Anh ta không muốn mình giống một người quản lý, chủ nhật xúc nước hoa Cologne để phản kích mùi phân chuồng, lại càng không muốn giống thằng nhóc bôi sáp bri-dăng-tin cho đầu tóc bóng loáng nếu thiếu thứ khác. Và lại, anh ta ghét tất cả những người nông dân cứ nhìn anh ta như một seniorito mèo mù vớ cá rán, anh ta lại là người kịch liệt không chịu nhận mình là một cậu ấm, người chỉ muốn quên đi người bố của mình, quên đi gốc gác của mình, quên đi đại gia tộc Burgos, anh ta chỉ muốn tự tạo số phận của riêng mình.

Và thái độ khước từ một gia tài mà gần như ai ai cũng khát khao trong những giấc mơ mãnh liệt nhất của mình đang xúc phạm những người nông dân trong làng, những kẻ không có gì cả. Ừ thì anh ta cứ bi ối với người mẹ nuôi của mình, mà lại với thái độ lạnh băng, thế còn có thể chấp nhận được: phải lường hết mọi cơ sự với những đứa trẻ không biết xuất thân từ đâu, thậm chí có thể không phải người Tây Ban Nha; ừ thì tóc anh ta đỏ như tóc của người Indien Dakota, thế thì có thể chấp nhận được; nhưng anh ta lại không chịu chăm lo cai quản đất đai của bố mình, vốn là cơ nghiệp đáng giá nhất thì không thể nào chấp nhận được, không thể nào, không thể nào. Tất cả mọi người dân đều nhất trí: Diego làm bộ làm tịch. Quá tự kiêu.

Nhưng anh ta cho mình là ai kia chứ?

Anh ta giống ai?

Đó mới là vấn đề.

Dường như anh ta nằm trên giường cho đến chín giờ sáng để làm sạch móng tay và đọc sách Karl Marx.

Giống ai?

Giống một nhà tiên tri người Nga, người muốn cho treo cổ tất cả những người giàu như bố anh ta, nếu bà muốn nói cho rõ hơn.

Thay vì phải nhắc mộng.

À mà điều này chẳng mắc mớ gì đến ta.

Bây giờ anh ta mấy tuổi rồi nhỉ?

Khoảng hai mươi.

Dù sao thì có lẽ đã đến lúc anh ta biết học hỏi, rút kinh nghiệm rồi chứ.

Theo mình thì con sâu nó đục trong quả ấy, và khi sâu nó đục trong...

Thì có thể thấy rõ quá.

Tội nghiệp ông bố!

Có thể nói là thằng con đang làm cho ông điêu đứng!

Chà!

Nhưng Diego không đời nào chịu dung thứ tuổi thơ đầy tai ương của mình cho những người mà anh ta xem như bố mẹ hờ, đối với anh ta, gia tài mà họ để lại là của biểu không xứng, của thừa kế không có cơ sở nhằm hủy hoại anh ta, một sự ghi tên vào lịch sử trong đó anh ta luôn cảm thấy mình là một người thừa.

Anh ta muốn trở thành ai đó, *ser alguien*^[29], nhưng chỉ bằng ý chí và bằng tài năng của riêng mình thôi. Những đặc quyền mà ông cha để lại, cậu chỉ nghĩ đến việc chối đi cho khỏe bụng. Và dù theo như phong tục tập quán và luật pháp quy định, cậu phải toàn tâm toàn ý với cơ nghiệp của bố mẹ, mà cậu lại là người thừa kế duy nhất, cho dù bà cô doña Pura luôn khoái chí ưỡn ngực làm bộ, cử chỉ mà cậu thấy rất tục tĩu, và nói đi nói lại với cậu rằng cậu là con cháu dòng họ Burgos, có nghĩa cậu là một người có đẳng cấp, một người con ưu tú, biết bao nhiêu danh hiệu mà không có nền cộng hòa nào có thể phong cho và Diego có nghĩa vụ kế thừa và tiếp tục

truyền thống của cha ông, Diego thì kịch liệt phản đối, không chấp nhận mình sẽ là người thừa kế. Còn don Jaime, người đã nuôi ước mơ là thăng con nuôi sẽ tiếp tục cơ nghiệp, thì rất đau khổ vì điều đó.

Vả lại, gần như tất cả những ông bố trong làng năm 1936 đều đau khổ vì con cái của họ không còn tha thiết đất nước Tây Ban Nha mộ đạo. Họ không muốn chịu đựng gánh nặng kỷ luật mà cha don Miguel đè lên họ, gánh nặng mà họ cố thoát ra cho nhẹ người bằng cách đá lên những cây mò hạc trong vườn vị cha xứ này, hoặc, vào giờ đi lễ, họ vừa bụm miệng cười vừa chế giễu Cha xứ của chúng ta: *Puto Nuestro que estás en el cielo, Cornudo sea tu Hombre, Venga a nosotros tufollon, Danos nuestra puta cada día, y déjanos caer en tentación...*^[30] Họ đâu cần nữa những nữ tu nước da màu sáp thờ, dạy dỗ cho những cô gái, nói cho họ biết rằng một con quỷ dâm dăng đang núp giữa hai chân của họ. Họ đâu còn thiết tha những công việc đồng áng, những gì họ có được chỉ đủ trả hai copita^[31], hay nói đúng hơn, thực tế buộc chúng ta phải nói là sáu hay bảy li, mà thôi tám hay mười li cũng được, ở quán cà phê của Bendición và người chồng to béo của ả ta, vào chiều Chủ nhật, trước khi ăn tối. Và những đứa con trai có những ham muốn không có chỗ nương thân trong thế giới đang hấp hối của những ông bố đang nguyên rửa bậc sinh thành, bác bỏ những giá trị của họ, và, miệng giễu cợt, họ ném vào mặt bố mình những thứ quái dị mà họ không thể nào tưởng tượng nổi. Lịch sử, con yêu ạ, được làm nên từ những sự đùng độ đó, những sự đùng độ tàn khốc nhất, bất hạnh nhất, và không người cha nào trong làng có khả năng chống lại trước những cuộc chạm trán đó, kể cả bố của Diego cũng như bố của José, công lý nội tại không tuân theo sắc lệnh công lý của con người (mẹ tôi nói bằng một thứ tiếng Pháp vừa màu mè vừa bí ẩn).

Bố José đã buồn lòng lại càng buồn lòng hơn khi anh láng giềng Enrique vừa cho ông biết là José thường chơi bời bê tha với những đoàn viên nghiệp đoàn, cái bọn liều lĩnh tự cho mình là những kẻ phản nghịch, đi

lại trong làng với tấm khăn đỏ đen quàng quanh cổ để lòe người ta! Thật là xấu hổ!

Tôi sẽ chấn chỉnh thằng oắt con này. Nó sẽ nhận ra nỗi đau khổ của hẳn, ông bố kêu lên. Khi thằng con đi Lérima, ông thấy nó là một đứa chăm chỉ, lễ phép, biết điều, thực tế và thẳng thắn. Rồi ông gặp lại ai? Một kẻ bị kích động, một *indócil medio loco con la cabeza Illena de tonterias*^[32].

Chính ở Lérima, ông bố điên tiết, mà người ta đã nhồi nhét vào sọ nó những điều đại dột đó. Tôi sẽ can ngăn, không để thằng *mocoso*^[33] này bị tiêm nhiễm những thứ vớ vẩn đó. Anh nên thế, anh bạn láng giềng nói, trước khi nó...

Chính ở Lérima, ông bố nhắc lại, mà người ta đã nhồi cho nó cái mớ bùi nhùi đó: xóa bỏ tiền tệ, quốc hữu hóa đất đai, chia sẻ lương thực, toàn những điều hoang tưởng. Tưởng chừng như người ta đã đầu độc nó.

Tệ hơn, anh bạn láng giềng nói với ông, con trai của anh cùng bạn bè của nó nói với tất cả những ai nghe chúng rằng chúng sắp làm cách mạng trong làng.

Thật ngu ngốc! Người bố kêu lên. Tôi sẽ cho nó một trận no đòn!

Anh bạn láng giềng còn nói thêm là cha xứ ở D., làng bên, đã được tìm thấy ở trong vườn ô liu trong tình trạng sọ bị đập nát bằng mai, và người ta đã phát hiện một người trông coi nhà thờ ở M., xác bị nghiền nát và một cây thánh giá cắm vào đất. Ai đã gây nên? Cái bọn lưu manh CNT^[34] chứ còn ai?

Thật xấu hổ! Người bố nói. Tôi sẽ cho nó ăn tát! Và ông cảm thấy lòng trĩu nặng khi biết điều đó, đến mức ông đến thẳng quán cà phê của Bendición và người chồng to béo của ả. Ông sẽ chơi một ván domino và uống một li anizet, hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn hoặc mười nếu cần, ông muốn lấy lại sức, và quán cà phê của Bendición trong làng xứng danh là nơi lấy lại sức duy nhất. Sau hội ái hữu của những thợ săn.

Lúc ông bố về nhà, dĩ nhiên là rất tức giận, thì đã mười giờ đêm.

Ông nặng nề bước lên cầu thang, lão đảo đến bàn ăn rồi ngả người trên ghế, sau đó mới định thần lại.

Đó là dấu hiệu mà vợ và các con ông chờ để đến lượt mình ngồi xuống.

Người mẹ đem món xúp tới. Người bố được phục vụ trước tiên, sau đó đến José, thứ ba là Montse và cuối cùng là người mẹ theo một thứ tự bất di bất dịch.

Người bố nồng nặc mùi rượu.

Ông say.

Say là lúc duy nhất mà ông nói nên lời.

Và tối nay, những lời ông nói dù có ấp úng, chậm rãi, ngọng nghịu và như nối tiếp nhau nhưng lại cực kỳ nghiêm trang.

Sau khi lấy mũi dao rạch dấu chữ thập trên bánh mì, ông đứng dậy và, cố đứng thẳng người và không nhìn ai, ông tuyên bố mình sẽ không tha thứ cho bất cứ ai hủy hoại thanh danh của mình bằng tư tưởng vô trách nhiệm của CNT (trong chốc lát, ông tìm cách làm nổi lên từ giếng sâu ký ức cái tên gọi nguy hiểm ấy). Yết thị nhân dân đó, ông nói thêm, đồng thời cảm thấy hối hận ngay vì lối nói cộc lốc này không ăn nhập với ngữ cảnh bi thảm lúc ấy.

Rồi, ánh mắt nặng nề chăm chăm vào liễn xúp và cố gắng tập trung đầu óc, ông cảnh báo là mình sẽ không để bất cứ ai lấy của mình dù một tấc đất để cho những kẻ lừa nhác và vô tích sự. Ông đấm tay lên bàn, *Y aquí mando yo*^[35]

Người mẹ lấy tay ôm bộ mặt thiếu não.

Montse nín thở.

Còn José, mặt bỗng tái xanh, cảm hơi rung, cậu chậm chậm, dẫn từng tiếng một câu nói sau mà Montse sẽ không bao giờ quên: Chưa bao giờ con thiếu tôn trọng với bố, nhưng hôm nay con xin bố hãy tôn trọng con.

Đó là lần đầu tiên trong đời José đương đầu với bố mình, lần đầu tiên cậu thách thức quyền uy của bố mình. *Santísimo Jesiis*, người mẹ thì thầm, gương mặt thất kinh. Montse thì bỗng nhiên cảm thấy khoái chí, không thể cưỡng lại được và cũng không biết làm thế nào để mà giấu diếm.

Người bố, cứng họng trong chốc lát, quát lên một lần nữa *Aquí mando yo!* Rồi chỉ ra cửa *Y a quien no le guste, fuera!*^[36]

Ông ngời phịch xuống để khỏi mất thăng bằng, rồi nói thêm một cách rất uy nghiêm: *Yo la revolución me la pongo en el culo.*^[37]

Rồi ông im lặng, đầu óc quá rối, ông không thể tìm ra những lời lẽ khác cho hợp tình hợp lý.

José vừa đứng dậy vừa đẩy mạnh cái ghế dựa.

Người bố vẫn ngồi như bị buộc chặt ở bàn ăn, vì say nên ông không thể đứng dậy đi nơi khác, ông mơ hồ đưa thìa đầy xúp lên và đưa được lên miệng sau nhiều lần lắc lư suýt đổ.

Montse và người mẹ thôi không ăn nữa, tim đập muốn vỡ tung, không nói năng gì.

Anh ghét cái lão *facho*^[38] này, José nói với Montse, khi Montse đến gặp cậu dưới bếp.

Montse bật cười. Sự giận dữ của José, từ nhiều ngày nay, tạo một sự khoái chí khôn tả cho cô, cô chẳng biết vì sao.

Giá như lão nghèo quách cho rồi, cậu nói.

Đừng nói thế, Montse đáp lại.

Anh sẽ trốn đi, José nói, Anh sẽ bỏ xa cái ổ chuột này.

Anh mà đi thì bố giết anh mất, Montse nói.

Cái lão Đức quốc xã này, José nói.

Và Montse lại bật cười.

Sáng hôm sau, José đã trở lại tươi tỉnh như trước,

Mẹ có yêu Chúa Jesus không mẹ?

Hỏi thế cũng hỏi! (Người mẹ đang bận nhào bột bánh mì.)

Trong sách giáo lý Cơ đốc người ta có nói cho mẹ biết Jesus là một kẻ vô chính phủ không? (José cảm thấy thích thú khi chọc ghẹo mẹ mình.)

Ngồi cho ngay ngắn vào, con làm gãy ghế đấy, người mẹ ra lệnh.

Chẳng hạn trong sách người ta có nói là Các con không được phụng sự Chúa và tiền?

Ghế! Người mẹ nhắc lại.

Đó tiêu biểu là một khẩu hiệu vô tổ chức.

Con sẽ làm gãy ghế mất thôi!

Người ta có nói cho mẹ hay rằng Jesus là người ủng hộ việc sở hữu chung tài sản và phân phối tài sản một cách công bằng?

Lạy Đức mẹ đồng trinh! Người mẹ kêu lên, đừng có nói tầm bậy!

Montse phá lên cười, một tiếng cười trẻ trung.

Người mẹ lần lượt nhìn José rồi nhìn Montse, dò hỏi vì sao có những lời lẽ và thái độ gây sốc như vậy.

Cả con cũng bắt đầu tiêm nhiễm tư tưởng đó ư! Người mẹ phẫn nộ nhìn Montse. Nhưng mà tôi đã làm gì nên tội với Chúa trời chứ?

José, để thuyết phục mẹ, chạy đi tìm quyển Kinh Thánh có mép màu xanh trong phòng ngủ của bố mẹ.

Cậu đọc to: *Sứ đồ liệt truyện. Truyện thứ 3: Đời sống của cộng đồng người Kitô đầu tiên. 44- Tất cả những ai đã trở thành con chiên đều tập hợp lại và chia sẻ với nhau tất cả. 45- Họ bán cơ nghiệp và của cải để chia nhau, theo nhu cầu của từng người.*

José đắc thắng,

Thế nào?

Người mẹ bối rối,

Tầm bậy.

Nhưng mà Kinh thánh viết ra rành rành đó thôi! José kêu lên. Viết rõ thế còn gì, coño^[39], mẹ đọc đi.

Tầm bậy cả thôi, người mẹ khăng khăng, vẻ lạnh lùng.

Đây là Kinh thánh, thế mà mẹ bảo là đồ tầm bậy!

José! Người mẹ hét lên, giọng tức tối của người không thể chịu đựng thêm nữa những lời nói phạm thượng.

Người công giáo mà thế à! José vừa nói vừa quay mặt về phía Montse, nét mặt hớn hở. Nhưng ta sẽ còn công giáo hơn cả công giáo, ta sẽ tạo ra một công xã tự do, công xã này sẽ kiểm soát tài sản trước đây của tầng lớp tư sản, con cảm thấy mình có nghĩa vụ thiêng liêng phải làm thế, cậu nói, ra vẻ ta đây đang được tạo cảm hứng từ Thánh Thérèse Hài đồng Jesus.

Lạy Chúa, người mẹ thở than, tôi phải nghe gì bây giờ?

Cái đó gọi là cách mạng đấy, José vui vẻ đáp lại.

Con đang làm cho mẹ phát điên, người mẹ nói.

Anh để cho mẹ yên, Montse bênh, anh không thấy là anh đang làm cho mẹ sợ à?

Người ta mà nghe thấy sẽ bắt con bỏ tù, người mẹ rên rỉ, bà không hiểu gì về những tư tưởng mới nảy sinh trong đầu con trai bà, làm cho con trai bà điên đảo, với bà, những chữ viết tắt như CNT hay FAI chỉ những thứ tối nghĩa và nguy hiểm, đưa con người đi đến chỗ đánh nhau, *y nada más*^[40].

José bật cười.

Montse cũng cười.

Montse không hiểu vì lý do gì, chứ những gì mà anh trai mình nói khi từ Lérima trở về, những tư tưởng khiến cho bố bực mình và mẹ lo lắng, lại làm cho cô vui sướng vô cùng.

Montse, cũng giống như anh trai, khi đó vẫn chưa biết những tội ác mà Bernanos đang ghê sợ chứng kiến ở Palma. Bởi vì Bernanos không thể nhắm mắt làm ngơ trước những gì đang diễn ra nữa. Và sự cảm tình của ông với Phalange trước đây (Phalange của Primo de Rivera^[41]) mà ông không chịu lẫn lộn với Phalange năm 36, tổ chức này đã để cho một số tướng tá được gọi là “những kẻ gieo rắc trọng tội” thao túng), tổ chức Phalange trước đây, thời tiền chiến, thường có thái độ khinh bỉ đối với quân đội phản bội nhà vua cũng như khinh bỉ giới tăng lữ “chuyên gia về mặc cả và lừa lọc”, tổ chức mà con trai của ông là Yves đã nhiệt tình tham gia, sự cảm tình của nó, tôi vẫn hay nói, không thể giúp nó thoát khỏi nhận định này: sự thanh trừng do những người theo phe quốc gia thực hiện với sự đồng thuận như nhóp của giới tăng lữ là một hành động mù quáng, cố chấp và là một hành động Khủng bố.

Nó còn ngần ngại chưa muốn nói ra.

Nó còn ngần ngại chưa dám bước qua.

Nó biết mỗi khi đã qua bước đó rồi, nó sẽ phải đi đến tận cùng, bằng mọi giá. Và dự định đó khiến nó bị dẫn vật trong lòng. Nhưng chứng cứ rành rành: trước *pronunciamento*^[42] ở Palma chưa có đến năm người theo Phalange, bây giờ đã có đến “mười lăm nghìn, nhờ vào việc kết nạp trợ trên do quân đội thực hiện” dưới sự lãnh đạo của một tay mạo hiểm người Ý tên là Rossi, người đã biến Phalange thành “đội quân cảnh sát hỗ trợ cho quân đội có nhiệm vụ thực hiện những công việc hèn hạ”.

Và Phalange mới, của năm 36, làm cho người dân Palma kinh hãi. Ví dụ. Vài ngày sau đảo chính, hai trăm người dân thị trấn Manacor nhỏ bé đã bị kết án là những nghi phạm, “bị kéo ra khỏi giường vào lúc nửa đêm, bị dẫn hàng loạt đến nghĩa địa và bị hạ sát bằng một phát đạn vào đầu, rồi bị thiêu cháy tập thể cách đó một quãng”. Ngài Tổng Giám mục Palma đã cử một cha xứ mặc váy đến đó, vị cha xứ này đi đôi giày to tướng lợi bì bõm trong máu, làm lễ xá tội giữa hai loạt đạn, rồi dùng dầu thánh vẽ lên trán người chết cây thánh giá với hy vọng nó sẽ mở ra cho họ cánh cửa thiên

đường. Và Bernanos ghi lại: “Tôi chỉ thấy vụ thảm sát những kẻ khốn khổ không có khả năng tự vệ đó không khiến cho các chức sắc thiên chúa giáo mở miệng nói một lời chỉ trích, thậm chí sự nghi ngờ vô hại cũng không, họ chỉ hài lòng với việc tổ chức những nghi lễ tạ ơn.”

Ngày 23 tháng 7 năm 1936, José đến dự đại hội đồng được tổ chức ở Ayuntamiento. Cậu cảm thấy rất sung sức. Đó là ngày quyết định cuộc cách mạng. Rất nghiêm túc.

Trước đây, cậu ta đã đi tìm bạn của mình tên là Juan, cậu này ở trên phố Sepulcro, một đường phố dốc thế này này, mẹ tôi vừa nói vừa nghiêng bàn tay, một đoạn dốc đứng, tôi nói, giờ mẹ lại tạo ra từ mới à? Mẹ tôi nói từ này mẹ rất thích.

José và Juan đã kết bạn ở Lérima, nơi mà từ lúc mười bốn tuổi đến nay, mùa hè nào họ cũng làm công nhật, cũng làm lụng y như người lớn. Chính tại nơi này, trong cơ ngơi rộng lớn của don Tenorio, họ đã khám phá tư tưởng tự do và, với một sự hăm hở nhiệt tình khôn tả, họ đã tham gia vào việc thành lập công xã nông thôn.

Cả hai đều mười tám tuổi.

Cả hai đã sinh ra trong một ngôi làng mà mọi thứ tiếp diễn không thay đổi, lặp đi lặp lại đến vô cùng, người giàu trong cuộc sống xa hoa, người nghèo trong cảnh lam lũ; một ngôi làng tự cung tự cấp và chặt chẽ trong đó quyền lực của cố nhân cũng bất khả xâm phạm như gia tài của nhà Burgos, nơi mà số phận của mỗi người được định đoạt ngay khi họ mới ra đời, nơi không bao giờ có chút gì gọi là một chút hy vọng, một chút hơi thở, một chút cuộc sống.

Cả hai đã lớn lên trong một nơi khi họ còn gầy, cách biệt với thế giới, chỉ có những con lừa sầu muộn và hai chiếc xe ô tô duy nhất trong làng đi qua: chiếc xe tải nhỏ hồng hóc của bố Juan dùng để đi bán rau ở thành phố và chiếc Hispano-Suiza của don Jaime; một hố sâu thăm thẳm nơi chưa bao giờ xuất hiện truyền hình, máy cày hay xe mô tô, thậm chí bưu điện cũng

không có luôn, nơi mà bác sĩ gần nhất ở cách đó ba mươi cây số, và nơi mà người ta chữa bồng bằng cách lấm bầm đôi ba câu hay chữa những bệnh khác bằng dầu thầu dầu hay natri carbonat.

Cả hai làm việc trong một thế giới chậm, chậm, chậm chạp như bước chân của những con la cái, một thế giới trong đó người ta hái ô liu bằng tay, nơi mà người ta cày bừa bằng cơ bắp, và nơi mà người ta đi múc nước ở đài phun. Cả hai đã đụng phải uy quyền của bố đẻ, nghiêm khắc theo truyền thống lâu đời, áp dụng cách dạy dỗ đạo làm con theo kiểu ngày xưa, dạy bằng đòn thắt lưng, với niềm tin chắc theo truyền thống là mọi thứ mãi mãi phải là như thế, bất di bất dịch, và không chịu mở lòng cho cuộc đối thoại cha-con, những lời nói của bậc làm cha luôn được thực hiện theo logic khắt khe của “chỉ như thế thôi, không thể khác”, cái logic duy nhất họ biết và họ đánh giá là đúng đắn.

Rồi bỗng nhiên, ở Lérima, cả hai tìm ra được những chính đề đối lập ghê gớm với quan điểm bất di bất dịch mà họ từng nghĩ là quan điểm duy nhất có thể hình dung được. Họ được biết rằng mọi thứ có thể xáo trộn, có thể bị gạt bỏ và tan vào mây khói. Rằng người ta có thể không chấp nhận những diễn ngôn quen thuộc mà không làm cho thế giới đổ sụp. Rằng người ta có thể nói không với những kẻ thông thái rờm, với những kẻ tự kiêu tự đại, với những kẻ chuyên chế, bạo ngược, với những kẻ hèn hạ lệ thuộc, với những kẻ nhát như thỏ đế. Và xóa bỏ tất cả, mẹ kiếp, xóa bỏ tất cả, xóa bỏ hết sự nghèo khó mà họ ghét cay ghét đắng.

Và sức sống tự nhiên của họ được lôi cuốn bởi con sóng đang làm đảo lộn tất cả mọi thứ và đang làm cho khát khao của họ thêm lần xanh tươi.

Họ bị lũ cuốn đi.

Họ ước ao những hành động phản loạn, những hành vi ngạo ngược động trời, ước ao những điều lớn lao và mới lạ, những thứ vượt qua cả cuộc đời họ và sẽ làm nên cột mốc lịch sử. Họ tin vào một cuộc cách mạng làm đổi thay toàn bộ khối óc và con tim. Họ tin vào điều kỳ diệu đó.

Họ nói rằng giờ họ đã biết dành sự dũng cảm của mình vào việc gì.

Họ bảo họ sẽ không thể chịu đựng cảnh những khát khao của mình bị tống khứ chính con người họ, *como un paraguas en un pasillo*^[43]. Bố của họ phải nhồi nhét điều đó vào trong sọ não! Đã hết khóc lóc, đã hết từ bỏ!

QUEREMOS VIVIR!^[44]

Có rất đông người trong gian phòng lớn ở Ayuntamiento, còn đông hơn cả vào dịp lễ Tuần lễ thánh. Gần như tất cả đàn ông trong làng đã nghỉ việc đồng áng sớm hơn thường lệ, và một số người, để tôn vinh ngày cách mạng đầu tiên, đã mặc lại bộ quần áo ngày Chủ nhật. Trong số những người nông dân có mặt, một số người, như bố của José, là chủ sở hữu những mảnh đất nhỏ, phần lớn trong họ cho don Jaime Burgo thuê đất, và người nghèo làm công nhật ở đó.

José và Juan hăng máu chen đám đông bằng những cú huých và những lời *Con permiso*^[45], và leo lên bục.

José phát biểu.

Đó là lần đầu tiên trong đời.

Cậu nói những câu to tát trích ra từ Kinh thánh, những câu mà cậu đã nghe được ở Lérima và đã đọc được trong tờ *Solidaridad obrera*^[46].

Cậu nói Chúng ta hãy là anh em, hãy chia sẻ miếng cơm manh áo, hãy chia sẻ sức lực, hãy cùng nhau tạo dựng cộng đồng.

Và ai ai cũng cũng cảm thấy thích thú.

Cậu ta đang diễn kịch. Lãng mạn chết người. Một *ángel moreno caído del cielo*^[47].

Cậu nói Chúng ta không thiết những kẻ có của chết tiệt nữa, chúng khiến chúng ta nghèo khổ, chúng lấy tiền từ mồ hôi nước mắt của chúng ta. Chúng ta có sức mạnh mà bọn chúng không có. Đã đến lúc phải phát huy sức mạnh của chúng ta. Hôm nay, chúng ta muốn cuộc đời đổi khác. Và điều đó có thể làm được. Điều đó đã trở nên có thể. Chúng ta muốn sống thế nào đó để không ai có thể giẫm đạp lên ai, không ai khắc nhổ lên người khác, không ai nói với ai *Trông mày có vẻ xoàng quá* với ý đồ hạ thấp

chúng ta và để dễ lừa đảo chúng ta hơn (mẹ tôi: mẹ nôi da gà). Và chúng ta sẽ không yên thân với vài cục xương hay đôi lần ve vuốt. *Se acabó la miseria. La revolution no dejará na da corno antes. Nuestra sensibilidad se mudará también. Vamos a dejar de ser niños. Y de creer a degas todo lo que se nos manda.*^[48]

Vỗ tay như sấm dậy.

Bọn tôi đã đến làm việc cho bọn con hoang ở Lérima vào tháng Năm, bọn này đã bị trừng phạt đích đáng (cười). Bọn tôi đã phá hết, bọn tôi đã số toẹt bọn bóc lột và đã thành lập một cộng đồng tự do. Ở đây, chúng ta cũng có thể làm như thế. Ai ngăn cản chúng ta được?

Các bác nông dân hoan hỉ vô cùng.

José tấn công mạnh hơn. Người ta lấy những gì thuộc về các bạn, những thứ mà các bạn lao động cật lực mới có. Như thế là không công bằng. Ai cũng biết như thế là không công bằng.

Vỗ tay.

Một người phải làm việc như súc vật để kiếm vài đồng pesetas thì có xứng không? Chẳng nhẽ chúng ta không thể tạo ra một cuộc sống khác? Chẳng nhẽ chúng ta không thể từ bỏ cái tư duy kiểu chúng tôi muốn ô liu của chúng tôi to hơn ô liu của anh láng giềng.

Mọi người phá lên cười.

Vào những thời điểm trọng đại phải có những phương cách vĩ đại, cậu ta nói, như đã từng nghe người ta nói ở Lérima: Hãy lấy lại đất đai bị cướp, hãy quốc hữu hóa và chia lại!

Lời đề nghị được mọi người cuồng nhiệt hoan hô.

Một bác nông dân giơ tay và hỏi, về cả tin giả vờ:

Khi nào thì quốc hữu hóa phụ nữ ạ?

Lại phá lên cười.

Tinh thần phấn chấn.

Chỉ có một nhóm người gồm bố của José và một số người bạn tiểu địa chủ của mình, còn nhóm của Diego và hai người bạn có vẻ như không hân hoan như mọi người. Diego mỉm cười ranh mãnh, giống như những kẻ thấy trước những người khác sự thất bại đang đến gần.

Anh ta quyết định nói.

Anh ta thông báo là mình phát biểu thay cho tất cả những người đang sinh sống trong một xứ sở có thật, *y no en las nubes*, chứ không phải trên mây.

Anh ta bảo quyết định quốc hữu hóa đất đai là quá vội vàng, và những hậu quả của nó sẽ rất nghiêm trọng.

Anh ta nói Từ từ thôi, anh ta nói Thận trọng, anh ta nói Trật tự chung, anh ta nói Thực tế, anh nói Chờ đợi, anh ta nói

Nhưng mái tóc hung của anh ta, nước da trắng của anh ta, đôi vai mảnh khảnh của anh ta và những lời nói lạnh lùng của anh ta lại thiếu hấp dẫn một cách kỳ lạ, và vào thời điểm đó, chẳng ai nghe anh ta cả.

Trước khi có thể triển khai những lập luận của mình, nhưng mà cái thằng ngu này đang làm cái trò gì thế? José lại tiếp tục hăng say phát biểu. Không những cậu đề xuất tịch thu đất đai của những người giàu nhất mà còn kiến nghị đốt hết số địa bạ và đốt hết giấy nhận thực quyền sở hữu để tạo nên một ngọn lửa lớn, ai đồng ý?

Một rừng tay giơ lên.

Bản kiến nghị được chấp thuận.

Giấy nhận thực quyền sở hữu sẽ được đưa ra đốt vào ngày 27 trên quảng trường Nhà thờ.

Người ta vỗ tay. Người ta hôn hờ. Người ta chúc tụng. Những kẻ trầm mặc nhất cũng bị kích động. Những người ít ủng hộ tư tưởng của José nhất, nhưng lại nhận ra rất nhanh gió đến từ đâu, họ theo ngay và bắt đầu nói to hơn, hăng máu hơn những người khác.

Vấn đề cần tranh luận là vấn đề sau, José kết luận, khi mà yên ắng đã trở lại: có cần phải chia đất theo lô bằng nhau hay theo nhân khẩu?

Một cuộc họp được dự kiến sắp tới để giải quyết vấn đề này.

Ngày hôm sau, cả làng náo động cả lên. Người dân treo cờ đỏ xanh nơi cửa sổ, họ khoái chí trưng khẩu hiệu, họ hăng say, gào thét, hoa chân múa tay, họ ngạc nhiên, họ nhào vô đọc những số báo *Solidaridad obrera* hiếm hoi đã có bán ở làng, họ đọc được rất nhiều câu nói dồi dào tính trữ tình: *La gran epopeya del proletariado ibérico, La marcha triunfal de los milicianos del pueblo, La palpitation histórica que resuena en todos los pechos y la magnífica unioón de los camaradas de lucha tan sublime y esperanzadora.*^[49]

Hai ngày sau, lòng nhiệt huyết dần dần giảm xuống. Họ bình tĩnh trở lại. Họ suy tư. Trong khi đánh dominos, họ nói về những cơn hăng tiết của ngày hôm qua và niềm vui trẻ thơ đã xâm chiếm tâm trí họ. Tóm lại, họ định thần lại. Và mặc dù không ai dám tuyên bố công khai là mình phản đối những biện pháp José kiến nghị, nhưng một sự phản kháng thầm lặng hoặc gần như đã được thừa nhận bắt đầu bộc lộ.

Macario, anh thợ đóng giày, người ngoan cố nhất, tỏ ra tiếc nuối, trong khi chơi dominos, rằng các quyết định đưa ra đã được biểu quyết quá vội vàng: *demasiado adelantadas*^[50]!

Diego, con trai của don Jaime, người đang chống khuỷu tay ở quán bar, theo ý kiến này.

Kìa, cái thằng tóc đỏ đang nói đấy ư? Nó có lười à? Ôi chào! Thằng con trai nhà Burgos đang tào lao gì thế? Nháy mắt thiện cảm với anh thợ cắt tóc đang nói đồng.

Diego vừa mỉm cười đón nhận những câu nhận xét về mình vừa nói là cần phải giữ cái đầu lạnh, anh ta nói áp đặt việc quốc hữu hóa là một trò vớ vẩn không tên, và rằng chơi cái trò anh hùng rơm vô tổ chức kiểu Chúng tôi phá bỏ tất cả, chúng tôi cóc cần các anh, chơi cái trò đó là tự tước bỏ sự hỗ

trợ của cả Châu Âu, mà Châu Âu đang sợ đá ra cả quần khi nghe đến hai chữ cách mạng.

Bởi vì có thể cậu tin rằng Châu Âu sắp giúp chúng ta chỉ để làm đẹp lòng chúng ta? Manuel (một thành viên của CNT như José) hỏi, bởi vì cậu tin rằng Châu Âu quá ngu xuẩn, không thể liều mạng vì gái đã già mồm?

Tôi nói đơn giản thế này, Diego lạnh lùng đáp lại, đừng có làm cho cả Châu Âu sợ với những cái trò vô chính phủ^[51] chết tiệt. Không cần thiết.

Thằng nhóc không sai, Macario nói. Thằng cha này có đầu óc đấy. Ở tuổi nó.

Ba ngày sau, hoàn toàn vỡ mộng, hối hận vì đã lỡ say, những người nông dân để lọt ra ngoài sự nghi hoặc và nỗi lo lắng mỗi lúc mỗi tăng của họ. Và ở quán cà phê của ả Bendición, người ta lại tranh luận hăng say về phép biện chứng, đến nổi, trước những hàng dominos, họ không còn đầu óc đâu mà để ý tới trò chơi nữa. Ngâm nga, tranh luận, tôi bắt bài, quở trách, chửi tục, hốt hoảng phỏng đoán, tôi bỏ qua, lập luận Socrates, hảo huyền Cervantes, say sưa trường thoại đá kích bọn bóc lột, cân nhắc giảm nhẹ, đến lượt cậu kia, chế giễu nghi ngờ, thằng kia đang thủ dâm hay sao đấy, kiến nghị rồi phản kiến nghị nối tiếp nhau, lẫn lộn với nhau, được đánh nhịp bằng những tiếng hắt hơi chết tiệt, hể nói được hai câu là hắt hơi một cái, và, để lập luận thêm phần thuyết phục, *Me cago en Dios*^[52] hay *Me cago en tu puta madre*^[53], thường được nói rút gọn lại cho hiệu quả hơn, chỉ nói *Me cago un*^[54].

Từ những cuộc tranh luận này có hai nhận định được đưa ra:

1. Chính những người đã hăng hái biểu quyết thông qua quyết định giờ đang hăng hái lo lắng về hậu quả của nó,
2. Số những người phản đối việc quốc hữu hóa, đang ở giai đoạn tăng liên tục, trong một ngày đã tăng từ mười đến ba mươi.

Bốn ngày sau, những miệng lưỡi hiền lành nhất, được không khí phẫn khích tăng thêm sức mạnh, đã chất chứa không biết bao nhiêu là ngôn từ nghiệt ngã.

Tất cả, hoặc gần như tất cả, giờ lại đòi sự trật tự, tính kỷ luật, đòi người ta phải mạnh tay nhân danh Chúa, mẹ kiếp, mẹ kiếp.

Tất nhiên là họ ủng hộ cách mạng, ai nghi ngờ điều đó?, nhưng họ không tin vào những kẻ xúi giục gây ra những vụ rối loạn mang đến những tư tưởng lờ mờ nào đó qua một số người phương Đông đầu óc bệnh hoạn.

Họ nói rằng chính những kẻ lưu manh đầy rẫy trong thành phố đã tiếp nhận những tư tưởng đó đầu tiên.

Họ nói rằng ở Lérima, José đã từng đi lại với họ, *no me extraña*^[55].

Rằng cậu ta khiến cho ông bố tội nghiệp thất vọng.

Rằng đó là một kẻ lập dị.

Một kẻ cuồng tưởng.

Cậu ta tin vào hạnh phúc cho mọi người.

Kinh khủng quá!

Rằng cậu ta tin, trong những cộng đồng trọng đại đó, con người sẽ trở nên tốt bụng, trung thực, thật thà, bao dung, thông minh, biết ơn, dũng mãnh, điềm đạm, hiền

Và gì nữa! (cười)

Rằng tất cả những cuộc xung đột rồi cũng sẽ tan đi như có phép màu.

Qué aburrimiento^[56] (cười)

Rằng người ta sẽ không phải làm việc gì nữa, ngày nào cũng là Chủ nhật!

Ôi không! Tôi xin! Mực xác bảy ngày trên bảy trong khi chờ nghèo!

Rằng những người đã chết sẽ hồi sinh (cười) và hàng nghìn điều kỳ diệu như thế (cười).

Rằng José và cái bọn vô lại của cậu ta là những người ủng hộ li hôn. Madre mía^[57]!

Và cả chế độ đa thê nữa!

Đa gì hả?

Về quyền được chơi một lần mười con đi.

Nada menos^[58].

Rằng những cộng đồng tuyệt diệu trong đó những con người sáng trong như sương buổi sáng được tự do yêu đương thực tế chỉ là cơn mê sảng của những kẻ bị ám ảnh tình dục nóng đít, thể thôi (người ta thường trở lại câu chuyện tình dục, một vấn đề xót xa, cực kỳ xót xa).

Rằng, mặt khác, vấn đề mông đít, José là một *tío especial*^[59]. Cậu ta không có bạn gái, lạ thật, hay là pê đê?

Tóm lại, người ta viện cả trăm lý do, từ những lý do bề ngoài có vẻ đúng đến những lý do phi lý nhất, chỉ có mục đích duy nhất là hoang tưởng. Trước khi đưa ra lập luận nặng nề sau: ai mà ngu xuẩn đến mức tin rằng người ta có thể cóc cần một thủ lĩnh dái to mà không có máu liều đánh đấm? Hơn nữa: tiền đâu, quyền lực đâu để phân biệt ai quan trọng hơn ai?

Và sự chối bỏ tư tưởng của José, được thể hiện một cách công khai, đang gắn kết họ với nhau, cũng như vài ngày trước đó, tư tưởng cách mạng đã gắn kết họ.

Bốn ngày sau, những người úp mở sự phủ nhận của mình bắt đầu nói toạc ra.

Đến ngày thứ năm, tất cả, hoặc gần như tất cả, đã chối bỏ.

Đến ngày thứ sáu, ngày hội nghị thứ hai, cả phòng họp chật ních người bởi hôm đó người ta phê chuẩn sự tháo lui.

Lần đầu tiên và trước sự kinh ngạc của một số người, đàn bà con gái tự đến tham gia lễ hội, có những cô thì vì giận, có những cô thì vì những cuộc tranh cãi, phần lớn là vì sợ chồng mình đam mê ảo tưởng, còn những kẻ nghèo nhất, kém may mắn nhất, khổ sở nhất lại muốn nói lên tiếng nói của mình trong vụ này, đó là câu: Hãy dừng ngay!

Chính bố đẻ của José và Montse là người đầu tiên tìm cách nói ra sự bất thuận của mình với những quyết định đã đưa ra một tuần trước đó, với nguy cơ, ông vừa cười vừa nói, bị con trai mình xử bắn (có nhiều tiếng cười trong phòng). Ông bảo ông đã vất vả cả đời để làm cho đất đai phì nhiêu sinh lợi, ông gắn bó với đất như gắn bó với con người của mình, ông thấy nên chờ chiến tranh kết thúc thắng lợi rồi hãy đưa ra những biện pháp cực đoan hơn, à, ít cực đoan hơn (có tiếng xì xào đồng tình).

Rồi đến lượt Diego phát biểu.

Giọng anh ta cộc lốc, khô khan, nghiêm nghị như một bộ trưởng. Anh ta muốn chứng tỏ mình là con người có nghị lực. Anh ta muốn chứng tỏ mình là một *hombre con huevos*^[60]: giọng mạnh mẽ, biết làm chủ cảm xúc và nói năng từ tốn để tạo sự khác biệt với những kẻ quá khích đỏ đen.

Anh ta không đồng tình với những dự án mị dân và mang hơi hướng *folklore* cách mạng. Cái kiểu nói phét lãng mạn tuổi dậy thì (những từ này đọc được trong *El Mundo Obrero*^[61]), những lời hứa lạ kỳ và luôn bị trì hoãn của những kẻ buôn ảo tưởng, anh nghi ngờ hết, như nghi ngờ dịch hạch vậy.

Tất cả những phát ngôn dông dài chẳng liên quan gì đến thực tế đó có nguy cơ kéo cả làng vào cái gọi là *desmadre*^[62] (từ này là một từ không thể dịch, nó tác động rất nhiều tới người dân nông thôn), cần phải ổn định trật tự. Đó chỉ là những dự tính rất phiêu lưu, giờ thì đang bỏ dỡ niềm hy vọng, nhưng lại kết thúc trong tai họa.

Por un provecho mil daños, một điều tốt đẹp vạn sự gian nan, anh ta đinh ninh, vẻ nghiêm trọng rất ấn tượng, hăng hái nhưng lại lạnh lùng.

Vấn đề được bàn luận là như thế này.

Những người nông dân lắc đầu.

Ý của anh ta là đón trước nhu cầu của nhân dân (mẹ có cảm giác đã nghe thấy từ “chúng tôi”. Thì toàn là bọn vô lại cả, mẹ tôi nói). Và để làm được điều đó, đừng có mơ mộng hão huyền, phải thực tế (hai tiếng thực tế cũng tạo ấn tượng mạnh), làm nguội cơn ngứa lý tưởng, chứng tỏ mình là người chín chắn về mặt chính trị, lạ Chúa tôi. Hùng biện về sự sợ hãi, José thì thăm, giận run người.

Diego nhận định rằng từ vài ngày nay cả làng lâm vào cảnh lộn xộn đáng tiếc, và nói cho ra nhẽ, hỗn loạn vô cùng, nhưng thay vì đi quá giới hạn như một số người khác (Đ. mẹ, tao sẽ dẫn cho nó một trận, José thì thăm), Diego khuyên nhủ mọi người nên khắc phục. Phải trật tự. Phải nghiêm khắc. Và kỷ luật. Nếu không thì không gì có thể làm được nên chuyện.

Vỗ tay rầm rầm.

José, điên tiết và mất bình tĩnh, quyết định đứng lên phát biểu, cố giấu sự bối rối, cố kìm nén nhịp đập con tim, cậu đưa ra những từ to tát đầy ma thuật Công xã, Công lý, Tự do, những từ to tát làm cho lòng người xốn xang, làm cho con tim xao xuyến những ngày đầu nổi loạn nhưng chóng bị lạm dụng và dùng sai. Và sự việc đã như vậy. Những ngôn từ đó không còn lung linh nữa, không còn khiến cho người ta hăng hái, nhiệt tình như ban đầu nữa. Những ngày qua, José đã làm cho người ta lóa mắt bằng những ngôn từ tuyệt diệu, hôm nay, Diego lại tạo ấn tượng bằng bản chất lương tri của mình, ít ai nghi ngờ điều đó (*el tiempo hace y deshace, un tal gusta un día y disgusta otro día, hay que acostumbrarse*^[63], mẹ tôi bình luận, đôi khi bà nói như một nhà quảng cáo).

Diego càng làm cho người ta hài lòng hơn khi vừa nói điều cực kỳ có lý sau đây: ai muốn sở hữu tập thể thì sở hữu tập thể, ai muốn tiếp tục như trước thì cứ tiếp tục như trước. Như thế thì chắc lẽ mọi người ai cũng hài lòng. Cái ấy gọi là ý thức chính trị. Sở hữu tập thể toàn phần, cậu nói, thì

quá sớm, thậm chí nguy hiểm. Còn về việc đốt giấy nhận thực quyền sở hữu, tốt hơn hết là hoãn quyết định này lại.

Nhưng vì sao phải chờ đợi? José điên tiết, cậu vô cùng nôn nóng.

Diego khẳng định, giọng kẻ cả, rằng trước hết cần phải thắng cuộc chiến này đã sau đó mới làm cách mạng. Quyết định khác đi, anh ta nói, sẽ là vô trách nhiệm và sẽ đe dọa sự bình yên của mọi người.

Nói thế mới hay, mới bất ngờ!

Gần như người nông dân nào cũng đồng thuận.

Và cuộc họp kết thúc bằng quyết định mà đa số đã biểu quyết: từ giờ trở đi, Diego sẽ là người chuẩn bị những điều kiện cần thiết để các quyết định hội đồng được áp dụng và tuân thủ. Anh ta sẽ đặt tổng hành dinh ở tòa thị chính, như vậy, trong những thời điểm có sự đối đầu, người dân sẽ được an toàn. Diego sẽ chịu trách nhiệm về việc duy trì an ninh trật tự tuyệt đối sau những ngày hỗn loạn trước đó, và trấn áp những ai không tuân thủ các sắc lệnh đã được đại đa số thông qua.

Đối với Diego, đây là thời điểm quan trọng trong đời. Dịp cho cậu phục thù. Cuối cùng, cậu thấy ý đồ thâm kín của mình được thực hiện, ý đồ mà trong nhiều tháng, nhiều năm trời, cậu đã say mê ấp ủ: trước hết là dạy cho José và bạn bè của hắn một bài học, sau đó là dạy khôn cho những thằng nhóc khờ khạo ngu dốt, cái bọn thường huých nhau bùm miệng cười khi thấy cậu, và cuối cùng để chứng tỏ sự vượt trội với những kẻ thô lỗ đã xa lánh cậu trong mười hai năm trời và trong mười hai năm trời đã thâm thì thâm thụt rằng cậu là một *zorro*, *astuto como un zorro*, *malo como un zorro y falso como un zorro*^[64].

José thì tiu ngui và hơi bị tự ái, cậu tự nhủ HÃY ĐỢI ĐÃY.

Cùng cái ngày mà José về nhà, bối rối vì những biến cố xảy ra trong làng, Bernanos chứng kiến đi qua đường Rambla de Palma một chiếc xe tải chở đầy tù nhân mang vẻ mặt u ám, và nhìn thấy cái cảnh khổ đau mà những người khách qua đường dường như không nhận thấy, cái cảnh tượng

không tạo ra ở nơi họ bất cứ sự phẫn nộ, hành động phản đối hay cử chỉ cảm thông nào, nhìn thấy cảnh đó lòng ông quặn thắt.

Ông không thể không biết những gì mà danh dự của một người công giáo như ông cho đến bây giờ không thể chấp nhận, nhưng giờ lại phô ra giữa ban ngày ban mặt. Bởi những gì mắt ông trông thấy rất có trọng lượng: những người bị bắt bớ trong những làng mạc xa xôi hẻo lánh, vào lúc mà họ đi làm đồng về nhà. Những người chưa bao giờ giết ai hay làm ai bị thương, Bernanos nói. Những người mà ông chứng kiến chết trong danh dự và trong sự gan dạ mà ông khâm phục. Những người nông dân honrados^[65], giống như những người mà chúng ta từng biết đến thuở ấu thơ. Những người nông dân này vừa có nền cộng hòa của riêng mình một cách hợp pháp và họ lấy đó làm sung sướng, tội của họ là như vậy đó.

Khi đó đã cuối ngày. Trên con đường dẫn đến làng, không khí mát mẻ hơn. Một người nông dân về nhà, đeo hai túi trên vai trong đựng một bầu nước và khúc bánh mì. Ông mệt. Ông đói. Ông vội về nhà và ngồi xuống nghỉ ngơi. Cả ngày ông chăm cùi hái quả hạnh cho don Fernando, một đại địa chủ, người đã thuê ông làm công một mùa. Vợ ông đã đặt tô lên bàn, và ngay giữa: bánh mì, rượu vang và xúp nóng. Bà thắp đèn dầu rồi ngồi chờ chồng, sự hiện diện của ông làm cho bà yên tâm trước những bóng đen đang từ từ dài ra trên nền nhà. Bà nghe tiếng bước chân thân quen của chồng, tiếng bước chân mà bà có thể nhận ra trong hàng nghìn tiếng bước chân khác. Nhưng ngay trước khi chồng kịp ngồi xuống, một nhóm thanh trừng, trong đó một số kẻ chưa đến tuổi mười sáu, đột nhập vào nhà và đẩy ông lên sau chiếc xe tải. Đó là chuyến đi cuối cùng. *Paseo* cuối cùng (cuộc dạo chơi cuối, như người ta vẫn thường nói).

Đôi khi, những đội thanh trừng này hoạt động vào ban đêm. Bọn chúng dùng bóng súng đập vào cửa nhà nghi phạm, hoặc dùng chìa khóa vạn năng đột nhập vào nhà người ta. Chúng lao vào phòng khách tĩnh lặng, điên loạn lục lạo ngăn kéo tủ com-mốt, đập cửa phòng ngủ vợ chồng và lệnh cho người đàn ông mới giật mình tỉnh dậy đi theo chúng để kiểm tra. Người đàn ông vội vội vàng vàng cố mặc quần áo, anh bị đẩy ra cửa, dải

đeo quần lộ ra ngoài vạt áo sơ mi, bị kéo giật ra khỏi tay người vợ đang khóc, em nói với các con là anh... Báng súng đập vào lưng, người ta bắt anh trèo lên sau một chiếc xe tải, ở đó nhiều người đàn ông khác đang lặng lẽ ngồi, đầu cúi xuống, tay duỗi thẳng trên quần dài vải cutin. Chiếc xe rung lên. Một vài khoảnh khắc hy vọng. Rồi chiếc xe tải rời đường nhựa và chạy vào một con đường đất. Người ta cho những người đàn ông xuống. Người ta bắt họ đứng thẳng hàng. Người ta xử bắn họ.

Trong nhiều tháng trời, Bernanos viết, “những đội quân giết người, được chở trên những chiếc xe tải trưng dụng cho việc này, lạnh lùng hành quyết hàng nghìn người được cho là nghi phạm”. Và Tổng Giám mục Palma ngu xuẩn, người nắm được thông tin như tất cả những ai khác, không vì thế mà không xuất hiện mỗi khi có thể, và như không có chuyện gì xảy ra, “bên cạnh những kẻ hành quyết đó, trong số này có vài người rõ ràng nắm được cơn hấp hối ngắn ngủi của hàng trăm người”.

Như không có gì xảy ra, các vị Linh mục phân phát cho con chiên những hình ảnh của cây Thánh giá có súng ống bao quanh (mẹ tôi vẫn còn giữ được một bức trong rương ảnh).

Như không có chuyện gì xảy ra, các tân binh phe Các-lốt mặc áo sơ mi có đính thánh tâm Jesus, nhân danh đấng Ki-tô, bắn hạ những người đàn ông được tuyên án là nghi phạm bằng một câu nói ngắn gọn.

Như không có chuyện gì xảy ra, đoàn giám mục Tây Ban Nha, bị những kẻ giết người mua chuộc, lại ban phúc lành cho sự khiếp sợ mà những tên sát nhân này gieo rắc *in nomine Domini*^[66].

Và như không có chuyện gì xảy ra, người công giáo toàn Châu Âu ngậm mồm không nói gì.

Trước sự đạo đức giả tởm lợm đó, Bernanos thấy kinh tởm vô cùng, một sự kinh tởm không thể gọi tên.

Tôi cũng có cùng cảm giác ấy, nhiều năm sau.

José đi ra, điên tiết về hội nghị vừa rồi được tổ chức trong làng, và giờ hoàn toàn không có khả năng phản ứng.

Nhưng rất nhanh, khi đi xuống con phố chật hẹp Sepulcro bên cạnh Juan, tinh thần José phần chấn trở lại.

Cậu đã tin, mình thật là ngu ngốc!, cậu đã tin rằng những tư tưởng đẹp đẽ của mình chỉ có thắng lợi. Cậu đã tin rằng sự do dự, nghi ngại mà những tư tưởng này đem lại sẽ bị xóa sạch như trở bàn tay. Cậu đã mừng tưng, mình ngu nhất trần đời!, rằng tồn tại quan trọng hơn sở hữu (cậu đã tìm được trong một bài báo các khái niệm tồn tại và sở hữu và cậu lấy làm thích thú). Cậu đã không lường được, điều này làm cho tinh thần của mình sa sút, cậu đã không lường được, đối với những kẻ chân lấm tay bùn này, nỗi sợ mất những con dê phiến toái của họ, ngôi nhà thảm thương của họ. Cậu quên, điều rất quan trọng, sự nhượng bộ của họ trước nghĩa địa (Juan) mạnh hơn biết bao nhiêu khát khao được hít thở những bông hoa hồng đỏ thắm của cách mạng (cười gằn mỉa mai, cười gằn buồn đời).

Đó là bài học đầu tiên cậu rút ra được. Bài học đầu tiên làm cậu ngao ngán.

Cậu buộc phải nhận ra điều đó, tất cả những viễn cảnh có thể mở mang trí óc cho cậu, mở ra cho cậu một chân trời mới đối với họ là một vực thẳm. Thứ họ muốn là cái gì đó bất di bất dịch. Điều đó làm cậu suy sụp tinh thần.

Thế là Juan (hơi mô phạm chút ít) lao vào giải thích cái chủ nghĩa bất động mà José chỉ lắng nghe một cách lơ đãng, điều này khiến cậu ta cực kỳ thất vọng. Ông bạn thân mến, mình rất tiếc phải báo cho cậu biết rằng không những người nông dân ở đây quy thuận theo điều bất di bất dịch, họ thiết tha điều này như thiết tha sự trở về bất di bất dịch của xuân hạ thu đông, như thiết tha những cây ô liu bất di bất dịch trên những quả đồi bất di bất dịch, như họ thiết tha với những sợi dây nối kết họ với nhà Burgos, trước nhà này họ luôn cúi bất di bất dịch,

Như họ thiết tha với những định kiến bất di bất dịch, đó là điều tệ hại nhất, José nói.

Mọi sự đổi mới, Juan tiếp tục, thường thì ít ba hoa nhưng anh ta lại có cảm giác nguôi dịu phần nào khi nói ra, mọi sự đổi mới, dù có thuận đến mấy, cũng có vẻ là một điều cấm kỵ, một sự phí phạm trong cái trật tự bất di bất dịch đang chi phối cuộc đời họ (giả vờ nghiêm túc rất chuyên nghiệp), và một sự vi phạm hệ trọng tới định luật bảo toàn năng lượng, theo đó tổng năng lượng không đổi theo thời gian.

Cậu tự giải thích một cách khoa học xem nào, José nói, nửa chán chường, nửa cười cợt.

Thế nên họ chết gí trong khốn khổ và tự cho mình là những kẻ biết điều, trong khi họ ngập ngụa trong những lễ thói cũ rích, những nếp sống được tô đậm bằng một vài sáo ngữ và bốn năm tục ngữ ngu ngốc một cách trang trọng nào đó.

Đừng có mà thả mồi bắt bóng, José lăm bằm, giọng trẻ con.

Ông cứ tự hỏi xem tại sao cuộc nổi dậy của người dân Asturia vào năm 1934 đã không tạo ra ở họ những động thái mà ở nơi khác nó đã gây ra? Đó là bởi vì, mình đưa ra giả thiết thế này, bởi vì sự phẫn chấn của người ta khi nghe tuyên bố khai sinh nền Cộng hòa đối với họ đã biến thành niềm tin, rằng chế độ mới này sẽ không thay đổi cuộc sống của họ tí nào. Và lại, họ nói rằng sự tiện nghi kiểu Mỹ, họ cóc cần.

Nhưng có ai cho họ thứ đó đâu! José phẫn nộ, cậu bất ngờ đi nhanh hơn, vì khi đó đang điên cả đầu.

Hai người giờ đang đi qua ngôi nhà bề thế của nhà Burgos, và José giờ lại chuyển sang cảm giận Diego, thằng con nhà giàu tìm cách chèo kéo tất cả mọi người.

Cái thằng tóc đỏ này sẽ phá hỏng tất. Mình cảm giác là thằng chết tiệt này sẽ phá hỏng hết việc.

Cậu thấy đấy, hấn đã ru ngủ họ, hấn đã phỉnh phờ sự nhẹ dạ cả tin của họ bằng những căn thận đấy nhé, Chúng ta bình tĩnh, Thận trọng, chờ đợi thì người ta có mất gì đâu, cái đồ khôn ngoan giả tạo! Thật là đồ giòi bọ!

Đáng đời cái mồm của bọn đểu ấy!

Bọn họ đã mắc lừa một cách ngớ ngẩn.

Thật là một lũ ngốc!

Đúng là bầy lừa!

Por favor^[67], xin đừng nói xấu những con lừa của chúng ta!

Bọn họ chỉ hiểu gậy gộc dùi cui thôi, trong chính trị cũng như trong mọi thứ. Có thằng tóc đỏ thì bọn họ sẽ được hầu hạ!

Que le den por culo!^[68]

Mình kính tởm.

Cái bọn đại ngu này nên đi ra cho người ta thấy!

Phải trốn khỏi cái lỗ ấy!

Và đúng lúc đó, José nảy ý định rời làng.

Cậu nói với bạn kế hoạch vừa mới bắt chợt nảy ra trong đầu: ta sẽ đi thành phố lớn bằng chiếc xe tải con của bố Juan, sẽ lưu lại vài ngày trong căn hộ nhà Olivedo nơi cô em của mình tên là Francisca làm người ở, rồi sẽ gia nhập đội quân Durruti để tái chiếm Saragosse từ tay những kẻ theo phe quốc gia đểu cáng.

Trong bức thư mới nhất, bức thư mà Montse đọc cho bố mẹ (họ không biết đọc), Francisca lý giải, không phải là không kiêu hãnh, rằng ông bà *duenos*^[69] của mình vừa trốn khỏi thành phố, và vì tin tưởng vào mình, họ giao cho cô chìa khóa căn hộ của họ. Ông bà chủ của cô rất giàu. Ông là chủ một nhà máy sản xuất bánh bích quy, còn Phu nhân, người có cái tên có chêm tiểu từ, có nguồn gốc quý tộc. Họ quá sợ cách mạng, đến mức sau khi giấu châu báu của cái gia đình dưới sàn nhà và vài lần chuyển khoản tiền vào ngân hàng ở Thụy Sĩ, họ đã bỏ trốn, nhẫn vàng đeo đầy các ngón tay và những chiếc đồng hồ bằng vàng đeo đầy cổ tay, họ ẩn náu trong gia đình Phu nhân Burgos, đã rơi vào tay bọn Franco.

Và tương lai đã cho thấy niềm tin mà các duenos đặt vào Francisca là có lý, bởi vì, ngay những ngày đầu tiên của các cuộc bạo loạn, trong khi lính dân vệ tăng cường đổ bộ vào các căn hộ của giới tư sản và ném tất cả các đồ đạc có giá trị qua cửa sổ dưới ánh mắt không hề nao núng của lính dân vệ, thái độ cương quyết của Francisca đã bảo vệ căn hộ khỏi bị cướp phá.

Francisca, đứng ngay ở cửa ra vào, đầu ngẩng cao, tay chống nạnh, tuyên bố muốn bắt cô phải phản bội niềm tin của ông bà chủ thì phải bước qua xác cô, ông bà chủ vốn rất tốt với cô và chỉ có vẻ như chưa chấp bọn phát-xít thôi, làm gì có chuyện ấy. Và thái độ cương quyết của cô đã gây ấn tượng mạnh với bốn anh lính dân vệ, đến mức họ thôi không phá cửa nữa, cho dù rất muốn cướp muốn phá để giải tỏa tâm lý một cách khoái chí, để trả thù một cách ngọt ngào. Cút đi, cô hét lên khi chúng đi xuống cầu thang.

Cậu thấy thế nào?

Tuyệt!

Ngày 29 tháng Bảy, José báo với Montse là cậu đã quyết định bỏ nhà. Với cùng sự ngây thơ đã khiến cậu hy vọng rằng làng cậu một ngày sẽ có thể trở thành một công xã tự do, giờ đây, cậu hy vọng, trong thành phố công nghiệp, những con người có học vấn cao hơn, sáng suốt hơn về mặt chính trị, hiểu biết hơn về những quyết định chung sẽ tỏ ra nhạy cảm hơn với những luận cương tự do đã từng đốt cháy tâm can cậu.

Ở đây cậu cảm thấy ngọt ngào.

Quá nhiều oán hận, quá nhiều đổ kỵ và quá nhiều sợ hãi đang diễn ra dưới vỏ bọc chính trị.

Cậu muốn giao du với những con người khác, hơn là những kẻ khốn nạn và những con dê của chúng. Ngắm đàn bà, mẹ kiếp! Trèo qua các chướng ngại vật! Đến thành phố mà ở đó cái gì cũng có thể! Và lại, cậu kính tởm ngôi làng của mình, kính tởm cái thói nệ đạo của bà mẹ cổ tay khi nào cũng đeo tràng hạt, kính tởm những con gà mái hể người ta bình cái gì

là mỗ cái đó, kinh tởm sự chuyên chế và bướng bỉnh đặc trưng Aragon^[20] của bố mình, kinh tởm những ông bố bà mẹ toan tính về cuộc hôn nhân của con gái mình khi có người đàn ông nào mới mon men tới gần, kinh tởm những con bé ngu ngốc cứ muốn giữ trinh tiết bằng mọi giá, đến nỗi đàn ông không còn cách nào khác là nhờ đến sự giúp đỡ của con lừa để được mút dương vật (Montse, nghi ngại và cười rử: Gì cơ! Con lừa! Gớm chết!).

Ý nghĩ suốt đời sống đóng đinh một chỗ, cũng hành động y như bố mình, cũng đập rụng quả hạnh bằng cùng một cây sào, hái cũng những quả ô liu trên cùng những cây ô liu, chủ nhật nào cũng bết nhè như thế cùng ở quán Bendición, rồi Đ. (cậu hét lên từ này) chỉ một mụ đàn bà cho đến khi chết, ý nghĩ đó làm cậu suy sụp tinh thần ghê gớm.

Nhưng anh sẽ sống ở đâu?

Ở nhà Francisca.

Nhưng mà tiền đâu?

Anh sẽ gia nhập đội lính dân vệ và ra mặt trận Saragosse cùng với Durruti. Em đi không?

Đề nghị của José khiến Montse hãnh diện vô cùng, tự dưng cảm thấy mình được đưa lên ngang hàng với nhà cách mạng thực thụ.

Em ạ, em phải biết rằng chỉ trong vòng một tuần, anh đã *augmentar*^[21] kho tàng từ vựng: chuyên chế, thống trị, bọn tư bản phản bội, bọn tư sản đạo đức giả, sự nghiệp giai cấp vô sản, nhân dân bị bóc lột trắng trợn, con người bóc lột lẫn nhau và một số từ khác, anh đã *aprender*^[22] được những cái tên như Bakounine, và Proudhon, lời bài hát *Hijos del Pueblo* và nghĩa của những CNT, FAI, POUM, PSOE, chẳng khác gì nhạc của Gainsbourg. Còn anh, anh vốn như quả hồ đào trắng vậy, sao em lại cười?, anh chẳng biết gì cả, anh chưa bao giờ vào quán cà phê của Bendición vì bố cấm, anh vẫn còn tin là trẻ em sinh ra từ hậu môn, thậm chí anh chưa biết hôn hít là gì vì chưa bao giờ thấy hai người hôn nhau mà cũng chẳng có ti vi để mà học hỏi, anh còn mù tịt việc người ta Hành sự như thế nào (mẹ tôi dùng từ hành sự để nói đến việc giao cấu), cũng không biết tư thế 69, không biết

thối kèn, không biết gì hết, trong một tuần anh đã trở thành một người theo phe tự do vô chính phủ xung kích, sẵn sàng từ bỏ gia đình không hề hối hận, sẵn sàng chà đạp không thương tiếc *Corazón de mi mamá*^[73].

Montse chấp nhận ngay lời đề nghị của anh trai.

Rồi cô do dự.

Bố đã đồng ý chưa?

Anh trai cô bật cười.

Kể từ ngày hôm nay, không ai còn phải chiều theo thiện ý của người khác, thiện ý của bố cũng không, thiện ý của mẹ cũng không, thiện ý của bất cứ ai cũng không!

Dù vậy, Montse vẫn muốn báo cho mẹ mình biết, bà mẹ ngay lập tức rên rỉ, *Dios mío*^[74]! Theo cái bọn man rợ ấy à! Khổ quá! Tôi đã làm gì nên tội với ông Trời? v.v. José lăm bắm, rằng trong số tất cả những sự áp bức trên đời, sự áp bức của những bà mẹ là tồi tệ nhất. Phổ biến nhất. Lừa lọc nhất. Hiệu quả nhất. Chuyên quyền nhất. Sự áp bức chuẩn bị tinh thần cho chúng ta, chậm mà chắc, chịu đựng mọi sự áp bức khác.

Con có im đi không! Người mẹ ra lệnh.

José tuân lệnh, ra về ta đây kiên cường. Bởi vì thực ra, José rất biết vâng lời mẹ.

Một buổi sáng tháng Bảy dịu dịu, chính xác là ngày 31, Montse leo lên phía sau chiếc xe tải con, ngồi cạnh Rosita, vợ chưa cưới của Juan, trong khi José và Juan ngồi trước.

José ra đi mà không *arrepentimiento*^[75] (mẹ tôi nói). Bác con chưa bao giờ nghĩ đến chuyện *prender*^[76] việc quản lý ngôi làng, bác không chạy theo quyền lực, còn những bác nông dân già lẩn thẩn đã lưu ý bác ấy đang sắm vai một diễn viên quèn. Khác với Diego, là kẻ tham lam vô độ như con hay nói, với lại kiểu ăn nói dài dòng và cách hành xử dửng dưng như phục vụ một *gol*^[77] bí mật nào đó, José là một con người trong trắng, có đấy, con ạ, con

đừng có cười, José là một *Caballero*^[78], mẹ nói thế, bác thích *regaler*^[79] người khác, có phải “regaler” là tiếng Pháp không nhỉ? Bác đã *dedicar*^[80] với ước mơ của mình, với tất cả *juventud*^[81] của mình, với tất cả sự trong trắng ngây thơ của mình, như một con ngựa điên, bác ấy lao vào một kế hoạch, không với khát khao nào khác ngoài nỗi khát khao một thế giới tốt đẹp cho mọi người. Con đừng cười, vào thời kỳ đó, có nhiều người như bác lắm, có thể do hoàn cảnh đưa đẩy, và kế hoạch này, bác đã bảo vệ mà không tính toán hay ẩn ý, mẹ nói điều này mà không hề nghi ngờ tí tẹo nào.

Vào lúc từ biệt, người mẹ, trong trang phục màu đen đã mặc mười bảy năm nay kể từ khi cha của bà mất đi, đã ôm hôn các con như thể không bao giờ được gặp lại họ nữa. Cầu Chúa phù hộ cho các con!

Trước đó bà định quàng vào cổ José một giây chuyền bằng vàng có đeo ảnh tượng Đức Mẹ, nhưng José, cảm thấy khó chịu trước mặt Juan, đã bất thần xô bà ra. Bà đã nói với Montse Qua đường cẩn thận đó! Bà đã nói với José Con nhớ để ý đến em! Bà đã nói với Rosita Đừng có ngớ ngẩn. Rồi bà đứng yên ở đó, đưa tay ra hiệu, cho đến khi chiếc xe tải con mất dạng phía sau thung lũng cuối cùng, như thể nó đang rơi vào vực thẳm. Và đúng lúc chiếc xe tải con biến mất, người mẹ khóc nức nở và chạy xuống trốn dưới bếp.

Montse hứa với mẹ là tới nơi cô sẽ viết thư cho bà. Cô cảm thấy bình thản. Vui vẻ và bình thản. Cô có cảm giác vui vẻ và bình thản là được đi du lịch cho dù chiến tranh đang trong tâm trí tất cả mọi người. Nhưng khi nhìn thấy bóng đen của mẹ mình tan biến nơi xa cho đến khi chỉ còn một điểm nhỏ, một suy nghĩ xuất hiện khiến cô buồn lòng trong chốc lát: cô tự nhủ là bố sẽ buộc tội mẹ đã để hai đứa con đi, rồi ông sẽ hành hạ bà không thương tiếc bằng những lời lẽ trách móc hoặc vài bạt tai (thời ấy phổ biến lắm, con gái ạ), bởi vì đọa đày bà như thế để giảm bớt sự dẫn vật khổ đau và để cho cơ thể mệt mỏi của mình đỡ đi phần nào; cô tự nhủ là mẹ sẽ một mình đối mặt với bố, người mà bà rất sợ (thời ấy cũng phổ biến lắm, con gái ạ), và José và cô đều không có đó để can ngăn, và đỡ cho mẹ những đòn thắt lưng của ông bố dành cho mẹ và cho những đứa con của mình, và ngoài họ ra,

những đòn roi đó ông còn dành cho tất cả những gì đang làm ông kiệt sức, đang bóp nghẹt ông, và nhờ đánh họ mà ông quên đi phần nào.

Chiếc xe tải con lóc xóc xuống dốc, trườn theo con đường đi ra thành phố lớn, và, trong tất cả những ngôi làng mà họ đi qua, tay nắm chặt, họ được đón tiếp trong tiếng hò reo, trong tiếng *Viva la Republica*^[82]!, *Viva la Revolución*^[83]!, *Viva la Anarquía*^[84]! Hay *Viva la Libertad*^[85]!

Buổi chiều, mẹ của Montse bắt gặp doña Pura, bà ta cho bà biết một cái tin khủng khiếp: cha don Miguel đã trốn đêm qua để khỏi bị những người Bolchevique hung dữ mổ bụng.

Lạy đức Mẹ Đồng trinh! Mẹ Montse đưa tay lên ngực làm dấu thánh. Chúng con sẽ ra sao đây, hỡi Chúa Trời?

Thảm họa, doña Pura thở dài thì thầm. Lòng bà quặn thắt lo âu, đến mức ngực bà đau đớn như bị đâm thủng, ở đây này (bà chỉ phía dưới con tim), như bị kim châm, như bị lửa đốt.

Như bị thương đâm à? Mẹ của Montse hỏi, cái cách để bà nói gì đó (từ sáng đến giờ, bà quẫn trí quá, đến mức nói năng không được chuẩn, bà quá bận kìm nén nỗi buồn và cố ngăn dòng nước mắt).

Như bị dương vật đâm, mẹ tôi bật cười và bình luận.

Lời bình này của mẹ cần thiết phải được làm rõ thêm. Từ khi bị rối loạn trí nhớ, bà cảm thấy thích thú thực sự trong việc nói ra những từ ngữ tục tĩu, những từ ngữ mà bà đã kiêng kị không nói từ hơn bảy mươi năm, triệu chứng thường thấy ở những bệnh nhân này, bác sĩ của bà giải thích, nhất là ở những người hồi trẻ được giáo dục một cách hà khắc, và đối với họ, bệnh tật đã mở cho họ những cánh cửa bọc thép của sự kiểm duyệt. Tôi không biết cách giải thích của ông bác sĩ có đúng hay không, chứ mẹ tôi cảm thấy thích thú thực sự khi chửi ông bán hàng thực phẩm là đồ ngu xuẩn, chửi hai đứa con gái của bà (chị Lunita và tôi) là đồ trôn khít^[86], chửi y tá vật lý trị liệu của mình là đồ đĩ và có dịp là tuôn ra những đồ ngu, Đ. mẹ, đồ đĩ, mẹ kiếp. Từ khi đến Pháp đến giờ, bà đã nỗ lực sửa cái giọng Tây Ban Nha của mình, cố gắng nói bằng một ngôn ngữ trau chuốt và để ý

cách ăn mặc để luôn phù hợp với cái mà bà nghĩ là hình mẫu Pháp (qua đó, bà tự để lộ mình, trong sự phù hợp quá mức đó, như một người ngoại quốc), bà tổng khứ về ngày xưa những tập tục vật vãnh, về ngôn ngữ cũng như về những lĩnh vực khác. Ngược lại với doña Pura, cô cả của don Jaime và bà cô của Diego, về già, bà ta chỉ siết chặt lại những tập tục đó, nhân danh Cha, Con và Thánh Thần.

TIỂU SỬ TÔ HỒNG CỦA DOÑA PURA BÍ DANH SANTA PURA

Sống độc thân từ năm năm mươi tuổi, doña Pura bị mẫn ngứa do những xung năng dày dạn da thịt bà trên những bộ phận khác nhau của một cơ thể trong trắng không chê vào đâu được, và bà đau đớn vô kể. Một hôm, bà bị cơn đau dạ dày hành hạ (món củ cải bữa trưa vẫn còn nằm nguyên trong dạ dày), ngày hôm sau đầu bà trở nên nặng trĩu (vì những suy nghĩ sâu thẳm về sự tàn phá của những người Bolchevique), ngày hôm sau nữa là những cơn đau nhói vùng đáy chậu hoặc là bụng trướng lên một cách phi thẩm mỹ nhất (buộc phải rửa bằng nước muối, khi đó may ra mới đỡ).

Cả cơ thể bà chống lại những sự kiểm duyệt tàn bạo của tâm hồn của bà, sự chống đối bộc lộ càng mạnh mẽ hơn khi nó đụng phải, cần phải nói ra điều này, khi nó đụng phải sự thờ ơ của gia đình, một sự thờ ơ ích kỷ nhất, tàn độc nhất, đồng thuận nhất.

Điều khiến bà phẫn nộ nhất, quả đúng như thế, chính là việc mà em trai bà là don Jaime đã cấm bà ngày nào cũng phàn nàn kêu ca về những cơn đau của mình, ông ta cho rằng đó là những cơn đau tưởng tượng trong khi đó chỉ là kết quả của sự nhạy cảm bề mặt (bề dít, xin lỗi đùa cho vui, mẹ tôi vừa nói vừa phá lên cười). Còn đứa cháu là Diego, với sự cố chấp đặc trưng của những người trẻ, nó cho rằng sự bội nhiễm mà bà mắc phải chỉ là cách để quấy rối người thân và đầu độc cái không khí gia đình *ya bastante podrida*^[87].

Doña Pura đau khổ vì những đánh giá không công bằng như vậy, ít khoan dung như vậy trước những cơn đau đang hành hạ bà. Nhưng bà tìm

thấy an ủi trong niềm tin thầm kín là sẽ nhận được sự bù đắp cho nỗi đau của mình trong cuộc sống tương lai, gần với Chúa và gần với đội thiên thần hoa hồng của Chúa. Bởi vì Doña Pura, được nuôi dạy giữa một người mẹ mộ đạo và các bà xơ Trường Thánh Tâm, từ nhỏ đã được tắm mình trong công giáo. Và những nguyên tắc tôn giáo, vốn đã làm cho bà vô cùng chán ngán khi bà còn nhỏ tuổi, cùng với những biến cố tháng Bảy, đã trở nên thực sự mãnh liệt.

Doña Pura đã bắt đầu bảo vệ, với sự mộ đạo cuồng nhiệt, cuộc *Santa Guerra*^[88] của Franco, là thủ lĩnh mà bà tôn sùng, là Thiên tài độc nhất vô nhị, vị Cứu tinh do ông Trời phái xuống trần, người dũng cảm gây dựng nên cơ đồ Tây Ban Nha Mới và là người bảo vệ những sự nghiệp lớn lao, đáng kể nhất là: 1. Cuộc đấu tranh chống lại những kẻ nghịch đạo, 2. Triệt tiêu tư tưởng dân chủ thối tha, cái thứ dân chủ thông đồng với hai kẻ cắt cổ giết người khét tiếng (mà chỉ nghe tên cũng khiến cho bà bị nhức đầu và phải xông ngay): Banikoun Bakounin Bakounin, tóm lại là một người Nga quỷ quái, kẻ chủ trương cướp của hại người, và một kẻ mắc bệnh tâm thần là Stalin, cả hai đều chà đạp dã man những giá trị của *Hispanidad*^[89] mà tổ tiên đã truyền lại và bà là người thừa kế hợp pháp, những giá trị vĩnh cửu mà nền tảng của nó, chúng ta hãy nhớ, là:

1 - Sự sùng đạo,

2 - Tình yêu tổ quốc,

3 - Tư tưởng trọng nam khinh nữ rất chi là Tây Ban Nha và luôn thịnh hành, hay là hội chứng râu cứng và cu to (mẹ tôi nói), tư tưởng này bộc lộ theo môi trường và không khí bằng sự chửi rủa la hét hay những cú đấm, những cú bạt tai, nhưng Doña Pura quên nhắc đến tư tưởng này, trong tâm trí người đàn bà bất hạnh này đã tích lũy quá nhiều lý do đau khổ.

Ngoài hai con người bỉ ổi đã nêu trên, doña Pura còn thêm kẻ ăn cướp vô chính phủ là Durruti, vị trí của hắn ta không thể ở nơi nào khác là nhà lao, và tổng thống Azaha, người có vẻ bề ngoài xấu xí, mang những vết ô nhục của một đầu óc đồi bại (mới nhìn qua ảnh của hắn trên báo bà đã cảm

thấy nghệt thở), một người yếu đuối, không quyết đoán, dễ bảo, kẻ muốn thực thi nguyên tắc bình quân hà khắc mà người Xô Viết chủ trương, nói cách khác, đó là sự hạ thấp một cách hèn hạ những con người cao cả cho ngang hàng với những kẻ tầm thường, đó là khổ đau cho tất cả mọi người. Như thế nói câu *Các bạn hiểu tôi rồi đó* có thể là một cách để giảm nỗi thống khổ của con người!

Vào lễ nhà thờ ngày Chủ nhật, đọc những gì trong hành động bà phủ nhận sạch trơn (tình yêu thương đồng loại và tất cả những gì tuyệt vời liên quan), Nhưng ai chả thế? tôi hỏi, Mẹ! Mẹ tôi ngâm thơ trả lời, doña Pura run người vì cảm hận trước bọn kẻ cướp và đòi bại là các thanh niên thuộc CNT, trong đó José là đầu sỏ.

Con đã *comprendi*^[90] chưa con gái? Mẹ tôi hỏi tôi, doña Pura, với sự cứng nhắc và nỗi hận thù của một tín đồ công giáo bị xúc phạm, là một Nữ Thánh, không bao giờ bỏ lỡ buổi lễ thánh nào, lòng rớm máu khi chứng kiến cảnh một phần Châu Âu rơi vào chủ nghĩa vật chất, nỗ lực hết mình để hoàn thiện tâm hồn bằng việc *aplastar*^[91] tất cả mọi thú vui và khoái lạc trên đời. Con bảo nực cười ư? Nhưng mẹ biết làm sao được, đúng là bà ta là một kẻ nực cười!

Doña Pura là một Nữ Thánh luôn luôn có vẻ bị lãng nhục, ngay cả khi bà điềm tĩnh, nhưng có Thánh máy, bà vẫn chỉ dành lòng nhân từ mộ đạo của mình cho những tâm hồn xứng đáng và theo đạo công giáo đúng nghĩa:

- Trước tiên: dành cho cha don Miguel, được chứng nhận là phù hợp và là một kẻ chuộc tội có tuyên thệ, cho đến cái ngày định mệnh đó (ngày mà cha bỏ trốn), bà gửi gắm cho cha tất cả những nỗi đau thể xác và tinh thần để đổi lại một phong bì to bự (mẹ tôi: tiền của những kẻ khác), cái khoản tín dụng tâm linh, một phong bì để thanh toán các phí thờ cúng mà mỗi tháng mỗi lần bà luồn vào đôi bàn tay mũm mĩm của cha xứ, còn cha xứ thì mắt cụp xuống thì thầm giọng đường mật Chúa sẽ hoàn trả cho con mà không nói cụ thể, trong sự mơ hồ đặc trưng nghi thức tôn giáo, là cái thứ được hoàn trả lại sẽ dưới hình thức nào,

- Và thứ hai: dành cho một vài người tẽ tràng hạt, yếu đuối đến mức không thể tự vệ (chống lại lòng khoan dung), trong số này có mẹ của Montse, bà này đáng trách lắm, cùng với thằng con trai của bà! và khoảng mười phụ nữ sùng đạo khác, để thưởng cho sự sùng đạo của họ (bà không bao giờ hoàn toàn chắc chắn, con người ta xảo trá thế kia mà), bà quyên góp và cho họ của bố thí bằng hiện vật, dưới dạng quần áo cũ (Montse có biết chuyện này, cho dù không muốn, bà đã được doña Pura cho những bộ váy cũ kỹ, phai màu).

Bởi vì doña Pura thích xoa dịu sự nghèo khổ của những người khác, đây là một việc làm cho bà rất khuây khỏa, thậm chí có thể nói là một phương tiện chuyển giải mạnh mẽ cho vô số lần có kinh tác quái của mình, vô số kể cả về cách biểu hiện cũng như về bản chất của các bộ phận bị tác động, mà chủ yếu vẫn là cơ quan sinh dục tiết niệu.

Không chồng con, không nghề nghiệp, để chống lại (kinh nguyệt), bà lao vào những chiến dịch nội trợ, những công việc có chức năng tẩy xoá thực sự: kiểm tra nghiêm ngặt việc sắp xếp nôi và vung theo thứ tự ngay ngắn, quan sát tỉ mỉ bát đĩa bằng bạc và lau rửa liên tục bằng dấm trắng, tranh luận sôi nổi với anh trai về việc lựa chọn màu giấy dán tường ngoài phòng sảnh mà bà rất muốn là màu máu và vàng, với màu cờ tổ quốc đẹp như thế, mang tính biểu trưng như thế, Tây Ban Nha như thế, được trang hoàng như thế, lại có những cụm gậy và bức chân dung to bằng thật của Mussolini, anh trai của bà nói thêm, bấy nhiêu công việc phục vụ cho việc bài tiết chứng ngứa ngáy và ham muốn tình dục bị hắt hủi một cách đau đớn của bà.

Bà thầm mong là mối quan hệ nhục nhã của thằng cháu với Moscou và cái bọn theo chế độ cộng hòa vô lại sẽ chỉ là một quyết định ngông nghênh của tuổi trẻ, vì đại đột mà dẫn thần vào một con đường đáng nguyên rủa, rằng sự ngông nghênh này rồi sẽ hết với thời gian và khi nó lấy vợ, theo lời nói rất thánh thiện của vị giáo hoàng rất thánh thiện, hôn nhân là thuốc bách bệnh để biến những con người có tư tưởng lệch lạc nhất trở thành đứng đắn.

Nói đúng ra, sự ngông cuồng của cháu bà có vẻ đang làm cho bà phấn khởi, cũng như có vẻ đáng làm cho bà phấn khởi những hành động của những người Bolchevique, cái hội đã làm nổ tung động Lourdes, kinh thật, kinh thật, như thế khác gì ngày tận thế! Chị nói bậy rồi, em trai của bà nói. Chị đã đọc báo mà, bà đáp lại. Chị đổi báo khác đi, người em khuyên bà, ông thường bảo bà nên thận trọng hơn trong ghét cũng như trong yêu. May thay, máy bay Đức đến trên bầu trời Tây Ban Nha làm cho con tim âu lo của bà vững lòng hơn. Thậm chí, bà thấy trong đó thêm chứng cứ rằng Thiên Chúa Toàn Năng của bà đang đích thân chăm chú dõi theo đất nước Tây Ban Nha, có thêm sự hỗ trợ hiệu quả của tay phụ tá đầy dũng khí là *Francisco Franco Bahamonde, Caudillo de España por la Gracia de Dios*^[92].

Không ai trong làng không biết những hận thù cũng như những yêu thương của bà. Nhưng, do truyền thống thâm căn cố đế, người ta không đụng vào nhà don Jaime Burgos Obregón, cũng như người ta không đụng đến tục nhảy điệu Khota, cũng như người ta không đụng đến lịch của các thánh. Người ta kiêng nề gia đình này, từ nhiều thế kỷ nay, đó là gia đình nổi tiếng thẳng thắn và trọng danh dự. Hơn thế, người ta lại yêu mến họ và nhắm mắt làm ngơ trước sự ủng hộ không mai một của doña Pura với những người theo phe quốc gia, nhắm mắt làm ngơ trước tình cảm cũng không hề mai một của bà đối với Franco, ngoại lệ duy nhất trong tình trường của bà, người trần duy nhất đã có thể cám dỗ bà, làm cho da thịt bà phạm phùng một sự khoái lạc thánh thiện. Người ta nhắm mắt làm ngơ bởi vì, quả thế, doña Pura là một *facha* trăm phần trăm *facha*, quả thế, người ta biết bà hát trong phòng ngủ bằng một giọng rung vang bài *Cara al sol*^[93], nhưng người đàn bà tội nghiệp này có nhiều lý do cáo lỗi: chưa bao giờ bà ngủ với trai *su chocho estaba sequito como una nuez*^[94].

Khi sắp sửa viết cuốn sách của mình, khi sắp sửa tố cáo những hành động xấu xa của Giáo hội công giáo, cái Giáo hội mà doña Pura rất tôn thờ, Bernanos dẫn đo trong chốc lát. Làm thế ông được cái gì? Tôi được cái gì,

tôi tự nhủ, khi làm cho nó sống lại? Xáo lại cái điều dơ dáy này mà làm gì khi cả thế giới đã chán ngấy? Carlo Emilo, một trong những người mà tôi ngưỡng mộ khác tự hỏi trong những trang đầu của một cuốn sách mà từ đầu chí cuối ông ta nói về sự đê hèn của Mussolini.

Bernanos biết rất rõ rằng những điều có thật đó chẳng cần phải nói ra làm gì, rằng nói ra rồi người ta sẽ trách ông mà thôi. Nhưng ông quyết nói ra, không phải để thuyết phục, ông nói, cũng không phải gây tai tiếng hay tạo ra sự công phẫn mà để có thể tự đối diện với chính mình cho đến cuối đời và để chung thủy với con người thời niên thiếu của ông, con người đã bị bắt công hành hạ. Ông quyết định như vậy vì đã chứng kiến đứa con của chính mình là Yves vừa khóc vừa xé toạc chiếc áo xanh lơ của Phalange sau khi kẻ khốn khổ, hai nông dân chất phác người Palma đã bị sát hại trước mắt nó. (Yves sẽ sớm bỏ Phalange và trốn xa Tây Ban Nha.)

Ông quyết như thế, bởi vì vụ tai tiếng liên quan đến việc Giáo hội công giáo thông đồng với quân đội đã làm cho lương tâm ông cực kỳ tổn thương.

Và mặc dù ông phải trả giá khi đứng ra tố cáo, ông còn phải trả giá nhiều hơn khi mình chính là kẻ lạng càm nhìn trộm. Ông ghê tởm hình ảnh những vị cha xứ quệt áo khoác trong máu và bùn, ban thánh thể cho những con cừu lạc lối bị tàn sát từng bầy, từng đàn.

Được khích lệ bởi nghĩa đen và nghĩa bóng của cái mà ông gọi là “giáo lý cơ đốc sơ đẳng”, Bernanos không thể chứng kiến mà không buồn nôn những vụ giết người được thực hiện nhân danh Dân tộc thần thánh và một Tôn giáo thần thánh bởi một đội quân cuồng tín bị giam cầm trong những giáo điều cuồng tín của họ.

Khi đó, ông nỗ lực hết mình để hài hòa giữa lý trí và con tim, và ông quyết định nói ra những gì đang khiến ông rùng mình vì ghê sợ. Ông quyết định nói ra sự ghê tởm không thể nào kiềm chế, sự ghê tởm gọi ra bởi sự ngờ vực đang lan rộng, sự vu khống mà Giáo hội công giáo đang cố xúy, việc người ta đêm hôm bắt bớ những người có tư tưởng chống đối và

những người ngoại đạo bị bắn hạ mà không cần xét xử, tóm lại là “cơ thịnh nộ tôn giáo đồng nhất, ông nói, với cái phần đen tối nhất, độc địa nhất của tâm hồn con người”.

Đó là, ông nói, những sự kiện công khai, những việc đã được xác nhận, những thực tế không cần tranh luận, chẳng ai trên đời lại có thể phủ nhận là chúng chưa xảy ra, chúng sẽ để lại trong Lịch sử một vệt máu mà cả biển nước thánh cũng sẽ không thể tẩy xóa.

Đó là sự lãng nhục tồi tệ nhất với Thiên Chúa.

Sự phủ nhận tuyệt đối Thiên Chúa.

Một mối ô nhục tinh thần.

Ông viết ra điều ấy. Ông dửng dưng, sự dửng dưng mà những người bạn lâu năm của ông không tha thứ cho ông, họ thấy ở ông một kẻ vô tổ chức nguy hiểm.

Ông không phải không biết là những tội ác tương tự cũng có ở phe cộng hòa và không biết bao nhiêu cha đạo đã bị phe đối lập sát hại một cách cũng tàn khốc như thế, những kẻ này phải trả giá cho tất cả bởi vì lẽ đời là thế, những kẻ thấp cổ bé họng luôn phải trả giá cho sai lầm của những kẻ có quyền có thế. Ông không phải không biết rằng các Linh mục Bolchevique đúng như nhà thơ César Vallejo thường gọi, cũng bi ối và tàn bạo như các Linh mục công giáo.

Việc phe đối lập đã tàn sát cha đạo chỉ là một lý do thêm vào, Bernanos nói, một lý do quyết định để công khai bảo vệ những người vợ và những đứa con vô tội. Trong mắt một tín đồ đạo cơ đốc như ông, thôi thúc bởi tinh thần Phúc Âm và thánh tâm của Jesus, nếu như trên đời có một nơi để khoan dung và yêu thương, đó là ở trong Giáo hội công giáo.

Thế mà, trong nhiều thế kỷ, các giám mục Tây Ban Nha đã luôn phản bội, phá hỏng và làm biến dạng thông điệp của Thiên Chúa bằng cách quay lưng ngoảnh mặt với người nghèo và ủng hộ một nhóm “những kẻ vô lại vàng son”. Giáo hội công giáo Tây Ban Nha đã trở thành Giáo hội của những kẻ giàu có, Giáo hội của những kẻ có thế lực, Giáo hội của những kẻ

có chức tước. Và sự lệch lạc đó, sự phản bội đó đã lên đến đỉnh điểm vào năm 1936 khi mà các cha đạo người Tây Ban Nha, thông đồng với những kẻ giết người theo chế độ Franco, đã chìa cây thánh giá cho những người nghèo khổ chống đối để họ hôn lần cuối trước khi bị tổng xuống âm phủ. Ví dụ thế.

Bernanos tố cáo sự đê hèn kếp ấy. Và tuyên bố với các Đức Giám mục rằng ông hiểu rất rõ là người nghèo đang đi theo phe đối lập.

Thôi thì mặc kệ, nếu như những lời ông nói thiếu chừng mực.

Thôi thì mặc kệ, nếu những lời ông nói thiếu thận trọng.

Những lời ông nói thiếu chừng mực đấy, thiếu thận trọng đấy, nhưng sự cự tuyệt không chịu nói ra còn thiếu chừng mực và thiếu thận trọng hơn (kinh nghiệm cho thấy tội lỗi bị phủ nhận rồi sẽ tái hiện tàn bạo hơn). Sự lãnh cảm lẽ độ ru ngủ con tim và làm cho cứng lưỡi rồi còn thiếu chừng mực và thiếu thận trọng hơn. Và sự im lặng còn thiếu chừng mực và thiếu thận trọng hơn (người ta biết sự im lặng của các nền dân chủ Mỹ-ních sẽ đi đến đâu, những nền dân chủ đã để cho Tiệp Khắc bị xâm chiếm rồi im lặng trong hai mươi lăm năm trước chế độ độc tài Franco).

Trong mắt Bernanos, Giáo hội Tây Ban Nha, khi bao che cho hành động khủng bố của phe Quốc gia, đã vĩnh viễn mất hết danh dự.

Con đã hiểu bọn Quốc gia là ai chưa? Mẹ tôi đột ngột hỏi tôi, trong khi tôi đỡ bà ngồi xuống chiếc ghế bành lớn bọc vải ratin màu xanh lá cây đặt gần cửa sổ.

Dường như tôi bắt đầu ngộ ra. Đường như tôi bắt đầu biết hai chữ quốc gia mang nặng khổ đau như thế nào. Đường như tôi bắt đầu biết rằng, trong quá khứ, mỗi khi hai chữ này được giơ ra, cho dù sự nghiệp được bảo vệ là gì (Đảng tập hợp dân tộc, Liên minh dân tộc Pháp, Cách mạng dân tộc, Đảng Tập hợp nhân dân toàn quốc, Đảng phát xít dân tộc...), thì y như rằng chúng kéo theo một loạt các vụ bạo lực, ở Pháp cũng như ở nơi khác, về điểm này, lịch sử đầy rẫy những bài học đáng tiếc. Điều mà tôi biết, đó

là Schopenhauer^[95] thời của ông đã tuyên bố rằng bệnh giang mai và chủ nghĩa quốc gia là hai nỗi đau của lịch sử, rằng nếu từ lâu người ta đã chữa khỏi bệnh đầu tiên, căn bệnh thứ hai vẫn nan y như thế. Nietzsche^[96] diễn đạt tế nhị hơn, ông viết rằng thương mại và công nghiệp, trao đổi sách và thư từ, cộng đồng văn hóa tinh hoa, sự thay đổi môi trường và xứ sở một cách nhanh chóng, tất cả những điều kiện này nhất thiết làm cho các dân tộc Châu Âu yếu đi, đến nỗi từ đó, vì có sự giao nhau liên tục, một chủng tộc hỗn hợp ắt hẳn phải ra đời, chủng tộc Châu Âu. Và cần phải nói thêm rằng một vài người theo phe quốc gia đang sống chỉ là một ít kẻ cuồng tín đang cố giữ thế lực bằng cách kích động hận thù. Bernanos cũng tỏ ra nghi ngờ về việc lạm dụng hai chữ “quốc gia” trong khi những người bạn lâu năm của ông lại khoái chí với hai chữ đó. “Tôi không phải người theo phe quốc gia (ông nói) bởi vì tôi muốn biết chính xác mình là ai, và hai từ quốc gia thì không thể giúp tôi biết điều đó [...] Đã không có đủ từ vựng để người ta có thể thổ lộ điều mình quý nhất là gì, để các bạn biến người ta thành một căn phòng cho thuê hay một quầy hàng mở cửa cho tất cả mọi người”.

Tôi thiên về ý nghĩ cho rằng một số (bởi vì dường như người ta có thể có một tâm hồn yêu nước mà không nhất thiết phải là người theo chủ nghĩa Phát Xít), rằng ngày nay, tôi nói, một số người đua nhau dùng từ này (mà thực ra không tốt cũng không xấu) rồi giơ ra như một ngọn cờ, mà làm thế cũng chỉ để che đậy ý đồ của họ, đó là lựa chọn giữa những người theo phe quốc gia và những người không theo phe quốc gia (nói cách khác thiết lập một hệ thống phân biệt và tổ chức con người theo thứ bậc: cái đó theo tôi gọi là chủ nghĩa quốc gia phân biệt chủng tộc) và làm mất uy tín những người không theo phe quốc gia, rồi đẩy họ ra ngoài rìa, rồi loại bỏ họ như loại bỏ những vật ký sinh vậy, nhà nước không thể nuôi họ, như thế là ảnh hưởng tới những đứa con của mình, cho dù nhà nước có tình yêu thương bao la như lòng mẹ.

Theo ý kiến khiêm tốn của mẹ, mẹ tôi nói (mẹ tôi rất thích cách nói chêm vào như thế, điều đó mang lại cho mẹ cảm giác là mình đang làm chủ

tiếng Pháp; bà rất thích những cách diễn đạt như Nếu như tôi dám nói và Nếu tôi không nói quá lời, bà thấy chúng rất tao nhã và trong chừng mực nào đó chuộc lại cho bà cái thói quen hay nói tục), theo ý kiến khiêm tốn của mẹ, con gái ạ, những kẻ mà người ta gọi là những người theo phe quốc gia muốn thanh lọc Tây Ban Nha năm 36, loại bỏ tất cả những ai giống như anh trai mẹ. Y nada más^[97].

Theo tôi, đây là thời điểm thuận lợi để ôn lại bài học nhỏ sau đây.

BÀI HỌC NHỎ VỀ THANH LỌC DÂN TỘC

I. NHỮNG DIỄN NGÔN CÙNG CỐ CÁC HÀNH ĐỘNG THANH LỌC DÂN TỘC

Chẳng hạn, chúng tôi sẽ đưa ra trích đoạn từ một trong những tuyên bố của tướng Queipo de Llano, một kẻ thanh trừng nổi tiếng của Sevilla, trên đài phát thanh tháng Bảy năm 1936: “Cuộc chiến này là cuộc chiến chết chóc. Phải chống lại kẻ thù cho đến khi tiêu diệt hoàn toàn bọn chúng, ai không nhận ra điều đó thì không phải là một người đầy tớ trung thành cho sự nghiệp thiêng liêng của Tây Ban Nha.” Cũng như một trích đoạn ngắn từ bài báo trên trang nhất tờ *Arriba España* cũng trong tháng đó: “*iCamarada! Tienes obligación de perseguir al judaísmo, a la masonería, al marxismo y al separatismo. Destruye y quema sus periódicos, sus libros, sus revistas, sus propagandas. ¡Camarada! ¡Por Dios y por la Patria!*”^[98]

Để đạt được những mục đích tuyệt vời nêu trên, để giải phóng dân tộc ra khỏi những tác nhân có hại, cần phải tranh thủ được sự hỗ trợ của những kẻ chuyên tổ giác.

II. NHỮNG KẺ TỔ GIÁC

Chúa thể hiện ý muốn của mình qua miệng của những kẻ này, chúng được tuyển chọn từ mọi tầng lớp xã hội, với một tỷ lệ đáng kể là các cha đạo, những người đàn bà thuộc tầng lớp thượng lưu, những người lái nhải tình yêu thương đồng loại và đeo trên áo cánh hình ảnh thiêng liêng của Thánh lâm chúa Jesus, từ đó chảy xuống một tia máu rất đẹp, những bà vợ

của các tướng tá quân đội vốn rất thân với cha xứ Nào đó, một kẻ thanh trừng lương tâm, những chủ quán cà phê, chủ hiệu bánh mì, những người chăn dê, những người giúp việc đồng áng, những thằng ngốc dễ nhồi nhét giáo lý, những kẻ bần cùng lười nhác, những con người hèn hạ mà người ta thuyết phục nên trang trí trên thắt lưng của mình một quả pháo nhân danh một dân tộc lâm nguy, những kẻ vô lại ti tiện hay những kẻ đại bi ối tồ lại lương tâm bằng việc khoác vào bộ quần áo màu xanh lơ hồng phục hồi danh dự đã bị đánh mất, những người chất phác hay những kẻ chua cay hơn, một số khá lớn là những con người bình thường, tức không tốt không xấu, tức tầm thường một cách thành thực như Nietzsche thân mến của tôi vẫn thường nói, có nghĩa như các bạn và tôi, có nghĩa thường đi xưng tội để đổ đi những tội lỗi của mình, không bao giờ bỏ lỡ thánh lễ ngày Chủ nhật hay trận bóng đá ngày thứ Bảy, có một vợ ba con và không phải là những kẻ quý quyết gì, thứ mà người ta gọi là bọn quý quyết gần giống với những chiến sĩ của..., nhưng không, không, không nên so sánh lờ quặc, không phải là quý quyết gì, chỉ có hoàn cảnh là quý quyết, Bernanos nói, và con người ta phải chịu đựng, hay đúng hơn họ làm cho số ít những suy nghĩ chung chung mà họ có thể có thích ứng với hoàn cảnh.

Những kẻ tổ giác yêu nước đó, công cụ phục vụ ý muốn của Chúa, cần phải nhắc lại như vậy, không vướng bận những thủ tục vô ích, bởi vì chúng là những kẻ rất cương quyết, mẹ kiếp, chúng quyết tâm đạt được mục đích mà không bị sự e dè, ngượng ngùng vô bổ cản trở. Qua đường thư tín, chúng tổ giác tất cả những người mà chúng nghi ngờ, và kết thúc thư của mình bằng những lời ca tụng ngọt ngào đối với các nhà chức trách, kèm theo đó là niềm vinh dự được phụng sự Tổ quốc, hoặc bằng những lời cảm ơn xúc động và những tình cảm yêu thương với señora nào đó, người đã có lòng tốt gửi cho chúng những quả lê tuyệt ngon (chồng bà là một người theo Franco mà lại không biết đùa là gì), các ủy ban thanh trừng yêu nước lo việc còn lại.

III. CÁC ỦY BAN THANH TRỪNG QUỐC GIA

thành phần chủ yếu là những kẻ khoe khoang khoác lác ngậy ngất trước quyền được làm cho người khác khiếp sợ, cái quyền có được là nhờ chiếc áo sơ mi màu xanh lơ của Phalange và cái mũ đỏ của phe Các-lốt. Phấn khích khi nghĩ đến việc thử nghiệm sự hung tàn của mình với mọi người, chúng xắn ống tay áo lên với tinh thần yêu nước và mài dao, lên đạn với tinh thần yêu nước để tiêu diệt tội vô lại không suy nghĩ đúng đắn và qua dịp đó khắc sâu vào trí não những kẻ ngang ngạnh sự vĩ đại của tinh thần dân tộc.

Nhận xét:

Tinh thần thi đua sôi nổi bao trùm những ủy ban này. Các nhà chức trách bao che chúng, để mặc chúng coi thường giới luật thứ năm của Giáo hội.

IV CÁC PHƯƠNG PHÁP THANH TRỪNG DÂN TỘC

Thanh trừng dân tộc yêu cầu phải có tổ chức và các phương pháp rất chặt chẽ.

Hoạt động này phải tránh mất hút trong những điều tế nhị thừa thãi và phải coi thường tất cả những thao tác làm chậm trễ và phức tạp hóa công việc, chẳng hạn như việc phân biệt những kẻ sát nhân với những người vô tội.

Rồi gì đây!

Các đội thanh trừng, còn gọi là những người vì Chúa trừng phạt, thường hoạt động vào ban đêm, bởi hiệu quả bất ngờ sẽ cao hơn, cũng như sự khiếp sợ mà chúng tạo ra sẽ kinh hơn.

Nhưng chúng cũng có thể hoạt động ngay giữa ban ngày ban mặt, trên phố hoặc ập vào nhà những kẻ bị tình nghi mà bị những tâm hồn tuyệt vời tố giác.

V. DANH SÁCH NHỮNG PHẦN TỬ CẦN BỊ NHỮNG NGƯỜI THEO PHE FRANCO THANH TRÙNG CÓ THỂ LÀM GƯƠNG CHO CẢ DANH SÁCH NHỮNG PHẦN TỬ CẦN BỊ NHỮNG KẺ CỨU RỖI DÂN TỘC THANH TRÙNG

1- danh sách những kẻ phản đạo và những kẻ ngoại đạo đã được phát hiện,

2- danh sách những cá nhân lơ là việc đạo,

3- danh sách những cá nhân mắc tội *desafeccion al movimiento Salvador*^[99],

4- danh sách những ông thầy được đào tạo ở *Institution Libre de Ensenanza*^[100] (thế tục và miễn phí), kẻ thù của tư bản, những kẻ làm cho lương tâm con người ta đồi bại và đẻ ra những kẻ vô thần và những kẻ vô tổ chức vốn là tai họa cho quy phạm đạo đức của cả dân tộc,

5- danh sách những người đăng ký gia nhập một đảng phái hay nghiệp đoàn chống đối nhà nước,

6- danh sách những người bị điều tiếng là đã giơ nắm đấm lên,

7- danh sách những người bị điều tiếng là phản đối kịch liệt việc bị trả lương bèo bọt,

8- danh sách những người bị điều tiếng là đã vỗ tay hoan hô khi máy bay quân đội cộng hòa bay qua,

9- danh sách những kẻ giả dối, trước mặt thì ngợi ca còn sau lưng thì tỏ thái độ ghê tởm nước Pháp,

10- danh sách các nhà thơ, nhà văn và nghệ sĩ đang khích lệ một cách vô trách nhiệm xu hướng phản loạn của người dân ít hiểu biết,

11- những kẻ khác.

VI. BA GIAI ĐOẠN QUAN TRỌNG TRONG QUÁ TRÌNH NGƯỜI THEO CHẾ ĐỘ FRANCO THANH TRÙNG CÓ THỂ LÀM MẪU CHO

TẤT CẢ MỌI KIỂU THANH TRỪNG DO NHỮNG NGƯỜI CỨU RỖI DÂN TỘC THỰC HIỆN

1- Giai đoạn gọi là cuộc thanh trừng tại nhà riêng: đêm hôm khuya khoắt người ta gõ cửa nhà nghi phạm. Người ta kéo anh ta ra khỏi giấc ngủ. Người vợ hốt hoảng hỏi có phải chồng cô bị bắt đi tù không. Kẻ giết người, chưa đến tuổi hai mươi, trả lời Đúng thế. Người ta giải nghi phạm lên xe tải, nơi anh ta gặp ba người bạn có nét mặt đăm chiêu của mình. Chiếc xe tải nổ máy. Rồi rời con đường cái để đi vào một con đường đất. Người ta lệnh cho bốn người đàn ông xuống xe. Người ta giết họ bằng một phát súng trường. Rồi người ta đưa xác họ đến bên bờ dốc nơi mà ngày hôm sau người đào huyệt sẽ tìm thấy họ trong tình trạng đầu bị vỡ. Ông thị trưởng theo phe Franco, không đến nỗi ngu, sẽ viết trong cuốn sổ của mình: Kẻ nào đó, kẻ nào đó, và kẻ nào đó, chết vì sung huyết não.

2- Giai đoạn gọi là thanh trừng nhà tù: có quá nhiều tù nhân đang chịu cảnh sống chung lộn với nhau, họ bị giải theo nhóm đến những nơi ít người qua lại rồi bị bắn hạ theo nhóm, rồi bị ném theo nhóm xuống hố.

Cần nói cụ thể hơn là so với phương pháp cổ điển mà không quá lộ liễu này, người ta thường chuộng hơn phương pháp được nêu trong giai đoạn gọi là giai đoạn kết thúc.

3- Giai đoạn kết thúc được tổ chức như sau: một buổi sáng, tù nhân cực kỳ hân hoan khi nhận được tin họ được phóng thích. Họ ký sổ tù và ký biên nhận những đồ bị tịch thu, hoàn thành mọi thủ tục cần thiết để không còn phải vướng bận trách nhiệm gì với nhà tù trong tương lai. Được phóng thích hai người một, vừa mới bước qua cửa tù là họ bị bắn hạ ngay, còn xác họ thì được đưa tới nghĩa địa.

VII. TINH TẾ HÓA VÀ HOÀN THIỆN HÓA

Vì thống kê cực lâu, không biết khi nào xong, chúng tôi để mặc chúng cho trí tưởng tượng của những kẻ thanh trừng.

VIII. PHỤ LỤC

Làm sao áp dụng biện pháp quân sự vào việc cải đạo theo Phúc âm? Việc này đơn giản thôi. Chỉ việc gửi cho các giáo dân xứ đạo đến tuổi hoàn thành nhiệm vụ phục sinh tờ khai sau đây. Tờ khai này sẽ tạo ra những hiệu ứng tương tự súng bắn đối với các giáo dân này, nhưng không kéo theo những điều phiền toái, và sẽ tạo điều kiện cho việc khích lệ những kẻ ngoại đạo và những kẻ còn ngoan cố chưa chịu sống theo niềm tin Công giáo.

Ở bề mặt của tờ khai:

Ông, Bà, Cô

Ngụ tại... số.... đường....

Đã chịu ban thánh thể vào dịp Phục sinh tại nhà thờ...

Và ở mặt trái:

Các bạn nên hoàn thành nghĩa vụ phục sinh trong giáo phận của mình. Bất cứ ai mà hoàn thành ở nhà thờ khác sẽ phải chứng minh với Cha xứ. Phần giấy gỡ được sẽ có chỉ dẫn sau đây:

Để thuận lợi cho việc quản lý, yêu cầu ông/bà xé phần này ra, điền vào và gửi cho cha xứ thuộc giáo phận mình. Ông/bà cũng có thể bỏ vào thùng thư quy định.

Tôi nghe mẹ tôi và đọc *Những nghĩa địa lớn dưới ánh trăng*, trong đó có tài liệu được chép lại như trên. Từ nhiều tháng nay, ngày nào tôi cũng gần như dành trọn thời gian cho việc ấy.

Cho đến lúc đó, chưa bao giờ tôi muốn cuộn tròn (về mặt văn chương) trong hồi tưởng của mẹ mình về cuộc nội chiến hay trong những tác phẩm dành cho mẹ. Nhưng tôi có cảm giác là đã đến lúc tôi kéo ra khỏi bóng tối những biến cố đó của đất nước Tây Ban Nha, những biến cố mà tôi dồn vào một góc trong trí não, hẳn là để trốn tránh những vấn đề mà chúng có nguy cơ làm dấy lên. Đã đến lúc tôi nhìn những biến cố đó. Chỉ nhìn thôi. Chưa bao giờ, kể từ khi tôi viết, tôi cảm thấy bị thôi thúc như vậy. Nhìn cái giai đoạn tự do vô chính phủ mà đối với mẹ tôi là một điều tuyệt diệu vô song,

cái giai đoạn tự do vô chính phủ mà tôi tin là ở Châu Âu không nơi nào khác có, tôi đã sung sướng lại càng sung sướng hơn khi đã từ lâu, giai đoạn này bị lãng quên trong một thời gian dài, mà hơn cả lãng quên, nó bị che giấu bởi phe cánh tả Tây Ban Nha, bị che giấu bởi những trí thức người Pháp mà tất cả, vào thời ấy, đều cảm tình với phe này, bị che giấu bởi tổng thống Azana, người hy vọng tìm được chỗ dựa trong các nền dân chủ phương Tây, và bị che giấu bởi Franco, người biến cuộc nội chiến thành cuộc đụng độ giữa Tây Ban Nha Thiên Chúa giáo và phe vô thần. Và cùng lúc nhìn cái sự dơ dáy đang được bộc lộ ở những người theo phe quốc gia ủng hộ Franco, sự dơ dáy mà Bernanos quan sát không thể chịu nổi, cái sự dơ dáy của con người khi sự cuồng tín xâm chiếm lấy họ, làm cho họ nổi điên nổi khùng đến mức đưa họ đến những hành động đê hèn tệ mạt nhất.

Để không lạc vào những câu chuyện của Bernanos và những câu chuyện của mẹ tôi, đầy những tình tiết lắt léo và đầy những lỗ hổng, tôi đi tra cứu thêm sách lịch sử. Nhờ vậy, tôi đã có thể tái tạo lại, một cách chính xác nhất có thể, sự tiếp nối của các sự kiện đã đưa đẩy đến cuộc chiến này, cuộc chiến mà Bernanos và mẹ tôi đã trải qua cùng lúc, một người thì kinh hãi và lộn mửa, một người thì sống trong vui vẻ, một niềm hân hoan không thể quên, dưới những lá cờ màu đen ngạo nghễ.

Những sự việc đó là như sau:

Sự tuyệt vọng của người dân Tây Ban Nha trước các biện pháp trì hoãn mà Cộng hòa non trẻ đã thông qua và trước ý chí lung lay của tổng thống,

sự chê bai kịch liệt của Giáo hội công giáo đối với nền Cộng hòa này, mà giáo hội thì có thể lực một cách xác lác, lại có những ngân hàng có thể lực một cách xác lác và những công ty có thể lực một cách xác lác,

sự phối hợp mafia của đoàn giám mục với quân đội và giai cấp có của, để bảo vệ tốt hơn lợi ích của mình,

cơ thịnh nộ thánh thiện của nhân dân trước những cải cách vội vàng của chính phủ nhằm thiết lập tính phi tôn giáo và hôn nhân dân sự,

khát khao cuồng tín của nhân dân trong việc gây ra một cuộc Thánh chiến nhân danh Cha, Con và Thánh thần với những cải cách này, cơn cuồng nộ hốt hoảng của tầng lớp đại tư sản trước việc áp dụng đánh thuế thu nhập lũy tiến, thêm vào đó là sự thù hận của các đại địa chủ trước nguy cơ bị tịch thu đất đai, cuộc cách mạng mà những người theo cánh tả cấp tiến thiết tha cháy bỏng từ khi chính phủ đàn áp tàn bạo những cuộc đình công năm 34 ở vùng Asturias, tất cả những yếu tố này đi tới chia rẽ cái nền Cộng hòa duy nhất và không thể phân chia thành hai phe (mỗi phe kéo Lịch sử về phía mình, tiếm lấy Lịch sử để có lợi cho mình): một bên là mặt trận gọi là mặt trận nhân dân bao gồm những người theo cánh tả khác nhau, những người này rồi sớm xâu xé nhau để rồi cuộc hủy hoại nhau, và một bên là mặt trận gọi là mặt trận dân tộc bao gồm những người theo cánh hữu liên minh lại với nhau, từ những người đáng kính nhất đến những kẻ cực đoan nhất, giả điếc giả câm trước tiếng nói của nhân dân bị dồn vào chân tường qua bao thập kỷ khổ đau, những kẻ không chịu nghiêng mình trước nền cộng hòa mới được bầu lên từ việc bỏ phiếu phổ thông.

CÁC BẠN MÀ ĐỐI THÌ HÃY ĂN THỊT CỘNG HÒA

Ngày 31 tháng Ba năm 1934, người theo chủ nghĩa quân chủ Antonio Goicoechea, người theo phái Các-lốt Antonio Lizarza và trung tướng Barrera đã cùng với Mussolini ký tại Rome một thỏa thuận qua đó Thủ lĩnh Mussolini cam kết hỗ trợ phong trào lật đổ Cộng hòa Tây Ban Nha của họ bằng việc cung cấp tài chính và vũ khí. Từ năm 34 đến năm 36, nhiều thanh niên đã tham gia tập huấn quân sự tại Ý. Và nhiều kho vũ khí đã được hình thành nhờ vốn đầu tư của Ý. Vào tháng Hai năm 1936, không khí giữa hai “Tây Ban Nha” căng thẳng đến mức chính quyền quyết định tổ chức bầu cử quốc hội.

Đảng *Frente Popular*^[101] giành thắng lợi và bầu Manuel Azana, một người theo chế độ cộng hòa tiến bộ, lãnh đạo đất nước. Nhưng những mối hận thù giữa các đảng phái, cũng giống như những mối hận thù giai cấp, sự chia rẽ sâu sắc, sự khích lệ sự chia rẽ này bởi các đảng phái, sự cuồng tín về mọi mặt, sự cuồng tín mù quáng, những mưu mô quỷ quyệt để lừa phỉnh dân chúng, sự mất uy tín về mặt chính trị của nền Cộng hòa vốn bất lực trong việc đưa ra những cải cách cần thiết và nhất là cải cách nông nghiệp, kiện cáo khiêu nại lên tục gia tăng, những vụ bê bối tài chính liên quan đến các chính trị gia kể cả phe này lẫn phe kia, họ đều bị bắt tận tay day tận mặt (bên cánh tả, Alejandro Lerroux đứng đầu chính phủ liên minh từ năm 33 đến năm 35, bị dính vào các vụ ám muội, bên cánh hữu, ông chủ nhà băng Juan March, làm giàu bằng buôn lậu ai ai cũng biết, bị nước Quân chủ bỏ tù rồi trở thành, nhanh một cách đáng nghi, Bộ trưởng Bộ Tài chính thuộc phe Franco), tất cả làm cho tình hình cực kỳ căng thẳng.

Ngày 17 tháng Bảy, quân đội đồn trú ở Maroc và ở Canaries nổi dậy chống lại chính phủ hợp pháp. Ngày 19 tháng Bảy, tướng Franco đứng đầu quân nổi dậy. Ông ta nghĩ là bằng cách thả chó ra, mọi sự phản kháng mới chớm sẽ bị dập tắt trong ba ngày. Ông ta thật không chín chắn gì cả. Khi nghe tin có đảo chính, các nghiệp đoàn tổ chức một cuộc tổng đình công và yêu cầu chính phủ phát vũ khí cho họ. Trong đêm từ 18 đến 19 tháng Bảy, chính phủ cho phép phát súng cho họ và lệnh cho lính tráng không được nghe theo nhóm quân nhân nổi dậy.

Cuộc đảo chính của Franco khiến cho một dân tộc vốn không biết sức mạnh của chính mình đứng lên. Và nó sẽ cho phép thực hiện được việc mà kể cả những người theo chủ nghĩa xã hội hay những kẻ vô chính phủ hẳn không bao giờ tự mình có thể làm được: Một nửa đất nước Tây Ban Nha và sáu thành phố lớn nhất chỉ trong vài ngày đã rơi vào tay cách mạng. Trong khi mà lính dân vệ và lực lượng gọi là lực lượng quân đội quốc gia đọ súng với nhau, trong khi mà lực lượng quân đội quốc gia bao trùm lên những vùng mà họ chiếm được thứ mà Bernanos không ngần ngại gọi là sự Khiếp sợ, trong khi mà cùng lúc ấy đang diễn ra một cuộc trấn áp tàn bạo đối với

giới tăng lữ của Giáo hội công giáo chống đối nền Cộng hòa và chấp nhận quy theo trật tự cũ, thì hàng nghìn người nông dân, không đợi đến khi pháp luật cho phép, bắt đầu chia nhau những vùng đất ruộng mênh mông của các đại địa chủ.

Cần phải nhắc lại rằng, ở Châu Âu cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, phong trào tự do vô chính phủ đã rầm rộ đến mức các chính phủ phải đưa ra những biện pháp cứng rắn để trấn áp. Nhưng chính ở Tây Ban Nha, quê hương của Don Quichotte tài ba, người đã ra sức cứu lấy kẻ hèn yếu và tấn công bọn ác ôn, chính ở Tây Ban Nha phong trào này đã được bộc lộ rõ nét nhất, và chính ở Tây Ban Nha, trong một mùa hè ngắn ngủi, phong trào này được thể hiện.

Từ tháng Sáu năm 36, quả thế, vô số làng mạc được biến thành hợp tác xã tự do và tự trị, đã sống ngoài sự kiểm soát của chính quyền trung ương, không cảnh sát, không tòa án, không ông chủ, không tiền bạc, không nhà thờ, không quan liêu, không thuế má, trong một sự an bình gần như tuyệt đối. Trải nghiệm độc nhất vô nhị này chính là trải nghiệm mà bác José của tôi đã cùng với vài người khác cố gắng tái lập trong làng mình, tôi tin như thế, trải nghiệm mà mẹ tôi, vì sự tình cờ của Lịch sử, mà sự tình cờ của Lịch sử thì đôi khi bi thảm, đôi khi vinh quang, thường là cả hai, mà mẹ tôi đã có may mắn hiếm có được trải qua.

Tối mùng 1 tháng Tám, Montse, Rosita, José và Juan đến thành phố Catalonia rộng lớn nơi lính dân vệ theo phong trào tự do vô chính phủ đã cướp chính quyền. Đây là mối xúc động lớn nhất trong đời họ. Những giờ phút *inolvidable*^[102] (mẹ tôi nói với tôi), hồi ức của mẹ, sự kết nối của mẹ sẽ không bao giờ có thể mất đi, không bao giờ, không bao giờ, không bao giờ.

Trên các đường phố bao trùm một niềm hân hoan, vui sướng, một gì gì đó gọi là hạnh phúc, không khí mà họ chưa bao giờ có và rồi sẽ không bao giờ có nữa. Các quán cà phê chật kín người, các cửa hàng đều mở cửa, những người qua đường đang nhộn nhịp qua lại có vẻ như đang say, và

cuộc sống diễn ra tốt đẹp và như thời bình vậy. Chỉ có một vài chướng ngại vật vẫn còn dựng lên và những nhà thờ bị phá hủy cùng với những bức tượng thánh bằng thạch cao trước cổng đang nhắc nhở với họ rằng chiến tranh vẫn đang hoành hành.

Họ đến được phố Ramblas.

Một không khí không thể tả, con yêu ạ, không thể nói cho con cảm giác sống động lúc ấy để nó đi thẳng vào lòng con. Mẹ tin là phải thực sự *vivi*^[103] cảm cảm giác đó để có thể hiểu được cơn choáng váng, cú sốc, *el aturdimiento*^[104], *la revelación que fue para nosotros el descubrimiento de esta ciudad en el mes de agosto 36*^[105]. Phường hát, đội kèn đồng, xe ngựa, cờ treo đầy ở cửa sổ, băng rôn khẩu hiệu đá đảo chủ nghĩa phát xít kéo từ ban công nhà này sang ban công nhà khác, những bức chân dung khổng lồ của ba nhà tiên tri người Nga, lính dân vệ mang vũ khí ra về ta đây, cặp kè với một cô gái mặc quần dài, những chiếc xe buýt hai tầng được trang trí chữ màu đỏ đen, những chiếc xe tải thổi còi inh ỏi, chở đầy những thanh niên giương cao súng, đám đông hò reo, chắc lẽ họ đang bị thôi thúc bởi lòng cảm thông, tình hữu nghị, lòng tốt mà không ai trên đời có thể tưởng tượng được, những kẻ hùng biện sục sôi ngời vắt vèo trên những chiếc ghế lung lay, *iMíralos camarada! iVan a la lucha, tremolando sobre sus cabezas el rojo pabellón! iQué alegres van! acaso la muerte les aguarda, pero ellos prosiguen su camino, sin temer a nada o a nadie*^[106], loa phóng thanh thông báo những tin tức mới nhất về cuộc chiến, xen kẽ giữa các bản tin là những đoạn *Quốc tế ca* mà người qua đường đồng loạt hát theo, họ chào nhau thân thiện, nói với nhau một cách tử tế và ôm hôn nhau dù chẳng quen biết nhau, như thể họ đã hiểu ra rằng không có gì tốt đẹp mà tất cả mọi người không có phần của mình, như thể tất cả những điều ngu ngốc mà những người bình thường gây ra để làm khổ nhau đã, ối dào, tan biến.

Mẹ tôi kể điều đó cho tôi nghe bằng ngôn ngữ của bà, tôi muốn nói là bằng thứ tiếng Pháp lủng củng, thứ ngôn ngữ mà mẹ tôi thường dùng, mà đúng hơn là mẹ tôi thường làm cho què quặt, còn tôi thì cứ cố hết sức chỉnh lại, uốn nắn cho mẹ.

Montse và ba người khác sau đó đi về phía doanh trại quân đội do những người tự do vô chính phủ chiếm, trước cổng doanh trại vài xe tải, ba xe Jeep và hai chiếc xe bọc thép đang đậu. Phía trong, hai người đàn ông trong không khí mù khói đang viết cảm hứng cách mạng của mình lên những khẩu Remington, trong khi người thứ ba cầm những ngọn cờ đen trắng trên một tờ bản đồ Tây Ban Nha được đóng đinh lên tường. Những người trẻ liên tục đi vào phòng, một số người để có thêm tin tức, những người khác để tòng quân và lấy vũ khí, cuối cùng có những người khác đến với thú vui duy nhất là mừng cho cách mạng liên tục thắng lợi, một cuộc cách mạng sẽ thay đổi thế giới từ A đến Z, *te lo digo*^[107].

Một người đàn ông tóc bôi sáp như những ca sĩ thời kì đó dùng hai tay nhắc bổng Montse lên, Montse la lên vui sướng. Một tay lính dân vệ súng đeo thắt lưng dáng vẻ cao bồi tiếp đón José bằng một cú hích vào người rồi hỏi José cậu từ đâu tới. Từ F. Nhưng thật là trùng hợp! Anh ta từ S. đến. Ôm hôn nhau thân mật. Hai cô gái trẻ mặc quần dài, móng tay sơn đỏ chót, vẻ bạo dạn, mời họ hút thuốc lá sợi vàng, còn Montse thì kinh ngạc phát hiện ra rằng đàn bà con gái không phải là gái điếm thì được hút thuốc như đàn ông, mẹ thấy mình khi đó thật ngỡ ngàng, mỗi lần nhớ lại.

Một trong hai tay lính dân vệ vỗ vỗ lên khẩu Remington dẫn họ đến một gian phòng kế bên, trên cửa có ghi dòng chữ này: TỔ CHỨC VÔ KỶ LUẬT. Chỉ dòng chữ này thôi cũng đủ mang lại cho José và Juan một niềm vui trẻ thơ.

Một người đàn ông đã ngồi đó, ngay giữa một đồng vũ khí và vật dụng quân sự đã được trưng dụng trong một xưởng vũ khí ở trung tâm thành phố. Anh ta tiếp họ, đắc thắng tuyên bố rằng việc chiếm Saragosse chỉ còn được tính bằng giờ đồng hồ. Anh ta chìa cho José và Juan một thắt lưng quân đội và một bao đạn bằng da thuộc. Và cho dù những đồ này chẳng được ích lợi gì khác ngoài việc trang trí cho hông háng của họ, cả hai ngất ngây như trẻ con.

Họ đi ra.

Đêm rất đẹp.

Họ cảm thấy sung sướng trong lòng.

Họ định ninh sự nghiệp của họ nhất định thành công.

Họ có cảm giác như đang trải nghiệm một cái gì đó vĩ đại.

Anh chàng người Ý đã xoắn Montse trên tay đưa họ đến một khách sạn hạng sang do CNT trưng dụng và biến thành một căn tin bình dân. Mặt tiền treo đầy những băng rôn có in những tuyên bố thẳng lợi ngay thơ. Montse, vốn chưa bao giờ vào một khách sạn hạng sang dành cho tỉ phú và có lẽ sẽ không bao giờ được vào nếu không có chiến tranh, sau khi bước qua cửa xoay đến ba lần (nghĩ lại mẹ thấy mẹ thật quê mùa!) há hốc miệng trước sự xa hoa mà bà đang khám phá: đèn chùm có tua sang trọng, gương lớn có khung mạ vàng sang trọng, bàn gỗ chạm trổ hình lá cây sang trọng, và bộ bát đĩa bằng sứ trắng có trang trí viền vàng sang trọng, mẹ hết sức ngạc nhiên, mẹ tôi nói, mẹ hoàn toàn sốt, à, sừng, sừng gì nhỉ? sừng sốt trước nhiều của cải quý hiếm đến thế.

Sau khi ăn tối, bữa ăn cơm cá tráp tươi, mẹ tôi, vốn chưa bao giờ ăn loại cá gì khác ngoài cá sác-đin mặt được sấy khô trong thùng của Maruca, vậy là mẹ tôi, sau bữa ăn đáng nhớ ở khách sạn năm sao, đã cùng ba người khác đến một quán cà phê ở phố Ramblas.

Véo tôi đi.

Hãy nói cho tôi hay là tôi không mơ.

Hãy nói với tôi rằng chuyện này sẽ không kết thúc, mẹ tự nhủ, mẹ tôi nói với tôi.

Họ vào quán cà phê L'Estiu, quán cà phê đã bị xung công như tất cả các quán cà phê khác trong thành phố. Mẹ tôi còn nhớ một tấm pa nô lớn phía trên quầy ghi rõ là tuyệt đối không được nhận tiền boa.

Đã hết thời làm từ thiện, cái trò bản thủ ấy.

Horacio, anh chàng phục vụ, từ khi xảy ra các biến cố, đã thôi không đeo nơ bướm để tỏ tình thần phản kháng, nhưng vẫn còn giữ tấm tạp dề

trắng và chiếc khăn lau vắt trên cổ tay, anh ta đi ngoằn ngoèo từ bàn này sang bàn khác với sự khéo léo của một đấu sĩ bò tót.

Lần đầu tiên trong đời, Montse uống hết một *capita de Anís del Mono*^[108]. Bà nói Nồng quá. Ngon đấy chứ. Còn José và Juan cười khi thấy Montse nhăn mặt.

Cuộc sống thật thú vị!

Lần đầu tiên trong đời, bà nghe người ta nói tiếng nước ngoài, bà thấy vui trong lòng. Bởi đám đông thanh niên đủ mọi sắc tộc từ khắp nơi trên thế giới đang có mặt ở đó để ủng hộ quân đội phe cộng hòa: những người Mỹ cao hơn anh trai Montse đến hai lần, những người Anh da trắng như sữa môi đỏ như son (*muys feos*^[109]), những người Ý tóc bóng mượt, những người Thụy Sĩ, người Áo, người Pháp, người Đức, người Nga, người Hungari, người Thụy Điển. Họ nói rất to (chẳng hiểu tại sao, người Tây Ban Nha nghĩ mình luôn tiếp xúc với những thằng điếc), họ hút thuốc, cười cợt, mẹ say rồi, họ xưng hô mà y tao với nhau mặc dù chưa quen biết. Và trong cái *jaleo*^[110] đó, trong sự ồn ào đó, cái từ này thật tuyệt vời, con yêu^[111]! Trong những tranh luận ồn ào, trong những tiếng cười, những câu *Me cago en Dios*^[112] được phun ra bất cứ lúc nào, tiếng leng keng của những li cốc chạm vào nhau, bỗng một tiếng nói cất lên, một tiếng nói trầm và hơi run. Lidia con yêu, rót mẹ một li anizet.

Vào giờ này à?

Por favor hija mía^[113]. Một giọt thôi. Một giọt nhỏ thôi.

Và tôi do dự phải biết.

Ngày mai mẹ *morir*^[114] thế mà con lại không cho mẹ uống một li anizet sao?

Tôi rót cho mẹ tôi một li anizet nhỏ rồi lại ngồi cạnh bà.

Bỗng nhiên, mẹ tôi nói tiếp, run lên vì chuyện cũ, (con sờ tay mẹ xem! Sờ đi!), một thanh niên đi chân đất, rất là *recto*^[115], bắt đầu ngâm một bài thơ. Đó là một người Pháp con ạ. Anh ấy ngâm những vần thơ ca ngợi biển

khởi. Anh ấy đẹp như một thiên thần. Tay anh ấy như tay con gái và quần áo anh ấy mặc rất văn nghệ sĩ, mẹ còn nhớ anh ấy như in, như thể mới gặp hôm qua ấy. Người ta không nói năng gì nữa. Người ta nghe anh ấy ngâm thơ. Anh ấy ngâm xong, mọi người vỗ tay rầm rầm. Trong khi mẹ tôi ngồi trên ghế bành cạnh cửa sổ hướng ra sân chơi mơ màng trong chốc lát, tôi không thể không nghĩ tới cái anh nhà thơ xuất quỷ nhập thần, hay đến tham dự các cuộc hội thảo văn học mà tối qua tôi đã tò mò đến nghe, hay lắm, và sau khi bắt chúng tôi nghe một bài thơ dài dằng dặc trong đó anh ta nhắc đi nhắc lại rằng con người thì có một bộ phận phía trước và một bộ phận phía sau (làm như thể tôi quan tâm lắm!), anh ta định giả vờ bằng cách nhấn mạnh nguy cơ rất lớn mà anh ta phải đối mặt khi sáng tác bài thơ đó, khốn khổ!

Trong quán cà phê Montse và ba người khác đang ngồi, người ta lại tiếp tục nói chuyện với nhau sau khoảnh khắc lo lắng đó, sau sự im lặng tuyệt đối nảy sinh từ vẻ đẹp của một nghĩa cử. Ban đầu, người ta lại tiếp tục nói về những chủ đề rất tuyệt, bởi vì rượu nồng làm thăng hoa những cảm giác tuyệt vời, rồi, dần dần, người ta chuyển sang những chủ đề mỗi lúc mỗi thô bạo hơn, tục tĩu hơn (nhớ lại mẹ tôi bật cười).

Cuộc đời thật là vui, mình yêu đời quá, mẹ tự nhủ, mẹ tôi nói với tôi.

Họ bắt đầu tranh luận về Durruti^[16], về sự quyến rũ của ông ta, sự dũng cảm của ông ta, lòng tốt, sự trung thành, tính khoáng đạt, sự liêm khiết của ông ta, tranh luận cả về sự nhún nhường mà vì thế nên ông ta cũng ngủ trên nệm rơm và cùng ăn cơm hầm với các đồng đội của mình, khác với những tay lính hậu phương, nhắm nháp uống rượu *whisky on the rocks* bằng ống hút,

- rồi về những công xã mới được thành lập trong vùng,
- rồi về tin vui từ chiến trường Saragosse,
- rồi về tự do yêu đương và về hoạt động mại dâm,
- rồi về những biện pháp tránh thai (tóm lại là nên chọn giữa *kê giao*, *thủ dâm* và *bao cao su*),

- rồi về công thức làm món *cocido*^[117], món ăn yêu nước có hoặc không có xúc xích, nhiều ý kiến trái ngược nhau,

- rồi để làm món này còn có *garbanzos*, tiếng Pháp gọi là đậu chiche (sao lại là chiche nhỉ), đây là loại đậu ngon nhất, tuyệt hảo nhất, đặc trưng Tây Ban Nha nhất trong số các loại rau quả, vua của họ đậu, giàu năng lượng, thơm ngon tuyệt vời, được biết đến với công dụng tráng dương, làm cho đàn ông đánh rắm nhiều hơn là phụ nữ, tại sao thế nhỉ? (lời đùa cợt đặc trưng cho đàn ông Tây Ban Nha, mẹ tôi bình phẩm),

- về sự thiếu vắng quá đáng quá thể những bài thơ ca ngợi vinh quang của họ. Những César Vallejo^[118], Miguel Hernandez^[119], León Felipe^[120] hay Pablo Neruda^[121] còn chờ đợi gì, cái cục u này, mẹ tôi nói. Sao mẹ lại nói vậy? Mẹ sẽ giải thích cho con sau, những kẻ chây lười này còn chờ đợi gì để viết lên những bài thơ ca ngợi?

- về sự khác nhau trong cách đánh rắm giữa phụ nữ và nam giới, về cả nhạc tính lẫn cả *quả tang tính*, về giá trị phòng bệnh và chữa bệnh và cả về khả năng đánh đuổi quân thù,

- về những kẻ ghét rắm và về những kẻ yêu rắm, hai loại người không thể hòa giải này tương ứng với sự phân chia giới tính, nhưng cách mạng sẽ thay đổi căn bản tình trạng đáng tiếc này, và những cô gái trẻ tân thời sắp có thể đánh rắm một cách cách mạng (cười),

- có lẽ chúng ta nên đề cập những vấn đề cao quý hơn, một triết gia trẻ tuổi người Andalousia, giống Dominique bạn con, gợi ý. Hay là ta bàn, anh ta nói, về tính dung tục của người Tây Ban Nha, thích ăn món đậu chiches và do vậy thường bị đầy bụng, và ta so sánh sự dung tục đó với sự dung tục kín đáo hơn, ôn hòa hơn của người Pháp khi họ thích đậu trắng, có vẻ như cả hai chủ đề đều được phản ánh một cách tuyệt vời trong văn học: văn học Tây Ban Nha thì quan tâm nhiều đến những thứ nhả nhớt, chỉ cần đọc *El Buscón* của Francisco Quevedo^[122], bên cạnh ông là nhà văn đương thời người Pháp có dáng vẻ bề ngoài giống giáo sư dạy giáo lý cơ đốc, còn văn học Pháp thì, sau khi Viện Hàn lâm được thành lập vào năm 1635, đã kết

liều dòng văn học trào tiếu như Rabelais^[123] đã từng sáng tác một cách tài tình, bởi vì Rabelais là người Tây Ban Nha, các bạn ạ, Tây Ban Nha về đầu óc, *claro*^[124], là *hermano*^[125] của Cervantes, *claro*, hơn nữa lại là nhà tự do tư tưởng, để không nói là nhà tự do vô chính phủ, *A la salud*^[126] Rabelais, anh ta vừa nói vừa giơ ly rượu lên, *A la salud Rabelais!* tất cả những người có mặt lúc ấy đồng thanh, dù họ chẳng hiểu gì sất về tài năng mà anh ta đang nói đến (mẹ tôi: ai đứng ngoài mà nghe thấy chắc có lẽ coi bọn mẹ là một lũ điên).

Rồi họ lại tiếp tục nói về sự bất tương xứng gen của những người theo phe tự do vô chính phủ và phe đối lập, rồi họ lại tiếp tục tranh cãi với nhau trong một bữa tiệc đình tai nhức óc với những *cono*, *joder* và *me cago in Dios*^[127].

Montse lắng nghe tất cả những gì người ta nói.

Cô có cảm giác là cuộc sống đang trôi rất nhanh và nguyên lý tiến hóa từ tuổi thơ đến tuổi người lớn, rồi đến tuổi già và đến khi chết, cái nguyên lý đó phi nước đại trong con người bà với vận tốc bất thường.

Thực ra, mẹ có cảm giác là cuộc sống đích thực của mẹ bắt đầu. Gần giống như khi bố con mất. Khi nào nhỉ?

Cách đây năm năm.

Thật là *increíble*^[128]! Cứ ngỡ cách đây một *siègle*^[129].

Thình thoảng mẹ có nhớ bố chứ?

Không, không bao giờ. Vả lại, mẹ tự hỏi làm thế nào mẹ đã có thể, người ta nói là *pu*^[130] chứ? Làm thế nào mẹ đã có thể ở với ông ấy ngần ấy ngày, ngần ấy đêm, ngần ấy bữa xen, ngần ấy lễ sinh nhật, ngần ấy Lễ Giáng sinh, ngần ấy buổi tối xem ti vi và ngần ấy tất cả, năm này qua năm khác mà không hề có sự kết nối nào.

Bốn người ra khỏi quán cà phê.

Montse cảm thấy thảng hoa, nói rằng cuộc đời rất kỳ diệu, cuộc đời là một *encanto*^[131].

Bầu không khí thành phố như lằng lằng, tràn ngập niềm hân hoan khiến thời gian vụt trôi và không dành chỗ cho nỗi lo âu, sợ hãi.

Ta yêu đời biết bao! Mẹ tự nhủ, mẹ tôi nói với tôi.

Montse cùng ba người khác đi đến calle San Martin, vào căn hộ tư sản của vợ chồng senore Oviedo, họ đã giao chìa khóa cho Francisca.

Khi đó Montse hoàn toàn lóa mắt bởi vì cô đã từng sống trong sự nghèo khó tẻ nhạt nhất, cô không hề nghi ngờ đến việc một số người sống trong giàu có, dư thừa, cô chỉ thoáng thấy sự xa hoa, sang trọng ở nhà Burgos cái ngày đáng nhớ mà don Jaime nói Trông nó có vẻ xoàng quá.

Chỉ trong một tối, cô mới biết (gương mặt nhăn nheo của mẹ tôi bỗng rạng rỡ hẳn lên, bộc lộ một niềm vui khiến tôi vui lây khi bà nhắc lại khoảnh khắc đó), cô mới biết là có nước máy, nóng lạnh, có những bồn tắm chân hồ, bệ xí có xịt nước và có nắp đậy, phòng nào cũng có bóng điện, rồi có tủ lạnh, đồng hồ quả lắc, nhiệt kế treo tường, điện thoại bằng ebonit, tóm lại là sự tiện nghi hiện đại kỳ lạ, thần tiên, đẹp vô ngần. Cô ngất ngây trước những tấm thảm len dày dặn, những cái khay bằng bạc, những tràng kỳ da thuộc êm ấm và những bức chân dung của những quý ông để râu đã quá cổ được đóng khung. Nhưng thứ cô thấy đỉnh điểm của sự xa hoa, đó là một cái thìa bằng bạc có tay cầm vuông góc dùng để xúc đường kính.

Sự vương giả đó làm cô choáng ngợp.

Chỉ mỗi chuyện đi tắm thôi cô cũng đã mừng quýnh cả người.

Cô mở đi mở lại tủ lạnh có ngăn đá mà không biết chán, cô uống nước mát trong những cái ly pha lê liên tục mà không biết chán.

Cô trầm trồ trước cái bàn bằng formica màu lục dưới bếp (như tất cả những người nghèo khác, cô thích đồ mới hơn những cái tủ buýp-phê cổ lỗ quê mùa như người ta vẫn thường thấy trong nhà ở quê cô). Lần đầu tiên cô được ăn vợ buổi sáng (người ta gọi vợ hay bơ con gái? Mẹ không biết, Mẹ tôi hỏi tôi, bà lẩn lộn giữa hai tiếng), chứ không phải ăn mỡ lá theo thói quen. Đúng là cao lương mỹ vị.

Cô sững sốt trước tủ quần áo hoành tráng của bà chủ nhà, nó chiếm không gian của cả một tủ treo áo dài đến, bao nhiêu nhỉ? Mẹ không biết nữa, ba mét? Dài sáu mét, con ạ!

Giàu sang là trời trên mặt đất, một phép lành, một niềm an ủi, một nỗi vui, Montse nói lại khi José không có đó để nghi ngờ cô (cậu thấy cái sự xa hoa trụy lạc đó thật ghê tởm và phản cách mạng).

Montse không hề được chuẩn bị tinh thần để đón nhận trải nghiệm đó. Các nữ tu chưa bao giờ giảng cho cô điều đó, mẹ và bà cô của cô là Aparición (còn gọi là Pari) cũng chưa hề truyền đạt cho cô điều đó, chẳng có gì có thể khiến cho cô nghĩ là mình lại choáng ngợp đến thế.

Bởi vì có thể nói Montse chưa bao giờ ra khỏi nhà. Cô chưa bao giờ đọc những cuốn tiểu thuyết tình yêu bày dạy cho thiếu niên những thứ về tình dục và những thứ khác. Cô đã lớn lên trong một gia đình Công giáo thanh khiết, quê mùa, và hoàn toàn thiếu hiểu biết về thế giới, cứ chắc mẫm rằng tất cả ông bố đều được phép đánh vợ đánh con theo sắc lệnh, được nuôi dưỡng trong nỗi sợ Chúa và sợ những con quỷ đeo hàng nghìn mặt nạ dối lừa, con ạ, và hoàn toàn được dạy dỗ để biết vâng lời và phục tùng.

Đến nỗi tất cả những gì xảy đến vào cái lần lưu lại thành phố đó đối với cô bất ngờ như một cơn địa chấn, mạnh mẽ như cơn địa chấn.

Tuy nhiên, Montse lên vào thế giới mới lạ đó với niềm vui sướng và sự thoải mái hiếm hoi. Như thể cô đã sinh ra ở đó.

Với cô, chưa bao giờ không khí thanh thoát hơn, chưa bao giờ cô dễ kết giao với mọi người hơn.

Và tất cả những gì cô thấy, tất cả những biến cố nhỏ nhoi làm nên cái mới mẻ thường của cuộc sống, nước nóng chảy ra từ vòi, uốc cốc bia mát lạnh ở ngoài hiên một quán cà phê, tất cả bỗng trở thành biết bao điều kỳ diệu.

Mẹ có cảm giác là cuộc sống đang trở nên xác thực, mẹ biết cắt nghĩa thế nào cho con hiểu nhỉ?

Hésiode đã từng viết trong *Lao động và tháng ngày*. “Các vị thần đã giấu kín những gì đem lại cuộc sống cho con người.” Montse có cảm tưởng là, mười lăm tuổi, cô khám phá cuộc sống, mà người ta đã giấu cô. Và cô nhào vô. Và cô thở hồng hộc. Và niềm vui thuần khiết trong veo. Cho nên cô mới tuyên bố, bảy mươi lăm năm sau, với một sự cường điệu đặc trưng Tây Ban Nha, rằng phe cô đã thua cuộc chiến bằng vũ khí, cuộc (chiến) còn lại mãi mãi bất chiến bại, *escúchame*^[132]!

Con đang nghe mẹ đây, mẹ ạ, con đang nghe.

Con thấy đấy, nếu ai đó yêu cầu mẹ chọn giữa mùa hè năm 36 và bảy mươi năm mà mẹ đã *vivi* từ khi con sinh ra đến *aujourd'hui*^[133], chưa chắc mẹ đã chọn bảy mươi năm ấy.

Cảm ơn! Tôi nói với mẹ, hơi phật ý.

Khi mới đến ở, Montse ít khi ra ngoài dạo chơi vì sợ lạc trong các đường phố. Nhưng cô sớm khám phá niềm vui được đi chơi rong và ngắm nghía hồi lâu, trong những tủ kính cửa hàng bán đồ nội y (các nhà cách mạng châm chước cho hoạt động dù các cửa hàng này chẳng đóng góp gì cho việc giải phóng phụ nữ), những chiếc áo trong hở ngực, thắt lưng đeo tất bằng đăng ten và những bộ áo liền quần bằng ni lông hồng, những bộ áo có khả năng kêu gọi những mơ mộng yêu đương cuồng loạn nhất.

Cô khám phá biển khơi.

Cô sợ tắm mình trong đó.

Rồi cô cũng nhúng chân xuống nước biển, vừa nhúng vừa kêu lên vui sướng. Cô dạo chơi cùng Rosita và Francisca trong công viên thành phố nơi các nhà hùng biện vô chính phủ trèo lên những chiếc rương gỗ đọc những bài diễn văn bốc lửa và hàng trăm kẻ hiếu kỳ vỗ tay tán thưởng. Cả ba người đàn bà nhìn đàn ông chăm chăm. Họ ước mơ tình yêu. Họ cầu khẩn tình yêu, cất tiếng gọi tình yêu với run run hy vọng và đủ lời cảm thán. Và lại, họ đang yêu. Chỉ thiếu đối tượng mà tình yêu đó chọn nơi neo đậu.

Montse nhớ là một hôm, khi đang lông bông cùng Rosita dọc theo một đại lộ, cô chú ý tới một đám người tụ tập khác thường trước Ngân hàng Espirito Santo. Hai người lại gần đám người hiếu kỳ đang đứng vòng quanh và những gì họ trông thấy khiến họ sửng sốt cả người: bốn người đang vây quanh một đồng lửa, người thứ năm ném những cục tiền vào đó, chẳng ai nghĩ tới việc ngăn cản họ, chẳng ai nghĩ đến việc cướp lấy món hời đó, và chẳng ai phẫn nộ về việc người ta đang bình tĩnh phá hoại trước mặt tất cả mọi người. Còn Montse và Rosita thì không dám bộc lộ sự sửng sốt của mình, như thế có thể những người thành phố sẽ cho họ là những ả nhà quê dung tục. Thế là họ, vốn được nuôi dạy trong nỗi âu lo thường trực là tiết kiệm đôi ba đồng pesetas, là không lãng phí dù một mẩu bánh mì, là mặc quần áo cho đến khi sờn xơ sợi ra, mẹ họ đã khắc sâu vào trí não họ từ thuở ấu thơ niềm đam mê tiết kiệm (bởi vì với mẹ họ, tiết kiệm còn hơn là sự lo âu, hay sự ưu tiên, tiết kiệm là một sở thích, thậm chí một sở thích rõ nét, thậm chí là một sở thích mãnh liệt, thậm chí là một đam mê), hôm đó họ thấy rằng sự kiện đó, dù gây sửng sốt đến mấy, cũng là điều tất yếu, như tất cả những gì xảy ra vào mùa hè năm 36, mùa hè mà tất cả mọi nguyên tắc đều đảo lộn, mọi thái độ cư xử đều đảo lộn, mọi tình cảm đều đảo lộn, làm cho con tim thăng hoa đến tận trời xanh, con ạ, đó là điều mà mẹ muốn con hiểu, nhưng mà *incompressible*^[134].

Khi nghĩ lại, mẹ tôi nói, mẹ tự nhủ là nhẽ ra mẹ nên ăn cắp một gói tiền, nếu vậy thì aujourd'hui mẹ không phải sống như cứt như thế này.

Đúng là trong đời mẹ tôi, bà đã không có cơ hội đốt tiền châm thuốc hút. Thậm chí, để lo cho chúng tôi cái ăn cái mặc, bà đã phải tính toán dẽ lắm, và để thoát khỏi cảnh ấy, bà áp dụng những nguyên tắc tiết kiệm hà khắc trong gia đình, những nguyên tắc mà bà đã được dạy. Vì không còn tin tưởng tí nào ở các nhà băng từ giai đoạn đáng nhớ mà bà đã thấy cả núi tiền bị đốt thành mây khói, bà đã giấu kín, dưới thảm lát sàn trong phòng ngủ của mình, để phòng khi tuổi già, một nhúm tiền giấy mà bà đã kiên trì gom góp, nhưng sau một thời gian thì không còn có giá trị nữa.

Mẹ tôi: mẹ đã thắng bọn chúng.

Tôi: ai thế mẹ?

Mẹ tôi: những ông chủ nhà băng, tất nhiên rồi.

Sáng nay tôi nghe mẹ tôi kể cái giai thoại mà tôi chưa bao giờ đọc trong bất kỳ cuốn sách lịch sử nào, bỗng tôi thấy tình tiết này biểu hiện một trong những biểu tượng mạnh nhất giai đoạn đó. Tôi nghe mẹ tôi và tự hỏi lần nữa, bởi vì, từ khi mẹ kể tôi nghe về mùa hè diệu kỳ của mẹ, vẫn luôn là câu hỏi đó cứ trở đi trở lại, tôi tự hỏi: Trong mẹ còn sót lại những gì của thửa ấy, những gì mà ngày nay ta thấy hoàn toàn không tưởng, cái thửa mà con người đốt từng cục tiền để nói lên sự khinh khi của mình với đồng tiền và sự điên rồ mà nó kéo theo? Chỉ là kỷ niệm, hay hơn thế? Những ước mơ của mẹ ngày ấy đã tan biến hay chưa? Hay chúng đã chìm vào đáy lòng mẹ như những hạt nhỏ li ti lắng xuống đáy ly? Hay ma trời còn cháy trong con tim già nua của mẹ như tôi vẫn mãi mãi muốn tin như thế? Dẫu sao, điều mà tôi đã nhận ra, đó là từ nhiều năm nay mẹ tôi hoàn toàn coi thường số tiền ít ỏi mà bà đang có, ai muốn là bà cho, sự hoang phí mà bác sĩ của bà lý giải là do bà bị bệnh, cũng như do bà bị rối loạn trí nhớ và lảm lẩn về ngôn ngữ, rất nhiều, để không nói là luôn luôn.

Nhưng tôi muốn tin rằng bác sĩ nhầm, rằng một tia sáng run rẩy vẫn còn lung linh trong bà, than hồng còn ấm nóng của tháng Tám năm 36, năm mà tiền bị đem ra đốt như đốt rác.

Trong khi Montse ngắt ngảy trước vẻ đẹp của thế giới, José muốn tự thưởng cho mình vài ngày nghỉ ngơi trước khi ký giấy gia nhập, cậu chây lười ngồi ngoài hiên các quán cà phê và nói chuyện với các bạn trẻ như mình về cuộc cách mạng sắp tái tạo thế giới.

Nhưng José cảm thấy sự khó chịu đang từ từ xâm chiếm lấy mình. Cậu không thể không nghe thấy, sau những bài diễn văn, những lời rao giảng hoa mỹ phủ đầy các bức tường trong thành phố, thì có khác chi những bài giáo lý cơ đốc của don Miguel, cha xứ mà cậu được thụ giảng

thời còn nhỏ, những bài giảng đơn giản quá mức, hoàn toàn máy móc, lạc quan một cách giả dối, bắt những thiếu niên mơ mộng hão huyền phải ngậm đắng nuốt cay chịu nhục bằng những câu nói khoa trương: *Những bộ ngực dũng cảm làm thành bức tường chống lại dịch hạch Phát-xít. Khúc tráng ca của những đấu sĩ dễ thương đang vãi khắp nơi hạt giống của một thế hệ người lao động mới, đầy tớ trung thành của Lý tưởng...* Cả một cái trò lừa bịp tối nghĩa.

Cậu nhận ra là bản thân cậu, cũng như những người khác, cứ đọc lại đến hết hơi những câu nói sáo rỗng hợp thời và những lời nói hoa mỹ cầu kỳ đầy rung cảm đó mà giờ đây người ta mang theo mình thế chỗ cho cái cà vạt. Và điều đó thật khiến người ta bối rối.

Nhưng mà điều khiến cậu bối rối hơn, đó là cảm giác mà cậu không dám thổ lộ với ai, chỉ dám thổ lộ với chính mình đôi chút, cảm giác là việc mình gia nhập lính dân vệ sẽ hoài công vô ích.

Bởi chưa bao giờ José cảm nhận được một niềm khát khao được hiến thân lớn lao đến vậy, nhưng mà chưa bao giờ cậu thấy mình vô tích sự đến như thế, tin chắc một cách rầu lòng rằng vốn kiến thức quê mùa của mình, sức mạnh lực điền của mình, lòng dũng cảm chân chất của mình sẽ chẳng làm được tích sự gì trong cuộc chiến này, chỉ tổ dẫn cậu đến một cái chết chắc chắn. Thế mà bây giờ đây, cậu muốn sống, mẹ kiếp, cậu muốn sống. Cậu còn khát khao được hít hà hương vị cà phê buổi sáng. Cậu còn khát khao được ngắm trời cao, chiêm ngưỡng phụ nữ, thưởng ngoạn những đài nước, những cây ô liu altivo^[135], những con lừa xám ở quê và tính hiền lành cam chịu của chúng. Và cậu không hiểu rằng những thanh niên mà cậu thấy ra trận, ngực nở đít cong theo phong cách Tây Ban Nha, rồi sẽ bị tàn sát với một sự hào hứng cũng bền bỉ như thế.

Chính là bởi chỉ trong vài ngày, José đã nhận ra rằng những người đang ứng biến với cuộc chiến này trong khi chờ vũ khí, mà vũ khí mãi không bao giờ đến, họ hoàn toàn thiếu kỹ năng, họ dốt nát kinh khủng về mặt quân sự, chẳng hạn như không biết đọc một tấm bản đồ của bộ tham mưu, không thể đề xuất một chiến thuật, và do vậy không thể chỉ huy quân

đội chiến đấu cho nghiêm chỉnh. Cậu đã nghe thấy họ mĩa mai cay độc phản quân sự trong các quán cà phê, chê ỏng chê eo những giầy nhỏ giầy to, giễu cợt về những tấm huân chương hay gù vai, về râu ria hay những thứ vật vãnh khác của những tay hạ sĩ quan, rồi ghét cay ghét đắng tất cả những gì gần xa gọi cho họ mùi hôi doanh trại.

Và José không thể không nghĩ rằng việc người ta thích thú khinh thường những thứ liên quan đến quân đội, rằng việc người ta tin tưởng một cách ngu xuẩn vào luân lý và những tình cảm cao đẹp rất có nguy cơ đẩy vào chỗ chết hàng nghìn thanh niên ngạo nghễ lên đường phụng sự Tổ quốc. Cậu không thể không nghĩ rằng đạo đức cũng như những tình cảm tốt đẹp của họ rất có nguy cơ bị bắn bằng những phát đạn Mauser K98, và chủ nghĩa lý tưởng của thủ lĩnh của họ sẽ được đón tiếp bằng súng máy, mà súng máy thì có vẻ ít tiếp nhận những bài thuyết giáo nhân văn chủ nghĩa. Những anh chàng Don Quichotte trẻ tuổi này, những người ra trận chân đi giày vải để cói đạn cũ kỹ, mình mặc những chiếc áo va-rơ bằng cotton cũ kỹ, họ chẳng biết gì về tục lệ chiến tranh, về sự điên rồ mù quáng của nó, về sự tởm lợm của nó, về sự dã man tàn khốc của nó. Vì không có kinh nghiệm, ngạo nghễ giương cao những khẩu súng đã bị hỏng mà họ cũng không biết sử dụng, thậm chí không biết vác trên vai như thế nào, thậm chí không biết ngắm đích qua lỗ ngắm, thậm chí không biết nạp đạn, đeo bên hông những quả lựu đạn cải tiến có khả năng nổ vào mặt họ nếu họ chỉ sai động tác một tí, những thanh niên tình nguyện chưa đến mười tám tuổi đó chỉ có thể là những kẻ vụt đi trước một quân đội hiếu chiến và hùng mạnh như quân đội của phe quốc gia.

Và khi họ ra chiến trường, ăn uống kham khổ, vũ khí được trang bị tồi tàn, ngây dại vì thiếu ngủ, người bị rét cóng và trong tình trạng mệt mỏi, như thế họ sẽ chịu được sự giết người tập thể mà họ thấy ghê tởm trong mọi hoàn cảnh, khi họ không còn hơi sức đâu mà tập trung tư tưởng, khi họ chỉ lo sống sót và chiến đấu mà không thắc mắc gì, khi họ hành động như những người máy, chẳng nhận thức được gì về điều thiện và điều ác, chẳng hề xúc động mảy may, họ bắn, khi có hiệu lệnh, những thanh niên khác có

dáng vẻ thượng võ hơn, mặc những bộ quân phục tuyệt đẹp, đi những đôi giày tuyệt đẹp, nhưng cũng bị tuyên truyền bên phe họ lợi dụng, tôn lên một cách dối trá cuộc chiến đấu của họ và hứa với họ, thay vì được nhận huân chương sau khi hy sinh, và thường là chẳng thay gì hết, họ sẽ được tổ quốc mãi mãi ghi công, thật khó tin.

Nhưng bởi vì, nói đúng hơn, José là một anh nông dân, có nghĩa là quen việc cày sâu cuốc bẫm những mảnh đất khô cằn, cậu biết rất rõ rằng tinh thần không thắng nổi vật chất, nhất là khi vật chất có hình dạng của một súng máy MG34, cậu biết rất rõ người ta không thể dùng ba hòn đá và một lý tưởng, cho dù lý tưởng có tuyệt vời đến mấy, để chiến đấu chống lại một đội quân được huấn luyện bài bản và có pháo, có xe bọc sắt, có máy bay ném bom, xe tăng chiến đấu, súng ống bộ binh và những thiết bị quân sự cao cấp để kết liễu kẻ khác.

Còn những người ngoại quốc đứng vào hàng ngũ quân đội cộng hòa, vốn là biểu tượng của cuộc chiến đấu chống lại Phát-xít, cậu thấy họ đứng cho các thợ ảnh chụp ảnh, khoe khẩu súng trường xách trong tay hoặc giơ nắm đấm phản kháng lên, cậu thấy họ phơi nắng ngoài hiên các quán cà phê, say sưa với những lời khoa đại viết hoa và những cảm xúc từ đó nảy sinh, hay là nịnh nọt những guapa^[136] bằng cách thì thầm với họ những lời piropos^[137] theo phong tục nước họ. Và, lòng quặn thắt, cậu tự nhủ rằng hẳn sự hiện diện của họ mang tính biểu trưng hơn là hữu ích (cậu chợt nhớ là mình phải để mắt tới em mình, sợ rằng cái thằng đẹp mã mà vô duyên đầu tiên trong số những thằng đẹp mã mà vô duyên đó sẽ có thể quyến rũ cô và làm cho cô ẽnh bụng theo một cách cụ thể nhất).

José thấy bối rối vô cùng. Tuy nhiên, cậu vẫn còn hy vọng, vào thời điểm đó, là vẫn còn có thể cùng lúc làm cách mạng và chiến đấu. Cậu vẫn còn hy vọng. Nhưng trong niềm hy vọng vẫn còn gì đó đang dần rạn nứt.

Cậu đã từng ước mơ điên cuồng được trở thành một người nổi loạn đầy nhiệt huyết, một cuộc phản kháng hẳn sẽ mãi mãi làm đảo lộn cả Lịch sử. Giờ đây cậu tự hỏi mình đang làm cái quái gì đây, cứ nhìn những xe tải

chở đầy thanh niên được hiến tế cho lò sát sinh kinh tởm, cứ nghe cảnh sát viên người Nga đeo kính tròn cảnh bảo những người ngoại quốc về những âm mưu thâm độc của những kẻ theo chủ nghĩa vô chính phủ, và chịu đựng những cuộc tranh cãi không dứt trong các quán cà phê giữa những người theo phe tự do vô chính phủ và những người phe đối lập, ai cũng ra sức chỉ điểm thủ phạm phe đối lập, ai cũng bị giam hãm trong một sự thật hiển nhiên, gây mù quáng cho người này, giả dối cho kẻ kia, những vụ cãi nhau quen thuộc mà cậu thừa biết ở làng mình giờ lặp lại ở đây theo cách cũng y chang.

Nhưng có thể còn hơn cả cơn bão rồi mới nảy sinh của cậu trước cơ hội chiến thắng của quân đội cộng hòa, ý nghĩ về việc đã để bố mình một mình lo toan công việc đồng áng khiến cậu dẫn vật. Cũng như tháng Bảy vừa rồi cậu cảm thấy mình bị thôi thúc ra đi, không thể nào cưỡng lại được, giờ đây cũng bị thôi thúc như vậy, nhưng mà thôi thúc trở về với bố mẹ, những người mà cậu vẫn còn gắn bó qua những sợi dây liên hệ được kết cấu thế nào cậu không biết.

Cậu phải trở về. Bản năng cảnh báo cho cậu là phải về. Cậu còn cân nhắc có không trong hai ngày. Rồi có một biến cố xảy ra, hối thúc cậu đi đến quyết định.

Một buổi tối, cậu đến hóng mát ngoài hiên quán cà phê I'Estiu ở phố Ramblas. Chỉ mỗi mình cậu. Cậu uống một li rượu vang manzanilla. Cậu quan sát những người qua đường. Cậu hững hờ nghe người ta trò chuyện xung quanh.

Ở bàn ngay cạnh, hai người đàn ông uống cạn nhiều li rượu mạnh. Chúng nói to đến mức cậu chỉ còn có thể nghe tiếng họ. Chúng vui vẻ lắm. Chúng ợ những tiếng rõ to. Chúng chúc tụng nhau. Chúng rất hài lòng về mình và tặng bốc nhau về sự dũng cảm của chúng. Chúng đã làm một trong những việc thật tẻ nhạt! Sau khi tóm được hai cha xứ đang sợ chết khiếp núp trong một hầm rượu, chúng rút súng lục bắn vào đầu vị cha xứ thứ nhất, rồi bảo vị cha xứ thứ hai đang sợ đến ỉa cả ra quần nhanh chân chuồn đi rồi khi vị cha xứ này bắt đầu chạy thì chúng bắn đoàng đoàng vào lưng

ông ta. Hai vị cha xứ bị sát hại cùng ngày! Chúng tưởng sẽ trở về tay không! Thành tích sấn lòng không đến nổi! Phải xem họ ngã ngựa vì sợ như thế nào, mấy Linh mục này! Buồn cười lắm ấy!

Bọn chúng cứ nghĩ mình hay ho.

Chúng ngạc nhiên là José không chia sẻ niềm vui với chúng. Hay là cậu ta theo phe Franco?

José đưa tay lên trán, như một người đang ngủ bỗng bật dậy vì ác mộng.

Cậu sững sốt, như Bernanos cũng sững sốt vào thời điểm đó ở Palma, và cũng vì những lý do như thế.

Cậu ngồi bất động trên ghế, đờ người vì sợ hãi, sống dở chết dở.

Vậy là người ta có thể giết người mà cái chết lại không hề mảy may tạo nên một sự thức tỉnh lương tâm, một sự phản kháng? Vậy là người ta có thể giết người như giết chuột? Không cảm thấy chút gì hối hận? Và còn khoe mẽ nữa?

Nhưng mà người ta lún sâu vào sự lệch lạc nào, vào cơn mê sảng nào để “chính nghĩa” cho phép gây ra những điều khủng khiếp như thế?

No os arrodilléis ante nadie. Os arrodilláis ante vosotros mismos^[138].

Sự đê hèn nào sẽ đập vào mặt hai kẻ sát nhân nếu một ngày nào đó chúng quỳ trước chính mình? José không thể nhắm mắt làm ngơ nữa trước thực tế mà cậu đã cẩn thận tách ra khỏi đầu óc của mình, cái thực tế bỗng nhiên múa máy, gào thét và bất nhã với chính cậu: hằng đêm, lính dân vệ đi chinh phạt các cha xứ và những kẻ tình nghi theo Phát-xít một cách oan uổng. Không bằng ở Majorque, hẳn thế, cho dù tôi chưa phân tích và thống kê những tội ác đã phạm phải, nhưng vấn đề dĩ nhiên không phải là số lượng. José, cũng như Bernanos ở Palma, phát hiện ra rằng một một làn sóng hận thù đang dấy lên trong hàng ngũ của phe cậu, một sự hận thù được phép, được kích động, được giải tỏa ức chế như ngày nay người ta vẫn nói, một sự hận thù hãnh diện và hài lòng với chính nó.

José không cầu mong gì hơn là về nhà càng nhanh càng tốt nữa. Cậu đã quyết. Cậu sẽ không tham gia cuộc chiến đó. Có thể người ta cho là cậu là lính hậu phương, cậu cóc quan tâm. Cậu sẽ về làng cùng Juan và Rosita. Montse không chịu về, cô sẽ ở lại cùng Francisca. Như vậy cô sẽ lớn hơn.

Cậu không tin mình nói rõ thế.

Ngày hôm sau, ngày mùng 8 tháng Tám, mẹ tôi nhớ lại không một chút do dự (tôi: mẹ có nhớ ngày đó không? Mẹ tôi: có thể đầu mẹ là đầu chim hồng tước^[139], cái lão bác sĩ ngu ngốc nói với mẹ thế, nhưng mà con thấy đó!), ngày hôm sau, Hội đồng bộ trưởng Chính phủ Pháp quyết định không can thiệp vào Tây Ban Nha, bày tỏ rất, rất, rất tiếc về chiến tranh khủng khiếp đang tàn phá đất nước tươi đẹp đó.

Espanoles,

Espanoles que vivís el momento más trágico de nuestra historia

iEstáis solos!

iSolos!^[140]

Những bài biện hộ của nhà văn José Bergamín (người công giáo, theo phe cộng hòa, lập dị, tùy viên văn hóa tại Đại sứ quán Tây Ban Nha tại Paris) nhằm nhận được sự hỗ trợ về vật chất và tinh thần đã không được ích gì.

Tất cả các hội cựu chiến binh Pháp đã khuyến cáo với chính phủ Pháp là phải giữ nguyên quan điểm trung lập trong công việc nội bộ của Tây Ban Nha, và Saint-John Perse, quá sợ hãi, đã đi theo hướng đó.

Còn các nhà lãnh đạo Xô Viết, họ còn lưỡng lự, trong khi Hitler và Mussolini giúp các đội quân của Franco vượt qua eo biển Gibraltar.

Phải chờ đến đầu tháng Chín để Stalin quyết định ủng hộ những người theo phe cộng hòa, và những con tàu chở thiết bị quân sự đầu tiên rời Odessa.

Nói dài nói dai thì cũng chẳng ăn thua, mẹ tôi nói với tôi, để thể hiện cái sự *desengano*^[141], sự thất vọng xen lẫn giận dữ trong lòng José khi cậu biết được những tin tức đó. Và khi mẹ lùi lại một bước trong đầu, con ạ, mẹ nhận ra là lúc đó bác ấy bắt đầu cảm thấy rất buồn, nếu mẹ không nhầm.

Ở Palma, tháng ngày trôi qua và sự kinh hãi tiếp tục được khẳng định. Bernanos được tin là quân chủ thập Majorque, như ông thường gọi những người theo phe quốc gia, trong một đêm đã hành quyết tất cả những tù nhân tóm được từ các chiến hào, giải họ “đến bãi biển như súc vật” rồi bắn chết tất cả “từng con thú một, không hề vội vã”. Xong việc, quân chủ thập “tấp đóng những con súc vật đó - được xá tội lẫn không được xá tội” rồi tưới xăng lên xác họ.

“Rất có thể (ông viết) là sự thanh trừng bằng súng đạn này, vì sự hiện diện của các cha xứ hành đạo, mang một ý nghĩa lễ nghi. Rất tiếc là hôm sau đó, tôi chỉ thấy những người này đen, bóng nhẫy vì bị thiêu cháy, trong đó, một số người có những tư thế tục tũ, có thể làm cho các phu nhân xứ Palma và những người tuyên bố theo đạo khả kính của họ buồn lòng”.

Ở Majorque, cái chết đã trở thành chúa tể.

Chết. Chết. Chết. Chết hút mắt. Trong lo âu và ghê tởm, Bernanos cố gắng giữ mình sáng suốt. Bằng mọi giá. “Với tôi anh là một người anh sáng suốt đến rầu lòng”, Artaud viết cho ông vào năm 1927, người duy nhất hoặc gần như thế trong số những người đương thời với ông đã thích cuốn *Bíp bọm*.

Sáng suốt trước sự hèn nhát và trước sự im lặng.

Sáng suốt khi buộc mình phải nhìn tận mắt sự khủng khiếp và, không chậm trễ, làm chứng cho những tội ác tày trời mà trước nó, những người theo phe Franco đang cố tình im lặng.

Bởi vì, khác với những người theo phe cộng hòa là những người đứng chụp những bức ảnh lưu truyền hậu thế trước những nhà thờ mà họ phá hủy hoặc trước xác những nữ tu mà họ giết hại (những bức ảnh đó sẽ đi vòng

quanh thế giới), giới tuyên truyền phe Franco chú ý không để lộ bất kỳ hình ảnh nào về những hành động tàn ác của *el terror azul* (những kẻ gieo khiếp sợ xanh lơ, màu quân phục của tổ chức Phalange).

Bernanos quyết định nói ra (những hành động tàn ác đó).

Ông làm thế, ông nói, là vì danh dự, cái niềm vinh dự cổ lỗ sĩ đang bị đánh giá là phản động và là cái trò trẻ con, ông nói vậy, và bọn thanh niên thành phố biết vậy.

Ông quyết định nói ra bởi ông không là người có đầu óc tinh tế (ông rất tiếc vì điều đó) chuyên viết cho các độc giả có đầu óc tinh tế (bởi vì, nếu tin vào nhà tư tưởng mà tôi thích nhất, ông là một đại văn hào).

Ông quyết định nói ra điều rằng khẩu hiệu của Giáo hội được nhắc đi nhắc lại ngàn lần HÃY GIẢI PHÓNG MỘ CHÚA KITÔ không có nghĩa gì khác ngoài việc tiêu diệt có hệ thống các phần tử đáng nghi.

Ông quyết định nói rằng phe quốc gia đang để cho chế độ gieo rắc sợ hãi hoành hành mà lại được Giáo hội ca tụng và khuyến khích, một giáo hội tuân ra một cách thánh thiện *Accipe militem tuum, Christe, et benedice eum*^[142].

Bernanos thốt lên một tiếng kêu báo động: Có một dân tộc cần phải cứu. Chúng ta đừng chờ đến khi phe quốc gia làm cho dân tộc đó bị diệt vong.

Và nói thẳng với các Linh mục, với sự mỉa mai tuyệt vọng vốn là dấu ấn của riêng ông: “Nhưng không, thưa các đức giám mục, tôi không có ý tố cáo người anh em đáng kính của các ngài, Tổng Giám mục Palma! Theo thông lệ, một số linh mục của ngài thay mặt ngài có mặt ở buổi lễ”, dưới sự giám sát của quân đội, những vị Linh mục này làm lễ xá tội cho những kẻ khốn khổ mà người ta sắp bắn chết.

Với chiến tranh, Giáo hội Tây Ban Nha đã lộ rõ bộ mặt khiếp sợ của nó.

Với Bernanos, người ta đã phạm phải tội ác không thể văn hời.

2

Mới về làng, José bắt gặp bạn mình là Manuel, người cũng hăm hở như cậu hồi tháng Bảy vừa rồi nhưng không thể quyết chí rời bỏ gia đình. José kể chi tiết cho anh ta về thời gian mình lưu lại trong thành phố và tâm trạng hứng khởi huy hoàng mà mình đã tìm thấy ở đó. Nhưng cậu giấu kín những cuộc cãi vã giữa các phe phái, cũng giống như những cuộc tranh cãi trong làng mình, cậu giấu kín sự tuyên truyền dối trá của các ủy viên chính trị đeo kính tròn và nói giọng Nga, cậu giấu kín một việc mà mình sẽ không bao giờ quên, đó là việc hai kẻ giết người cười gằn kinh tởm ở quán cà phê Ramblas, như thể im lặng không nói ra giúp cậu giấu kín những điều đó trong lòng, như thể nói dối không nói ra giúp cậu không suy sụp hẳn.

Manuel bạn cậu trước khi chiến tranh nổ ra thì năng nổ đến thế, giờ nghe cậu nói mà mặt thì ủ rũ như thể những gì José nói ra đưa anh ta về một thời xa xưa và gần như đã hoàn toàn quên lãng. Anh ta lại theo những thói quen như trước, hăn vội thoát khỏi sự hứng khởi tháng Bảy và thoát khỏi khả năng đáng lo sợ là phải sánh vai với những lý tưởng cao cả đã khiến anh ta phập phồng con tim.

Giờ đây, anh ta trở nên hồ hững trước tất cả những gì mình đã thích và đã bảo vệ cách đây một tháng.

Tệ hơn, anh ta còn phủ nhận. Không thừa nhận.

Và để thanh minh, bao nhiêu lời trách móc giận hờn đối với bạn bè cũ tích tụ trong hai tuần lễ ấy anh ta nói ra hết, hầu hết là phi lý và không có cơ sở: rằng chúng là những *borrachos*^[143], những kẻ lười nhác, những thằng pê đê làm bậy làm bạ khắp nơi chỉ với mục đích là thỏa mãn những bản năng *libidi, libidi, libinineux*^[144], rằng chúng tỏ ra liêm khiết thái quá, cái tật

cũng đáng lo như thế, và chúng chơi cái trò của phe quốc gia, biết bao định kiến và dối trá mà chỉ trong một thời gian rất ngắn đã vượt lên cả những sự thật hiển nhiên (José sớm nhận ra rằng những lời trách móc của Manuel đã lan khắp cả làng với sức mạnh của một dịch cúm).

José cảm thấy mình yếu đuối vô cùng.

Yếu đuối trước sự ác ý vô tâm không ngờ đó, đến nỗi cậu không có động lực tinh thần để bảo vệ cái phong trào mà cậu đã ấp ủ với biết bao nhiêu hăm hở, nhiệt tình ở Lérima.

Cậu tự nhủ là mình đã đánh giá quá thấp việc con người hay thay lòng đổi dạ, trở mặt, quay ngoắt với người khác.

Cậu tự nhủ là mình đã đánh giá không đúng nhu cầu của con người trong việc chê bai những gì đẹp đẽ nhất, hạ thấp những gì đẹp đẽ nhất.

Và thêm một lần nữa, cậu tự trách mình ngây thơ quá đỗi.

Nhưng cậu hãy còn hy vọng. Không có gì xơ cứng hơn, không có gì dai dẳng hơn là niềm hy vọng, nhất là khi không có cơ sở thì hy vọng chỉ là buồn chán mà thôi.

Cậu nghĩ còn quá sớm để tự hạ thấp mình. Còn quá sớm để tự cho mình là kẻ thất bại, hy vọng chỉ là buồn chán mà thôi.

Và nếu như sự nhiệt tình của cậu đã nguội lạnh đi một cách kỳ lạ kể từ Những ngày không thể nào quên, nếu như suy nghĩ của cậu về cách mạng đã bị hoen ố vì một bóng đêm đang không ngừng lan toả (tôi: bị quy giản thành một miếng da lừa, mẹ tôi: con nói hay quá!), một chút gì đó trong cậu, chút gì đó còn sót lại từ giấc mơ của cậu, vẫn chưa chịu lụi tàn.

Cậu cố gắng định thần.

Giả giọng xởi lởi vì không muốn bị cho là một kẻ khờ dại vô phương cứu chữa, cậu thổ lộ với Manuel dự định nhỏ nhoi của mình, là dạy học cho những người nông dân mù chữ trong làng, bị người ta cố tình để cho tụt hậu và bị cái thằng Diego nào đó trơ trên lợi dụng.

Manuel nhăn mặt. Anh ta cố giấu sự hoài nghi của mình mà không được. Anh ta cố thuyết phục José theo phe mà Diego đang làm thủ lĩnh hơn là cố gắng đeo đuổi những cuộc phiêu lưu mạo hiểm. Nếu không, cậu sẽ có thể gặp những điều phiền toái tệ hại. *Cuidado con el pelirrojo!* Hãy coi chừng cái thằng tóc đỏ!

Không đời nào! José cố sức khẳng định. Thà chết còn hơn thỏa hiệp với Diego! Cậu sẽ không bao giờ chịu từ bỏ niềm tin rằng chỉ có duy nhất một thứ quyền lực, quyền lực ỨC HIẾP. Không đời nào cậu muốn lặp lại sai lầm của bạn bè mình trên thành phố, khi chịu tham gia chính quyền địa phương, họ dần dần mất đi thứ đã đem lại cho họ sức mạnh, dần chuyển từ nhượng bộ đến từ bỏ.

Nhưng, điều mà José nhớ nhất về cuộc tranh luận đang tiếp diễn, đó là tầm ảnh hưởng mà Diego đã gây dựng được trong làng chỉ trong vài ngày.

Gần như tất cả các dân làng đều theo hẵn. Những người chống đối phe đối lập nhất giờ lại đang hết lời khen ngợi hẵn. Những kẻ nịnh nọt đang nịnh nọt hẵn, hẵn là kẻ lợi dụng thời cơ. Những thằng đểu đang chơi đểu và để nịnh bợ hẵn, chúng tỏ rõ mình hoàn toàn phản đối những chuyện tầm phào của phe vô chính phủ. Và có những bà mẹ kính cẩn quỳ lạy trước *sus cojones*^[145], bởi vì các bà mẹ thường thích kính cẩn quỳ lạy trước *los cojones*^[146] của các thủ lĩnh (mẹ tôi nói).

José cũng được biết, ở phần cuối của cuộc nói chuyện, rằng bố đẻ của mình đã trở thành tìn đồ của hẵn. Cậu như bị dao đâm vào tim.

Trong khi ở làng José đang sầu não thì Montse và Francisca, cách đó hàng cây số, tiếp tục khoái chí với những thú vui thành thị. Tối nào hai cô cũng ngồi ở ngoài hiên các quán cà phê, ở nơi đó, từ khi cách mạng nổ ra, người ta có thể uống một cốc nước miễn phí mà không bị đuổi đi và nhìn đêm dần buông xuống trên những mái nhà.

Một tối tháng Tám, đó là ngày thứ Tư, Montse ngồi một mình trong quán cà phê l'Estiu, quán mà cô đã ngồi khi mới đến thành phố, và cô nhận

ra ngay anh thanh niên người Pháp đã từng ngâm bài thơ về biển, anh đang ngồi ở bàn bên cạnh.

Thế là, hai đôi mắt chào nhau và tình yêu trời dậy, mẹ tôi nói với tôi, bà bắt đầu ngâm nga:

*Las naran las naranjas y las uvas
En un pa un un palo se maduran
Los oji los ojitos que se quieren
Desde le desde lejos se saludan.*^[147]

Anh thanh niên xin *el permiso*^[148] được ngồi vào bàn cô, cô đồng ý, không kiểu cách (bởi một nhà cách mạng xứng đáng phải biết coi khinh cái kiểu làm bộ làm tịch, nhõng nhẽo, bẽn lẽn giả vờ và những triệu chứng giả tạo tư sản khác).

Chàng trai trẻ tên là André. Anh là người Pháp. Anh nói tiếng Tây Ban Nha với âm giọng tuyệt vời. Anh tự giới thiệu mình là nhà văn mới vào nghề. Anh đã rời Paris được tám ngày và chờ được bổ dụng vào Lữ đoàn quốc tế để chiến đấu ngoài mặt trận Aragon. Ở Perthus, anh đã đi trên một con tàu chật ních và bẩn thỉu, nhưng anh đã chóng quên sự bẩn thỉu đó trước không khí nóng bỏng đang bao trùm các toa, bình rượu vang trắng được chuyền tay từ người này sang người khác, những câu nói cầu kỳ hoa mỹ đầy rung cảm, những tiếng ca khàn khàn, những lời chửi rủa *El Hijo de la gran Puta y su pandilla de cabrones*^[149], một cái gì đó vừa tối tăm vừa cuồng nhiệt, như nỗi sợ hãi đã đảo ngược thành chiến thắng nhưng trong đó vẫn còn sót lại gì đó đen tối. Trên bến tàu, anh đã được những guapa tay ôm những bó hoa tươi thắm đón và đưa về khách sạn Continental, ở đây giá rẻ và dịch vụ tuyệt hảo.

Anh nói với Montse là mình xấu hổ về nước Pháp, xấu hổ về một Châu Âu đang ăn nằm với Hitler và xấu hổ về Giáo hội công giáo đang

chèo kéo với quân đội.

Sáng ngày mai anh sẽ đi.

Cả buổi tối của nàng là của chàng, và suốt đêm hôm ấy.

Montse yêu anh từ giây phút đầu tiên, yêu hoàn toàn, yêu mãi mãi (đối với những kẻ thiếu hiểu biết, như thế gọi là tình yêu).

Họ quyết định đi xem xi nê, được vào cửa miễn phí từ khi phe tự do vô chính phủ chiếm thành phố. Khi mới ngồi xuống ghế, họ ôm chầm lấy nhau và trong bóng đêm trao cho nhau nụ hôn cháy bỏng kéo dài ít nhất một tiếng rưỡi. Đó là nụ hôn đầu tiên của Montse, và thế là cô ngạo nghễ bước vào khu vườn khoái lạc, trước màn ảnh cũng đang chiếu những nụ hôn khác, hẳn là thành thạo hơn, nhưng dè xèn hơn nhiều.

Và, từ tháng Bảy đến giờ, vì chẳng có gì diễn ra theo quy luật trước đó, và vì đạo đức đã tuân theo mệnh lệnh của dục vọng, và vì không ai còn phải vướng víu những ràng buộc xưa cũ, và vì tất cả hoặc gần như tất cả mọi người đã tổng khứ tất cả những quy phạm đó mà không chút hối hận (nhưng dẫu sao vẫn với một chút lo lắng), Montse, sau nụ hôn kéo dài một tiếng rưỡi, sau nụ hôn dịu dàng đến chết, đã không chút lưỡng lự nhận lời đi theo chàng trai Pháp vào phòng khách sạn. Và cô không có thời gian cũng chẳng hơi đâu nghĩ đến chuyện tự hỏi là bộ quần áo lót mình mặc có hợp thời hay không (quần đùi lớn bằng cotton hoàn toàn có tác dụng dụ dục và sơ mi cộc tay), họ ngã nhào xuống giường, hít hà nhau, vuốt ve nhau, quần lấy nhau cuồng nhiệt, làm tình với nhau trong sự rung cảm và nôn nóng đến mức run cả người, mẹ nói gọn như thế.

Họ lại nhào nghiêng, hỗn hển, đầm đìa mồ hôi. Nhìn nhau như mới phát hiện ra nhau. Im lặng một lúc. Rồi Montse hỏi anh chàng người Pháp mấy giờ anh phải đi. Anh người Pháp vuốt ve gương mặt cô, vẻ suy tư, rồi nói với cô vài câu gì đó mà cô không hiểu. Giọng anh run run, *inolvidable* (mẹ tôi nói với tôi). Cô bảo anh nói lại. Anh lại nói với cô những lời mà cô không hiểu, hoặc là cô hiểu nhưng không phải hiểu vì nghĩa (đối với những người kém hiểu biết, cái ấy gọi là thi ca).

Bảy giờ sáng, anh người Pháp nhìn đồng hồ. Anh giật mình. Thời gian trôi qua thật nhanh. Anh đã quá trễ. Anh vội mặc quần áo, hôn Montse lần cuối rồi chạy về phía những người đang chờ đưa anh ra chiến trường.

Montse trở về căn hộ nơi mà cô sống chung cùng với Francisca trong một niềm vui điên dại, vui không thể chịu nổi, một niềm vui nhắc cô ra khỏi trái đất *como si tuviera pájaros en el pecho*^[150], một niềm vui mà cô những muốn hét lên, và là một niềm vui hoàn toàn tràn ra khỏi đôi mắt, đến mức khi xuống bếp, nơi Francesca đang lảng xảng chạy đi chạy lại, Francesca nhìn cô với vẻ mặt sững sờ, như thể bỗng dưng cô đã hoàn toàn thay đổi.

Em làm sao vậy?

Em đang yêu.

Từ khi nào?

Từ tối qua và cho cả đời em.

Chưa chi đã ngoa ngôn.

Đây là mùa ngoa ngôn mà, Montse trả lời, gương mặt rạng rỡ.

Và vì rất muốn được nói cho cả thế giới biết niềm vui mới của mình, Montse kể cho chị gái về cuộc gặp gỡ của mình với anh người Pháp và nụ hôn một tiếng rười đồng hồ, nụ hôn xuống tận đáy lòng cô (hoặc lên, tùy nơi mà người ta định vị), nhưng lại giấu kín việc hai người chếnh choáng lên giường với nhau ở khách sạn và những gì xảy ra sau đó.

Nhưng trong những ngày, những tháng, những năm tiếp theo, Montse luôn nhớ đến anh người Pháp (anh mãi biệt vô tăm tích vì lý do đúng đắn là cô đã không có thời gian nói cho anh biết tên họ và địa chỉ nơi ở của mình). Anh ngủ thế nào? Anh ăn gì? Anh có nhớ đến cô như cô nhớ anh không? Anh chiến đấu ở mặt trận nào? Anh có rét không? Anh có đói không? Anh có sợ không? Anh đã chết hay anh còn sống? Cô sẽ không bao giờ biết, và sẽ thắc mắc ngàn lần trong bảy mươi lăm năm tiếp theo.

Đến ngày mà cô vẫn chưa có kinh nguyệt. Ngày ngày trôi qua, cô vẫn chưa có kinh, và Montse phải chấp nhận rằng mình đã thực sự *embarazada*^[151], bằng tiếng Tây Ban Nha, từ này ý vị hơn nhiều, có thai với người mà từ nhỏ cô tôi và tôi gọi là André Malraux, vì không biết họ thật của anh ấy là gì.

Montse đã từng nghe anh trai mình hơn hở về việc phá thai đã được hợp pháp hóa, điều này, cậu nói, đóng góp rất nhiều vào việc giải phóng phụ nữ. Cô nghĩ đến giải pháp đó trong chốc lát. Nhưng có gì đó trong cô cưỡng lại quyết định này, và ngày này cô trì hoãn, ngày kia cô trì hoãn.

Rốt cuộc Francisca đã nhận ra Montse có gì đó rất lạ. Thường thì Montse hát từ sáng chí tối (bởi vì mẹ có năng khiếu hát rất đặc biệt, và tôi chắc chắn rằng, nếu được một ông bầu nào đó huấn luyện một cách đường hoàng, mẹ tôi đã có thể nổi danh và đi theo nghiệp ca sĩ, với lại năng khiếu âm nhạc này lại kết hợp với một vẻ đẹp sắc nước hương trời, nói không thiên vị đâu nhé, cái nghiệp ca sĩ đó đã có thể cho phép mẹ cải thiện đáng kể tình hình tài chính và đã có thể mở rộng cho mẹ cánh cửa bước vào thế giới thượng lưu và những cơ hội khác mà tôi đã có thể được hưởng), giờ cô lại im lặng, hai tay ôm đầu, đắm chìm trong một giấc mơ buồn, đắm chìm trong giấc mơ buồn đến nỗi những món cô nấu thường bị cháy khi cô nấu ăn, và mỗi lần như thế món đậu chiche của cô biến thành tro bụi, chỉ khi khói um cả phòng thì Montse mới nhận ra là món ăn mình nấu đã cháy thành than. Em buồn nhớ mẹ à? Một hôm Francesca hỏi cô, vì thất kinh khi thấy các món ăn cứ liên tục bị cháy.

Bỗng Montse nhớ tới mẹ, cô vẫn bật vô âm tín với mẹ mặc dù đã hứa mẹ là sẽ viết thư về.

Dạ đúng, Montse nức nở nói.

Francisca ôm lấy cô, thế là cô lại khóc to gấp đôi. Và sau mười phút úp mặt vào cổ Francisca khóc lóc và lấp bấp những lời không ai hiểu nổi, cô thú nhận với Francisca là mình có em bé và mình chỉ còn một lối thoát duy nhất: tự tử.

Khi giải pháp tự tử đã bị gạt bỏ (khá nhanh), Montse không muốn ở lại thành phố này lâu hơn nữa. Một sức mạnh không thể cưỡng lại được, rất thú tính thôi thúc cô về với mẹ, cho dù cô biết rõ chuyện gì sẽ xảy ra với mình: những lời than vãn không hồi kết, những lời cầu nguyện đầy nước mắt, những Dios mío, những Đức mẹ Đồng trinh và Chúa hài đồng, những người ta sẽ nói sao nhỉ?, v.v...

Một buổi chiều tháng Mười tám xẹt, sáu ngày sau khi tướng Millán Astray xa xả vào mặt Unamuno, Hiệu trưởng Trường Đại học Salamanca, ĐÁ ĐẢO BỌN TRÍ THỨC, CÁI CHẾT MUÔN NĂM, vậy là sáu ngày sau lời kêu gọi giết người mà sẽ trở thành lời kêu gọi liên hiệp của phe quốc gia, và đúng hai tháng sau khi sung sướng đi ra thành phố, Montse trở về làng quê với đứa con trong bụng, với cái đài radio trong túi và với niềm tin chắc trong lòng là những ngày hè đẹp đẽ sẽ không tái diễn nữa.

Vào lúc mà cô thoáng thấy những ngôi nhà đầu tiên, cô muốn khóc đến nghẹn ngào, khóc như trẻ thơ. Cô tự nhủ là một phần cuộc đời cô đang kết thúc vào khoảnh khắc đó, và cô để lại đằng sau, mãi mãi, tuổi trẻ của cô, niềm vui của cô.

Cô có cảm giác đã rời bỏ ngôi làng từ lâu, từ rất lâu, trong một câu chuyện khác, trong một cuộc sống khác.

Cô thấy cái làng mình sao mà khắc khổ, buồn bã vô cùng, và vắng vẻ đến nỗi cô có cảm giác là sự hiện diện của mình ở đó cứ lồ lộ ra một cách khủng khiếp, thái quá, có cảm giác đằng sau những cửa chớp, những người đàn bà hay ngời lê đôi mách đang dòm ngó mình.

Cô đi xuống con dốc dẫn đến nhà mình, đẩy cánh cửa chuồng ngựa, từ từ lên cầu thang, vào trong phòng khách, gian phòng mà cô thấy xấu một cách tuyệt vọng với cái tủ buýp-phê thảm hại và cây thánh giá gỗ treo phía trên (phải nói thế này, cây thánh giá này mẹ cô không chịu tháo ra, khiến chồng và con trai bà phải chịu thua, cả hai đều hào hiệp cho rằng cái tính ương ngạnh của bà là tính khí thất thường của một người phụ nữ tốt bụng nhưng ý thức chính trị lại kém phát triển, nhưng tốt hơn là đừng ngăn cản

làm gì), và Montse tự nhủ là mình đang về ngôi nhà quê hương với tâm hồn của một người xa lạ.

Người mẹ lao ra khỏi bếp và chồm tới ôm lấy con, *Hija de mi alma dejame que te mire*^[152] Và bà ngắm nghía Montse hồi lâu, người đã ra đi như một thiếu niên vô ơn bất hiếu giờ đã trở về như một thiếu nữ nở nang (nhất là phần bụng, mẹ tôi vừa nói vừa cười). Con thay đổi nhiều quá! Con đẹp gái quá!

Trái lại, José, đi làm đồng về, không có vẻ vui mừng khi gặp lại em mình và đột nhiên hỏi vì sao cô lại quay về. Là bởi người ta chỉ có một mẹ, Montse ấp úng. Một cũng thừa! José kêu lên. Con có im đi không! Mẹ tôi nói, bà giả vờ lấy dép ném vào mặt cậu. Và Montse nhận ra rằng anh trai và mẹ mình đã tiếp tục thói quen của cặp vợ chồng già, và nhận định đó không hiểu tại sao đã làm cho cô vững tin hơn. Montse đã trải qua một đêm không chợp mắt, suốt đêm tự hỏi làm thế nào và khi nào thì báo cho mẹ biết là mình có thai. Sáng hôm sau, cô quyết định thú nhận. Mới dậy, cô đã sợ hãi nói là mình có em bé, bố của nó đã hy sinh ở chiến trường, cô thấy cách giải thích này trang trọng hơn và dễ chấp nhận hơn là sự thật giản đơn.

Khi đó mọi thứ diễn ra đúng như cô vẫn lo ngại. Mẹ cô tuôn ra những lời than vãn kêu ca: rằng là cô đã làm ô nhục gia đình, làm nhơ bẩn thanh danh của dòng họ, rằng đó là sự sỉ nhục lớn nhất trong đời bà, rằng người ta sẽ chế giễu họ, nhấn họ vào bùn, và nếu thông tin bị rỉ ra ngoài, bố cô sẽ giết cô mất.

Con chỉ chờ có thể thôi! Montse trả lời bộp chát, mặt đanh lại.

Điều này chấm hết cho những lời than vãn ai oán nhưng lại không thể chấm dứt những tiếng thở dài thườn thượt, những nét mặt buồn bã, những lời động viên khích lệ liên tục kiểu nhất là đừng tiết lộ ra ngoài, và những lời nguyện cầu sùng đạo với Chúa và Đức Mẹ Đồng trinh, Chúa và Đức Mẹ sẽ giúp Montse tìm được sự cứu rỗi (thực ra, sự cứu rỗi sẽ xuất phát từ một cuộc gặp gỡ trần thế, nhưng chúng ta đừng tiết lộ quá sớm).

Về phần mình, Bernanos tiếp tục suy tư về những sự kiện xảy ra ở Tây Ban Nha, những sự kiện này sẽ mãi hiển hiện trong tâm trí ông cho đến khi ông lìa trần, sẽ mãi đánh dấu tâm tư của ông, niềm tin của ông.

Sự ghê tởm của Giáo hội đã khiến ông ớn lạnh vì kinh hãi, ngược đời thay, sự bi ối, những tính toán lạnh lùng, sự thận trọng già nua của Giáo hội đưa ông đến chỗ khẳng định tình yêu của mình với Chúa, với lòng mộ đạo nhân đôi.

Nhưng Chúa Kitô của ông không phải là Đức Chúa thần kỳ của mẹ Montse, cũng không phải Đức Chúa đầy hận thù và luôn thấy cái ác của doña Pura, Đức Chúa đầy quyền năng của Đức Tổng Giám mục Palma.

Đức Chúa của ông đơn giản là Đức Chúa của Phúc Âm, Ngài cứu giúp những kẻ ăn mày, tha thứ cho những kẻ cắp, cầu phúc cho những ả điếm và tất cả những người hèn kém và tất cả những kẻ thấp cổ bé họng, khổ rách áo ôm mà Ngài yêu thương. Chính Ngài đã nói với anh thanh niên giàu có: Con hãy bán tài sản của con và cho người nghèo. Mẹ kiếp, chỉ cần đọc Phúc Âm thôi! Ngài ghét bỏ những kẻ nói nhưng không làm, những kẻ đặt gánh nặng lên vai người khác trong khi mình lại ngồi mát ăn bát vàng. Chỉ cần mở cuốn Phúc Âm, trang nào cũng được! Ngài khinh bỉ những danh vọng hão huyền và trừng phạt những kẻ quyền cao chức trọng nhưng lại ăn phàm uống tục ở nhà những kẻ có thể lực và cảm thấy sượng trong lòng khi được gọi là những ông chủ.

Đức Chúa của Bernanos thì khá gần gũi, lạ thế, là Đức Chúa thân thiện của Pier Paolo Pasolini, người thấy trong hình ảnh của Chúa và ở những người đang theo Chúa là những kẻ nghèo khó tứ cố vô thân đang lưu vong lánh nạn những thảm kịch thời nay.

Ngài không bị đóng đinh bởi những người phe đối lập, cũng không bị câu rút bởi những kẻ phạm thượng, Bernanos nhấn mạnh với sự mỉa mai cay độc, “mà bởi những vị linh mục giàu có mà phần lớn giới tư sản và những trí thức được gọi là dân cạo giấy thời đó ủng hộ”.

Vậy có nên nói lại những sự thật đầu tiên đó với giáo sĩ cấp cao Tây Ban Nha và cho những kẻ sùng đạo của họ?

Và những kẻ sùng đạo đó làm gì với ơn huệ của Chúa Trời, Người mở toang những cánh cửa tình yêu thương? ơn huệ đó chẳng phải tỏa sáng lên từ con người họ như bóng đèn điện hay sao? Mẹ kiếp, thế những kẻ giả dối đó giấu kín niềm hân hoan được yêu thương những kẻ khốn cùng ở đâu mới được chứ?

Có nên nhắc lại cho họ biết, khi rung những tiếng chuông cảnh tỉnh, rằng Chúa cũng đã từng là một kẻ khốn khổ giữa bao kẻ khốn khổ, như sau này Poverello, kẻ từng báo cho mọi người biết, trên con đường Ombrie, sự ngự trị của cảnh khốn cùng. Nhưng “những kẻ sùng đạo là những tay ma mãnh”, cũng trong thời gian lâu lắc như Thánh đã ngao du khắp thế gian bên cạnh nữ Thánh Khốn khổ mà Ngài gọi là phu nhân của mình, họ vẫn chưa dám nói gì nhiều. Nhưng mỗi khi Thánh đã chết thì biết làm sao được? họ lại quá bận tôn vinh Thánh đến mức nữ Thánh Khốn khổ trở nên lạc lõng, mất hút trong đám đông trầy hội... Những kẻ vô lại vàng hay tía đã sợ khiếp vía. Hú vía!”

Chẳng có sự bịp bợm nào trong mắt Bernanos bằng sự bịp bợm này.

Vì đã viết ra điều đó, ông sẽ bị tố chống lại những người theo phe quốc gia mà những người bạn cũ của ông ủng hộ.

Về làng, chưa đầy hai ngày Montse đã nhận ra không khí nơi đây còn khó thở hơn mình e ngại. Tiếp theo sự náo nhiệt vui tươi của tháng Bảy là không khí ngột vức ngấm sâu vào tất cả các mối quan hệ, thậm chí những mối quan hệ thân thiết nhất, có gì đó khó nắm bắt, có gì đó xấu xa và độc hại đang ngấm vào không khí, ngấm vào những bức tường, ngấm vào những cánh đồng, ngấm vào cây cối, ngấm vào bầu trời và cả trái đất.

Đã cảm nhận niềm vui mãnh liệt được tự do, giờ cô lại gặp lại địa ngục của hẹp hòi, ti tiện. Cô nghĩ rằng việc tất cả mọi người kiểm soát mọi người được thực hiện bao đời nay trong làng mình và giờ đang được thực

hiện một cách tàn bạo sẽ làm cho cô héo mòn. Cô nghĩ rằng, ngay cả khi suốt đời ở đây, cô sẽ không bao giờ quen với cái thói ngồi lê đôi mách được đây đến chỗ cực đoan đến nỗi chỉ mỗi cái việc có cô gái trẻ hút thuốc lá thôi cũng bị người ta đưa ra bình phẩm nhiều tuần liền, cũng như những bệnh gọi là bệnh phụ nữ, những bệnh mà các bộ phận bị mắc không bao giờ được gọi tên, chỉ nói ra cũng bị xem là không phải phép nếu không nói là thực sự tục tĩu.

Từ miệng Rosita cô mới biết là phần lớn các dân làng đều theo Diego và những cuộc đụng độ giữa anh ta và anh trai mình đã trở nên kịch liệt đến nỗi một số người tiên đoán đó là những hành vi vô phương cứu chữa.

Là bởi giữa hai người không có gì có thể hòa giải.

Mẹ tôi: *Eran la noche y el día*^[153].

Người thì non trẻ, kẻ thì già đời, nếu như những từ như tuổi trẻ và tuổi già có nghĩa khác ngoài nghĩa sinh học. Một người thì hăng máu, bốc đồng, nhanh nhẹn, nóng nảy, yếu đuối và hào hiệp. Một kẻ thì điềm tĩnh, đĩnh đạc hơn là có ý chí kiểm soát các biến cố và làm chủ chính mình, cái ý chí giúp cho anh ta cần nhắc từng cử chỉ, hành động, giơ lên, đặt xuống, đánh giá, tính toán từng quyết định (mẹ tôi: mẹ thấy mẹ thật bất công. Mẹ thấy mẹ sẽ bất công). Sự miễn cảm khiến cho José dễ bị tổn thương, dễ bị tổn thương hơn bất cứ ai khác, sự miễn cảm đang gặm nhấm con người cậu. Nó làm cho Diego cứng cõi hơn, làm cho anh ta chán ngấy, làm cho anh ta dày dạn. Kiến thức của José có được không phải đến từ việc đi học ở trường, cũng không phải từ di sản gia đình mà tận dụng tối đa từ những lần hiểm hoi cậu tình cờ đọc những tờ báo vợ được. Diego luôn tập trung trí tuệ của mình để chống lại cái gì đó hoặc ai đó, và vứt bỏ không thương tiếc những kiến thức bố mẹ dạy cho, anh ta bảo là vốn kiến thức này chỉ tổ làm cho tính kiêu ngạo về đẳng cấp của mình càng nghiêm trọng (mẹ tôi: mẹ tin là mẹ bất công). Một người thì nổi loạn trước những mảnh khốc và chiến thuật thấp hèn mà các chính trị gia thường sử dụng để tiến thân. Kẻ kia, già dặn kinh nghiệm bạo lực cho dù tuổi còn rất trẻ, ngờ vực con người, tất cả mọi người không chừa ai, lại tiến lên thận trọng, từng bước, biết chấp nhận thỏa hiệp

cần thiết cho những âm mưu thâm trầm và căn trọng của mình. Một người hiện thân cho thơ ca của con tim, một kẻ hiện thân cho văn xuôi của thực tế, tôi nói, tôi vốn bị thôi thúc bởi sở thích trích dẫn vô độ.

Algo así^[154], mẹ tôi nói.

Một người thì có những ước mơ viễn vông cháy bỏng, những ước mơ mà cậu đã lơ mơ trông thấy ở Lérima khi bầu trời rực cháy. Kẻ khác, hẳn là bởi vì thiếu mọi niềm tin vào bản thân, thiết tha rập khuôn theo những nguyên tắc có tôn ti trật tự (tôn ti trật tự của những con tốt, José nói dù chưa bao giờ đọc Bernanos), rập khuôn theo những dự tính hóc búa và những ý tưởng sắc sảo. Và khi tình cờ gặp José, anh ta chủ ý phóng đại khía cạnh tầm thường của cậu ta vì sự kiêu hãnh ngược, cho cậu ta gửi những nhận xét với một sự thực dụng khiến ai cũng phải ngao ngán, hoặc, được trang bị một chiếc búa giáo điều, anh ta lấy tầm quan trọng của óc thực tế trong chính trị ra nện cho José những cú ra trò (dù chưa bao giờ đọc Bernanos, José vẫn nói tính thực dụng này là lương tri của những kẻ đều cáng). Nhưng, (theo ý kiến khiêm nhường của mẹ tôi), Diego ghen tị với José vì cậu ta là một người không căn trọng, một người đàn ông đẹp trai ngời ngời và lại có trí tưởng tượng bốc đồng, đầy nhiệt huyết khiến trong ánh mắt như có lửa, ngoài ra Diego còn đoán là José có sức mạnh của sự hỗn loạn, sức mạnh này vừa hấp dẫn anh ta và vừa khiến anh ta rụng rời tay chân. Diego (cũng theo ý kiến khiêm nhường của mẹ tôi) ghen tị José, một sự ghen tị rối loạn, bí hiểm, hoang dại, và có thể còn chứa chất yêu thương, một sự ghen tị mà anh ta không tài nào chữa được.

Những biến cố tiếp theo chỉ có thể khẳng định giả thiết của mẹ tôi.

Sau khi nhắc đi nhắc lại cái tin đáng xấu hổ, cái tin khủng khiếp về cái thai, cuối tháng Mười, người mẹ lên gặp Montse trên phòng áp mái, chỗ cô đang ở, rồi phấn khởi báo cho Montse biết là bà có một kế hoạch mà hiện thời bà chưa thể nói ra. Montse, mắt nhìn xa xăm, không hỏi gì, không yêu cầu giải thích gì, không bộc lộ sự tò mò nào. Vào khoảnh khắc đó của cuộc đời, Montse chỉ nghĩ đến người mà chị tôi và tôi từ nhỏ gọi là André Malraux. Cô chỉ nghĩ đến anh và cóc cần những gì còn lại. Cô cóc cần quan

tâm đến việc người ta giết nhau, cô cóc cần quan tâm đến việc Léon Blum từ chối giúp đỡ Tây Ban Nha và việc nước Anh, vì lo giữ lấy sức mạnh còn lại, cũng hành động tương tự, cô cóc cần quan tâm đến những gì đang làm cho anh trai mình thất vọng, rằng là thêm vào đó, chính phủ Tây Ban Nha bị cấm mua vũ khí của các công ty tư nhân và vì thế buộc phải lao vào vòng tay của Liên Xô, nước duy nhất chấp nhận đổi thiết bị quân sự lấy vàng Tây Ban Nha. Tất cả những điều này (mẹ tôi nói) là cái cớ cho những âu lo của mẹ còn mẹ thì mẹ cóc cần, nếu có thể nói như thế.

Một tuần sau thông báo bí ẩn của mẹ, và trong khi đang ở trên tầng lấy đá đập vỏ phi, nện những cú rất mạnh như thể thấy đó là lối thoát cho mỗi sâu muộn của mình, Montse nghe có tiếng gõ cửa ra vào và mẹ cô vội vội vàng vàng đi xuống cầu thang rồi sau đó đi lên, theo sau là đích thân Diego.

Montse ngạc nhiên đến mức lúc đầu, cô không nói nên lời.

Chưa bao giờ dám mở lời nói chuyện với cô, cũng chưa bao giờ dám lại gần cô hoặc lén lút lướt qua người cô trong điệu nhảy khota ngày Chủ nhật, Diego lần này nói với cô là anh ta rất mừng được gặp cô ở đây, đang đập vỏ phi, hơn là ở thành phố nơi mà mọi thứ, anh ta nói, đang trở nên tồi tệ. Và Montse từ từ định thần.

Cô thấy Diego đã thay đổi.

Cô thấy mặt anh ta có vẻ ít bưng bít hơn, ít cứng rắn hơn, ít bướng bỉnh hơn, và sự nhút nhát của anh ta ít tê liệt hơn, dù cô nhìn anh ta và thấy các nốt đỏ đã lan ra trên má.

Họ trao đổi với nhau những điều nhạt nhẽo trong khi người mẹ để họ lại một lúc để xuống bếp lấy rượu.

Tận dụng lúc mẹ không có ở đó, Montse bắt đầu suy nghĩ rất nhanh, Montse bắt đầu suy nghĩ rất nhanh, rất hung, và bất ngờ, ngay trước khi biết mình sắp nói gì, cô hỏi Diego có biết không.

Diego hiểu ngay mình được cho là đang biết điều gì. Anh ta nói có. Anh ta đỏ mặt. Họ im lặng. Montse, nhẹ nhõm cả người, chuyển sang

chuyện khác và hỏi về những thông cáo chiến tranh mới nhất mà anh ta là người đầu tiên trong làng nhận được.

Franco, với lòng khoan dung bao la, đã ra lệnh cho Yagüe, đồn tể ở Badajoz nơi mà hãn đã hành quyết bốn nghìn quân đỏ, cấm việc thiến dái tù nhân, mổ bụng và cắt cổ cho đến bây giờ vẫn là những hình thức tra tấn được cho phép. Nhưng chúng ta vẫn giữ được Madrid, Diego nói, anh ta rất hãnh diện khi tỏ ra là người thạo tin không phải vì nghe những lời đồn đại bông lông mà qua những thông cáo chính thức và những lời ít chính thức hơn được truyền đạt qua điện thoại với lợi thế vài ba ngày nhanh hơn những lời đồn đại trong làng. Diego nói chúng ta, quân của chúng ta, cuộc chiến của chúng ta, những khó khăn của chúng ta, cơ hội chiến thắng của chúng ta, như thế đó là những việc cá nhân của anh ta vậy. Và Montse hơi bị phật ý.

Sau cuộc gặp chóng vánh mà người mẹ đứng ra sật sảng sắp xếp bằng những mưu mẹo, phương cách nào không biết, Montse mất ngủ nhiều đêm liền.

Cô có nên nghe theo ý muốn của mẹ? Bằng lòng kết hôn? Bởi vì ở đây là vấn đề kết hôn, cho dù cô hay Diego không nói lời nào.

Cô có nên nhận lời lấy một người mà cô chẳng thấy hấp dẫn tí nào cả, một người chưa bao giờ chạm vào người cô ngoại trừ đôi mắt, một người có gương mặt nghiêm nghị và mái tóc đuôi bò, một người có kiểu nói dẫn từng tiếng trước công chúng với một thứ ngôn ngữ sắc cạnh, thẳng thừng khiến cô lo sợ, cô không biết tại sao, một thứ ngôn ngữ mà lời lẽ, tính hiệu quả và cách tổ chức bắn ra từ miệng như được bắn ra từ một khẩu súng. Mẹ nói quá đấy, mẹ tôi nói, nhưng con hiểu chứ?

Cô có nên chấp thuận cuộc hôn nhân này trong khi hãn là cô sẽ suốt đời chờ cho đến khi anh chàng người Pháp trở lại với mình? Bởi vì vào thời điểm đó, Montse hãy nuôi một hy vọng phi lý, rằng từ mặt trận trở về, anh thanh niên Pháp đó sẽ gặp lại cô, sẽ giải thoát cho cô ra khỏi ngôi làng ấy

và sẽ đưa cô về nước để bắt đầu những tháng ngày hạnh phúc cùng đứa con thơ.

Cô nhớ đến anh, nhớ đêm, nhớ ngày. Cô nhớ đến người đàn ông đáng yêu mà cô đã không có thời gian hiểu rõ vì hoàn cảnh đưa đẩy họ đến với nhau trong bất chợt, thậm chí mỗi bức ảnh của anh thôi cô cũng không có. Cô nhớ người đàn ông mà cô không biết tuổi thơ anh ấy ra sao, những sở thích, điểm yếu của anh ấy là như thế nào, những cuộc gặp gỡ đã biến anh thành con người hôm nay, cô gần như mù tịt về người đàn ông đó, thậm chí cô còn không biết tên họ ra sao, do thế, cô không thể tìm lại dấu vết cho dù có kiên trì tìm kiếm như một cảnh sát điều tra, nhưng đó là người mà cô biết là dành cho cô, người mà cô yêu với một tình yêu ngang với nỗi sầu khiến cô úa tàn. Cô thường nhớ lại lúc anh cúi mặt xuống nhìn mặt cô, cô nhớ lại đôi mắt của anh nơi cô thường ấn náu, mớ tóc trên trán mà anh thường đánh đầu hất lên, và vết sẹo hình ngôi sao ăn sâu trên má trái, trên vết sẹo đó, cô đã đặt nụ hôn dịu dàng nhất của mình, vắng anh lòng cô đau vò vổ.

Cô quá lo nghĩ đến tình yêu của mình, đến mức không nhận ra cái rét tầng áp mái hay những cú cựa mình của đứa bé trong bụng. Thậm chí, đôi khi, cô có ảo giác là người yêu của mình đang ở đó, ngay bên cô, trong vài giây rồi biến mất. Ngày tháng trôi qua và Montse hãy còn giữ hy vọng, cho dù ngày càng ít hơn, rằng một ngày nào đó André Malraux sẽ bất ngờ xuất hiện và sẽ cứu cô thoát khỏi cuộc đời ấy. Cầu Trời cho anh ấy trở về, cô thì thầm, trong khi lý trí của cô thầm thầm cho rằng mong ước như thế là điên rồ.

Cô sống ba tháng trong sự đợi chờ tuyệt vọng đó, trong ba tháng này, mẹ cô nhỏ vào hồn cô từng giọt từng giọt thuốc độc của sự tráo đổi bất hạnh. Cô nghĩ, nếu anh người Pháp không trở lại với cô, cô sẽ chết mất.

Nhưng cái bụng cô cứ to dần, đống vỏ phi cũng to dần, anh người Pháp biệt vô âm tín, và dù vậy, cô vẫn sống sót.

Một hôm, rốt cuộc cô phải chấp nhận một điều là chàng trai Pháp sẽ không bao giờ trở lại. Hy vọng chết. Ngoại trừ trong mơ. Bởi vì mẹ đã mơ về anh ấy, con yêu ạ, trong rất nhiều rất nhiều năm trời.

Khi đó cô nghĩ đến bốn giải pháp:

Hoặc là cô tự sát bằng cách nhảy xuống sân gà vịt từ cửa sổ tầng áp mái.

Hoặc cô quyết định sống như là gái không chồng mà chữa, như người ta vẫn nói, nghĩa là như một *desgraciada*^[155], nuôi một đứa con *disgraciado* và bị người ta đối xử như một đứa con hoang (Rosita rĩ tai cô là nói cho cả làng tin là đứa con đã sinh ra mà không có sự can thiệp của đàn ông, thủ thuật gọi là trình sản trong các chuyên luận khoa học hay thủ thuật của Đức Thánh Thần trong các chuyên luận thiên chúa giáo, nhưng cô thấy ý này khó có thể bảo vệ được).

Hoặc là cô bỏ trốn lên thành phố, để đâu đó cũng được, tìm việc gì cũng được rồi gửi đứa bé cho vú nuôi nào cũng được.

Hoặc là cô nhận lời kết hôn: tai họa ít xót xa hơn và hẳn là dễ chấp nhận hơn những tai họa đã dự liệu ở trên.

Chính giải pháp cuối cùng này mà khát khao được sống cho tất cả và chống lại tất cả và việc mẹ cô dần dần ép cô đã thúc đẩy cô chấp nhận.

Vậy là một hôm, sau hàng trăm lần dẫn vật lý trí và con tim, cô nuốt nước mắt chấp thuận đi đến hôn nhân, một cuộc hôn nhân cần phải gọi là cuộc hôn nhân áp đặt.

Cô đồng ý lấy chồng, tức đồng ý một danh xưng, một địa vị chắc chắn, sự trọng vọng của người đời, đổi lại cô phải hy sinh tuổi thanh xuân ngắn ngủi và những hy vọng tình yêu của mình.

Mẹ cô kêu lên vui sướng. Nhờ Đức Chúa Trời Toàn Năng phù hộ (phù hộ một cách tuyệt vời trong vụ này, bằng những âm mưu bí mật, nhưng lại chẳng nói câu nào về chủ đề này!), con gái bà sắp kết hôn có cheo cưới với

một *señorito*! Con gái của bà, ơn Chúa, sắp vào một gia đình mà cách sinh hoạt, ăn ở khiến cả làng phải đổ ky! *Qué suerte! Qué felicidad!*^[156]

Với một thằng đàn ông xấu hoắc, Montse làm mẹ mình cụt hứng,

Đàn ông thì cần gì phải đẹp, người mẹ vẫn lại.

Họ cần phải như thế nào?

A ser hombre y nada más.^[157]

Cuộc tranh luận kết thúc tại đó.

Chỉ nghĩ đến việc con gái mình giờ đây sắp thuộc tầng lớp của những người giàu có và, ơn Chúa, sắp được ngao du với *gente de calidad*^[158], từng thớ thịt của mẹ Montse rung lên vì kiêu hãnh. Bà hãnh diện báo tin vui cho các bà các cô láng giềng, họ đồng loạt kêu lên:

Thật may mắn!

Con cô đúng là hên!

Nó sẽ chẳng thiếu gì!

Tương lai của nó rạng rỡ quá còn gì!

Nó đúng là số đỏ!

Sự phấn khởi nhanh chóng dịu lại khi mẹ Montse đã quay gót, ai nấy lại bình phẩm theo cách của mình:

Con bé tội nghiệp đó rồi sẽ khổ!

Với doña Pura quỵ quyết đó, tôi thấy ái ngại cho nó!

Và cả doña Sol nữa, khổ như đất đá!

Trong ngôi nhà lạnh như năm mồi ấy, thôi cảm ơn! Tôi thì tôi nói thế này, thà nghèo mà vui vẻ còn hơn giàu mà khổ sở.

Ý kiến được các bà các cô láng giềng đồng loạt tán thành.

Tôi không hiểu tại sao, những nhận xét mẹ tôi thuật lại đó lại vang lên với câu viết của Bernanos mà tôi mới đọc sáng nay, tôi xin dẫn lại theo trí

nhớ, rằng những kẻ có tiền khinh bỉ những người phục vụ họ vì niềm tin hoặc do ngu xuẩn, bởi vì họ chỉ tin là mình được những kẻ biến chất bảo vệ và chỉ đặt niềm tin vào những kẻ biến chất.

Nhưng nghĩ đi nghĩ lại, tôi thấy rõ ràng là câu này đang tra vấn về hiện tại của tôi. Cho nên tôi nghĩ rằng tôi mê những câu chuyện của mẹ tôi, mê câu chuyện của Bernanos như thể cơ bản là vì chúng đánh thức những tiếng vọng trong cuộc sống của tôi bây giờ.

Trở lại Montse, việc khó nhất cần làm đối với cô đó là: báo cho José việc mình lấy chồng.

Nhưng mà José, từ ngày trở về, chỉ có một suy nghĩ trong đầu: cố gắng cản con đường chính trị của Diego, kẻ đang chơi đến cùng ván bài Stalin. Cản đường anh ta bằng mọi khả năng. Nhưng khả năng của José thì yếu ớt, cậu buộc phải công nhận như vậy. Và trên bàn cân, Diego có khả năng hơn rất nhiều. Trong số những người ủng hộ mình, cậu chỉ có thể tin vào Juan. Không ăn thua. Chỉ còn một cách, chơi trò phá đám, hay nói cách khác là đi bằng hai tay, hay nói cách khác là không chịu mắc mưu Diego. Cho anh ta một vết thật đau là một lựa chọn phụ. Cậu không gạt bỏ khả năng này.

José nuôi một sự khinh bỉ sâu sắc, một sự khinh bỉ hữu cơ, một sự khinh bỉ không thể kìm nén với sự cửa quyền, với óc bè phái, với sự thận trọng và cứng nhắc mà Diego là kẻ hiện thân, sự khinh bỉ đó khiến cậu trở nên hỗn láo khi tiếp xúc với anh ta. Bắt chước tiếng gà cục tác trong các buổi họp mà Diego tổ chức, vừa đưa tay làm sừng quý vừa hát *rumba la rumba la rumba la*, hoặc giơ ngón tay như một cậu học trò để tuyên bố Trước khi cố nghĩ gì đó, tôi khuyên thế này, hãy ăn thịt vẹt! Làm thế khiến cậu vui như trẻ nhỏ, niềm vui mà những người dân trong làng lên án kịch liệt.

Và Diego không chịu nổi những trở ngại cho cái uy đàn ông của mình đó, nó làm cho anh ta bị tổn thương hơn cả những lời cáo giác nghiêm túc và rất có lập luận.

Cho nên không ai bất ngờ khi những biến cố bi thương xảy ra vào tháng Mười hai.

Nhưng để con hiểu rõ cái *encadènement*^[159] của các sự kiện (mẹ tôi nói), con phải biết là mâu thuẫn xích mích giữa Diego và José có từ thời hai đứa còn nhỏ, mẹ sẽ kể chi tiết cho con nghe.

Khi Diego về với gia đình vào năm 1927 (khi đó nó bảy tuổi), don Jaime muốn nó được học ở trường làng. Nghĩ như thế là tốt, doña Sol, vốn rất thích thời trang Anh quốc, cho nó mặc một chiếc áo vét nửa mùa, sọc chéo màu xanh nước biển, may tuyệt đẹp, cúc mạ vàng và huy hiệu đính túi là một vương miện có hai con sư tử đang nằm nghỉ. Bộ áo lịch sự nhưng lại không thích hợp đó khiến cho những đứa con trai trong lớp, đều ăn mặc lôi thôi lếch thếch, vá chằng vá cột và có vẻ không sạch sẽ, chơi trò ác ý ngay. Và trong giờ ra chơi, José, khi đó đã đóng vai trò thủ lĩnh, tàn nhẫn không cho nó cùng chơi bi vì lý do là sợ *senorito* làm bẩn bộ quần áo lố lằng của nó.

Vì thế Diego sinh ra tự ái, vết thương này có lẽ nó nhớ suốt đời, cùng với thời gian, nó sẽ khơi lại ký ức về tất cả những vết thương mà nó đã chịu đựng trong những năm đầu. Vì thế, nó tự cô lập trong một tháp ngà kiêu hãnh, không chịu tham gia vào những trò chơi của những đứa đã làm nhục nó, thích ở lại một mình vào giờ ra chơi hơn là ra ngoài và có nguy cơ bị cả nhóm hành hạ, bởi vì từ thừa thơ ấu dịu ngọt, không, không phải từ dịu ngọt, từ thừa thơ ấu, nó đã học cách lẩn tránh những nỗi buồn rầu hay những điều nhục nhã.

Còn José, cậu vẫn tiếp tục tàn nhẫn, khắc nghiệt, tiếp tục đuổi Diego ra khỏi những trò chơi bi, tiếp tục gọi nó là *chiquita*^[160], *senorita*^[161] hay đồ tôm tép, tiếp tục chế giễu mái tóc màu cà rốt của nó, và thể hiện sự khinh bỉ của mình bằng hàng ngàn, hàng ngàn cách. Và mặc dù không có lý do nghiêm túc nào để ghét Diego, cậu vẫn tiếp tục ghê tởm nó, mà thực ra không phải ghê tởm con người thật của Diego mà ghê tởm thứ mà nó hiện

thân, mà không chú ý, và có thể, thời ấy, không biết: Diego thuộc về tầng lớp những kẻ giàu có kiêu ngạo, những kẻ không bao giờ nhả ra bất cứ thứ gì từ những đặc quyền đặc lợi khổng lồ của chúng, những kẻ mà José ghét cay ghét đắng theo bản năng.

Kết quả: chỉ hơi một tí là hai đứa lao vào đánh nhau bằng những cú đấm, cú đá, và thường là không cần lý do lý trấu. Và mỗi lần như thế: José sững sờ trước những cú đánh tàn bạo dã man và sự kiên quyết dữ tợn của Diego, không ai nghĩ một người có nước da tái xanh, mỏng teo tóp hay bờ vai xuôi thông lại có thể như thế. Đến nỗi José chắc mẫm, về lâu về dài, một ngày nào đó, với sự ác liệt lạnh lùng, cuồng nhiệt đó, với tính độc ác không biết từ đâu mà có đó, và với quyết tâm chiến thắng điên cuồng mà nó thể hiện khi hai đứa ôm riết lấy nhau quay tròn trên sân đó, Diego sẽ đạt được mục đích, không theo cách này thì cách khác.

Đã quen vượt qua mọi buồn tủi mà chẳng cần ai giúp, Diego không hề hé miệng nói cho bố mẹ biết về việc không hay mà người ta đang bắt nó phải chịu đựng ở trường, và chẳng hề để lộ những phiền nhiễu mà mình đang mắc phải. Nhưng nó nhất thiết không chịu cải trang thành một kẻ chịu lễ ban thánh thể và càng ngày nó càng trở nên ít nói và hung hăng với bố mẹ mình, đặc biệt với người mà trong thâm tâm nó gọi là dì ghẻ.

Không có bạn bè, Diego kéo lê nỗi cô độc của mình trong ngôi nhà tối tăm và lạnh lẽo của nhà Burgos cùng với những chiếc xe tăng chiến đấu và những chú lính chì nhỏ mà bố nó tặng, và chính trong sự cô độc tối tăm và lạnh lẽo đó mà nó củng cố thái độ xa cách đầy ngờ vực với người thân của mình, thái độ mà có lẽ nó giữ suốt đời.

Thời niên thiếu, Diego bắt đầu tìm cách tiếp cận những cậu bé cùng tuổi, và kể cả José. Là bởi vào thời đó, tất cả bọn trẻ đều tìm cách tiếp cận José, ai cũng muốn giống cậu, ai cũng muốn đi bằng hai tay như cậu có thể nói là việc cậu sẽ mời dân làng cùng làm vào tháng Bảy năm 1936), ai cũng cố bắt chước cách ăn mặc (lôi thôi) của nó, kiểu tóc (xấu tệ) của nó, ai cũng cố bắt chước cái tính ương bướng bất trị của nó trước uy quyền của người lớn, ai cũng cố bắt chước sự hỗn láo của nó trước cha don Miguel, người

không muốn cho nó được ban thánh thể một cách trịnh trọng, và tất cả bọn trẻ đều cố bắt chước sự mỉa mai cay độc và cách nhận xét sắc sảo của nó chống lại ngôi làng lạc hậu đó, chống lại những người nông dân lạc hậu đó, chống lại người bố ngu xuẩn của nó, chỉ biết đá cả ra quần trước cái lão Burgos thoái hóa đó, cái lão trâng tráo ra vẻ ta đây là quan dạng.

Diego tìm cách đi theo José, cố tiếp cận cậu bằng những cái cớ không đâu vào đâu, muốn ép cậu phải làm bạn với mình và có thể nói là chủ động cầu thân.

Nhưng nó đụng phải tính cố chấp cục súc, không thể nào lay chuyển của José, sự kiêu ngạo, được kích động bởi nguồn gốc khốn khó của mình, khiến cho cậu có thái độ thương hại, khinh khỉnh với Diego khi không rường rẫy nó một cách bất công nhất, thô thiển nhất.

Diego bị tổn thương vô cùng. Và có thể việc nó vào đảng là dịp để chứng tỏ với José rằng cậu đang nhằm về con người của nó.

Nhưng khi chiến tranh nổ ra, sự gia nhập đó, trái lại, chỉ làm cho mối bất hòa giữa hai đứa càng trầm trọng. Và những gì giữa hai đứa chỉ là xích mích tầm thường, trẻ con, mà không gây hậu quả gì nghiêm trọng đã biến thành, với chiến tranh, mối hận thù chính trị, mối hận thù ghê gớm nhất trong tất cả những mối hận thù, mối hận thù điên rồ nhất.

Đến nỗi, vào tháng Mười một năm 36, người này chỉ còn suy nghĩ và hành động chống lại người kia.

Một mặt, José khẳng định là mình thích sự lộn xộn và bấp bênh của những gì đang xảy ra, hơn ngàn lần cái trật tự quái gở mà những người Bolchevique đã thiết lập và Diego đã ủng hộ mà không cảm thấy ghê tởm hay phản đối. José tiếp tục bảo vệ lập trường về tập thể hóa nông nghiệp, tiếp tục tuyên bố là mình tin tưởng vào đội quân của Durruti và tiếp tục chống đối Stalin vì trong mắt cậu, việc Stalin hứa cấp vũ khí cho quân đội phe tự do vô chính phủ nếu họ đồng ý chỉ là một sự tống tiền bẩn thỉu.

Mặt khác, Diego lại là hiện thân của Trật tự, Thể chế, sự ủng hộ quân đội chính quy và không ngần ngại theo Liên xô. Từ khi anh ta vào Tòa thị chính, giữa rất nhiều công việc cao cả khác, anh ta hì hục viết các bản báo cáo tuần gửi cấp trên. Bởi vì anh ta rất khoái viết báo cáo, đôi khi, vì cái thói sính công văn giấy tờ, một ngày anh ta còn viết rất nhiều bản báo cáo, trong đó anh ta nói cả làng vẫn yên ổn nhờ ý thức bầm sinh của những người nông dân sinh ra nơi đây, cho dù họ vẫn bị đe dọa bởi một nhóm kẻ chuyên gây rối được nhiều người biết đến, báo cáo được bổ sung thêm rất nhiều chi tiết không quan trọng và vô bổ liên quan đến những kẻ gây rối này: giờ giấc, đi lại, quần áo, cách pha trò, những câu nói được thuật lại, những đồ uống hay dùng, v.v.... Anh ta chăm chút viết những cuốn kỷ yếu tuyên truyền, không ngại công kích những kẻ âm mưu làm tay sai cho kẻ thù, tổ chức cẩn thận những chiến dịch gọi là xóa mù chữ nhằm tập hợp người dân quê trong một gian phòng ở tòa thị chính để: thứ nhất, ca ngợi việc tổ chức các đội dân quân tự vệ kiểu mẫu rất gắn kết và rất có kỷ luật, và thứ hai, cảnh báo cho họ biết nguy hiểm của những kẻ xúi giục bạo loạn, con đã hiểu mẹ rồi đấy.

Cũng hoài công vô ích khi nói rõ ra là những người nông dân bây giờ, vốn thận trọng, hèn nhát và là những kẻ liếm đít nịnh bợ giờ lại cảm thấy hơi bị gượng ép phải vỗ tay. Nỗi *temor*^[162] và sự phục tùng được che đậy vào thời bình được bộc lộ rõ hơn vào thời chiến, người mẹ triết gia của tôi bình luận. Phải xem người ta tung hô thống chế Putain^[163] thế nào trong những năm đầu tôi đi du lịch ở Pháp, xin lỗi nói cho vui (liên tưởng đến những chuyến đi đông dài trong những năm 39-40, mẹ tôi và Lunita lang thang từ trại tập trung này đến trại giam giữ khác, bồi bổ nhiều nhất cho kiến thức địa lý của họ, những chuyến đi mà mẹ tôi hãy còn nhớ, như một ngoại lệ).

Để củng cố quyền lực, Diego chú tâm trịnh trọng đọc những từ như *Patria*^[164] và *Pueblo*^[165], không gì cũng la mắng Carmen, cô thư ký ở Tòa thị chính, hãnh diện cắt băng khánh thành căng-tin, kiểm soát chặt chẽ như cảnh sát độ dày vỏ khoai mà Rosita gọt cho bọn trẻ ăn, đưa ra những chỉ dẫn kiên quyết cho bốn thanh niên giúp việc vốn rất nôn nóng được phục

tùng sự chế ngự của một người khác không phải bố của họ, ra lệnh cho họ làm những việc vô bổ như đếm số khách ở quán cà phê Bendición, quyết định bỏ những ngày lễ tôn giáo bất chấp bà cô của mình khiến bà choáng váng, thay lễ hiến linh bằng Ngày thiếu nhi, triệu tập người này hoặc người kia để có thông tin cụ thể về thời gian biểu của họ và kiểm tra xem họ có đưa ra đúng mật hiệu hay không, lấy thói quen đặt lơ lộ khẩu Ruby đỏ chói lên bàn làm việc, đúng là không sẵn sàng đối thoại là mấy.

Từ ngày đảm nhiệm chức vụ, Diego có vẻ như bị ám ảnh bởi một cái gì đó khắt khe, lạnh lùng, hiểm thù, rồi cuộc điều này khiến cho người dân có phần e sợ.

José là một trong số những người duy nhất không hề nao núng trước thái độ quân sự của Diego, trước khẩu súng của anh ta, trước đôi giày bóng lộn của anh ta, trước cái mồm nói như bắn súng của anh ta. Một trong những người duy nhất, khi đến tòa thị chính để gọi điện cho cô Francisca, đã bày tỏ thái độ là mình đến để nhận tin tức chứ không phải để nhận lệnh của anh ta. Bởi vì anh trai của mẹ, con gái ạ, không phải là một..., kể hèn tôi nói, con nói như từ thật *increíble*^[166] làm mẹ bật cười, mẹ tôi nói với tôi.

Diego tiếp cận với một sự lạnh lùng được tính toán rất kỹ, hay đúng hơn là với sự hứng khởi lạnh lùng mà hẳn anh ta nghĩ đây là bản chất của lãnh đạo, nói bằng những câu ngắn gọn như thể anh ta tin rằng lãnh đạo phải nói như thế, và tỏ ra mình có những phẩm chất mà anh ta nghĩ đó là những phẩm chất chỉ lãnh đạo mới có: sự sốt sắng, cách ăn nói ngắn gọn và tính tình cáu kỉnh kinh niên. Ngồi trong phòng làm việc của cựu thị trưởng, nơi mà anh ta cho treo một bức chân dung Stalin khổng lồ, cho dù vẽ bề ngoài anh ta cố tạo ra như thế, anh ta có vẻ cảm thấy thích thú khi nhắc điện thoại lên (cực khoái quan liêu, José nói, mẹ tôi nói với tôi), vì tòa thị chính là nơi duy nhất trong làng được nối với trạm điện thoại, và việc sử dụng điện thoại: một dấu hiệu quyền lực không thể bác bỏ.

Vào lúc đó (vào tháng Mười năm 36 và cuộc hôn nhân với Montse chưa được đưa vào chương trình nghị sự), mối quan hệ của anh ta với José đã mâu thuẫn đỉnh điểm khiến một số người phải thốt lên Mọi thứ sẽ kết cục cực tệ.

Một buổi sáng tháng Mười Một, khi cả hai đang ăn trưa với món cà chua và ớt ngọt nướng, Montse quyết định báo cho José là mình sắp lấy chồng.

Anh José à.

Gì thế?

Em muốn nói với anh điều này.

Thì em cứ nói đi, em làm sao vậy?

Điều này sẽ làm anh phật ý.

Thì anh thích phật ý mà.

Em sẽ lấy Diego.

Tin tốt lành quá! José kêu lên, không tin vào lời Montse nói.

Rồi, cười: *Te conozco bacalao aunque vengas disfrazao*^[167].

Nhưng trước nét mặt vẫn nghiêm trọng của em gái, José bỗng rầu rĩ hẳn.

Em đừng nói với anh là nghiêm túc đấy?

Và vì Montse đồng tình, vẻ bối rối,

Thật khủng khiếp, cậu gào lên. Mà định tự chôn mình với thằng tóc đỏ này à? Với thằng *cabrón*^[168] này à?

Cậu xanh mặt.

Cái thằng cuồng Stalin ấy à?

Đúng anh ấy, Montse vừa cười vừa nói, cốt giữ không khí, bằng một nụ cười nhạt chỉ nhếch môi nhưng lại làm cho cơn tức giận của anh trai mình lên đến cực điểm.

Cục cứt sống ấy ạ, cậu gào lên, cái thằng phản bội, cái thằng điếm, cái thằng người nộm ấy à.

Cậu không kiềm chế được, tay run lên, mạch máu ở cổ phồng lên, mặt đỏ gay.

Thằng đểu này chỉ thích cái đít mày thôi, cậu gào lên, cái thằng rác rưởi. Thay vì phải có con tim, hẳn chỉ có số kế toán, cậu gào lên (câu nói bất công mà cậu nói ra vì phần nộ đó sẽ mãi nằm trong tâm trí của Montse).

Mẹ xin con, đừng làm hỏng hết việc, người mẹ nói.

Ai làm hỏng hết việc? Cậu thét lên. Con hay là những mưu mô bẩn thỉu của các người?

Diego là một đứa đàn hoàng, mẹ tôi yếu ớt biện hộ với hy vọng làm cho đứa con trai nguôi giận. Cậu ta là người tốt.

Câu đó làm cho José bị kích động.

Cái thằng *hijo de puta*^[169] này là cái thằng con ghét nhất trần đời, cậu gào lên. Tất cả những gì tốt đẹp nó giết chết, cách mạng nó đã giết chết, và em con nó sẽ giết chết, nó sẽ giết chết, nó sẽ giết chết.

Khi đó người mẹ, mặt tái xanh, mới khấn khoản một cách dứt khoát: Em con phải lấy chồng, thế đấy, thế thôi.

Xin thành thực chia buồn! José vừa kêu lên vừa cười dễ sợ.

Nghe thế Montse nước mắt giàn giụa định chạy trốn.

José tàn nhẫn nắm lấy tay áo cô:

Mày khóc vì bán mình như con điếm cho cái thằng trả giá cao nhất à? Cậu hỏi cô. Mày đúng: đúng là đê tiện.

Đừng nói với em con như thế! Người mẹ thất kinh ra lệnh,

Bà là đồ chủ chứa suy đồi! Cậu gào lên.

Người mẹ lảo đảo xuống bếp.

Montse chạy lên trốn trong phòng, đổ vật xuống giường, người rung lên nức nở.

José, còn lại một mình, tha hồ tức giận. Cậu nói với chính mình, như một thằng điên. Cậu tự nói là mình rất ghét cưới hỏi, cái trò dĩ điếm hợp pháp đó, cậu ghét hôn nhân vì nó cho phép thằng cabrón nào cũng có quyền tự mua cho mình bất cứ đứa con gái nào để biến nó thành một con đĩ, cho phép cái đồ rác rưởi cặn bã tự thưởng cho mình một con sen, cô nụ một cách hợp pháp, một con ở hầu hạ không công, hơn nữa lại được bảo đảm trọn đời, ít nhất là khi mà tuân lệnh một ông chủ thì mà được trả tiền, mẹ kiếp, cái vụ này làm mình phát điên mất, làm mình phát điên mất. Cậu còn độc thoại thêm một lúc lâu nữa, vừa nói một mình vừa đi đi lại lại trong căn phòng mà mẹ cậu gọi bừa là phòng khách, đá một cú thật mạnh vào chiếc ghế dựa, chiếc ghế có cái tội là ngáng đường cậu đi, cậu hét lên *Me cago en Dios* to đến rung cả bốn tường, lao xuống cầu thang bốn bậc một, lên phố *calle del Sepulcro*, vừa đi vừa cáu gắt gì đó, lao đến nhà bạn mình là Juan đến thờ không ra hơi, anh bạn này đang đọc báo, cậu đổ lỗi cho Juan mà Juan cứ cúi gằm xuống trang báo không thèm ngẩng mặt lên, rồi đổ lỗi cho em trai của Juan là Enrique Nhìn gì mà nhìn! Rồi đổ lỗi cho người mẹ má mì của mình (khi đó không có đó để đáp lại cậu), rồi đổ lỗi cho Franco, rồi cho Mola, rồi Sanjurjo, rồi Millán Astray, rồi Queipo de Llano, rồi Manuel Fal Conde, rồi Juan March, rồi Hitler, Mussolini, Léon Brun, Chamberlain, rồi cả Châu Âu và đổ lỗi cho cái thằng đểu cáng toàn tập có tên Diego Burgos Obregón.

Cho tao lon bìa, Juan, por favor, để tao đi giết cái đồ rác rưởi đó.

Ở Palma de Majorque, chẳng có gì khiến người ta có thể phẫn nộ được nữa.

Trước hàng nghìn vụ giết người, trước sự man rợ kinh hãi, trước những điều phiến nhiễu ghê tởm mà các gia đình những người bị hành quyết phải hứng chịu, trước việc cấm đoán đê tiện những bà vợ để tang những người chồng bị xử bắn, người dân vùng Majorque như ngậy như dại.

Phải tốn rất nhiều trang giấy, Bernanos viết, để cho người ta hiểu, về lâu về dài, rihững sự việc mà không ai nghi ngờ ấy không còn làm cho bất cứ ai có phản ứng gì nữa. “Lý do, họ bị tước hết danh dự; sự miễn cảm cứng đờ vì sững sờ. Một thuyết định mệnh tương đương hòa giải những nạn nhân và những kẻ đồ tể trong một sự ngẫu đại như nhau.”

Tan nát cõi lòng, Bernanos phát hiện ra là khi nỗi sợ hãi chế ngự, khi ngôn từ trở nên sợ hãi, khi xúc cảm con người bị giám sát, một sự yên lặng, gào thét và bất động, ngự trị, sự yên lặng mà những kẻ làm chủ lúc ấy lấy làm sung sướng.

Ngày 10 tháng Mười Một, bố mẹ Montse và bố mẹ Diego gặp nhau. Việc cần làm là định ngày cưới và quyết định về của hồi môn (mẹ tôi: của hồi môn của mẹ rất còi cọc) cũng như quyết định về hợp đồng ký kết giữa hai vợ chồng (hợp đồng mà người bố ký bằng một dấu chữ thập). Hôm đó, Montse tốt cùng đau khổ. Không phải vì viễn cảnh phải khép kín số phận của mình mãi mãi như người ta tưởng, cũng không phải vì nhìn thấy bố mẹ mình ngốc nghếch quá, nhút nhát quá, lúng túng quá trong phòng khách sang trọng của nhà Burgos.

Bố cô để mũ *béret* trên đầu gối, thấy rõ một bờ trán trắng mà một đường hằn ngăn cách với nước da mặt rám nắng của ông, và ông cứ ngồi trên ghế mà hồi hận, vụng về, đôi giày to tướng bóng lộn đặt đè lên nhau, ánh mắt đảo ngược đảo xuôi, bất lực, như con chó bị đánh, cho dù doña Sol luôn miệng nói Ông cứ thoải mái, Giữa chúng ta đừng khách sáo. Còn mẹ cô, dáng hình mảnh khảnh, cúi gằm mặt xuống, đôi bàn tay đỏ co rúm trong chỗ trống của bộ váy đen, bà cố biến mất và gần như đã biến mất.

Montse lặng lẽ chăm chăm nhìn bố mẹ với ánh mắt vừa thống thiết vừa ưu tư. Cô nhìn họ như thể lần đầu thấy họ. Cô tự nhủ Sao mà họ nhũn nhạt đến thế. Gương mặt họ, tay họ, nhất là tay họ, đôi bàn tay đỏ hư hao vì xà phòng và nước Javel, và đôi bàn tay to tướng chai sạn móng tay đất đen bám đầy của ông bố, những bàn tay hư hao của họ, những cử chỉ vụng

về của họ, cái cách vừa nói vừa xin lỗi của họ, cái kiểu cười nhạt nhưng bị ghen lại của họ, sự cung kính thái quá và những lời cảm ơn riu rít của họ, tất cả những gì ở con người họ đều phản ánh thân phận yếu hèn của họ, và sự nghèo khó được truyền lại nguyên vẹn từ nhiều thế kỷ.

Và cô nảy ra ý nghĩ rằng cô đúng là hình ảnh của họ. Cô nảy ra ý nghĩ là trong tương lai, cô có trang điểm cũng bằng thừa, mặc những bộ váy đắt tiền cũng bằng thừa, đeo những đồ trang sức quý cũng bằng thừa, học những cử chỉ biểu thị quyền lực bằng cách đuối gia nhân bằng một cú hất tay như người ta đuối ruồi cũng bằng thừa, suốt đời cô sẽ giữ nguyên vẻ bề ngoài yếu hèn, cái vẻ bề ngoài thấp kém, cái vẻ bề ngoài không thể làm chủ, không thể xóa nhòa, một cái vẻ bề ngoài cho phép ai muốn lạm dụng gì thì lạm dụng, ai muốn làm nhục thì cứ làm nhục, một vẻ bề ngoài được thừa kế từ một dòng dõi nông dân khổ cực lâu đời, và dấu vết của nó được khắc ghi trên mồm cô và trong da thịt cô, một vết tích để lại bởi những sự chấp thuận không vinh quang, những chối từ chẳng uy tín, những nổi loạn không kêu ca, và niềm tin rằng sống trên đời chỉ cho có vậy thôi, chẳng nhằm nhò gì. Đúng lúc ấy, cô cũng tự nhủ rằng rồi thì cô chẳng dám nhìn thấy bố mẹ oằn oẹo một cách vụng về, ngượng nghịu và xấu hổ về chính mình, trước sự tự tin, điềm tĩnh của bố mẹ chồng, và cô sẽ cố tránh những cuộc gặp theo nghi thức, những cuộc gặp gỡ vào dịp Noel hay Lễ Phục sinh trong nỗ lực hòa giải hai gia đình lủng củng.

Trước ngày hôn lễ, chính xác là ngày 21 tháng Mười Một năm 1936, trong khi Montse đang may cho xong bộ váy cưới của mình (màu trắng, điểm hoa đỏ, mẹ đã giữ bộ váy này), José lao xuống bếp, mặt phờ phạc,

Chúng đã ám sát Durruti!

Durruti là thần tượng của cậu, là người đàn bà của cậu, là văn chương của cậu, nhu cầu yêu thương của cậu, Durruti người không chịu khuất phục, Durruti người trong sáng, Durruti người dẫn đường, tấm gương độ lượng, Durruti kẻ cướp các ngân hàng, bắt cóc thẩm phán, cướp toa hành lý

chở đầy vàng của Ngân hàng Tây Ban Nha để hỗ trợ các công nhân Saragosse đang đình công, Durruti kẻ bị giam cầm thường xuyên, bị kết án tử ba lần, bị trục xuất khỏi tám nước, giờ đây, cái chết mang lại cho ông tầm vóc của một huyền thoại.

Trong khi José sững sờ nhắc lại Chúng đã ám sát ông ấy, như thể lý trí của cậu không chịu chấp nhận cái tin mà con tim của cậu đã lĩnh hội, Montse không thể không nghĩ rằng cô đã từng cầu nguyện rất nhiều để một sự cố xảy đến trước ngày cưới, cô đã mong muốn rất nhiều là một sự nghi binh nào đó, một tai họa nào đó, một cơn địa chấn phi thường như cuộc cách mạng hồi tháng Bảy sẽ giải thoát cô ra khỏi lời hứa của mình và đòi phương đổi hướng cho số phận, cô không thể không nghĩ rằng, tôi nói, dù thấy điều này hoàn toàn phi lý, trong chừng mực nào đó, cô là thủ phạm gây ra cái chết này.

José kìm nén lắm mới cầm được nước mắt, rồi, xúc động quá, cậu khóc nức nở, như một đứa trẻ.

Nỗi buồn lan sang Montse, cô không nhớ là đã từng thấy anh trai mình khóc. Và nỗi buồn càng da diết hơn khi tự dưng, như để phô ra nỗi buồn của mình, để đánh lừa nỗi buồn của mình, để dốc hết nỗi buồn của mình, để tổng khứ nó ra khỏi lòng mình, José, nước mắt lưng tròng, tức giận hét vào mặt Montse,

Còn mà, mà đừng có mà trông cậy vào tao! Không đời nào tao dự cái đám cưới lỗ lã của mà! Tao không muốn tự làm dơ mình với kẻ đồng lõa với bọn giết Durruti!

Đúng cái ngày nhận được tin là Durruti bị giết, cái chết mà cậu cho là do những người phe đối lập, José nao núng chạy thẳng đến tòa thị chính.

Từ ngày gặp Montse và việc hứa hôn với cô đã được thông báo cho mọi người (cái tin lan ra nhanh như sét đánh), Diego tỏ ra ôn hòa hơn với những câu nói của những bà những cô ngồi lê đôi mách, họ lý giải rằng sở dĩ Diego thay tính đổi nết là do tác dụng làm dịu của tình yêu, tác dụng mà

rất nhiều người biết. Anh ta tỏ ra, họ nói, ôn hòa hơn với từng người, thậm chí ôn hòa đến mức gọi doña Sol dì ghẻ của mình là *mamita* trước mọi người, còn doña Sol thì không tin vào tai mình nữa. Còn người sắp trở thành anh vợ của mình, Diego đã hứa với Montse (vào bữa gặp nhau lần hai do người mẹ âm mưu sắp đặt), là sẽ xem lại quan điểm của mình về anh ta, là sẽ lờ đi về những lần anh ta xúc phạm danh dự của mình bằng cách tự nhận mình là người có lỗi, và sẽ đón tiếp anh ta nếu không được tay bắt mặt mừng thì chí ít cũng bớt kém thân mật hơn.

Thế là, khi José, tái xanh vì tức giận, đến tòa thị chính vào cái ngày 21 tháng Mười Một năm 1936 ấy, để tố cáo Diego, trước bốn thanh niên giúp việc cho anh ta, đã đồng lõa với những kẻ giết Durruti, Diego giữ mình, không cãi lại như tất cả mọi người đều trông đợi.

Hôn lễ được tổ chức vào ngày hôm sau. Không có José. Và tôi định nói là không có cô dâu. Dẫu sao, không vương miện cưới, không voan che mặt, không hoa cầm tay, không đám rước cô dâu, không chuông rung ngày cưới, và cũng chẳng có những bé gái hóa trang thành cô dâu. Gọi là lễ cho có vậy thôi, lễ cưới gì mà trước khi được cử hành lại không có đính hôn theo truyền thống, mà sau đó cũng chẳng có tuần trăng mật theo truyền thống, một hôn lễ đính ước hai con người chưa bao giờ nói chuyện với nhau cho đúng nghĩa chứ chưa nói đến chuyện nguyện ước giao duyên nhau như người ta vẫn nói vào thời đó, hai con người đó chỉ làm mỗi việc là thề với nhau sẽ giữ trọn suốt đời cùng một bí mật (Diego bắt Montse phải thề là sẽ không nói gì cho thiên hạ biết là mình không phải là bố đứa trẻ, còn Montse thì lấy đầu mẹ mình ra mà thề, vừa thề vừa lưu ý với Diego rằng ai biết đếm bằng bấm đốt ngón tay cũng sẽ nhận ra là họ nói dối), một hôn lễ mà các thủ tục được một trong những trợ lý của Diego giải quyết nhanh gọn trong năm phút, cho đến khi cái chết chia rẽ hai người (nói thêm vào phút chót để bù cho tính sơ sài của lễ cưới).

Diego không chịu mặc áo comple, dù doña Sol và doña Pura có khuyến khích thế nào đi nữa. Anh ta mặc một chiếc áo va-rơ vải đen làm

cho nước da đỏ càng bốc lửa, và hôm đó, Montse nhận ra là tai anh ta bị bịt kín bởi một nhúm lông.

Bố Montse mặc bộ comple màu đen mặc lần đầu cách đó đã tám năm vào ngày chôn cất bà chị vợ, và giờ vẫn nghe mùi băng phiến. Cậu của Montse, người mà ai cũng gọi là Tío Pep, cũng chưng ra bộ quần áo tương tự. Người mẹ, từng ước mơ một đám cưới hoành tráng, sang trọng, giờ đang giấu sự thất vọng của mình, bà mặc lại bộ váy dành cho những ngày trọng đại bằng lụa trơn có vành trắng. Doña Pura che mặt bằng tấm khăn trùm dài (sáng kiến tuyệt vời, mẹ tôi nói). Còn doña Sol và don Jaime, như thường lệ, họ ăn mặc lịch sự tuyệt vời.

Montse, người đã răm rắp quy theo mọi nghi thức như thể một phần trong con người cô hoàn toàn vắng bóng, như thể một phần trong con người cô bị chi phối, hay nói đúng hơn là một phần trong con người cô nhận ra tất cả những chi tiết của sự kiện mà không nhất thiết những chi tiết đó phải tác động đến cô, vào lúc trao nhẫn cưới cho nhau, Montse bỗng nhớ là doña Sol bỗng đứng khó ở và người ta đã phải cho bà ngồi xuống ghế băng, cắt mạng gấn mũ cho bà và vỗ vỗ vào má bà bỗng tái xanh như thể vì bà cố nén sự chê bai nào đó. Cô cũng nhớ là đúng vào lúc nói Con đồng ý, một ý nghĩ điên rồ lướt qua đầu cô: nếu như một ngày nào đó, anh người Pháp lần ra dấu vết của cô và đến tìm cô, cô sẽ phải yêu cầu ly hôn để theo anh ấy. Và cô cảm thấy xấu hổ vì ý nghĩ đó.

Tiệc cưới được tổ chức trong phòng ăn nhà Burgos.

Don Jaime từ đầu đã không hề bộc lộ cảm nghĩ của mình về cuộc hôn nhân đó, cũng không thể hiện sự phản đối hay ngậ ngừng nào (trái với doña Sol, khi nhận được tin, bà đã nổi đóa), chẳng có sự kỳ dị nào ở con người còn có thể làm ông ngạc nhiên, nhất là sự kỳ cục của thằng con trai, ông có vẻ chấp thuận cuộc hôn nhân không tương xứng đó như một sự kỳ cục nữa, don Jaime sai người bật rượu champagne và nâng ly chúc đôi vợ chồng trẻ một cách hòa bình.

Khách mời (mười, kể cả những người làm chứng) vỗ tay rồi quay về phía bố Montse, chờ ông cũng vỗ tay. Nhưng ông vẫn cứ câm lặng, cúi gằm mặt xuống, đôi bàn tay to nhiều máu đặt lên bàn, bỗng dừng, sự nhút nhát khiến cho ông không thể nói ra câu bông đùa ranh mãnh đã chuẩn bị từ sáng, nhưng vì doña Pura ở ngay cạnh ông, nghiêm trang, tuyệt đẹp trong bộ váy lụa phay màu đen, ông nhanh chóng kiềm chế được câu bông đùa. Trong suốt tiệc cưới, bố Montse tỏ ra bất lực trong việc nói ra dấu đôi lời tử tế với doña Pura, một người đàn bà rất khắc khổ và lạnh lùng, người ta đã bố trí bà đứng ngay bên phải ông, và có lẽ vì cảm thấy khó chịu vì không thể nói nên lời, ông uống rượu nhiều hơn cho phép, cho dù vợ ông có khuyên bảo đừng có uống rượu nhiều và đừng có lấy ống tay lau miệng. Đến mức, vào lúc ăn món tráng miệng, khi ông đứng dậy ngâm nga một bài hát hơi phóng túng trước Montse đang đờ người vì xấu hổ, *Fijate como se mueve mi cosita*^[170], ông lúng túng ngay những câu đầu tiên rồi ngã nhào xuống ghế dựa, doña Pura đã nhìn ông cười một nụ cười lạnh lùng đến mức có thể khiến cho người hùng biện chính trị ba hoa nhất cũng phải im lặng.

Trong khi ông cố gắng lấy lại ý tứ, người mẹ chạy lại giúp ông, để xin lỗi, bà nói Do ông ấy xúc động quá! Nên hiểu rằng bà đã tìm thấy ở đó sự lý giải có thể chấp nhận được cho cách cư xử của chồng mình, còn ông chồng thì có nguy cơ bị xem là một người thô thiển trước những “người tốt” ấy, bà nói lại lần nữa Do ông ấy xúc động ấy mà!

Còn Montse, cô đã từng run trong mười lăm năm trời trước người mà cô xem như một con yêu tinh, như một kẻ bạo chúa, như một người bố nóng tính và tàn bạo và là con người đáng sợ nhất, trước người đã thẳng tay đuổi José ra khỏi phòng chỉ vì cậu ta đã có một ý hơi khác, trước người đã hét lên cả trăm lần trước người nhà rằng mình sẽ không bao giờ chịu thua trước ngài don Jaime và mình sẽ số toẹt ra mọi thứ với ông ta, hôm đó, Montse thấy bố mình bối rối, hoàn toàn vô hại, lúng ba lúng búng, nhút nhát, mặt cúi gằm xuống đĩa ăn và trong nỗi sợ hãi trước tất cả.

Và lại, tất cả những người có mặt đều sợ rằng không khách này thì khách kia sẽ đề cập những vấn đề chính trị, chỉ cần nhận xét tí chút về tổ

chức này hay tổ chức kia và về cái cách anh ta dẫn dắt cuộc chiến bất cứ lúc nào cũng có thể phá hỏng bữa tiệc, ai cũng nhận thức điều đó.

Quả vậy, ngồi cùng một bàn là hầu hết hoặc gần như hầu hết những người đại diện cho tất cả các đảng phái của Tây Ban Nha vào thời đó, ai cũng đau đầu cho rằng sự nghiệp của mình là có cơ sở, ai cũng có những cảm xúc thanh cao, ai cũng tin, với những kinh nghiệm hạn chế và để bảo vệ quyền lợi riêng, rằng quan điểm của mình là duy nhất đúng, và ai cũng cố làm lung lay hay huy hoại uy tín của người khác. Vậy hôm đó có: chủ hôn don Jaime, người bị nghi ngờ hay đi lại với những người theo phe quốc gia, em gái ông ta là doña Pura, trong thâm tâm, bà hoàn toàn tin tưởng Franco và tổ chức Phalange, bố cô dâu là thành viên nghiệp đoàn xã hội chủ nghĩa của các tiểu địa chủ, chú rể thì thời gian gần đây đã theo tư tưởng phe đối lập, và Montse, người đã rất cảm tình với tư tưởng tự do vô chính phủ của anh trai mình như thích một bài hát hay một gương mặt, vì tình yêu thi ca bất tận.

Những khuynh hướng chính trị lớn của Tây Ban Nha năm 36 và mối bất hòa giữa các khuynh hướng đó tìm thấy ở đây hình ảnh thu nhỏ của chúng, cho dù, một phần nào đó, chúng sẽ đi đến thảm họa cuối cùng.

Những tháng đầu tiên Montse sống trong ngôi nhà lớn mà buồn bã, lạnh lùng của nhà Burgos thuộc trong số những tháng ngày kinh khủng nhất mà cô đã phải trải qua.

Mẹ thấy mình như một đồ vật chấp thêm, một chiếc ghế khập khiễng trong gian phòng của Louis XV, mẹ tôi nói. Và giá như mẹ có thể trốn vào ổ chuột thì có lẽ mẹ đã trốn. Con biết đó, thật đơn giản, mẹ chỉ cảm thấy bình yên trong nhà vệ sinh thôi.

Montse có cảm giác là mình đang lật lọng, đang lạc lõng, nói chúng là cả lật lọng và cả lạc lõng. Cô rất đau khổ. Đùng một cái, cô bị đẩy từ cuộc sống nông dân đầy khắc khổ và đói nghèo sang cuộc sống tư sản với những quy tắc mà cô hoàn toàn mù tịt, cô cứ tưởng kìm nén mọi cử chỉ bốc đồng

để không tỏ ra quá tầm thường, buộc phải ăn ít vì cứ nghĩ như vậy là phong nhã. Một miếng bánh ư? Một mẫu thôi *por favor*, cứ cố nói vòng vo, bị thôi thúc bởi cái ý nghĩ ngây thơ rằng thị hiếu thẩm mỹ tức là không nói thẳng ruột ngựa vì sợ trở nên thô lỗ, trì độn và vô duyên trong cách ăn uống, đi đứng, nói cười, tất cả những thứ phản lại nguồn gốc của bạn, còn hơn cả mọi lý lịch trích ngang, Montse không còn là Montse nữa.

Luôn nghe ngóng những phản ứng của nhà Burgos, họ đối xử với cô với một thái độ lịch sự có phần trịnh trọng mà thực ra cô cũng chẳng mong đợi, cô luôn sợ “tạo ra sự phiền toái” với các thành viên trong gia đình, họ được phân vai với độ chính xác toán học, cô luôn sợ vụng về, nhầm lẫn vai trò và vị trí riêng của họ.

Về phần mình, cô chăm chú ở lại vị trí của mình, hoặc ở lại chỗ mà cô nghĩ là vị trí của mình, để có những cử chỉ khiêm tốn mà cô nghĩ là người ta đang trông chờ ở cô, khiêm tốn chăm lo việc nhà (cách mạng đã xóa bỏ vai trò chính thức của con sen để thay thế bằng vai trò của người vợ, có lợi hơn nhiều), khiêm tốn quét nhà, khiêm tốn dọn dẹp bàn ăn, khiêm tốn xếp bát đĩa, cứ lo là không xếp được xoong nồi, bát đĩa vào đúng vị trí, chỉ đặt sai chỗ một thứ là có thể làm hỏng mối quan hệ với những người khác và như thế là làm cho linh hồn của cả ngôi nhà bị rối loạn, trật tự trong nhà được doña Pura thiết lập chẳng là gì khác là biểu hiện trung thực của tâm hồn bà, và sự viên mãn của tâm hồn bà.

Sự dửng dưng mà Montse đã tích lũy được trong những tháng trước khi cô lên kế hoạch bỏ trốn hoặc khi cô định nhảy lầu giờ bỗng cạn kiệt hết. Cô sớm cạn kiệt sức lực. Cái đồ *trapo*^[171]. Cái ghế *fregona*^[172].

Vào tháng Mười Hai năm 36, Bernanos được tin về sự kiện sau, sự kiện mà ông thuật lại trong cuốn *Những nghĩa địa lớn dưới ánh trăng*. Thị trưởng theo phe cộng hòa của thị trấn nhỏ ở Majorque đã tự bố trí cho mình một chỗ trốn trong một bể chứa gần nhà và thường xuyên chui vào đó trốn mỗi khi nghe tiếng bước chân nhẹ vì sợ bị trả thù. Một hôm, những kẻ

thanh trừng được một trong những người yêu nước nhất báo và lôi ông ra khỏi đó, run lập cập vì lên cơn sốt, rồi dẫn ông ra nghĩa địa và bắn ông một phát đạn vào bụng. Và vì kẻ phiến toái này chưa chết ngay, những tên đồ tể hơi say rượu đó quay lại với chai rượu mạnh, thọc cổ chai vào miệng ông rồi lấy chai không đập vào đầu ông.

Tim tôi tan nát, ít lâu sau Bernanos bộc bạch. Đó là tất cả những gì người ta có thể làm tan nát trong tôi.

Làm sao cầm cự? Làm sao sống? Montse tự hỏi trong ngôi nhà lớn của nhà Burgos.

Bởi vì, nói thật, Montse không được khỏe lắm.

Cô không thể gạt ra khỏi tâm trí cái lần đầu tiên tiếp xúc với don Jaime (và câu nói ngắn của ông ta), ít nhất có thể nói ông ta chẳng thuộc những người đàn ông khêu gợi nhất.

Còn don Jaime, ông nói với cô một cách tôn trọng lịch sự, và chỉ đáp lại một cách ý tứ những câu nói ít ỏi của cô, thiết lập giữa cô và ông một khoảng cách mà ông thường giữ trong mọi quan hệ của mình, và khoảng cách mà ông giữ với chính mình. (Mãi sau này cô mới hiểu rằng chỉ có sự tinh tế thuộc về bản chất mới không để cho don Jaime bộc lộ sự cảm tình của mình với cô, ông không bao giờ bộc lộ với người thân những tình cảm tốt đẹp và những đức tính đáng yêu của mình.)

Trước mặt ông, cô cảm thấy mình thật ngu ngốc.

Ông tạo ấn tượng với cô. Như ông vẫn tạo được ấn tượng cho cả làng.

Người dân trong làng thấy ông là một kẻ lập dị, đồng bóng, nông cuồng, nhưng những nét tính cách này, trên thực tế, họ rất thích. Họ tiếp nhận với một sự độ lượng thích thú những gì họ cho là những ý thích thất thường ở ông: bộ quần áo quý ông (bởi vì ông không theo một “người lao động”, rất thịnh hành thời đó), đôi găng tay bằng da thuộc, chiếc mũ phớt đen có đề ba chữ viết tắt JBO, sở thích đọc sách khó hiểu của ông (người ta

bảo ông có hơn bảy nghìn cuốn! Nhưng mà đầu đầu mà ông đọc hết?) và khối kiến thức quá lớn của ông (người ta bảo ông nói ba thứ tiếng, tiếng Catalan nữa là bốn!, ông biết tên khoảng mười hành tinh và biết tên latin để chỉ đậu chiches, *Cicer arietium*, nói cho người không biết). Hoạt bát, ung dung tự tại, tử tế, không giàu có như ông ra vẻ, lịch thiệp một cách hơi trịnh trọng với tất cả mọi người, kể cả với vợ, chènch mảng việc nhà thờ trong khi em gái của mình là doña Pura là một người sùng đạo, tính tình khi nào cũng bình thản và có chiều vui vẻ hồn nhiên trừ những thứ liên quan đến thằng con trai khiến cho ông phải vắn giây thép gai (mẹ tôi nói), ông tỏ ra hiền lành với tất cả dân làng, có dịp là cười đùa với họ, hỏi thăm về việc trồng trọt ô liu và phi ra sao, động viên từng người một, biết tên biết họ biết tuổi con cái của tất cả những người nông dân làm việc cho ông, cho nên những người này mới nói là don Jaime là người có học, nhưng ông không tin, ông rất giản dị.

Với em gái của mình là doña Pura, ngay từ khi cuộc chiến mới bắt đầu, ông luôn nói với giọng nói độ lượng, kiên nhẫn như nói với bọn trẻ con mà người ta cố tha thứ cho sự lầm lạc của chúng. Nhưng đôi khi, khi ông còn có đủ tâm trạng để cười đùa, ông chế giễu Bọn ấy mà nghe được thì chúng sẽ đá đít em, nếu không cưỡng hiếp em. Thế là, doña Pura, đầy căm tức, quay gót đi mà không nói lời nào, lưng run run vì cố nén một cơn phẫn nộ, hoặc nhún vai coi thường, vì cái tin bà mới đọc sáng nay trên báo: con tàu thiết giáp *Nuremberg* có lá cờ in hình chữ thập ngoặc vừa mới cập cảng Palma, cuối cùng cũng có tin vui, khiến bà lạc quan lên.

Còn về việc quản lý đất đai, don Jaime mù quáng giao phó hết cho người quản lý của mình là Ricardo, người mà Diego gọi là tên đầy tớ. Một thanh niên có cái mặt xương xẩu và hai con mắt hấp háy mà ông đã tuyển về khi còn là thiếu niên, và gắn bó với ông với thái độ sùng kính (một sự hèn hạ lên đến cực điểm, Diego nói), lo việc đồng áng với tình yêu và niềm hãnh diện như thể đất đai đồng áng là của mình và rậm rắp phục tùng tất cả những yêu cầu của ông chủ, hẳn cảm thấy thích thú trong lòng vì ông chủ quan tâm đến hẳn. Và lại, anh chàng này cũng tận tụy với doña Pura, và để

chiều lòng bà, vào lễ Chủ nhật, hẳn mang đến cho bà một chiếc ghế gỗ nhỏ để bà kê chân, một công việc tủi nhục theo đúng nguyên nghĩa của từ này (mẹ muốn nói đó là việc hạ mình, cúi đầu xuống đất), chính vì thế mà hẳn bị José và Juan khinh bỉ và bị gán cho biệt hiệu tầm thường là *El Perrito*¹⁷³.

Don Jaime là người có đầu, mẹ tôi nói với tôi.

Ông giam mình hàng giờ trong thư phòng, và trong mắt Montse, vốn chưa bao giờ thấy quanh mình những người say mê đọc sách chỉ để mua vui, sở thích đó khiến cho ông uy thế vô cùng, uy thế khiến cô hoàn toàn tê liệt.

Ông nói tiếng caxti castizo, nghĩa là nói bằng một ngôn ngữ thuần khiết tuyệt đối, cho dù thỉnh thoảng ông có tô điểm thêm bằng một câu chữ thề du dương nhất. Và Montse thấy trong cách ăn nói trôi chảy, trong sáng, thông minh của ông sự xa xỉ của những đồ vật trong nhà khiến cô cũng ấn tượng ngang bằng, và bằng chứng không thể bác bỏ về đầu óc cao siêu của ông. Cho nên, để cố gắng nếu không sánh vai với ông thì cũng cho được như một học sinh chăm chỉ (để đánh rắm cao hơn đít, mẹ tôi tóm lược, bà chẳng bỏ lỡ cơ hội tốt đẹp để tuôn ra một câu nói tục), cô nói chuyện với ông bằng những câu nói mỹ miều, hoàn toàn giả tạo hoàn toàn kiểu cách, với giọng nói điệu đà như giọng cô giáo của mình là Xơ Maria Carmen, thay vì nói nhà vệ sinh thì nói là góc nhỏ, thay vì nói chết thì nói là lên trời, thay vì ngậm miệng lại thì nói theo con đường của Chúa, và nhiều câu nói uyển ngữ tinh tế và mang màu sắc công giáo khác.

Montse còn cảm thấy ngượng nghịu hơn khi có mặt doña Pura, bà thường phác một nụ cười đau khổ khi hiểu biết của cô về cung cách ứng xử bị phát hiện là thiếu sót, có nghĩa là rất thường xuyên. Mẹ tôi nhớ là có một hôm, sau khi đùm một đôi giày cũ kỹ bằng tờ báo *Acción Española* (mẹ tôi: *un periódico para limpiarse el culo*/ Một tờ báo chùi đít), doña Pura, vốn xem tờ báo này rất thiêng liêng, bình luận hành động đó với anh trai mình:

Tội nghiệp con nhỏ, nó không có ý thức về giá trị gì hết! Nhưng mà ngựa quen đường cũ mà thôi!

Và cho dù doña Pura nói lại với cô với một sự ngọt ngào rất mộ đạo và kịch liệt hơn tất cả những gì gọi là kịch liệt: Con đang ở nhà mình, con ạ, Montse ở bên cạnh bà thì cảm thấy mình là khách lạ đến mức cô thường có ý muốn đi nơi khác xem thử có tốt hơn không. Nhưng nơi khác là nơi nào? Ở đây rất lạnh lẽo. Ở nơi khác thì chưa thể hình dung. Chân mẹ như bị *prendis*^[174] trong một lò tôi thép, mẹ tôi nói với tôi. Trong một lò tôi thép ư? Tôi hỏi. Trong một lò tôi thép, mẹ tôi trả lời.

Dẫu vậy, doña Pura là người có công: bà tiếp nhận trong ngôi nhà khang trang của mình cô bé tội nghiệp đó, thô lỗ và nghèo kiệt xác, một con bé ăn bánh mì quệt tỏi!, dùng dao xong thì lè lưỡi liếm!, thậm chí chơi bài brit cũng không biết!, không biết làm gì khác là đập hạt phỉ và vắt sữa cừu! Bố nó thì tự cho mình là kẻ chống Chúa hiện đại, và theo ông là một bầy những kẻ thô lỗ mặc áo mai-ô, *pobre Espana*^[175].

Bà còn bỏ thời gian nói chuyện với cô dù bị chứng đau nửa đầu. Dĩ nhiên là về những chuyện ngớ ngẩn thôi, con bé có chuyện trò gì đâu. Nhưng doña Pura, về tử tế, hiền lành thì bà không tiết kiệm. Vì tình yêu Chúa, bà sẵn sàng chấp nhận hy sinh tất cả. Dẫu sao, bà cũng cảm thấy an ủi với ý nghĩ rằng cuộc hôn nhân dân sự kết duyên cô bé nông dân tội nghiệp này với cháu mình chỉ là việc nhỏ, và rằng bà chỉ chịu đựng sự hiện diện của cô cho đến ngày họ ly hôn, mà cái ngày này chắc chắn sắp đến.

Rồi dần dà, không biết vì sự bí ẩn nào của một tâm hồn lãng mạn, doña Pura lại thích việc Diego kết duyên trái đạo thường với cô bé tội nghiệp này, tình duyên trong đó bà tưởng mình nhận ra những diễn biến tình cảm trong cuốn *La Guapa y el Aventurero*^[176], một cuốn tiểu thuyết trong đó tình yêu bất chấp những rào cản xã hội, một cuốn tiểu thuyết đúng nghĩa tiểu thuyết, mang tính giải trí, rất tài tình, và hơn nữa lại mang tính giáo dục, nó làm cho bà rôm rộ, bởi nó biết lần ra những con đường đầy bụi

rậm của con tim bà, cuốn sách mà tối nào bà cũng đọc trước khi ngủ, luân phiên với cuốn *Los Evangelios*^[177] và tờ *Acción Española*.

Do đó, bà tự giao nhiệm vụ làm việc thiện với cô bé can dạ chưa được giáo hóa và hơi quê kệch này: bằng cách dạy sơ qua cho cô bé những cử chỉ, cung cách nếu không phải thuộc đế vương thì ít nhất cũng phải đứng đắn, bằng cách dạy cho cô những kiến thức sơ đẳng để trở thành một người có học: như bà, để cô được giáo dục nếu không cao bằng chồng thì chí ít cũng chỉ thấp hơn chồng hai tầng nhà.

Nhưng sứ mạng cao cả giờ đang chiếm lấy một tâm trí của bà đó không phải vì thế mà trì hoãn vô số những cơn đau đang giày vò thể xác đầy thất vọng của bà. Và khi Montse hỏi về bệnh tật của bà với giọng mà người ta thường nói với những người mà mình buộc phải quan tâm cho dù không cảm tình thực sự, doña Pura ảo não, vẻ như người sắp chết và đây ả ý, đáp lại với một sự dịu dàng khủng khiếp Cô không nói thì hơn, vừa nói vừa lấy khăn mùi soa nhúng dấm đắp lên trán để giảm cơn đau nửa đầu đang nghiền nát sọ não của bà.

Như thế, bà đồng thời cho Montse biết cơn đau khủng khiếp của mình và việc bà rất chú ý không làm cho người khác khó chịu. Nhưng để không ai quên bà đang âm thầm đau đớn, rất đều đặn, bà thở dài, hơi thở tuồng như thoát ra từ đáy lòng bà, đồng thời bà mở lọ xi-rô thuốc bổ (bà có cả một bộ sưu tập) rồi nhăn mặt chán ngấy, bà uống một thìa.

Khi đó, Montse thấy cần thiết phải làm ra vẻ thương cảm, nhưng vẫn gào lên trong lòng Nấp lại Nấp lại nếu không tôi nghiền xác bây giờ!

Con giúp mẹ cái, bồng mẹ tôi nói với tôi, con vớt cái lọ xi-rô ho trên tủ lạnh cho mẹ được không? Thật tai hại, nó làm cho mẹ nhớ đến doña Pura.

Khi mới về sống ở nhà Burgos, Montse đến chỗ doña Sol tìm nguồn an ủi, thấy doña Sol là một người thân cận mà bản thân cô cũng không ngờ, bà chóng yêu thương cô như thể cô là đứa con mà bà đã từng ao ước.

Bởi doña Sol đã khao khát cuồng điên có đứa con chui ra từ bụng mình, như trước đây người ta vẫn hay nói. Bà đã cầu nguyện Đức Mẹ Đồng Trinh. Bà đã đốt hàng chục cây nến. Bà đã uống tám loại thuốc sắc. Bà đã theo chế độ ăn uống chủ yếu thịt thỏ. Bà đã quàng quanh cổ một chuỗi tràng hạt. Bà đã được các bác sĩ trên thành phố và cũng như nữ hộ sinh trong làng khám. Nhưng tất cả đều không có kết quả. Con không thể tưởng tượng những phụ nữ vô sinh buồn và xấu hổ đến nhường nào đâu, mẹ tôi nói với tôi.

Doña Sol cứ nghĩ rằng việc Diego sinh ra sẽ xoa dịu cái tật tệ hại đó của bà, cái tật “tước đoạt của chuyện gối chăn những hoa thơm trái ngọt quý hiếm nhất của nó”. Nhưng trong chừng mực nào đó, Diego lại làm cho cái tật của bà trông còn khủng khiếp hơn.

Cho nên, khi Montse bước vào ngôi nhà này, trẻ trung, xinh đẹp, mơn mớn như hoa, doña Sol, vì thiếu tình mẫu tử, tưởng như đứa con gái của lòng mình từ trên trời rơi xuống và bà dành cho cô hết những yêu thương chan chứa trong lòng.

Nói đúng hơn, bà cho Montse tắm mình trong yêu thương.

Không có ngày nào bà không bộc lộ với cô tình thương của mình, không bằng cách này thì cách khác, bà nấu cho cô món *mantecados*^[178], những loại bánh mà cô thích nhất, bữa ăn nhẹ bà pha cho cô một cốc sôcôla đặc đến nỗi có thể cầm thìa, mắt bà hau háu như van lơn được ở gần cô, lao xuống bếp mỗi khi nghe cô lục cục dưới ấy, giữ cô lại phòng khách để hỏi cô những câu rất phù phiếm, gán cho cô những ham muốn mà cô đâu có bộc lộ ra ngoài, rồi còn sốt sắng thỏa mãn những ham muốn đó, nuông chiều cô quá mức trong những lúc thiếu thốn như vậy, mua cho cô đôi guốc mới mới nhất, mua cho cô những chiếc vòng hạt xoàn và đủ thứ đồ trang sức phụ nữ mà Montse vứt trong góc tủ tường và không bao giờ lôi ra nữa, bà giám sát với sự quan tâm đầy ghen tuông những xúc cảm dẫu nhỏ nhất của cô, mong chờ những lời khen của cô, trách móc cô dè dặt quá, bà cứ nghĩ như thể cô muốn ruồng bỏ bà... Doña Sol cứ để tình mẫu tử mãnh liệt

của mình chi phối, tình cảm mà bà đã phải kìm nén trong hơn hai mươi năm và giờ đây tuôn trào dồn dập.

Còn Montse cũng đã có lúc tỏ ra vui mừng nhưng cuối cùng cũng cảm thấy ngọt ngạt. Những lời mơn trớn đó, những cơn bão hiến dâng đó, những món quà trao tặng với sự sốt sắng đầy lo âu đó, và cũng là những khát khao yêu thương, những van lơn thăm lặng không làm cho cô vui tí nào. Tệ hơn, chúng còn làm cho cô đâm lo âu. Và khi nhận những món quà mà mình không muốn, nếu cô cố phác một nụ cười giả tạo rồi nói Cảm ơn, cô tử tế quá, cô khó lòng mà giả bộ thể hiện niềm vui mà mình không thực sự cảm nhận.

Thực sự mẹ không thể *embéléquer*^[179] bà ấy, nếu mẹ có thể nói như vậy, mẹ tôi nói với tôi. Khăng định với bà ấy rằng bánh của bà ngon nhất trần gian, rồi nói với bà như rót mật vào tai, như những đứa con thường nói với mẹ khi chúng thấy mẹ buồn và ít được quan tâm.

Montse cố moi ra từ đáy lòng mình một ít thương cảm, một ít độ lượng với người phụ nữ mà cô cảm giác rất yếu đuối và bị ức chế giày vò, mệt mỏi và hẫng là tuyệt vọng đó. Nhưng thời đó, mẹ tôi nói với tôi, lòng mẹ cạn khô *corno el chocho*^[180] của doña Pura, xin lỗi mẹ nói cho vui.

Đôi khi nản quá, cô đóng kịch.

Những lần khác, vì không muốn nữa, cô hắt hủi bà ấy.

Một hôm, thấy Montse buồn, doña Sol lao đến an ủi cô, rồi hết lời ngợi ca những niềm vui làm mẹ khó tả và vô bờ bến đang chờ đợi cô, cô trả lời một cách rất lạnh lùng: Những con linh cầu mẹ cũng đẻ ra những con linh cầu con nhưng đâu có ăn thịt con. Nghe thế doña Sol khóc nức nở. Mẹ tôi nhớ rất rõ chuyện đó, tự dưng bà lại cảm thấy mình quá tàn nhẫn với người lợi dụng nỗi buồn của mình để lừa phỉnh ít chút tình thương, *y eso no! no! y no!*^[181]

Không chịu để bị nhấn chìm vào việc chẳng phải của mình, không thể yêu thương vờ vĩnh trước người đàn bà đang gọi cho mình một sự xa cách không có gì có thể khóa lấp, dầu sao cô vẫn chú ý không làm méch lòng bà

ta, cho nên cô cần phải cân nhắc một cách thông minh nên yêu thương nhường nào, phải tính toán cẩn thận nên giữ khoảng cách ra sao. Nhưng đôi khi, những dàn xếp nội tâm của cô không tìm được lối thoát nào ngoài sự đối trá. Cho nên, lấy vẻ hợp tình huống, cô lấy cớ nhiều lý do thích hợp: phải đi thăm Rosita gấp, hoặc nhất thiết phải về với mẹ vì mẹ ốm. Sau đó, cô ba chân bốn cẳng chạy trốn, đi giữa đồng như bị đuổi, mà đúng là cô bị đuổi thật, bị cảm giác tội lỗi đuổi, bị hối hận đuổi, bị cảm giác tự tay dựng lồng cho chính mình đuổi, và bị đuổi bởi giọng ai đó nói *No es una vida, No es una vida, No es una vida*^[182].

Lần khác, cô tự dừng lấy cớ là mình bị đau đầu nên mới thoát được câu chuyện phiếm có thể chiếm hết cả buổi chiều của hai người, rồi cô lui vào phòng ngủ vợ chồng, nơi đã trở thành một kiêu buồng thông áp cho cô. Khi đó, nằm dài trên chiếc giường cưới lớn bằng gỗ gụ, cô miên man suy nghĩ hàng giờ, nếu có thể gọi những suy nghĩ mơ hồ thoáng qua tâm trí như những luồng gió, những hình ảnh thoáng qua, những mảnh vụn tản mát không để lại bất cứ dấu vết nào đó là những suy nghĩ. Buồn không tả nổi, cô nhìn ánh lam chiều tỏ xuống những vườn ô liu, hay đưa mắt nhìn theo một con ruồi bay lạch (*como yo*^[183], mẹ tôi nói) cụng đầu vào cửa kính (*como yo, mẹ tôi nói*).

Đôi khi, cô tự nghĩ ra những chuyện thật buồn. Cô tưởng tượng mẹ mình ngã cầu thang chết hoặc anh mình bị xe hơi nghiền nát, khả năng ít xảy ra nhất vì trên các đường làng chỉ có hai xe ô tô chạy: con Hispano-Suiza của don Jaime và chiếc xe tải tồi tàn của bố Juan, rồi cô tưởng tượng mình vừa khóc nức nở vừa đi theo xe tang của họ giữa nghịt người đang lặng lẽ. Lần khác, cô nói một mình như những đứa trẻ thơ cô đọc, cho đến khi, nhận ra một tiếng động trong phòng khách, cô đột ngột im lặng, khi đó mới nhận ra mình đang đọc thoại.

Hoặc cô lao vào làm những việc được liệt kê sau đây theo thứ tự tăng dần:

- đan giày màu xanh da trời, thậm chí có thể nói là màu rêu cho thằng nhỏ sắp chào đời,

- mơ ước hão huyền được trở thành ca sĩ chuyên nghiệp hoặc viết những kịch bản kể về một cuộc chạy trốn khỏi làng rất xa và cuộc gặp Juanito Valderrama, *cantaor*^[184] mà cô thích nhất, cuộc gặp đã đung phải nhiều trở ngại, nghe người ta bảo *cantaor* này đã gia nhập quân đội cộng hòa.

- đọc cuốn sách của Bakounine mà anh trai cô đã tặng hồi tháng Bảy và cô thường giấu dưới một chồng vải ga trong tủ phòng mình, công dụng của cuốn này giúp cô nhanh chóng thi u ngủ,

- thăm mẹ đẻ, bà cho cô những lời khuyên gớm ghiếc về cách quần tã và cởi tã cho bé, *así y asy*^[185], sau đó là xem phân của bé, màu sắc và độ chắc, rồi rửa đít cho bé, rồi lau đít cho bé, rồi bôi thuốc mỡ cho bé, rồi xoa phấn rôm cho bé và nhiều việc bẩn thỉu khác,

- tâm sự với Rosita về Chuyện ấy, có cái bất tiện là quá dư thừa, mà như thế có bình thường không nhỉ? Có chất kích thích hay không? Cô có nên giả vờ rên lên vì sướng hay không? Rosita trả lời sau khi nghe câu Hãy nghĩ tới Juan Gabin (thần tượng của họ từ khi mà họ thấy anh ta trong *La Bandera*^[186]), hoặc làm bằng tay cho xong,

- thăm Maruca ở cửa hàng thực phẩm và sàu não bình phẩm về Tổng thống Cộng hòa Manuel Azana, một kẻ nhu nhược và là một kẻ *achucharrado*^[187], ông ta còn chờ gì mà không bắt bọn nhà giàu trả tiền và thu thuế bọn họ, bọn họ đáng thế mà?

- tư biện liên quan đến những gì có thể đè nặng lên anh trai của mình ngoài mối bất hòa giữa họ? Sự phản kháng của anh ấy xuất phát từ đâu? Còn sự thất vọng của anh ấy? Nguyên nhân là ở trong con người anh ấy hay ngoài anh ấy?

- và những chất vấn tham lam về những nguyên nhân khiến chồng cô bị ám ảnh cực độ như vậy, biết rằng cô không đủ kiến thức để hiểu được bệnh lý đó phát sinh như thế nào, thì cứ cho rằng cô nắm bắt được đi.

Một hôm, tôi và mẹ tôi đang xem trên tivi trận đấu giữa Nadal và Federer và anh ta cứ giật giật cái quần short, mẹ tôi bắt đầu vừa cười vừa liệt ra tất cả những điều kỳ cục ở Diego, những định kiến bảo thủ, những cái tật hết cơ hết khổ, những ý ngông kỳ dị, và đứng đầu trong tất cả những ý ngông của anh ta là ý ngông về sự sạch sẽ, đúng là ý ngông CHUYÊN CHẾ, anh ta khử trùng tay hai mươi lăm lần mỗi ngày, trượt ngón tay ám ảnh của mình lên bàn làm việc để loại bỏ hạt bụi nhỏ nhất, thay áo mỗi buổi sáng, thời ấy người nào có thói quen này đều bị xem là rối loạn tâm thần, và anh ta rửa chân vào mỗi tối, thời đó, người ta chỉ quy định nên rửa chân mỗi tuần một lần, thậm chí mỗi tháng một lần, bởi sự gớm ghiếc trước các nguyên tố nước bị xem như dấu hiệu không thể chối cãi của nam tính, un hombre verdadero tiene los pies que huelen^[188].

Vừa ti mẩn về khoản ngăn nắp cũng như về khoản sạch sẽ, với một sự cẩn thận đầy ám ảnh, anh ta xếp quần dài lên ghế dựa sau khi gấp đôi một cách hoàn hảo và sau khi chỉnh cho hai ống quần thẳng tắp (điều này chỉ tổ làm cho Montse bực tức vì cô thường vứt quần áo bừa bãi vì một sự phản đối thâm lặng). Và anh ta kiểm soát cảm xúc của mình với một sự nghiêm ngặt như anh ta xếp gọn đồ đạc, thể hiện khả năng tập trung trí lực phi thường, chẳng hạn như kiểm chế không hỏi Montse dù rất muốn hỏi từ nhiều tháng nay, câu hỏi luôn trong tâm trí anh ta và đang làm cho anh ta suy mòn (sau này anh ta mới thú nhận cho Montse biết): cô còn yêu người đã làm cho cô có con?

Tất cả những thói quen kỳ quặc đó của Diego, cái sự ngăn nắp quý quái, sự sạch sẽ điên rồ, chứng táo bón tâm lý và cả thể chất nữa, và việc anh ta có thói quen lưu lại rất lâu trong nhà vệ sinh lại làm cho cô càng giữ gìn ý tứ, càng dè dặt ngập ngừng (những từ này mẹ thấy hơi quá, mẹ tôi nói với tôi) với anh ta, cho dù cô luôn tự nhắc là mình mang nợ anh ta vì anh ta đã cứu lấy danh dự cho mình (theo cách nói của mẹ cô) và do vậy, cô phải mang ơn chồng mãi mãi.

Nhưng sự do dự mà cô cố hết sức cưỡng lại đó lộ ra, và hẳn là càng lộ rõ hơn khi Diego, tỏ ra yêu cô thiết tha, điều mà cô rất ngạc nhiên, yêu cô

bao nhiêu anh ta lạnh lùng và dè dặt bấy nhiêu trong quan hệ với người ngoài (bởi phải nói thật là Diego hạnh phúc vì có Montse, anh ta sướng hết chỗ nói và rất đổi hãnh diện vì cô đã trao thân gửi phận cho anh ta).

Anh ta thường ngáng đường cô, dụ dằng giữ cô lại, khóa hai tay cô lại, chìa cái má đẫy râu đỏ cho cô, đòi cô *bisito*^[189], hay que pagar, phải trả công, trong khi Montse thoát khỏi vòng tay của anh ta, lấy cớ là có việc nhà gì đó cần làm gấp.

Sau đó Montse cảm thấy mình có lỗi, có thể có lỗi vì không yêu người chồng đã cứu mình thoát khỏi ô danh, và thậm chí có thể đã cứu mình như anh ta muốn được thế, có lỗi vì mình không có khả năng làm vợ, khả năng mà mẹ cô và cô Pari của cô có khoe, và có lỗi vì quá mệt mỏi và đã quá lứa, cô nghĩ, để có yêu một người đàn ông khác bằng tình yêu đích thực, mà cô cũng chỉ mới mười sáu tuổi thôi.

Và bản thân cô cũng tự nhủ trong lòng *No es una vida, no es una vida, no es una vida*.

Với Bernanos, ở Palma, đó cũng phải là cuộc sống, đó là điều tôi mừng tượng ra và có thể đoán được khi đọc cuốn *Những nghĩa địa lớn dưới ánh trăng*.

Vào tháng 3 năm 1937, ông quyết định rời Palma và cùng gia đình lên một con tàu Pháp. Có quá nhiều tội ác ghê tởm trên mảnh đất Tây Ban Nha, có quá nhiều tội ác đang làm cho không khí trở nên ô ứ.

Ông nghĩ đã chạm đáy ghê tởm.

Ông đã chứng kiến Tổng Giám mục Palma số sòng vẩy đôi bàn tay đang kính của mình trên súng máy của người Ý - tôi đã thấy ông ta rời hay chưa? Ông viết. Ông đã nghe người ta gào lên cả trăm nghìn CÁI CHẾT MUÔN NĂM.

Ông đã thấy “những con đường trứng trên hòn đảo của mình thường đón mùa chết chóc của những kẻ chống đối: công nhân, nông dân, và cả tư

sản, được sĩ, công chứng viên.”

Ông đã nghe ai đó, ông nghĩ là theo phe những kẻ giết người, thú nhận với ông, nước mắt lưng tròng: Quá lắm, em không thể chịu nổi nữa, chúng vừa phạm tội ác này này, rồi miêu tả một vụ giết người khủng khiếp.

Ông đã đọc tờ báo nào đó, hèn nhát một cách tởm lợm, hoàn toàn câm lặng trước những hành động tống tiền của những kẻ theo phe Franco. Ông nói, có một thứ còn tồi tệ hơn sự tàn bạo của những kẻ hung tàn, đó là sự tàn bạo của những kẻ hèn nhát.

Ông đã đọc bà thơ của Claudel “đôi mắt đầy nhiệt huyết mà đắm nước mắt” ca ngợi sự ngưỡng mộ thánh thiện của mình với những kẻ thanh trừng, Claudel, người mà Shakespeare đã gọi một cách sống sượng là thẳng điếm.

Ông đã thấy những người lương thiện trở nên thù hận, những người lương thiện đó đã có cơ hội để tự cho mình hơn những người khác, những người cũng nghèo khổ như họ. Ông đã viết câu sau, cái câu hần mới được viết sáng hôm nay vì nó có thể áp dụng cho hiện tại của chúng ta: “Tôi tin rằng việc lớn nhất mà tôi có thể làm cho những người này (những người lương thiện) là cảnh báo để họ cảnh giác với những kẻ ngu ngốc hay những tên vô lại đang khai thác nỗi sợ hãi vô cùng của họ một cách bỉ ổi.”

Trong thời gian dài, ông đã cố vỮng vàng, không phải vì bất chấp, cũng không phải vì hy vọng trở thành người hữu ích, nhưng đúng hơn là vì ông cảm thấy thông cảm sâu sắc với người dân Palma, ông chia sẻ với họ nỗi lo âu thường trực và nỗi sợ tái người.

Nhưng vào tháng Ba, ông đã đạt ngưỡng nỗi đau mà con người có thể chịu đựng được.

Vậy là Bernanos đi Pháp, lòng ông có linh cảm gì đó tối tăm: sự kinh sợ mà ông đã bất lực làm chứng ở Palma có thể, hần chỉ là sự báo trước những sự kinh sợ khác sắp xảy ra. Và ông viết như thế này: “Tôi sẽ nhắc đi nhắc lại không biết chán rằng không sớm thì muộn, chúng ta sẽ tiến hành thanh trừng người Pháp theo mô hình thanh trừng ở Tây Ban Nha, được

đoàn giám mục cổ vũ... Ông đừng lo, các Công khanh của họ rì tai ông. Khi việc đang xảy ra, chúng tôi sẽ nhắm mắt làm ngơ. Nhưng sự thực là tôi không muốn các ông nhắm mắt làm ngơ, thừa các ngài.”

Bernanos gọi tên nỗi đau sắp tới, cho dù phải chuốc lấy những tiếng la ó từ những kẻ lạc quan, bọn họ hãy còn hy vọng tìm được lối thoát nào đó và rốt cuộc chỉ vấp vào trong gió hơn là nhận định sự việc, những kẻ lạc quan này, Bernanos nói là họ chăm chú nhìn thế giới bằng màu hồng để khỏi phải thương con người và thông cảm với những đau khổ mà con người phải chịu đựng.

Bernanos gọi tên nỗi đau sắp tới, và trả giá rất đắt cho việc ấy. Nhưng, như chúng ta biết, tương lai sẽ cho ông có lý, bởi ba năm sau, sự khủng khiếp sẽ hoành hành khắp Châu Âu, vượt qua tất cả những sự khủng khiếp khác.

Trong khi chờ đợi, và bởi ông chuyên chở một tiếng nói tự do trong một thế giới không có tự do, Franco treo giải thưởng cho ai lấy được đầu của ông (ông đã thoát hai cuộc ám sát trong gang tấc). Và ở Pháp, bài xã luận của ông về cuộc chiến Tây Ban Nha, được tạp chí *Sept* xuất bản, đã bị những người theo phe Cộng hoà kiểm duyệt, vì bị tố là tuyên truyền tư tưởng phe đối lập.

Cần lưu ý rằng, Gide, vốn rất ủng hộ Cộng hoà Tây Ban Nha, vào cùng thời điểm đó cũng đã bị kết án là phản bội vì đã phê phán chính quyền Xô-viết, trong cuốn sách *Từ Liên Xô trở về* của ông (xuất bản năm 36), mọi sự cuồng tín dĩ nhiên giống nhau rồi, như nhau cả thôi.

Ở Tây Ban Nha, người ta cũng lên án như vậy với những người liêu mình phản đối, dù chỉ nơi đầu lưỡi, những phương pháp của phe đối lập. Luis Cernuda, León Felipe, Octavio Paz, để chỉ nêu những người này thôi, bị những uỷ viên người Nga đeo kính tròn giám sát, hỏi cung và đưa vào khuôn phép, để chỉnh những tư tưởng được cho là lệch lạc của họ.

Cái thời khốn đốn cho Bernanos.

Cái thời khốn đốn cho những kẻ không chịu phục tùng, cho dù đó là sự phục tùng nào, những kẻ chỉ nghe theo lương tâm hơn là tuân theo những nhà lý luận học thuyết ở bên này hay bên kia.

Trời quang mây nhẹ trên bầu trời của Montse, cuộc sống mới của cô đã bắt đầu tìm thấy một vài màu sắc, một ít dịu dàng, đôi phần tốt đẹp. Đôi chim én đã xây tổ, Montse cảm thấy vui sướng, như có điềm tốt. Và mùa xuân chưa bao giờ đẹp thế.

Một buổi tối, Diego, vốn không rượu không thuốc không ăn phàm, thậm chí còn điều độ một cách khắc khổ, trở về nhà với dáng đi liêu xiêu và hơi thở phả ra mùi rượu whisky. Vào phòng ngủ gặp Montse, anh ta dịu dàng quàng đôi tay da đỏ quanh cổ cô, và đắm đuối nhìn vào mắt cô, hỏi cô có hài lòng có mình là chồng hay không.

Trong chốc lát, cô muốn trả lời anh ta Em không biết. Nhưng thấy anh ta nghiêm trang và gần như van lơn, cô đổi ý,

Tốt, tốt.

Anh ta cảm thấy có nhu cầu được nghe cô nhắc lại. Đúng thế à?

Tốt, tốt.

Khi đó Diego, không muốn nghe nói nhiều hơn nữa,

Nếu em thấy tốt thì anh cũng thấy tốt.

Và, tự trong đáy lòng, Montse thầm cảm ơn anh ta không tìm cách dò những cảm xúc mà mình không chắc lắm.

Dần dà, cô trở nên độ lượng hơn với anh ta, tự hứa là yêu thương anh ta nhiều hơn, và độ lượng với chính mình hơn. Vì bản tính cô không thể buồn rầu bạc nhược mãi được, vì cô không hề có xu hướng khổ đau, và lại càng không có xu hướng bộc lộ ra nỗi đau khổ của mình, cô lấy lại sức sống mãnh liệt của mình, nhận thức lại khái niệm về thời gian, khái niệm về nhịp thời gian mà cô đã đánh mất từ tháng Hào Quang, mẹ muốn nói từ cái tháng Tám năm 36 tràn trề vui sướng, và cô lấy lại được cái vẻ nhân từ

mà don Jaime hẳn đã nhầm lẫn, cách đó một năm, với vẻ ngoài khiêm tốn vốn chỉ là hình thức bề ngoài sợ sệt của sự nhân từ (và lại, đó là sự nhầm lẫn thường xảy ra vì một số kẻ có ý đồ đánh giá lòng nhân từ quá thấp, gọi đó là đức hạnh của những kẻ ngu dốt, họ bảo), cô lấy lại được vẻ bề ngoài nhân từ, cái vẻ bề ngoài nhân từ đầy khôn ngoan như Péguy viết về Lazare, có nghĩa không phải là lòng nhân từ của những kẻ ngây thơ, chất phác, cũng không phải lòng nhân từ của những thiên thần hay những kẻ giả vờ ngây thơ, mà lòng nhân từ vỡ mộng, lòng nhân từ sáng suốt, lòng nhân từ biết đến đêm tối của con người và vượt qua nó, ít nhất cũng cố vượt qua nó.

Vậy là tất cả đều tốt đẹp vào mùa xuân năm 37 ấy, cho dù chiến tranh liên miên, và cho dù Diego thường xuyên cãi nhau với bố.

Bởi vì tôi phải nói rõ là, cho dù Diego ngưỡng mộ bố mình (một sự ngưỡng mộ pha lẫn oán hận), cho dù anh ta cố che đậy điều đó, và cho dù don Jaime thầm lặng yêu thương thằng con trai từ bấy lâu nay, giữa hai người vẫn là một bức tường ngăn cách.

Trong nhiều năm trời, hai người tự giam mình trong một sự bất lực thống thiết, đó là sự bất lực trong việc nói chuyện với nhau, và từ lâu họ cũng chẳng cố phá rào, một ngày không nói với nhau nổi ba câu, họ không hiểu nhau và điều này đã trở thành một thói quen bất di bất dịch, như thói quen chào nhau, nói lời tạm biệt với nhau.

Nhưng từ khi chiến tranh nổ ra, sự không hiểu nhau đúng là tầm thường giữa hai bố con đã thêm phần kịch liệt. Và cho dù bản tính của don Jaime vốn điềm tĩnh và uể oải, mối quan hệ giữa hai người đã trở nên quá căng thẳng và thường xuyên đao to búa lớn. Sự đối đầu thầm lặng giữa hai người trong nhiều năm trời giờ hơi một tí là nổ ra, việc bé nhất cũng có thể khiến cho họ tranh cãi nhau kịch liệt. Có nên tin vào gã quản lý hay không? Dùng tấm cuối bữa ăn có thích hợp hay không? Có nên tổ chức ngày 12 tháng Mười, Ngày nòi giống Tây Ban Nha? Bấy nhiêu nguyên nhân dẫn đến phật ý, tức tối hay xung đột giữa hai bố con, cho dù người này người kia đều có cảm giác là những nguyên nhân đích thực khiến hai người bất đồng ý kiến nằm ở chỗ khác.

Khi, bên bàn ăn, những cuộc nói chuyện xoay quanh chủ đề chiến tranh và đường lối cần đưa ra để thắng cuộc chiến đó (bởi chiến tranh, mẹ tôi nói với tôi, là chủ đề chính của tất cả các cuộc tranh luận), Diego không thể hình dung nổi là người ta có thể theo một quan điểm khác với quan điểm lệch lạc của mình, anh ta trách bố quay lưng ngoảnh mặt với thời đại về mặt chính trị và còn đả mạt mình trong vũng bùn của Tây Ban Nha xưa. Thế giới đã thay đổi rồi, anh ta thô bạo nói vào mặt bố mình, không phải như thời bố còn trẻ nữa. Những người nông dân không muốn bị đối xử như nô lệ nữa, và sắp tới đây họ tổng các người đi và chiếm lấy đất đai.

Don Jaime lắc đầu, di ghế và bà cô tỏ ra hốt hoảng, còn Diego thì vui sướng trong lòng vì khiêu khích được họ.

Khi nghe con trai nói, don Jaime dần nhận ra rằng mình đang già. Ông không còn chắc chắn tí nào về tính hợp thức của những tư tưởng mình đã khuyến khích người ta theo khi ông hai mươi tuổi, khi ông còn quan tâm đến chính trị. Là một nhà tư sản trẻ tuổi có biết qua loa về chủ nghĩa xã hội, ông đã công khai bày tỏ một chủ nghĩa nhân văn tử tế, có thể nói gọn như vậy, quan điểm này có cái hay là không hề đụng tới đặc quyền đặc lợi của ông vì chỉ kêu than sự áp bức nhân dân và quyền lực khinh suất của đồng tiền nhưng không phải vì thế mà từ bỏ đồng tiền và để cho các trí thức và nhà thơ than vãn thay mình sự nghèo khổ, khốn cùng một cách sâu sắc và thành thực.

Giờ đây, giữa lập trường tiến bộ ủy mị mà thời sinh viên ông đi theo, gánh nặng của truyền thống gia đình được hiện thân bởi cô em doña Pura, và học thuyết hà khắc của Stalin cũng như những điều quái gở mà nó kéo theo, Don Jaime không chịu đưa ra lựa chọn của mình. Sự sáng suốt cũng như trí thông minh của ông va vấp phải ba tình thế đó (quan điểm tự do vô chính phủ thậm chí không thoáng qua trong đầu ông), ông thấy cả ba lựa chọn đều chất chứa dối trá và mù quáng. Tệ hơn, ông nghĩ, việc theo một học thuyết, một sự nghiệp, một thể chế và không quan tâm gì khác ngoài học thuyết, sự nghiệp, thể chế đó là phương cách tốt nhất cho một con người để một ngày nào đó biến thành một kẻ phạm tội. Ông đi xa đến thế.

Và, cho dù Diego lái nhái với ông là không có lập trường, quan điểm khi chiến tranh đòi hỏi mỗi người phải dẫn thân chỉ là một cách trốn tránh. Một sự hèn nhát xa xỉ. Một sự từ bỏ mà ông che đậy dưới cái danh của chủ nghĩa hoài nghi rất có lợi.

Vậy là, cho dù bị thằng con trai chỉ trích mạnh mẽ (ông bị ảnh hưởng mặc dù không nhận), cho dù một số người bóng gió nham hiểm (ông không có niềm tin nào ngoài niềm tin vào tiền) và cho dù bị tất cả mọi người xỏ xiên, o ép (để ông nói rõ mình theo bên này hay theo bên kia), don Jaime vẫn là người duy nhất trong làng không tuyên bố theo phe nào, và là người duy nhất quận lòng nhận ra sự điên rồ của con người và sự điên rồ của thế kỷ ông đang sống.

Thái độ thoái thác đó của ông, vì hoàn cảnh cũng vì cả tính cách nữa, làm cho Diego hết sức công phẫn. Nó khiến cho Diego có những lời lẽ hết sức cay độc. Và những lời lẽ đó phá vỡ sự dửng dưng tao nhã của ông.

Mẹ tôi nhớ có hôm hai bố con đã suýt thượng cẳng chân hạ cẳng tay chỉ vì vấn đề ngớ ngẩn liên quan đến làm món trứng ốp la, don Jaime thì cho rằng phải cho nhiều dầu vào chảo để lòng trắng giòn hơn, còn Diego phẫn nộ khẳng khẳng là phải tiết kiệm dầu mỡ vì tương lai rồi sẽ bấp bênh vì chiến tranh xảy ra, nhưng (anh ta nói với bố) Dĩ nhiên là bố cóc cần rồi, mà bố cóc cần gì từ khi mà tô tức của bố rơi vào tay... Don Jaime bật dậy khỏi ghế, Diego vài giây sau cũng đứng bật dậy, và cả hai đứng đối diện với nhau, mắt trừng lên. Hai con gà trống.

Thường thì rất đổi điềm tĩnh, nhưng lần này, don Jaime nghiêm mặt lại, không hề tỏ ra hài hước tươi vui như ông vẫn thường bộc lộ khi phản ứng với điều mà ông rộng lòng tha thứ, ông nói

Tao cấm mày

Doña Sol,

Thôi nào, thôi nào.

Diego quay về phía Montse như muốn cô làm chứng cho thái độ không thể chấp nhận của bố mình,

Rõ ràng sự thật mất lòng.

Còn Montse thì không nói gì, không bộc lộ điều gì, nhưng trong lòng không chút lưỡng lự ủng hộ don Jaime.

Bởi vì ngày tháng trôi qua, Montse càng nhận ra rằng, khi hai bố con đụng độ nhau, gần như lần nào cô cũng ủng hộ don Jaime. Là bởi giữa cô và don Jaime vừa nảy sinh sự cảm thông thầm kín nào đó. Được mỗi quan hệ thân thích che chở, họ dần dà tự cho phép mình được hưởng sự tự do, được tin niềm tin mà trước đó vài tháng cô không bao giờ tin là có thể, đành ninh rằng ai mà gặp hoàn cảnh như cô cũng chỉ có thể tạo ra sự dửng dưng hay sự coi khinh trong mắt bố chồng.

Một hôm, khi họ cùng uống cà phê trong phòng khách, don Jaime quay sang Montse, nhẹ nhàng đặt tay lên cánh tay cô, bàn tay trắng và nữ tính như bàn tay của những người giàu, rồi ông hỏi Montsita con có thể châm cigarillo cho bố được không? Ba tiếng Montsita cộng với cái chạm tay dịu dàng đối với Montse là sự an ủi nhẹ nhàng, như hương thơm phảng phất (mẹ tôi: có gì trong ấy vậy!), và kể từ ngày đó ông không gọi cô bằng cách nào khác hơn là cái tiểu từ thân thương mà cả bố cả anh trai cô cả chồng cô chưa bao giờ dùng đó, vì xấu hổ, vì thẹn thùng hay vì sợ tỏ ra yếu đuối. Đàn ông Tây Ban Nha (mẹ tôi nói) thường rất buồn cười với những cuộc bàn cãi dài dòng nhưng dễ thương mà anh ta cứ tưởng là *partenir*^[190] lĩnh vực riêng của phụ nữ. Đàn ông Tây Ban Nha, con yêu ạ, suy nghĩ rất sâu sắc về nam tính của mình, rất dư thừa, có thể nói thế, và thường trải qua một quãng đời để nói đi nói lại là mình rất nam tính và mình sung sướng vì điều đó, mệt quá. Đàn ông Tây Ban Nha, Lidia của mẹ ạ, kẻ cần phải tránh xa bằng mọi giá. Mẹ đã bảo con cả trăm lần rồi.

Những do dự, ngập ngừng cuối cùng của Montse trước don Jaime bỗng dưng tan biến.

Và Montse phát hiện ra rằng, đằng sau vẻ dửng dưng mà ông cố tạo cho mình, là mối quan tâm tới người khác, một sự dịu dàng, một tình thương mà Diego đã luôn khước từ cho dù khao khát, tình thương đó giờ

đây nổi lên dưới vỏ bọc bên ngoài, một tình thương mà năm tháng đã làm cho tổn thương nhưng chưa đến mức bị hủy hoại.

Chưa bao giờ nói ra nhưng don Jaime và Montse đều cảm nhận được niềm vui khi người này thấy có mặt người kia, một sự nhã nhặn mà họ chưa bao giờ có đối với ai khác, một sự thông đồng mới mẻ và vui vẻ, một sự tăng thêm sức mạnh tinh thần rất có ích cho cả hai người.

Montse chịu đựng tốt hơn những lời nói cay nghiệt mà doña Pura dành cho những người thuộc phe đỏ chuyên đi phá hoại các nhà máy, công xưởng, với mục đích nào ư? chẳng để làm gì cả, chỉ để giết thời gian! Đúng thế thưa ngài! cũng như những tiếng rên rỉ đầy ám ảnh do những bộ phận cơ thể rất nhạy cảm và mộ đạo của bà.

Còn don Jaime, người đã luôn tìm không biết bao nhiêu cơ để vắng nhà và sang nhà ông bạn Fabregat của mình ở làng bên, cả tối uống rượu vermouth với nước Seitz, giờ đã tìm thấy niềm vui khi được ở lại với “ba người phụ nữ” của mình, và chơi trò thủy chiến hoặc xổ số với đậu chiches và đậu cô ve khô, como un tonto, como un nino^[191]. Và tự trong lòng mình, ông cảm thấy rất vui vì những diễn biến của chiến tranh hay tính cách của thằng con trai có thể nói tự dưng đưa cô con dâu Montse đến với mình, đó là lúc ông rất cần.

Don Jaime, trong giai đoạn đó, trong lòng cảm thấy mình như trẻ ra, và Montse trong lòng cảm thấy mình như “lớn dậy”, như doña Pura đã nói.

Bên don Jaime, Montse mới biết là những mối quan tâm lịch thiệp làm cho mối quan hệ thuần hơn chứ không nhất thiết đồng nghĩa với kiểu cách của bọn đàn bà con gái (như bố cô nói) cũng không phải là thói sùng đạo giả tạo của bọn tư sản (như José khẳng định). Không được để chiến tranh biến chúng ta thành những kẻ man rợ, don Jaime nói. Con trai ông cũng cộc lốc đáp lại rằng những kẻ man rợ là những kẻ bóc lột những người nông dân nghèo, và không khí trong phòng khách bỗng đầy sóng gió.

Theo ông, cô học cách ăn mặc chải chuốt (don Jaime là người duy nhất trong làng ăn mặc lịch sự vì, từ những biển cổ hồi tháng Bảy, ai cũng

đua nhau ăn mặc kiểu người nghèo và áo thì cứ để bẩn nhiều ngày liền để tránh bị nghi là kẻ thù giai cấp, phe đối lập tỏ ra tỉ mỉ nhất về điểm này). Cô học những từ ngữ cao sang như chúc tụng, tàn lụi hay lạc lối, những từ ngữ mà chẳng ai dùng với cô bao giờ và chúng đem lại cho cô cảm giác là không gian tư duy của mình được mở rộng rất nhiều.

Cô học cách cảm thụ những thứ đẹp đẽ, những bó hoa thược dược trên bàn, những bộ đồ ăn được xếp với một sự đối xứng hoàn hảo, những món ăn được trình bày một cách nghệ thuật bằng mùi tây. Và đó là sở thích mà cô giữ suốt đời và, trong thời kỳ cô lưu vong ở Pháp, đó là cách để cô chống lại (chống lại nỗi nhớ quê hương, chống lại nỗi buồn và nhất là chống lại sự nghèo khó mà cô phải chịu đựng vì đồng lương ngày càng ít ỏi của Diego, anh ta xin làm công nhân xây dựng ở công ty Mir, tại Toulouse).

Montse và don Jaime thường bật cười, nhiều khi chẳng có lý do, hay nói đúng hơn là vì một lý do duy nhất, đó là họ tìm thấy niềm vui, thấy gần gũi với nhau quá đỗi cho dù họ rất khác nhau. Mẹ và ông ấy có tính cách tức cười lắm, mẹ tôi nói với tôi, và có sự tương đồng nào đó về mặt triết lý, điềm tĩnh như con vượn hay nói, cho dù ông ấy ở trên cao còn mẹ thì ở dưới đáy. Montse và don Jaime có điểm chung là cùng thấy thế giới của mình đang sụp đổ, với ông là thế giới mà ông đã tưởng là ổn định của những truyền thống xa xưa hơi bị chủ nghĩa xã hội quý giá phải bụi, còn với cô là thế giới của những giấc mơ và những ảo tưởng đã từng làm cho tuổi mười lăm của cô chìm đắm trong mê li nhưng giờ cô thấy đang tan biến từng ngày trong mắt anh trai, nhưng cả hai thế giới đó không hề có tiếc nuối hay động lòng trắc ẩn, gần như khi nào cũng cố gắng lấy giọng nhẹ nhàng, tháo kíp quả bom bi kịch gia đình đang có nguy cơ phát nổ bằng cách chuyển dòng sang vùng chính trị trung lập (nhất là về khoa ăn uống: Các con muốn ăn đậu trộn xà lách? Hay đậu *cocido*^[192]?) và chế điều nhẹ nhàng những giáo điều cứng nhắc của Diego với hy vọng làm cho chúng xiêu vẹo phần nào, và tế nhị chê những giáo điều còn cứng nhắc hơn của doña Sol, nhưng chẳng có tia hy vọng nào để bà thay đổi, thà nói với cái ghế dựa còn hơn.

Lần đầu tiên, kể từ lâu lắm rồi, Montse và don Jaime mới cảm thấy nồng ấm trong lòng, cảm thấy tin tưởng, thư thái, họ cảm thấy rất gần gũi, quyến luyến với nhau bất chấp sự khác biệt giữa hai người, có cảm giác là họ, nói thế nào để khỏi màu mè nhỉ? Thôi thì nói là họ cảm thấy có *amistad*^[193] với nhau (mẹ tôi bảo tôi dùng từ Tây Ban Nha này thì điêu luyện hơn, thôi cũng được).

Một buổi tối, khi Diego đang trực ở tòa thị chính, doña Sol đã về phòng còn doña Pura thì đã đi ngủ (cả hai bị mệt thật đúng lúc), don Jaime và Montse ở lại một mình trong phòng khách, sau bữa ăn tối.

Đã từ lâu, Montse mong chờ được mặt đối mặt như thế này. Đã nhiều lần cô hăm hở định thú nhận với ông một chuyện nhưng sự xuất hiện không đúng lúc của người này người kia trong gia đình đã làm cho sự hăng hái của cô bị chặn lại.

Vậy là buổi tối hôm đó, Montse rót rượu cognac mời don Jaime, ông mỉm cười nói Cả vương quốc của tôi đổi lấy một li cognac! (tại sao lại vương quốc của tôi? Mẹ tôi nói với tôi, thật là bí ẩn và khó đoán), cô ngồi đối diện với ông, và, mạnh dạn thú nhận với ông, phải nói là không hề có ý xúc phạm, rằng cô thấy rất tệ cái câu ông nói vào ngày 18 tháng Bảy năm 1936 lúc 10 giờ sáng khi cô đến xin làm con ở: Trông nó có vẻ xoàng quá, câu nói đó có một sắc thái khinh bỉ không thể chịu nổi, câu nói đó đã làm cô bị tổn thương hơn cả những cú thắt lưng mà bố cô nện cô, đến mức nó đã làm cho cô khát khao cách mạng, không hơn không kém.

Don Jaime bối rối.

Rồi, định thần lại, ông xin lỗi vì đã ăn nói vụng về.

Montse, ngay lập tức, xin lỗi ông vì tính dễ tự ái của mình.

Rồi cả hai người đưa nhau xin lỗi, ấp a ấp úng, tha thứ cho nhau, tỏ ra ăn năn hối lỗi liên tục, nhẽ ra con (bố) không nên, có chứ, nhưng không, làm sao con (bố) lại có thể, con (bố) đừng xin lỗi làm gì, có chứ, nhưng không, là bởi nhẽ ra bố (con) nên, nhưng không, có chứ, cho đến khi cả hai cùng bật cười.

Sau đó, hai người yên lặng và điềm tĩnh một lúc trong phòng khách ngập tràn bóng tối. Vì im lặng cứ kéo dài,

Con đang nghĩ gì vậy? Don Jaime hỏi Montse, đôi mắt mơ mộng của cô dường như đang nhìn vào xa xăm đằng sau cửa sổ.

Có phải vì cô dám nói với ông về khoảnh khắc khởi đầu một cách thảm hại mối quan hệ của họ, với sự giận dữ pha lẫn ê chề, có phải vì cuối cùng, sau bấy nhiêu lần e dè tiếp cận, sau bấy nhiêu lần chủ động bất thành, cô đã chiếm được tình bạn và niềm tin của ông, hay vì một lý do nào hoàn toàn khác, dù sao tối hôm đó Montse cũng đã đánh liều đề cập đến những gì mà họ chưa bao giờ nhắc đến ngoài những câu nói đầy ẩn ý, bằng cái nguyên tắc lạ lùng là chúng ta nói hết với nhau, trừ những gì đang nung đốt chúng ta: tuổi thơ của Diego, thời đó là thế này.

Hai mươi tuổi, don Jaime đi Barcelona học luật. Thời đó, ông đọc Voltaire và Miguel de Unamuno, chê bai thói mê đạo của mẹ, bảo vệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa, lui tới các phòng trà của các nhà tư sản, buổi sáng thường tham gia giải đấu golf, buổi chiều tham gia các buổi họp của công nhân còn đêm thì cùng một vài người bạn giàu có đi đến các quán bar ở khu phố Trung Hoa.

Chính tại đây ông đã gặp Paloma, một cô gái phục vụ ở quán Chiringuito, và ông yêu cô say đắm.

Họ cùng đến ở căn hộ mà bố của don Jaime thuê cho con trai mình, rồi họ sống chung với nhau như vợ chồng, như thời đó người ta vẫn thường nói, nhưng giấu biệt mối quan hệ của họ với người ngoài.

Khi họ mới bắt đầu sống chung, don Jaime cứ nghĩ là những việc làm méch lòng, si nhục và quấy rầy mà Paloma cứ than phiền mãi là có thật. Ông cứ nghĩ là cô bị ả láng giềng cùng tầng theo dõi nhất cử nhất động, một ả tóc vàng mỏng mỏng ngúng nguẩy, nói tóm lại là một ả lăng lơ. Ông cứ tưởng là ả ta theo dõi cô với mục đích rất mờ ám và đáng ngại, và ả ta đang bêu riếu ông bằng cách kể cho tất cả mọi người ở trong khu chung cư đó rằng cô là gái trụy lạc.

Ông tin Paloma một cách mù quáng, đơn giản vì ông yêu cô.

Thậm chí ông còn định chửi ả láng giềng độc địa kia để ả không giờ trò nữa, và để nghiêm túc yêu cầu ả ta giải thích cho những việc mình làm. Ồ ta muốn gì ở ông? Tại sao ả ta lại theo dõi Paloma như vậy? Tại sao ả ta lại vu khống bĩ ổi khắp nơi như vậy?

Ông tin Paloma cho đến cái ngày mà ông thấy cô đứng bất động, mặt hớt hơ hớt hải như có người đuổi, vẻ như đang nghe ngóng.

Em nhận ra ả ta.

Ai thế?

Ả láng giềng ấy.

Qua vách ngăn ư?

Em nhận ra ả ta.

Nhưng làm sao thế được?

Anh không tin em à? Tại sao vậy? Anh thông đồng với ả ta à? Anh và ả ta thông đồng với nhau à?

Hôm đó, don Jaime cực kì bối rối trước thái độ của Paloma. Ông thấy cách cư xử của cô sao mà kỳ cục. Rồi đáng lo ngại. Rồi quả thực là bệnh lý. Và sau rất nhiều nghi ngờ và tự vấn trong hoang mang, ông đi đến kết luận là cô đang mê sảng. Quả là từ vài tháng nay, tin rằng mình có giác quan thứ sáu, cô gần như cả ngày chỉ lo nghe ngóng, rình rập những tiếng động từ nhà bên, những âm thanh cài mã, cô vừa rùng mình vừa nói, những tiếng gọi chát chứa trong đó những ám chỉ đáng lo, những tín hiệu không thể giải mã mà ả láng giềng gửi đến để bí mật đan dứu với don Jaime. Bởi giờ vụ việc với cô đã rõ mồn một: người tình của cô đã phải lòng kẻ khác (kẻ khác, đó là cách cô gọi ả láng giềng, kẻ khác, hay là con điếm, con đĩ, hay là con phạch). Rõ ràng rành rành là như thế.

Cô gõ nhẹ ba lần vào tường, xa xa vào mặt don Jaime với vẻ mặt và ánh mắt của một người điên. Anh còn chờ gì mà không đi ngủ với nó? Nó kích thích anh chứ gì? Nói thẳng ra đi!

Em bỏ những ý nghĩ đó ra khỏi đầu đi, don Jaime đáp lại, cố dùng lý lẽ logic để chứng minh đó là những suy nghĩ phi lý.

Nhưng cô nào chịu nghe. Đi đi! Anh đi mà gặp con kia đi! Anh còn chờ gì nữa? Đi đi! Đi đi!

Rồi cô bắt đầu kêu gào tuyệt vọng, rồi đấm ông thùm thụp, vừa đấm vừa chửi rửa trong khi don Jaime tự nhủ là mình sẽ bỏ đi thực sự, nhưng mà chỉ để ở một mình, một mình, một mình.

Một hôm, Paloma báo cho ông biết là mình có thai, và don Jaime bắt đầu nghĩ là đưa con ra đời thì cô sẽ hết vớ vẩn. Nhưng khi Diego ra đời ngày 12 tháng Sáu năm 1917 thì Paloma càng ngày càng hoang tưởng trầm trọng hơn.

Trong hai năm, Paloma và Diego sống gắn bó với nhau như keo với sơn, không thể tách rời, tuy hai mà một, đến nỗi don Jaime có cảm giác rằng trong mắt hai mẹ con mình chỉ là một kẻ quấy rầy, một người xa lạ đang cố len lỏi vào thế giới êm đềm của họ. Và cả hai sống chật vật với đồng tiền mà don Jaime chu cấp, mà don Jaime cuối cùng cũng chuyển sang một phòng gần đó ở và không mấy hứng thú tiếp tục học luật.

Nhưng cảm giác hoang tưởng là ả láng giềng đang quấy rối mình khiến cho Paloma có những hành vi điên rồ, đúng là đầu óc con người có thể trở thành một nơi khổ đau cùng cực hơn cả những nơi nào khác dưới địa ngục. Cứ nghĩ mình bị yểm bùa và đang có người muốn giết mình, một buổi tối, cô lao xuống căn hộ của địch thủ, cầm theo một cái kéo và dọa sẽ móc mắt ả ta. Có những tiếng kêu thét. Tiếng người ta đánh nhau. Tiếng bước chân chạy. Những người láng giềng ủa tới. Cảnh sát được tin báo cũng đến ngay. Paloma bị dẫn tới đồn, tay bỗng Diego đang khóc nức nở. Sau đó, cô bị giam giữ trong một bệnh viện tâm thần với chẩn đoán bí ẩn là bị *hoang tưởng nhạy cảm về những việc Nghiêm trọng và Capgras*.

Quá tuyệt vọng, Don Jaime quyết định cho bé Diego đến ở trong một gia đình do một trung tâm bảo trợ xã hội chỉ cho, một gia đình tiếp nhận

như người ta vẫn thường gọi ở Pháp, nhưng với thời gian, gia đình này tỏ ra rất thiếu ân cần.

Nhà Fuentes nhận nuôi đứa bé, tắm rửa cho nó, cho nó ngủ, mặc quần áo cho nó và đưa nó đến trường, họ làm không chê vào đâu được.

Họ dạy cho nó biết cách cảm ơn nữa, nói những câu như mời ông đi trước, làm ơn, xin chào, tạm biệt, họ dạy nó biết đứng thẳng người, biết lau chân, biết ăn búp miệng, họ dạy nó không được nói trả người lớn, không được hỏi người lớn.

Và khi bé Diego, bất chấp bị cấm, vẫn hỏi họ về những chủ đề riết róng liên quan đến sự ruồng bỏ và cái chết, họ bắt cậu phải im lặng, cũng không chê vào đâu được, vì lo nhồi vào sọ nó những tác phong, ứng xử phù hợp: không hỏi han, không đối trá.

Và khi nó hỏi họ là mẹ mình ốm còn lâu nữa không, bao lâu? Mười ngày? Hai mươi ngày? Một trăm ngày? (bởi nó biết đếm đến một trăm), họ trả lời nó, một cách không chê vào đâu được, rằng là nên ôn bài hơn là nghĩ đến những chuyện vớ vẩn.

Khi don Jaime đến thăm theo định kỳ mỗi tháng hai lần, nhà Fuentes luôn luôn không biết chán về cách cho trẻ em ăn thế nào cho tốt, những quần áo đẹp nên mua cho bé và tắm rửa, vệ sinh hàng ngày cho bé như thế nào.

Nhưng đứa bé, cho dù được cho ăn uống không thể chê vào đâu được, dù được cho mặc đẹp không chê vào đâu được và dù được đánh bóng không chê vào đâu được, vẫn mơ hồ cảm thấy thiếu gì đó, một sự cô đơn tuyệt vọng mà nó không thể tìm ra nguyên nhân. Làm gì còn kịch mê lô nữa. *Perfectement*, mẹ tôi nói với tôi, mẹ cấm con *burler*^[194]. Là vì khi lên giường đi ngủ, một mình, không ai che chở, trong đêm, phó mình cho bóng tối, không nhận được một lời yêu thương, không nhận được một cử chỉ trìu mến, không nhận được một nụ cười thiện cảm, nó cảm thấy tuyệt vọng tràn ngập trong lòng và trở nên khủng khiếp. Thế là nó kêu cứu, khóc nức, nó không biết mình đang sợ gì, nhưng nó sẽ chết sợ mà thôi, và nỗi sợ vô bờ

bền đó càng tăng gấp bội sự tưởng tượng kinh hãi của nó. (Hắn nó nhớ suốt đời cái cảm giác bất an khủng khiếp mà, trong những năm cuối đời, rốt cuộc nó sẽ che đậy tất cả và đồng thời khiến nó phải đi bệnh viện tâm thần.)

Khi đó, bà mẹ chủ nhà mới nhẹ nhàng vào phòng nó và bảo nó, một cách không chê vào đâu được, đừng có khóc to thế, đánh thức cả nhà dậy bây giờ. Nếu nó còn khóc, ông bố chủ nhà cho phép nó, một cách không chê vào đâu được, cứ bật đèn cả đêm cũng được.

Và nếu nó tiếp tục khóc, ông bố sẽ trở lại và lưu ý với nó, một cách không chê vào đâu được, rằng những người hay sợ hãi với ông ta là những người thảm thương nhất.

Đến nỗi thẳng bé trước *tiá* và *tío*, nó thường gọi họ như thế, dần dần kiểm chế những cảm xúc của mình, một sự gò bó mà thường thì người ta chỉ chịu đựng khá muộn. Nó học cách nghiêng răng nghiêng lợi chịu đựng những nỗi đau của mình trong câm lặng, học cách trở nên chai sạn trước lưỡi dao của chúng. Và gương mặt của nó trở nên cứng rắn một cách đáng kinh ngạc ở một cậu bé tầm tuổi nó, một nét mặt như người ta vẫn thấy ở những đứa trẻ thoát ra khỏi những thảm họa chiến tranh, nét mặt khiến cho tâm can người bố đau xé mỗi lần đến thăm con. Khi don Jaime ở lại một mình với Diego, ông lo lắng hỏi nó, Dieguito của bố, con khỏe không? Con không buồn đấy chứ? Nếu con buồn con phải nói cho bố biết nhé. Phải nói hết cho bố.

Thế là Diego lắc đầu và nói, một cách nghiêm trang, rằng mọi việc ổn cả, vì lý do đúng đắn là nó không thể biết điều gì không ổn.

Nhưng lúc từ biệt, đứa bé điên khùng ôm chân bố nó, không cho bố nó đi, bố đừng đi, bố đừng đi, bố đừng đi. Đến nỗi, don Jaime, nước mắt lưng tròng, phải bóp đôi bàn tay nhỏ bé của nó, đôi bàn tay đang bấu vào người ông với sức mạnh đáng kinh ngạc, ông buộc phải tàn nhẫn mới thoát khỏi vòng tay riết chặt của nó, đúng vào lúc mà ông tạm biệt nó để vắng mặt đến hai tuần. Cả trăm lần, don Jaime muốn đưa nó đi theo. Nhưng cả trăm lần,

ông lại thôi, vì đó là một dự định bất khả đối với một người độc thân như ông. Khi ông đã kết hôn với doña Sol, ông đến đón nó. Diego khi đó mới bảy tuổi.

Sau bảy tháng nội chiến, Bernanos đếm số người chết trên đảo Majorque: ba nghìn vụ giết người, trong bảy tháng tức hai trăm mười ngày, tức mỗi ngày mười lăm vụ hành quyết.

Với một sự mỉa mai tuyệt vọng, ông tính, vì đi từ đầu này đến đầu kia đảo Majorque có thể mất hai giờ đồng hồ, một người lái xe hiếu kỳ có thể chứng kiến mười lăm cái đầu của những kẻ bất đồng chính kiến nổ tung trong chỉ một ngày, một con số quá đẹp.

Làm thế nào, trong vẻ bề ngoài đã bão hòa sự đê tiện, những cây hạnh xinh tươi ở Majorque có còn có thể nở hoa được nữa?

Ngày 28 tháng Ba năm 1937, Montse sinh hạ một bé gái.

Có quá nhiều chuyện đã xảy ra trong làng từ khi chiến tranh nổ ra, đến mức chẳng ai mủi lòng khi Montse được cho là đẻ non một em bé nặng 3,820 ký và hoàn toàn khỏe mạnh.

Em bé được đặt tên là Lunita.

Lunita là chị gái của tôi. Giờ chị ấy đã bảy mươi sáu tuổi. Tôi kém chị mười tuổi. Và Diego, người bố thực sự của tôi, là bố dượng của chị ấy.

Lunita ra đời ai cũng vui mừng.

Doña Pura, sung sướng vô ngần, tự hạ mình xuống ngàn lần, bà quỵến luyến đến điên loạn. Khi đứa bé khóc, bà ôm nó bằng đôi tay xương xẩu của mình, mím cười ngớ ngẩn rồi thì thầm Bà đét cho mấy đét vào đít bây giờ, cái đít mà, với tình yêu thương vô bờ, bà thoa phấn rôm như người ta nhồi bánh, cái đít mà bà ngốn ngấu bằng những nụ hôn đầy mê li, vừa hôn hít vừa nựng *Qué mona, qué linda, qué hermosa eres, carino mío, tesoro tnío, amor mío*^[195], v.v...

Doña Sol thì khoan khoái bỗng đưa bé trên đầu gối để cho nó nhảy nhót theo nhịp điệu nhạc *Arre borriquito, arre burro arre, arre borriquito que mañana es fiesta*^[196], trong khi Lunita cười đến phát nắc.

Diego đã không giấu nổi thất vọng vào ngày nó ra đời vì anh ta mong đó là một thằng con trai, anh ta nhìn cái mặt nhỏ xíu nhăn nheo vẻ hoài nghi bất bình, Diego âu yếm cho nó uống sữa, âu yếm chờ nó ợ nhẹ, cái ợ dễ thương nhất, tinh tế nhất, trữ tình nhất, du dương nhất trần gian, khen ngợi nó có nét duyên dáng rất nghệ sĩ, rồi mơn trớn, nựng nịu, rồi vuốt ve mũi lòng, Con cười nhoẻn với bố đấy à? Con cười à, con yêu? Còn Montse, cô vui sướng vô cùng khi thấy đứa con lớn lên, nó tỏ ra lanh lợi, bướng bỉnh và cứng đầu cứng cổ dưới vẻ bề ngoài hiền lành đến nỗi Montse không thể không nghĩ là cuộc cách mạng năm 36 đã có tác dụng không mong muốn: đó là thay đổi ADN dòng họ, bởi vì trên gương mặt của Lunita không hề có dấu vết của vẻ bề ngoài khiêm nhường được truyền từ đời này sang đời khác như là nét đặc sắc của bộ gen đơn bội và như tiếng gọi tử nhục.

Tính với chả nết! Don Jaime nói, ông sướng mê li, khi nó đạp chân giậm dữ vì không được cho ngậm vú.

Với Montse, có Lunita ở đó thì mọi thứ trở nên thứ yếu cả. Cô hầu như không nghe Diego khi anh ta mặt thiếu não đến báo cho cô biết là Guernica và người dân ở đó đã bị sư đoàn Cóndor đánh bom liên tục. Cô gần như chẳng nhú mày, vì cô đang phẫn khích vì cô nghĩ là mình nghe được gì đó từ miệng đứa con gái yêu mới một tháng của mình, từ tè, điều này báo trước, cô nghiêm trang tuyên bố, rằng nó có một trí thông minh khác thường.

Montse thương con vô cùng, và, dù chưa bao giờ thích nước da hung đỏ của người chồng, cô mê mẩn nước da hung đỏ của bé Lunita. Con là chú sóc nhỏ bé của mẹ, cô thì thầm, con là con cáo nhỏ của mẹ, con hải li nhỏ bé của mẹ, con gà nhỏ bé của mẹ, đứa con gái da đỏ của mẹ, con rái cá của mẹ, con dơi quạ của mẹ, *mi caramelo*^[197]. Rồi cô hát cho con nghe:

*Dice la gente que tiene
Veinticuatro horas el día.
Si tuviera veintisiete
Tres horas más te querria*^[198].

José, đến lượt mình, cũng không thể cưỡng nổi trước vẻ đẹp của đứa bé và nỗi buồn của cậu người ngoại trong phút chốc. Khi Montse xin cậu nhận làm bố đỡ đầu thế tục của Lunita, cậu đã xiêu lòng và chấp nhận đến nhà Burgos nhưng với điều kiện khi mình đến thăm cháu thì Diego không có ở nhà. Cậu nhận vai trò một cách nghiêm túc, ru đứa bé, kể cho bé những câu chuyện trong đó nhân vật chính là Makhno và Lacenaire, và, giữa hai nụ hôn thăm thiết, đọc cho cháu mình những bài diễn văn chống phe Franco kịch liệt, còn bé Lunita thì thích thú, vừa lắng nghe vừa lú lo như chim hót, trong khi đó, doña Pura kinh hãi chạy trốn về phòng. Cả gia đình dầm dề ỉa đá.

Cô chẳng bối rối là bao trước vài cuộc tranh luận về vấn đề đặt tên thánh.

Doña Sol và doña Pura nghĩ là cần phải đặt tên thánh cho bé nếu không sau khi chết, nó sẽ vĩnh viễn cô độc lang thang trong luyện ngục, và sẽ lo việc mời cha cố, nếu vẫn còn cha cố.

Diego kiên quyết khẳng định là mình phản đối trò hề đó.

Don Jaime nói mình sẽ thuận theo quyết định của bố mẹ đứa bé.

José dọa sẽ gây tai họa nếu đứa cháu yêu của cậu phải theo đạo trước khi biết nói.

Còn Montse, không biết theo ai, nói để mình có thời gian suy nghĩ đã.

Ngày 19 tháng Ba năm 1937, tức chín ngày trước khi Lunita ra đời, giáo hoàng Pie XI đáng kính công bố bản thông cáo *DIVINI*

REDEMPTORIS^[199] để phá vỡ sự im lặng về hiểm họa thực sự đòi bại đang đe dọa thế giới (tôi trích dẫn).

Để trả lại công bằng cho ngài, ta phải nói chính xác là vào tháng Hai năm 1939, ông đã bắt tay soạn thảo, với một sự khôn khéo đặc trưng của Vatican, bản thông cáo lên án những vụ truy hại của Đức quốc xã và những mưu mô thao túng của bọn Phát xít Ý đối với những phát ngôn của Giáo hội. Nhưng ngài đã qua đời đêm trước ngày bản thông cáo này được công bố.

Ngày 3 tháng Năm năm 1937, José nghe đài phát thanh được biết là, dưới sự thôi thúc của những người cánh tả, và để xác nhận là Đức chí tôn Giáo hoàng Pie XI có lý, một nhóm những kẻ tấn công đã đột nhập vào khuôn viên thành phố đang nằm trong tay những người tự do vô chính phủ và những thành viên của POUM để giết quách những người này cho rồi.

Sau nhiều ngày đánh nhau, đám dân vệ cuối cùng đã bắt giữ, tống giam và sát hại nhiều người theo phe vô chính phủ và nhiều thành viên thuộc POUM, bị kết án phản bội và theo Hitler. (Ilya Ehrenbourg, khi viết cuốn *No Pasarán*^[200], đã trở thành một trong những người ca ngợi việc kết án này. Cuốn sách, lạ thay, sau này đã biến mất, không còn xuất hiện trong tiểu sử chính thức của ông nữa.)

Từ lâu, những người cánh tả muốn kiểm soát bàn cờ chính trị và và tẩy chay khỏi cuộc cách mạng những gì gọi là tự do vô chính phủ. Từ lâu, bằng vu khống, họ ráo riết làm cho những kẻ tuyên bố theo phe này mất mặt. Nhưng vu khống là một phương pháp của những ả đàn bà giả bộ đoan trang, vấn đề bây giờ là phải nghiêm túc. Như thế nào ư? Bằng cách nã súng, tất nhiên rồi. Và họ làm thế thật.

José thất vọng vô cùng.

Cậu còn thất vọng hơn một tháng sau đó, khi cậu nghe tin nhóm tự do vô chính phủ bị khai trừ ra khỏi bộ máy công quyền của vùng cũng như việc các thành viên của nhóm này bị trấn áp tàn bạo, việc người ta giải tán

đảng POUM và bắt giữ dã man các nhà hoạt động theo đảng này, và nhất là việc người ta tra tấn và ám sát lãnh tụ của họ là Andrés Nin (người đã dám mĩa mai cay độc khi công khai tố cáo những Vụ án Moscou) trong một chiến dịch mang tên Nikolai được Stalin tài trợ với sự đồng lõa của chính phủ hợp pháp (*Stalin thông thái hơn tất cả mọi người cộng lại*, Neruda viết, ông là nhà thơ hèn hạ nhất trong số những nhà thơ ủng hộ Stalin, José bảo, mẹ tôi nói). Để kết thúc tất cả một cách hoàn hảo, hàng trăm hợp tác xã sẽ bị giải tán bởi các đơn vị quân đội do cánh tả chỉ huy vào tháng Tám năm 37.

Về việc này, báo chí Châu Âu hoàn toàn câm nín.

Cần lưu ý là, ngược lại, tờ PRAVDA ngày 17 tháng Mười Hai năm 1936 đã tiên đoán: “Cuộc thanh trừng các phần tử Trốt-xki và tự do vô chính phủ-công đoàn đã được bắt đầu, công việc này sẽ được tiến hành một cách quyết liệt như đã từng như thế ở Liên Xô.”

José biết các sự kiện này, *los Hechos de Mayo*^[201] như người ta vẫn thường gọi, qua đài phát thanh của phe tự do vô chính phủ vì sáng nào cậu cũng nghe đài.

Khi được tin, cậu hoảng hồn, chạy thẳng đến tòa thị chính như một thằng điên, cậu điên tiết, cơn giận dữ thúc đẩy cậu về phía trước, thôi thúc cậu co chân chạy. Trên đường, cậu không gặp ai, cậu chẳng thấy gì, thái dương giật giật, cậu chạy nhanh, sự điên tiết sôi máu khiến cho đôi chân cậu như phi nước đại. Cậu lao vào phòng làm việc của Diego, mặt tái nhợt, hỗn hển, tóc rối bù, hăng tiết, sôi máu đến ngạt thở, cậu không thấy bốn thanh niên đang nói chuyện với Diego, cậu không thấy gì, cậu không nghe thấy gì, cậu chẳng quan tâm đến gì cả, cậu chẳng nghĩ gì cả, chỉ muốn giết người.

Cậu đứng sững trước mặt Diego, rồi hét lên Mà chỉ là một thằng phản bội đểu cáng.

Và vì Diego lạnh lùng nhìn cậu, không nói gì, cậu lại hét lên,

Mày có dám chối là bạn bè mày đã không nhúng tay vào các sự kiện hôm qua!

Cậu có thể nói rõ hơn không? Diego nói, chẳng hề nao núng, giọng điềm tĩnh, ung dung tự tại, đều đều, trong khi đúng là cậu đã hoàn toàn biết chuyện.

Mày chỉ là thằng phản bội bán thiu, José gào lên, tao kinh tởm mày.

Cậu ăn nói cẩn thận, Diego dọa, lạnh lùng, ung dung, không cao giọng. Cậu sẽ hối hận vì những gì cậu nói ra.

Hai người đàn ông nhìn nhau hằm học.

Nếu cậu không phải là anh Montse thì tôi...

Diego không nói hết câu.

Bảy tháng sau, khi bi kịch giữa hai người sẽ được bình luận hàng trăm hàng nghìn kiểu, hai thanh niên có mặt trong phòng sẽ nhớ lại cái giọng dọa dẫm mà Diego đã nói ra những lời lẽ ấy, sẽ nhớ lại sự cảnh báo chứa đựng trong ấy. Đừng có bao giờ liều mạng nhắc tên em gái tao trước mặt tao nhé, José hét lên.

Rồi cậu nhanh chân ra khỏi phòng, không thấy những gương mặt kinh ngạc của bốn thanh niên giúp việc cho Diego, chạy xuống calle del Seculcro mà không thấy những phản ứng của những người bắt gặp cậu trên đường, khiếp sợ vì nét mặt điên khùng, hoang dã, tuyệt vọng của cậu, rồi cậu về nhà mà không thấy ánh mắt hoảng hốt của người mẹ đang lo lắng chờ cậu trên cầu thang, cậu xô bà mạnh đến nỗi bà suýt ngã ngửa.

José đi rồi, Diego yêu cầu các trợ lý để mình ở lại một mình, mặt anh ta không có biểu cảm (khóe miệng chỉ hơi run run): anh ta muốn suy nghĩ. Sau khi lấy vợ, Diego đã mơ hồ ấp ủ dự định thuyết phục José theo phe mình. Anh ta cứ nghĩ là sự nổi loạn của José chỉ là cơn sốt nhẹ có thể chữa khỏi. Tóm lại là anh ta tin rằng mọi sự phản kháng chỉ là những cơn sốt nhẹ có thể chữa lành. Một tí thuốc sắc từ lá đoan, một nụ hôn lên vết thương, một cú đá thật chính xác, rồi về nhà với mẹ đi! Nhưng không, không. Giờ

thì anh ta tin là không được. Anh ta hiểu với José lại là chuyện khác. Anh ta hiểu rằng đây là vấn đề dẫn thân, nói thế nào nhỉ? một sự dẫn thân vượt qua ý chí của anh ta, vượt ngoài tầm quyết định của anh ta, một sự dẫn thân không thể cưỡng lại, cũng nguy hiểm và đòi hỏi cao như tình yêu vậy, một can dự hết mình, hết... nói thế nào nhỉ?

Anh ta chỉ có một niềm tin, đó là sự đoạn tuyệt giữa anh ta và José giờ đã không thể cứu vãn. Nhưng theo một cách nào đó, và mặc dù không dễ gì bộc bạch, sự đoạn giao này giải thoát cho anh ta. Anh ta nghĩ rằng nó sẽ giúp mình thoát khỏi ánh mắt luôn phản đối của José, nó sẽ giải thoát anh ta khỏi óc chế giễu của cậu ta, nó sẽ giải thoát anh ta khỏi sự ngờ vực mà cậu ta bộc lộ trước những giáo điều hiển nhiên nhất, và nhất là nó sẽ giải phóng cho anh ta thoát khỏi sự trong sáng đến ghê người, sự trong sáng không biết mệt mỏi, sự trong sáng vô phương cứu chữa của cậu ta.

Và có thể cũng giải phóng cho anh ta thoát khỏi sự đố kỵ lâu đời, từ thời trẻ con nhưng hãy còn đè nặng lòng mình. Bởi vì, lạ lắm, từ khi lấy Montse đến giờ, sự đố kỵ lâu năm của anh ta, sự đố kỵ mà anh ta ít nhiều đã che đậy được bằng cách hóa trang bằng những lập luận chính trị, sự đố kỵ lâu năm của anh ta chỉ càng ngày càng lớn hơn. Anh ta không thể nào dứt ra được cái cảm giác rằng José dễ mến hơn mình, hấp dẫn hơn, cuốn hút hơn, có chất Tây Ban Nha hơn, rằng cậu ta có được một thứ rất bí ẩn và nữ tính gọi là cái duyên, và rằng nếu cô vợ Montse của mình có so sánh hai người với nhau thì phần bất lợi là về phía mình.

Một số người cứ cho là sự đố kỵ này, sự tổn thương này của Diego trước vẻ đẹp của José, vẻ đẹp mà anh ta nghĩ mình không có, một phần là do bi kịch sắp sửa xảy ra và sẽ là kết cục tang tóc cho câu chuyện của họ.

Mẹ yêu con, mẹ tôi vừa nói với tôi vừa ôm tôi vào lòng.

Vào tháng Bảy năm 37, bức thư tập thể của đoàn giám mục Tây Ban Nha được công bố.

Bức thư này được ký bởi tất cả các Linh mục và Tổng Giám mục, những người thể hiện sự đồng thuận của mình với chế độ độc tài Franco và ý muốn của họ là huy động hết sức mạnh của Chúa để chống lại các thế lực của cái ác bằng mọi phương tiện.

Những người ký tên gồm:

+ ISIDRO, Hồng y giáo chủ GOMÁ Y TOMÁS, Tổng Giám mục Tolède;

+ EUSTAQUIO, Hồng y giáo chủ ILUNDÁIN Y ESTEBAN, Tổng Giám mục Seville;

+ PRUDENCIO, Tổng Giám mục Valence;

+ MANUEL, Tổng Giám mục Burgos;

+ RIGOBERTO, Tổng Giám mục Saragosse;

+ TOMÁS, Tổng Giám mục Santiago;

+ AGUSTÍN, Tổng Giám mục Grenade, Tông đồ quản trị Almeria, Guadix và Jaen;

+ JOSÉ, Linh mục-Tổng Giám mục Majorque;

+ ADOLFO, Linh mục Cordoue, Tông đồ quản trị, trưởng tu viện Ciudad Real;

+ ANTONIO, Linh mục Astorga;

+ LEOPOLDO, Linh mục Madrid và Alcalá ;

+ MANUEL, Linh mục Palencia;

+ ENRIQUE, Linh mục Salamanca;

+ VALENTÍN, Linh mục Solsona;

+ JUSTINO, Linh mục Urgel;

+ MIGUEL DE LOS SANTOS, Linh mục Carthagène;

+ FIDEL, Linh mục Calahorra;

+ FLORENCIO, Linh mục Orense;

+ RAFAEL, Linh mục Lugo;
+ FELIX, Linh mục Tortosa;
+ ALBINO, Linh mục Ténériffe;
+ JUAN, Linh mục Jaca;
+ JUAN, Linh mục Vich;
+ NICANOR, Linh mục Tarazona, tông đồ quản trị Tudela;
+ JOSÉ, Linh mục Santander;
+ FELICIANO, Linh mục Plasencia;
+ ANTONIO, Linh mục Chersonese de Crete, tông đồ quản trị Ivice ;
+ LUCIANO, Linh mục Ségovie;
+ MANUEL, Linh mục Curio, tông đồ quản trị Ciudad Rodrigo;
+ MANUEL, Linh mục Zamora;
+ LINO, Linh mục Huesca;
+ ANTONIO, Linh mục Tuy;
+ JOSÉ MARÍA, Linh mục Badajoz;
+ JOSÉ, Linh mục Gérone;
+ JUSTO, Linh mục Oviedo;
+ FRANCISCO, Linh mục Coria;
+ BENJAMIN, Linh mục Mondohedo;
+ TOMÁS, Linh mục Osma;
+ ANSELMO, Linh mục Teruel-Albarracín;
+ SANTOS, Linh mục Ávila;
t BALBINO, Linh mục Malaga;
+ MARCELINO, Linh mục Pampelune ;
+ ANTONIO, Linh mục Canaries;
Hilario Yaben, Giám mục phó Siguënza;

Eugenio Domaica, Giám mục phó Cadix;

Emilio F. García, Giám mục phó Ceuta;

Fernando Alvarez, Giám mục phó León;

José Zurita, Giám mục phó Valladolid.

Tất cả các cha cố Tây Ban Nha, phần lớn đều nghèo khổ, phần lớn tách ra khỏi chính quyền và phần lớn gần gũi với người dân, đều thuận lòng hoặc bị cưỡng ép tuân theo những nguyên tắc được nêu trong lá thư ủng hộ tướng Franco vô điều kiện và phải mặc áo dòng vượt lên lương tâm. Nhiều người đã trả giá bằng cái chết của mình.

Trong một tờ báo Pháp ra ngày 27 tháng Tám năm 1937, Paul Claudel^[202] hăng hái ủng hộ lá thư tập thể này. Trước đó, ông cũng đã thể hiện sự ủng hộ nhiệt tình của mình với Franco cũng như cuộc thập tự chinh cao cả của ông ta. Việc Franco, con người tồi tệ đó, vận động được sự ủng hộ của những trí thức gọi là ưu tú đối với Bernanos là một việc không thể tưởng tượng nổi. “Có thể, ông viết, tôi đã không bao giờ nói về tướng Franco nếu các bạn không định biến một Galliffet^[203] ác mộng thành một kiểu anh hùng công giáo phụng sự nước Pháp... Quý quái thế nào người ta lại bắt tôi phải ngưỡng mộ một tướng quân đội tự cho mình là kẻ hợp pháp, một suy nghĩ càng táo tợn hơn khi chính ông ta đã bội thề hai lần với những ông chủ của mình?”

Claudiel, tôi nói, cũng đồng thuận với lá thư tập thể của đoàn Giám mục Tây Ban Nha, với nhiệt huyết tương đương với lòng nhiệt huyết mà ông ta ghét người Do Thái và bảo vệ quan điểm cho rằng nỗi đau của người Pháp xuất phát từ những người công nhân nổi loạn hơn là do Hitler hay Mussolini.

Một số người bị lập luận này lừa phỉnh. Bernanos thì không. “Cứ tin vào những người đồng tình ủng hộ, ông viết, thì công nhân Pháp sẽ vô cùng thỏa mãn và sẽ chết vì sự sung túc mà thôi”, và nhắc lại điều kiện sống cực khổ của công nhân Pháp.

Bernanos đã hiểu rằng, khi thóa mạ những người công nhân Pháp, Claudel và một số người khác chỉ làm át tiếng ồn mà hai kẻ chuyên chế gây ra bằng đôi bốt và những bài diễn thuyết của họ. Và ông không chút ngần ngại gạt phăng mọi sự tiếp tay cho một việc đê tiện, đó là bắt những người công nhân Pháp phải tự chịu trách nhiệm về sự thất bại của một chế độ.

Cách mạng đã thất bại ngay từ đầu? José tự hỏi, anh nhìn con la đen đang đi vòng quanh guồng nước. Mình có phải vĩnh biệt cuộc sống mà mình đã từng mơ ước ở Lérima? Người ta gọi thế là chín chắn hay sao? Sự thất bại ấy?

Qua miệng Diego, những bài diễn văn tuyên truyền một cách sành sỏi rằng những người theo phe tự do vô chính phủ là đồng minh khách quan của Franco có vẻ đã thực sự có hiệu quả với người dân làng. Đến nỗi José dần dần bị họ ít quý mến hơn và đến mức trở thành đối tượng chê bai của mọi người. Một con cừu ghê^[204].

Các tiểu địa chủ thì chê trách cậu nhân danh quyền sở hữu đất đai (mà cậu những muốn xóa bỏ), người làm công nhật thì nhân danh tổ chức lao động (mà cậu đã phản đối), các bà các chị sùng đạo thì nhân danh tôn giáo (mà cậu đã báng bổ bằng cách sơn đỏ vương miện của Đức Đồng Trinh), những người đàn ông và phụ nữ tế nhị thì nhân danh sự tế nhị (bị những câu chửi thề thối triệt và cả lô câu nguyên rủa của cậu xúc phạm), còn Diego thì nhân danh một sự hiềm khích lâu năm có từ thời hai người còn bé (đúng lúc thế nào lại chuyển thành hận thù chính trị).

Ở động thái đầu tiên, phản ứng của José, vừa logic vừa phi lý, là thu mình trong ảo tưởng tự do vô chính phủ, và cậu càng ru rú trong ấy hơn khi ảo tưởng đó bị phê phán kịch liệt.

Cậu nói rằng không gì có thể chiến thắng được nó, không bao giờ. Rằng đó là ánh sáng run rẩy dưới đáy giếng hy vọng. Một hơi thở độ lượng trong một thế giới đạo đức giả. Cậu nói khi tiếp nhận tư tưởng đó, dù chỉ một khoảnh khắc, cậu đã biến thành một con người khác, mãi mãi một con

người khác. Cậu bảo rằng Tây Ban Nha là mảnh đất duy nhất nơi mà nó có thể phát triển. Và những ngày tháng dỗi dào cảm hứng, cậu bảo đó là bông hoa mà hạt của nó được chôn vùi từ bao nghìn năm giờ vẫn giữ nguyên vẹn khả năng nở hoa. Bọn chó má cứ nghe theo Diego, còn con thì con nghe theo ảo tưởng của riêng con. Cậu xa xả vào mặt mẹ, bà mẹ sững sờ nhìn cậu và vô cùng lo lắng.

Rồi thì, một cách vô cảm, niềm tin của cậu trở nên lung lay. Cậu xuống giọng. Hay chính xác hơn cậu trải qua một giai đoạn mà cậu không thể hoàn toàn tin vào ước mơ của mình, và cũng chưa từ bỏ hẳn. Cậu bắt đầu nói, về bản chất, rằng con người vẫn vậy thôi, tức là bất thập toàn, tức là rất không hoàn hảo, và xã hội mà con người tạo ra phải tuân theo trò chơi đầy biến động của những khát vọng và của những ảo ảnh của họ, và những gì họ đang bảo vệ là ý tưởng về một ảo tưởng đã không còn ngớ ngẩn, một ảo tưởng đỏ như máu và đen như tâm hồn, một ảo tưởng khôn ngoan, sáng suốt, một ảo tưởng được tẩy sạch những ảo ảnh hóa mù, nói cách khác là bất khả thể, nói cách khác là không thể đạt đến, đó là ảo tưởng phải luôn hướng đến, hướng đến cho tới mức độ giải phóng cao nhất có thể tiếp cận. Diễn văn vậy đó.

Nhưng trong lòng cậu có một lỗ hổng mà diễn văn này không thể lấp bõ. Và nỗi buồn, nỗi buồn mà cậu đã cảm nhận ở quán cà phê Ramblas trước sự thù hận của những kẻ giết người phe mình, nỗi buồn mà trong một thời gian cậu đã có thể xua đuổi được, giờ nó đang chìm ngập trong lòng cậu. Và nỗi cay đắng bắt đầu xuất hiện. Mọi thứ rồi sẽ có kết cục tồi tệ, cậu nói, chắc nịch. Mình đã phí công hoài sức để đi đến thất bại hoàn toàn, cậu nói, một bài học cho mình. Những hy vọng tiêu tan, cậu nói, đúng là đồ vứt đi.

Kẻ mơ mộng vĩnh viễn đã vĩnh viễn đánh mất giấc mơ của mình, giờ đã chìm ngập trong tiếc thương, tiếc thương sự phản kháng, tiếc thương tuổi thơ và tiếc thương sự ngây thơ khờ dại, và tố cáo Diego là thủ phạm duy nhất gây ra sự mất mát đó. Diego trở thành định kiến của cậu.

Kẻ thù lý tưởng của cậu.

Sau những *Hechos de Mayo*, cậu thấy anh ta thật đáng ghét, còn đáng ghét hơn, còn không thể tha thứ hơn trước rất nhiều.

Cậu khinh bỉ anh ta vô cùng.

Cậu nhắc đi nhắc lại hàng trăm lần mỗi ngày rằng đồ chó má ấy đã phản bội cách mạng bởi anh ta nói về cách mạng như nói về tình nhân, tình nhân là gì với anh ta, tôi nghĩ vậy. Đồ chó má ấy đã coi khinh cách mạng. Đồ chó má ấy đã làm cho cách mạng đi đến chỗ sai đường lạc lối. Đồ chó má ấy đã giết cách mạng rồi cho rằng cách mạng tự lao vào chỗ chết. Đồ chó má đã vấy cứt vào cách mạng nhưng lại giả vờ như đang phụng sự cách mạng vì anh ta không hiểu rằng trước khi trước khi tuyên bố mình theo cách mạng thì anh ta phải bắt đầu bằng việc tự mình làm cách mạng đã. Cậu chứng minh điều đó cho mẹ mình, bà thở dài Nó lại cam chịu, chán nản rồi, rồi cậu chứng minh cho Maruca bà chủ cửa hàng thực phẩm, bà ta lắng nghe với sự kiên nhẫn của người lớn lắng nghe những câu chuyện trẻ con, rồi cậu chứng minh đến lần thứ một trăm cho Juan, và để làm cho cậu quên đi chuyện ấy, Juan kéo cậu đến quán cà phê Bendición.

Một li vermut, José gọi.

Hai, Juan nói.

Trong quán cà phê, người ta đang nói chuyện với nhau về số ô liu sẽ thu hoạch được năm nay.

Họ chỉ quan tâm có thể, José nói.

Ô liu và mít, Juan nói.

Và Đức Mẹ Đồng trinh, José nói.

Hợp với nhau lắm, Juan nói.

Sau đó, hai người im lặng, ừ ê.

Còn Rosita sao rồi? Bỗng José hỏi.

Cái gì Rosita? Juan hỏi lại.

vẫn ở căng tin à? José hỏi.

Không, Juan trả lời, chuẩn đi Paris rồi, rồi anh ta phá lên cười, trông thật thảm hại.

Rồi cả hai lại yên lặng.

Cậu thử nhìn bọn ngu này xem! Bỗng José kêu lên.

Đó là khoảnh khắc siêu hình của cậu. Con người, cậu nói, hai vết nhăn hằn trên trán, con người càng ngày càng có xu hướng lầm lạc và tự dối mình, tiến bộ đấy, nhưng mà thụt lùi; họ dễ bị lừa một cách ngon ơ bởi kẻ to mồm đầu tiên nói với họ Hãy theo người dẫn đường; họ sợ hãi, luôn cúi và chỉ chực phục tùng kẻ khác, và nỗi sợ hãi hèn hạ của họ thay cho đạo đức của chính họ; họ nguôi ngoai về cái chết của vợ họ còn nhanh hơn cả việc mất một tài sản nào đó, mình đã nhiều lần nhận ra: Nói họ hèn nhát và những gì họ gọi là mala suerte^[205] chẳng là gì khác ngoài cái tên mà họ đặt cho sự hèn nhát của họ còn quá nhẹ; yếu đuối cho nên hay hấn thù, họ.....

.....^[206]; và chuỗi dài những nham hiểm và sự hèn hạ của con người mà cậu ủ rũ liệt kê ra được có thể kéo ra hàng giờ trước một anh chàng Juan cũng ủ rũ đang gọi,

Por favor, cho thêm một li vermut nữa.

Bởi vì anh ta cần ngay chút gì đó để phấn chấn tinh thần.

Một giai đoạn mới bắt đầu trong cuộc đời của José khi cậu tự lên án mình kịch liệt để mức mẹ cậu phải khiếp sợ.

Cậu tự nguyện rửa mình. Tự đả kích mình. Tự ghét chính mình.

Cậu ghét bỏ những gì trước đây đã thích.

Cậu đoạn tuyệt với chính mình.

Bởi một sự ngu dốt chết người, cậu nói, cậu đã tưởng là mình đang lên thiên đường, nào ngờ đó là thiên đường cho chó.

Sao cậu lại có thể trẻ con một cách kỳ cục vậy được? Còn về sự Trong sáng, về Tuổi thơ bất tận, về sữa và mật ong, những đồng cỏ hữu nghị, những khát vọng tuyệt diệu của *tââm hồn*^[207]: ngu ngốc hết! trò lừa bịp hết! Những sự an ủi quá tẻ do lũ thảm hại bị thiên hạ làm tổn thương như cậu phịa ra, chỉ có thể tự vệ bằng những mộng tưởng mơ hồ.

Phải tẩy sạch hết. Tẩy nhanh. Và không khóc lóc.

Phá những lâu đài ấy. Nhổ toẹt vào sự ủy mị ấy.

Bởi vậy, cậu bắt đầu có những ý nghĩ đen tối, phủ tro tàn tang tóc lên tất cả, bắt đầu nói Tây Ban Nha đang xuống mồ, một cách tất yếu, bắt đầu nói Hồng bét cả rồi, *jodido*^[208], mình không hy vọng gì nữa, bắt đầu nói Việc làng à, mình đếch thiết nữa, chẳng còn gì mà đấu tranh, đánh đấm quái gì được nữa.

Trước đây cậu vẫn thường đinh ninh, không phải không văn vẻ, rằng chết vinh hơn sống nhục, một con sư tử chết còn hơn một con chó sống, nhưng giờ cậu bắt đầu cái gặt là mình đang sống như con chó. sống ư? Cậu tự hỏi.

Tính tình cậu ta trở nên cáu gắt.

Miệng cậu hằn sâu một nếp đặng cay.

Cậu trở nên nóng tính. Cậu thích hành hạ mẹ mình. Cậu đối xử thô bạo với bà. Cậu nặng lời với bà. Cậu luôn nói sảng với bà.

Cậu đá vào bụng chó. Cậu thường nổi khùng mà không rõ lý do.

Có cảm giác như cậu đang tìm gì đó vô phương cứu chữa và không thể vẫn hồi.

Trong làng người ta bảo Thăng này đúng là hay lái nhái! Cậu quậy phá. Sao cậu cứ mãi như thế, không chịu thay đổi gì cả!

Sự cô độc của cậu khiến người khác lo lắng. Sự nham hiểm của cậu khiến người ta khó chịu. Người ta bắt đầu lẩn tránh cậu.

Người ta tiếp tục gièm pha cậu.

Người ta thấy cậu là một kẻ thất chí xấu xa.

Người ta kể lể về những yếu kém của cậu.

Người ta gần như không chào đáp lại cậu.

Người ta nói Tôi đã bảo anh mà.

Người ta bảo Những tư tưởng vĩ đại đó đã đưa cậu ta đi đến kết cục vậy đó. Giờ chúng đã phản cậu ta rồi.

Những lời đồn đại ngông cuồng về cậu đầu hè giờ lại có vẻ đáng tin. Đang có phong trào chỉ trích cậu. Ai cũng lao vào chỉ trích. Ngay cả những kẻ thờ ơ nhất. Để không có vẻ dễ bị bịp hơn những kẻ khác.

Người ta khoái chí về sự suy sụp của cậu.

Và hơn ai hết là Diego, anh ta nhìn cậu sa cơ như những kẻ khác nhìn tai nạn giao thông, hay những vụ hành quyết.

Đầu tháng Mười Hai năm 1937, trong làng người ta đồn rằng (một trong những nhân viên của don Jaime đã bắt cần nói ra) một nhóm ít người theo tổ chức Phalange, đi đầu là tay quản lý El Perrito, sắp tấn công vào tòa thị chính.

Việc đầu tiên của Diego là báo cáo việc này cho các nhà chức trách vùng, họ hứa với anh ta là sẽ phái đến hai xe chiến đấu để tiêu diệt những kẻ tấn công nếu có. Nghe phong thanh, José và Juan thấy đây là cơ hội để dứt ra khỏi sự chán nản tẻ nhạt, dứt ra khỏi sự ngây dại chết người, dứt ra khỏi sự thờ ơ lãnh đạm mà họ đã bắt đầu quen và thích thú dần dần. Bởi vì, từ nhiều tháng nay, họ mòn mỏi chờ đợi, bất lực và đắng cay, lấy ác độc ra mua vui, cười khẩy đầy cay nghiệt (bản chất họ đâu có thể), không chịu tự làm ô danh mình bằng việc giao thiệp với những người cùng trang lứa, những kẻ, họ nói, đang sống và suy nghĩ như những con lợn, sự tuyệt vọng chẳng phải ai cũng vừa tâm.

Ý nghĩ về việc đánh nhau cuối cùng cũng làm cho họ nhẹ nhõm cả người, một niềm an ủi quá sức mong đợi. Họ sẽ chiến đấu. Sẽ gay go đấy.

Để xem thế nào nào. Và khao khát chủ nghĩa anh hùng của họ lại bùng cháy. Trừ phi đó chỉ là sự khốn quẫn của họ.

Họ báo cho Diego biết là họ tham gia chiến đấu với anh ta và sẽ giúp sức cho anh ta, đúng ngày dự kiến. Phải vượt qua sự bất hòa để chứng tỏ mình kiểm soát được tình hình.

Diego chỉ có thể nhận lời thôi.

Vậy là, không bàn tính thống nhất với nhau tí nào, họ đâm đầu vào một hành động yêng hùng mà người có lương tri nhẽ ra phải tuyệt đối không được làm.

Không ai có thể nói chính xác mọi việc đã diễn ra thế nào. Những gì người ta kể lại sau đó vẫn còn mơ hồ, manh mún và rất mâu thuẫn. Nhưng người ta có thể phục dựng những gì xảy ra sau đó. Ngày 16 tháng Mười Hai, những người theo tổ chức Phalange do El Perrito cầm đầu đã bố trí phía sau nhà Peque những cỗ đại pháo không biết sao mà họ có được. Nhóm này gồm có năm công nhân nông nghiệp làm cho don Jaime, tất cả bọn họ gắn bó với don Jaime đến mức tôn trọng ông như một lãnh chúa thời Trung cổ, và họ đã bị viên quản lý thuyết phục về tính hợp pháp của một cuộc tấn công nhằm giành giật quyền lực từ tay thằng con trai bỏ đạo, rất là Shakespeare, cần lưu ý là viên quản lý đã tự lên kế hoạch, hoàn độc lập với don Jaime, trái với những gì những kẻ xấu bụng đã nói bóng nói gió sau đó.

José và Juan đứng gác cao hơn, trên đồng Murcia, họ nằm trên cỏ sau một bức tường đá nhỏ, mỗi người mang một khẩu súng sẵn và bồn chồn chờ vệ binh đến.

Diego và bốn người phe đối lập thường đi theo anh ta thì núp sau nhà Aznar, họ có trang bị súng trường và lựu đạn, sẵn sàng bao vây ngôi nhà của Peque có những thành viên tổ chức Phalange đang mai phục ở sau.

Cuộc tấn công diễn ra khi xe chiến đấu của vệ binh đến ngang tầm những thành viên tổ chức Phalange, ngay lập tức José, Juan và nhóm người do Diego dẫn đầu theo kịp.

Người ta biết đã có những tiếng hét, tiếng gào, đã có cảnh chen lấn và hốt hoảng. Người ta biết là có pháo nổ, đạn bắn hú họa, là có lệnh và phản lệnh, là khói đen dày đặc nên không thấy ai bắn ai. Tóm lại là người ta biết đã có sự lộn xộn không thể tả.

Sáu người bị bắn hạ.

Viên quản lý và hai người của y bị bắt làm tù binh.

Juan, Diego và ba trợ lý không can gì.

Lính vệ binh ra về vô sự.

José bị bắn trúng ngực, ai bắn thì không bao giờ có người nào biết được. Ngã nhào xuống đất, cậu mò mẫm lần sờ vết thương chưa hề đau toang hoác ở ngực, nhìn những ngón tay nhuộm máu của mình, thì thào trong cơn giận dữ tuyệt vọng Họ đã làm gì mình?, cố cử động đôi chân trở lại, những muốn kêu Juan nhưng không có sức, và cố cầu cứu những hình ảnh thân thương không bao giờ đến nữa. Cậu nghe những tiếng nổ, những loạt đạn ngắn, những tiếng thét đau đớn, những tiếng chửi thề, tiếng chó sủa xa xa. Rồi tiếng súng im ắng dần, mọi âm thanh im ắng dần, và cậu cảm thấy mình đang từ từ lướt vào thứ gì đó âm ỉ, nhàn nhạt và ngập ngụa. Một mình đối diện với khoảng trời mênh mông. Không một bàn tay thân thiết. Không một ánh mắt tình tứ. *Solito como la una*^[209] (đến đây mẹ tôi lau một giọt nước mắt).

Khi tiếng súng ngưng, Diego gọi José, gọi nhiều lần, tìm José với nỗi lo sợ ghê gớm, rồi tìm thấy một cơ thể duỗi dài, bất động trên đất giá băng.

Anh ta cúi xuống nhìn José. Nhẹ nhàng luồn tay dưới đầu. Nhấc đầu lên. Rồi đặt xuống, bất lực.

Trước khi về nhà, trong phút chốc, anh định giấu Montse về cái chết của José.

Anh ta mở cửa.

Mặt anh ta tím nhợt.

Montse nhìn mặt chồng thấy ngay là có chuyện gì đó khủng khiếp đã xảy ra.

Chuyện gì vậy?

Diego vẫn câm nín.

Montse lo lắng vô cùng, hỏi lại chồng lần nữa.

Trước sự im lặng kéo dài của Diego, cô nói, giọng trống rỗng Anh trai em...

Không nhìn cô, Diego trả lời Đúng vậy.

Montse dựa vào tường để khỏi ngã.

Ba ngày sau, José được chôn cất, và tất cả người dân trong làng đều đưa tiễn cậu. Cái chết của kẻ mà hôm trước họ còn cho là khờ dại, nông cuồng, phi thực tế và mất thăng bằng trí tuệ đã làm cho tất cả họ đều tiếc thương và than vãn đủ kiểu. Trong làng, José đã trở thành José quá cố.

Montse chìm đắm trong một nỗi buồn vô hạn, buồn bã làm cho cô lơ đãng kinh khủng, vô cảm kinh khủng, vô cảm đến mức cô không phản ứng gì trước tin tức chiến tranh, mà tin tức cũng chẳng hay ho gì, và cô không còn đáp lại nụ cười của Lunita hay rất nhiều những cử chỉ thân thương của người thân.

Cô thôi không về thăm mẹ mình nữa, bà luôn rên rỉ Ôi giá như có José ở đây để ăn vả! Ôi giá như José ở đây để thế này! Ôi giá như José ở đây để thế kia! Và cô cũng không còn dò la xem mẹ mình có buồn không, mà bà thì hơi tí là buồn, cho nên mấy bà mấy chị láng giềng rất khoái chí.

Cô không còn hát những bài hát của Carlo Gardel^[210] và của Juanito Valderrama^[211], suốt ngày cô lả đi ở trong phòng, không buồn hỏi chồng một câu, và trưng ra bộ mặt cực kỳ khó hiểu khi anh ta bàn về “sự kiện” trước mặt mình.

Cô buồn hết mực. Nỗi buồn của cô chuyển thành sự điên loạn khi Rosita cho cô biết trong làng người ta đồn là Diego đã bắn chết anh trai cô.

Bởi vì dân làng thì biết rõ mỗi thù ghét giữa họ hơn người ta tưởng. Không biết bằng những con đường tối tăm nào, rốt cuộc dân làng luôn phát hiện ra những việc kín nhất, thâm cung bí sử nhất, và từ những phát hiện đó, họ dựng lên những câu chuyện hư cấu như tiểu thuyết mà rốt cuộc họ lại tin vào chúng.

Cuộc tấn công tháng Mười Hai tạo ra những câu chuyện hư cấu. Và vì những câu chuyện này hợp với ước muốn thâm căn cố đế của họ là tìm ra thủ phạm cho mọi tội lỗi, đến mức họ đồng loạt chỉ ra Diego là kẻ giết José, dù không có bất kỳ chứng cứ nào.

Sự vụ khổng lồ làm cho Montse điên lên vì đau khổ đó đã nhấn chìm Diego vào tuyệt vọng, một sự tuyệt vọng càng trầm trọng hơn khi chính anh ta giờ đang tự lên án mình đã đưa những thanh niên vào chỗ chết vì thiếu tiền liệ, dù ban đầu anh ta chối.

Anh ta say rượu bết nhè, mà lại rất đúng giờ.

Mỗi tối, trước khi đi ngủ, anh ta có thói quen uống nhiều rượu mạnh đến mức ngã nhào xuống giường rồi ngủ ngay, miệng choàm choạp như lợn. Nhưng đôi khi, trước khi rơi vào giấc ngủ, anh ta bỗng thềm ngủ với vợ, anh ta van xin, cô không chịu, anh ta dùng sức mạnh kinh khủng giữ chặt hai tay vợ, cô nói với anh ta Bỏ em ra, por favor, anh ta dùng sức người đè lên cô, cô giãy dụa, đầu lắc tứ tung, anh ta cố dùng hai đầu gối banh đùi cô ra, cô thì khếp chặt lại, nói với anh ta Đừng đụng vào người tôi, đừng đụng vào người tôi nếu không tôi kêu lên này, anh ta thở hồng hộc, phả hơi thở đầy mùi rượu lên mặt vợ, cô giãy dụa như một con thú, anh ta thì thào *Te quiero nena*^[212], giọng kéo dài ra, thống thiết, giọng kẻ say, cô ghê tởm đẩy anh ta ra, đá những cú thật mạnh để thoát khỏi vòng tay của chồng, rồi cô bắt đầu hét lên rất to, để mà đánh thức cả nhà dậy Dừng lại! Dừng lại! Thôi đi! Và cuối cùng cô thoát ra được, chạy trốn vào phòng bên cạnh, khóa trái cửa lại.

Diego chìm ngay vào giấc ngủ của một kẻ cục súc, bừng tỉnh mờ hôi vĩa ra, quay về phía Montse, mò mẫm tìm cô, nhưng chỗ nằm trống trải.

Anh ta dậy. Đầu nặng như chì. Nền nhà rập rình. Anh ta lão đảo. Mới đứng dậy một tí anh ta lại đau, vẫn như thế, và bị hồi hận dần vật ác liệt như hôm trước đó. Để nguôi ngoai, anh ta nhắc đi nhắc lại không biết một những lý do biện bạch của mình. Nếu như thỉnh thoảng anh ta muốn José đi càng xa càng tốt, nếu như anh ta thấy sự hiện diện của cậu ta như một sự khiêu khích triền miên, nếu như anh ta thấy mặt cậu ta như một sự chê trách, nếu như anh ta chứng kiến sự suy sụp của cậu ta với một sự khoái trá nham hiểm và không thể nói thành lời, chưa bao giờ, chưa bao giờ anh ta muốn cậu ta thất bại, anh ta tự nhắc đi nhắc lại với chính mình như thế.

Một hôm, trên đường đến tòa thị chính mà trong lòng không một chút hứng thú, anh ta quyết định tạt qua quán cà phê Bendición.

Khi anh ta vào, cả quán cà phê im lặng.

Anh ta muốn quay về tức khắc, nhưng không muốn để lộ ra.

Anh ta gọi một li anizet, uống một hơi, hất cằm chào mấy ông già đang chơi domino, rồi lại băng qua gian phòng lặng như tờ trong sự lạnh nhạt của mọi người dành cho anh ta.

Anh ta về nhà, cực kỳ bối rối khi nhận ra rằng có gì đó đã hoàn toàn đổ vỡ, không thể nào cưỡng lại được, giữa anh ta và người dân trong làng. Một trong những trợ lý trẻ của anh ta xác nhận: giờ người ta cười mà nói rằng ở tòa thị chính có mùi khét.

Khi đó, người ta thấy anh ta thay đổi.

Vốn rất chú trọng hình thức và luôn ăn mặc cực đẹp, giờ anh ta chẳng còn quan tâm tí gì đến dáng vẻ bề ngoài, áo va-rơ để phanh ra, túi để hở, áo sơ mi thì thò ra khỏi quần, như thằng ăn mày, doña Pura nói với anh ta.

Cùng lúc, sự tin chắc vào những niềm tin trước đây bắt đầu lung lay.

Thi thể của José nằm trong tâm trí của anh ta, và khiến anh ta nhìn mọi thứ khác đi. Càng lúc anh ta càng tự nhủ rằng có thể José đã đúng khi tố cáo đường lối của phe đối lập, đường lối mà anh ta đã một mực bảo vệ. Còn về tư tưởng tự do vô chính phủ, tư tưởng mà anh ta đang nếm thử như

nắm trái cấm, chúng nhỏ dần trong anh ta giọt độc của nghi ngờ, và sự nghi ngờ này tiếp tục lan ra. Nhưng bầu vú vào gì đây, anh ta tự nhủ, khi tất cả đều lung lay? Tin vào ai đây? Tin vào những hình mẫu nào đây? Tin vào những thể chế nào đây? Và tiếp tục chiến đấu như thế nào?

Chức xã trưởng mà anh ta đã rất hãnh diện năm giữ giờ đang đè nặng lên anh ta, và anh ta đang đi giật lùi đến tòa thị chính, công việc chính trị bắt đầu khiến anh ta chán ngấy. Thậm chí anh ta còn định từ chức và bắt đầu mong sao cho chiến tranh kết thúc, thắng hay bại bất kể, chiến tranh kết thúc thì anh ta cũng sẽ trút được gánh nặng.

Anh ta già đi.

Anh ta hai mươi tuổi. Trông như ba mươi vậy.

Chính vào thời đó những sự sợ hãi cuồng ám đầu tiên len lỏi vào tâm hồn lo lắng của anh ta. Cảm giác bị chính gia đình mình nếu không thực sự lên án thì chí ít cũng trách cứ, anh ta bắt đầu tưởng tượng ra là bố anh ta khinh miệt mình còn Montse thì ghét cay ghét đắng mình. Và để biện bạch cho mình, anh ta có một ý thoáng qua tâm trí, đó là bắn vào đầu tự sát.

Vốn khi nào cũng ngờ vực tất cả mọi thứ, ngờ vực tất cả mọi người, có thể nói đa nghi là một trong những nét tính cách nổi bật nhất của anh ta, cho nên anh ta tưởng tượng rằng cả làng đang chống lại mình, đến mức tưởng người ta đang có âm mưu gì đó với mình. Anh ta bắt đầu tin là người ta đang nhìn mình với ánh mắt hiểm thù, rằng người ta đang có mưu mô gì đó sau lưng mình và người ta đang tìm mọi cách làm hại mình.

Từ ngày hôm đó, anh ta căng thẳng kinh khủng, tự giam kín mình trong phòng làm việc, chỉ nghe tiếng động nhỏ cũng giật mình, hơi tí đã đặt tay vào khẩu súng lục khi nào cũng đeo ở thắt lưng.

Trong nhiều năm trời, anh ta thỏa hiệp khá tốt với những mối nguy cơ tạo phản mà chiến tranh đang biện bạch. Chỉ mãi sau này, sau khi đã sang Pháp sinh sống, anh ta mới mắc chứng hoang tưởng bị truy hại thực sự và vì thế đã hai lần đi bệnh viện tâm thần.

Don Jaime cũng thay đổi.

Cách cư xử của những người theo phe quốc gia trong các thành phố chiếm được làm ông chán ngấy. Gánh nặng gia đình đè lên ông. Thăng con trai làm ông lo lắng. Và ông không thể chịu nổi nỗi buồn của Montse.

Ông chỉ còn vui thú với những người nông dân quanh đó, họ không phải không tính toán với ông, và hy vọng một ngày nào đó sẽ lợi dụng được sự hào phóng của ông. Ông thì ngược lại, ông chẳng còn quan tâm đến đất đai, đồng áng, giờ ông giao hẳn cho một thanh niên tên là Fermin và chiều nào cũng đến quán cà phê Bendición chơi domino với những người khác cùng tuổi ông, có lẽ vì thế mà bụng ông bỗng phệ ra như thế.

Trong những tháng tiếp theo, tiềm năng bạo lực của cả làng, cho đến khi đó chỉ bộc lộ qua những vụ vu khống, truy tội có thể nói là bình thường và một số cuộc cãi nhau nóng nảy, bỗng bất ngờ được khơi dậy vô cùng mạnh mẽ và không chỉ bởi trăng mới mọc.

Ai cũng cảnh giác, lo giữ thân mình.

Ai cũng nhìn kẻ khác như một kẻ thù đáng sợ.

Người ta chỉ dám vào phố khi đã xăm xoi quanh đó, sợ có kẻ nào đó mai phục bắn.

Không loại trừ khả năng là có những hành động tuyệt vọng, hoặc có vài kẻ cuồng tín nào đó phục kích.

Nhất là người ta sợ có cuộc mai phục bí hiểm như lần trước tái diễn.

Ai cũng sợ một ai đó.

Lòng ai cũng cay nghiệt và ngờ vực. Ở một số người, còn có sự hận thù.

Giai đoạn cuối năm 37, mẹ tôi nói, là một trong những giai đoạn đen tối nhất, một trong những giai đoạn buồn thảm nhất mà bà còn nhớ được. Nỗi buồn của Montse trùng khít với tiên liệu của nhiều người, rằng đối với phe cộng hòa, chiến tranh đang tiến dần đến thất bại.

3

Ngay khi về Pháp, Bernanos miệt mài viết cho xong cuốn *Những nghĩa địa lớn dưới ánh trăng*. Ở Toulon, sư tử già có đôi mắt sáng hăng ngày đi xe mô tô đến quán cà phê Rade, không sợ bị xem là một kẻ nghiện rượu. Chính tại nơi đây, ông đã viết xong cuốn sách đen tối nhất của mình.

Ngày 16 tháng Tư năm 1938, tờ *Le Figaro* trích đăng cuốn sách này.

Ngày 22 tháng Tư, cuốn sách được phát hành. Báo chí cánh tả hoan nghênh. Báo chí cánh hữu tức giận nếu không nói là chống đối kịch liệt. Từ Madrid, đoàn giám mục Tây Ban Nha yêu cầu Rome liệt cuốn sách lấy cảm hứng từ quỷ Satan này vào mục lục sách cấm. Simone Weil, một thạc sĩ triết học trẻ tuổi, gửi cho Bernanos một lá thư bày tỏ sự khâm phục của mình, lá thư mà ông giữ trong ví cho đến khi qua đời.

Không thể dứt khỏi những ý nghĩ về Tây Ban Nha, Bernanos nhanh chóng có ý định đi xa, thật xa đất nước mình, một đất nước mà theo ông đã tự chối bỏ mình, và thật xa châu Âu, nơi ông nói là đã trở thành toàn trị. Tiếp tục sống ở đó vượt quá sức lực của ông.

Sau khi cùng vợ trải qua buổi tối cuối cùng trên đất Pháp bên cạnh José Bergamín, Bernanos và gia đình cập cảng Marseille vào ngày 20 tháng Bảy. Quá cảnh ở Dakar. Hướng về Brazil. Rồi Paraguay thẳng tiến.

Sau mùa Đông năm 37 bi thảm đó, Montse dần tìm lại được hứng thú trong cuộc sống. Cô vẫn thương nhớ người anh của mình, nhưng rất cuộc cô tự nhủ rằng cái chết của anh ấy có thể là cái chết mà anh đã lờ mờ mong muốn, là lời vĩnh biệt cao ngạo với một thế giới từ lâu đã không còn của

mình, một thế giới mà anh đã điên tiết vứt bỏ vì suy cho cùng nó không giống anh tí nào, vì không chấp nhận cuộc sống như cô, chấp nhận cái xấu cái tốt của nó, chấp nhận cái thiện cái ác của nó, vì không thu xếp được với cuộc sống như cô và lấy làm vui với sự thu xếp ấy. Nghĩ được thế, cô thấy cái chết của José ít phi lý hơn. Nó vẫn là không thể chấp nhận, vẫn là vô ích, nhưng ít phi lý hơn một chút.

Mẹ tôi đã quên năm 1938 và những năm tiếp theo. Tôi sẽ không bao giờ biết sách vở nói ra sao về những năm tháng ấy.

Bà đã quên những sự kiện nhỏ (nhỏ so với Lịch sử, và mãi mãi bị lãng quên) và những sự kiện lớn (mà tôi đã có thể tìm lại được).

Bà đã quên là vào năm 38, tin xấu làm cho bầu trời Tây Ban Nha xám xịt, và quân đội cộng hòa càng ngày càng thua.

Bà đã quên là vào tháng Ba năm ấy, lữ đoàn Botwin, gồm những người tình nguyện Do Thái từ khắp đất nước, đã bị tàn sát không ai sống sót.

Bà đã quên là thành phố lớn, nơi mà bà đã trải qua mùa hè đẹp nhất trong đời, và hẳn là mùa hè duy nhất, bà đã quên là thành phố lớn này đã sụp đổ tan hoang, những băng rôn khẩu hiệu hào hùng tan hoang, những tấm áp phích đỏ tan hoang, những khu phố không người tan hoang, cũng tan hoang như tinh thần của người dân thành phố.

Bà đã quên vào tháng Chín, hiệp ước Munich đã được ký và Daladier được hoan nghênh vì đã ký hiệp ước này (Cocteau^[213] kêu lên: Hòa bình nhục nhã muôn năm! Bernanos tuyệt vọng tuyên bố: hòa bình nhục nhã không phải là hòa bình; Tất cả chúng ta ở đây đang nuốt nhục nhã; Một sự nhục nhã không gì khỏa lấp; Chúng ta sẽ phải chịu trách nhiệm trước lịch sử.)

Bà đã quên là ngày 30 tháng Tư, Thủ tướng Negrín thành lập chính phủ liên minh quốc gia với suy nghĩ là giờ đây, vấn đề không còn là chiến

thắng hay không, vấn đề là phải thương lượng với tướng Franco, mà tướng Franco thì không chịu, dĩ nhiên rồi.

Vào tháng Tám năm 38, chiến tranh tiến sát vùng mà Montse đang sống, rất nguy hiểm. Đó là cuộc tấn công cuối cùng của quân đội cộng hòa. Và trong làng, một cuộc chiến sinh tử diễn ra giữa hai phe.

Vào tháng Hai năm 39, khi El Peque, tay công nhân sửa đường đã tự phong là *pregonero*^[214], thông báo là phe Franco đã chiến thắng, thù hận bùng lên điên cuồng.

Tình hình thay đổi quá nhanh. Những vụ trả thù thật khủng khiếp.

Juan bị hành quyết còn hai trợ lý trẻ của Diego, chưa đến mười tám tuổi, đã bị tra tấn và bắn chết. Rosita và Carmen, thư ký tòa thị chính, sau khi bị người ta lấy dao lam rạch vào đầu gối, bị buộc phải bò khắp nền nhà thờ ba năm không có người lai vãng, trong tiếng cười khả ố, trong hành động khạc nhổ và tiếng chửi rủa của những kẻ mới quy theo hôm trước mà giờ đang hãnh diện giơ tay lên và hô to *Arriba Franco, Arriba España*^[215].

Manuel bị giam cầm không xét xử trong nhà tù R. với những người theo phe tự do vô chính phủ vùng Andalousia, những người này dạy cho anh ta hát bài *carceleras*^[216], bài hát có giai điệu khiến người nghe phải xót xa trong lòng.

Bendición và chồng treo trong quán cà phê của họ một tấm biển có đề dòng chữ: NOSOTROS NO VENDEMOS NUESTRA PATRIA AL EXTRANJERO^[217]. Diego kịp chạy trốn và gia nhập sư đoàn 11 của trung tá Lister, người đưa quân rút về phía biên giới Pháp.

Mẹ tôi, theo lời khuyên của chồng, rời khỏi làng trước khi những cuộc trả thù đẫm máu xảy ra.

Bà ra đi vào sáng ngày 20 tháng Giêng năm 1939, đi bộ, cùng với Lunita trong xe đẩy, xách theo một chiếc va li nhỏ màu đen trong đó bà đã bỏ hai tấm drap và quần áo cho đứa con gái.

Khoảng mười phụ nữ và trẻ em đi theo bà. Nhóm người này sau đó hòa vào đoàn người rất dài đang trốn khỏi Tây Ban Nha, có sự đoàn 11 thuộc quân đội cộng hòa đi kèm. Người ta tế nhị gọi đó là cuộc *Retirada*^[218]. Một dòng người bất tận, gồm có phụ nữ, trẻ em và người già, để lại đằng sau những hành lý vỡ bục, những con la chết la liệt, những đàn chó tội nghiệp bị buộc thành cụm nằm bẹp trên bùn, những đồ đạc hỗn tạp mà những kẻ khốn khổ đó vội vàng mang theo như những món đồ quý giá của nhà mình nhưng đã bỏ lại dọc đường khi ý nghĩ về “nhà mình” đã hoàn toàn biến mất khỏi tâm trí, khi mọi ý nghĩ đã biến mất khỏi tâm trí. Trong nhiều tuần liền, mẹ tôi đi bộ từ sáng chí tối, chỉ mặc một bộ váy và một chiếc áo vét cứng bần, rửa ráy bằng nước suối, lau bằng cỏ mương, có gì trên đường ăn nấy, hoặc ăn nhúm gạo mà lính của Lister phân phát cho, không nghĩ đến việc gì khác ngoài việc mài miết đưa chân bước đi và chăm sóc đứa con gái mà bà đang bắt phải chịu cảnh cơ cực đó.

Bà sớm bỏ lại chiếc xe đẩy giờ đã trở nên quá vướng víu, lấy tấm drap thắt quanh vai làm nôi cho Lunita, chiếc nôi này đã trở thành một phần của chính bà. Bà đã đi tiếp như vậy, mạnh mẽ hơn, thoải mái hơn khi địu đứa con gái trên người.

Bà đói, bà rét, bà đau chân, đau khắp người, bà ngủ mà rất tỉnh, tất cả các giác quan luôn trong tình trạng báo động, chiếc áo vét xếp lại thành gối, bà ngủ dưới đất, trên một chiếc giường làm bằng cành cây, trong những kho thóc để trống, trong những ngôi trường hoang vu và giá lạnh, đàn bà và trẻ con nằm sát sạt bên nhau, chật đến mức hể cử động chân tay là đụng ngay vào người khác, bà cuốn quanh người một chiếc chăn mỏng màu hạt dẻ để ngủ, hơi đất ẩm ngấm vào người (mẹ tôi: con biết không, cái chăn này này là cái chăn dùng để là quần áo đấy mà), bà ôm chặt đứa con gái bé bỏng vào ngực, cả hai nối với nhau như một cơ thể và như một tâm hồn, nếu không có Lunita mẹ chẳng biết rồi có tiếp tục sống nữa hay không.

Dù còn trẻ, bà luôn bị mệt mỏi, một sự mệt mỏi không tên, nhưng bà vẫn ngày ngày tiếp tục đưa chân này ra phía trước chân kia, ADELANTE^[219]! mọi tâm trí chỉ lo tìm cách sống sót, nhào xuống đất hoặc

xuống hầm hào khi máy bay phát-xít xuất hiện, cảm mặt xuống đất còn đứa con dựa sau lưng, nó khiếp đảm, ngần ngại khóc, bà thì thầm với con Đừng khóc con yêu, đừng khóc gà con của mẹ, đừng khóc kho báu của mẹ, khi nhồm dầy, người đầy bùn đất, bà tự hỏi liệu mình bắt con gái phải chịu đựng cảnh tận thế đó thì có đúng không.

Nhưng mẹ tôi mười bảy tuổi và đang khát khao được sống. Thế nên bà cứ dựa con sau lưng cuộc bộ từ ngày này qua ngày khác, đi về phía một chân trời mà bà nghĩ là tốt đẹp hơn ở phía bên kia núi. Bà đi bộ ngày này qua ngày khác trong một cảnh tượng hoang tàn và tới biên giới Perthus vào ngày 23 tháng Hai năm 1939. Bà ở mười lăm ngày trong trại tập trung d'Argelès-sur-mer trong điều kiện sống mà ai cũng biết, rồi được đưa về trại giam Mauzac, nơi bà gặp lại Diego, bố tôi.

Sau nhiều sóng gió, cuối cùng bà đến một ngôi làng ở vùng Languedoc, nơi bà đã phải học một ngôn ngữ mới (ngôn ngữ mà bà thành thạo có xúc phạm ít nhiều), và học những cách sống mới, cách đối nhân xử thế mới, không khác.

Bây giờ bà vẫn còn sống ở đó.

Ngày 24 tháng Tư năm 1939, Giáo hoàng Pie XII tối cao mới được đăng quang đã tuyên bố: **CHA HƯỚNG VỀ CÁC CON VỚI MỘT NIỀM VUI VÔ BỜ BẾN, HỒI NHỮNG NGƯỜI CON THIÊN CHÚA TÂY BAN NHA THÂN MẾN, ĐỂ CÓ LỜI KHEN NGỢI TỚI CÁC CON, VÌ THIÊN CHÚC HÒA BÌNH VÀ CHIẾN THẮNG MÀ CHÚA ĐÃ BAN CHO CÁC CON, VÌ TINH THẦN DŨNG CẢM TRONG ĐỨC TIN CỦA CÁC CON VÀ LÒNG KÍNH CHÚA THƯƠNG NGƯỜI CỦA CÁC CON.**

Ngày 8 tháng Hai năm 2011. Mẹ tôi ngồi nghỉ trên chiếc ghế bành màu xanh lá cây, bên cạnh cửa sổ hướng ra sân trường. Bà đã mệt vì kể lại mùa hè rục rỡ của bà. Bà đã mệt vì niềm vui được bộc bạch nỗi niềm.

Trong tất cả những kỷ niệm của bà, vậy là mẹ tôi đã lưu giữ kỷ niệm đẹp nhất, sống động nhất, y như một vết thương. Tất cả những kỷ niệm khác (trừ một số ngoại lệ, trong đó có việc tôi ra đời) đã bị xóa. Cả gánh

nặng của những kỷ niệm cũng đã bị xóa. Bảy mươi năm của một mùa đông bất tận trong một ngôi làng ở Languedoc, đã bị xóa và mãi mãi câm lặng, vì những lý do tôi chưa từng tận được, có thể liên quan đến sức khỏe, hoặc là (và giả thiết này với tôi là một trong những giả thiết làm người ta bối rối nhất) bởi vì những năm tháng đó chẳng là gì cả.

Trong ký ức bà chỉ dai dẳng mùa hè năm 36 đó, mùa hè mà cuộc sống và tình yêu quấn quýt với bà, mùa hè mà bà có cảm giác như đang sống hòa quyện với thế giới, một mùa hè tuổi xuân viên mãn như Pasolini đã từng nói, núp bóng mùa hè đó, bà đã có thể sống những tháng ngày còn lại của đời mình, mùa hè mà, tôi đoán, bà đã hồi cố làm cho tươi đẹp hơn, mùa hè mà, tôi đoán, trừ khi để cho tôi vui hơn thì bà đã biến thành một huyền thoại để chiến đấu với những tiếc nuối một thời đã xa, mùa hè tươi đẹp mà tôi đã lưu giữ cẩn thận trong những dòng chữ này, bởi vì sách viết ra cũng vì mục đích đó.

Mùa hè tươi đẹp của mẹ tôi, năm tháng sâu thẳm của Bernanos mà kỷ niệm vẫn cắm vào ký ức ông như một con dao sắc bén, soi sáng mắt người^[220]: hai cảnh tượng của cùng một câu chuyện, hai trải nghiệm, hai cách nhìn từ nhiều tháng nay đã ngấm từ từ vào những ngày, những đêm của tôi.

Sân trường, nơi mẹ tôi thường ngồi sau cửa sổ ngấm trong niềm vui tinh khiết, giờ không còn bóng đứa trẻ nào nữa.

Bỗng yên tĩnh lạ lùng.

Mẹ tôi quay sang tôi.

Con rót cho mẹ một li aniset được không, con yêu? Nó sẽ làm cho *la morale*^[221] của chúng ta tăng lên. Người ta dùng *le* hay *la* nhỉ?

Người ta dùng *le*. *Le moral*^[222].

Một li aniset, Lidia của mẹ. Thời buổi này, đó là sự phòng bị không thừa, nếu mẹ không nhầm.

HẾT

^[1] Nhà văn Pháp, tác giả của một số tiểu thuyết như *Dưới ánh mặt trời của quỷ Satan*, *Chuyện mới về Mouchette*, *Nhật ký một cha xứ vùng quê...* (Các chú thích đều của người dịch).

^[2] Tổ chức chính trị bán quân sự Tây Ban Nha.

^[3] Tôi đi vì nỗi cô đơn/ Tôi về từ nỗi cô đơn./ Tiếng Tây Ban Nha trong nguyên tác. Tác giả dùng nhiều câu, từ tiếng Tây Ban Nha và một số từ Fragnol (tiếng Pháp-Tây Ban Nha) - nguyên tác không dịch. Để tránh lặp lại giải thích, trừ một số từ có nghĩa ngay trong câu, các từ nói trên trong bản tiếng Việt đều đặt chữ nghiêng và có chú thích dịch nghĩa.

^[4] Cảm ơn nhiều.

^[5] Vũ điệu xứ Catalan, nhiều người làm thành vòng tròn mà nhảy.

^[6] Chết. Montse nói chệch từ tiếng Pháp “mourir”.

^[7] Lạy Chúa.

^[8] Cội nguồn là cuộc sống tôi
Uống trong những tác phẩm của tôi.

^[9] Phát-xít.

^[10] Cái thẳng mặt dày, không biết xấu hổ.

^[11] Tư sản.

^[12] Đồ đểu, quái quỷ, đồ bi ối, tao gí vào...

^[13] Đất và tự do.

^[14] Lao động đoàn kết.

^[15] Một thiên đường.

^[16] Tôi biết gì.

^[17] Hiểu chứ?

^[18] Bọn quốc gia cút đi! Cút đi! Cút đi!

^[19] Thánh chiến.

^[20] Chuyên chế bằng tiếng Pháp là Despotique.

^[21] Có thể.

^[22] Bài hát và điệu nhảy Tây Ban Nha có đệm nhạc khí catanhet.

^[23] Cậu ấm.

^[24] Tư sản.

^[25] Viết tắt của Federation anarchiste ibérique (Liên đoàn phi chính phủ Tây Ban Nha).

^[26] Viết tắt của Partido Obrero de Unitación Marxista (Đảng Trôtxkit Tây Ban Nha).

^[27] Viết tắt của Parti Communiste Espagnol (Đảng Cộng sản Tây Ban Nha).

^[28] Robespierre (1758-1794), nhà lãnh đạo của Cách mạng Pháp năm 1789, bị xử tử tại Paris khi mới 36 tuổi.

^[29] Trở thành ai đó.

^[30] Con đĩ của chúng ta đang ở trên trời cao, tên của người có là Cornudo hay là Venga, ngày nào cũng cho chúng ta một con chó cái, và để cho chúng ta ở lại trong sự căm dỗ...

^[31] Ly rượu.

^[32] Một kẻ nửa điên nửa khùng, ngu dốt, vô kỷ luật.

^[33] Thằng nhóc.

^[34] Liên đoàn Lao động quốc gia.

^[35] Ông chủ là ta đây!

^[36] Ai không đồng ý thì rút ra!

^[37] Cách mạng, tao quẹt đít.

^[38] Phát xít.

^[39] Chết tiệt.

^[40] Không hơn không kém.

^[41] Chính trị gia Tây Ban Nha, người đã lãnh đạo Tây Ban Nha từ năm 1923, sau cuộc đảo chính Barcelona, đến năm 1930, năm ông từ chức.

^[42] Đảo chính.

^[43] Giống như bỏ quên chiếc ô ở ngoài hành lang.

^[44] Chúng tôi muốn sống.

^[45] Xin lỗi.

^[46] Người lao động đoàn kết.

^[47] Một thiên thần nâu trên trời rơi xuống.

^[48] Khổ đau không còn nữa. Cách mạng sẽ không để bất cứ gì như trước nữa. Chúng ta đừng có mà trẻ con nữa. Và đừng tin mù quáng những gì trước đây chúng ta đã nói.

^[49] Sử thi vĩ đại của tầng lớp vô sản Tây Ban Nha, khái hoàn ca của dân quân làng, lịch sử vang lên rộn rã trong lồng ngực, anh em đồng chí đoàn kết một lòng, tuyệt vời niềm tin chiến thắng.

^[50] Các bạn đi quá xa rồi!

^[51] Nguyên văn: bakouninerie, những hành động giống với quan điểm của Mikhail Bakunin, là nhà chủ nghĩa xã hội tự do cá nhân, nhà cách mạng người Nga. Ông được xem là một trong những nhân vật có ảnh hưởng nhất của chủ nghĩa vô chính phủ.

^[52] Tao gí vào...

^[53] Tao ngủ với con điếm của mày.

^[54] Tao gí vào.

^[55] Tôi còn lạ gì cậu ta.

^[56] Chán quá!

^[57] Mẹ ôi!

^[58] Không kém.

^[59] Ông cậu đặc biệt.

^[60] Một thằng đàn ông có dái.

^[61] Thế giới người lao động.

^[62] Sự bừa bãi.

^[63] Thời gian kiến tạo, một ngày như mọi ngày chán chường và ghê tởm, rồi cũng quen dần.

^[64] Một con cáo, ranh ma như một con cáo, một con cáo và giả tạo xấu xa như một con cáo.

^[65] Chân thật.

^[66] Tiếng La-tinh, có nghĩa “nhân danh Chúa”.

^[67] Làm ơn.

^[68] Trật đít cho nó!

^[69] Ông chủ.

^[70] Một cộng đồng tự chủ của Tây Ban Nha.

^[71] Làm tăng lên, làm giàu.

^[72] Học, biết.

^[73] Tấm lòng của mẹ.

^[74] Lạy Chúa!

^[75] Hối hận.

^[76] Đảm nhiệm.

^[77] Mục đích.

^[78] Đấng nam nhi quân tử.

^[79] Thết đãi, làm đẹp lòng.

^[80] Toàn tâm toàn ý.

^[81] Tuổi trẻ, sức trẻ.

^[82] Cộng hòa muôn năm!

^[83] Cách mạng muôn năm!

^[84] Chủ nghĩa vô chính phủ muôn năm!

^[85] Tự do muôn năm!

^[86] Chỉ một kẻ khoa trương, giả tạo.

^[87] Đã quá thối.

^[88] Thánh chiến.

^[89] Tính Tây Ban Nha.

^[90] Hiếu.

^[91] Triệt tiêu.

^[92] Lãnh tụ đất nước Tây Ban Nha, thừa thiên ưng vận.

^[93] Trước ánh nắng mặt trời.

^[94] Và âm hộ của bà giống như đai ốc vậy.

^[95] Triết gia người Đức (1788-1860).

^[96] Triết gia người Đức (1844-1900).

^[97] Và không gì hơn nữa.

^[98] Đồng chí ạ! Nghĩa vụ của đồng chí là truy đuổi đạo Do Thái, Hội Tam Điểm và chủ nghĩa phân lập. Hãy phá hết, đốt hết cờ của chúng, báo chí của chúng, tuyên truyền của chúng! Đồng chí ạ! Vì Chúa và vì Tổ quốc!

^[99] Bất mãn với phong trào cứu rỗi.

^[100] Trường học miễn phí.

^[101] Mặt trận bình dân.

^[102] Không thể nào quên.

[\[103\]](#) Sống qua.

[\[104\]](#) Sự ngất ngậy.

[\[105\]](#) Nói ra là để mẹ và mọi người khám phá thành phố này vào tháng Tám năm 36.

[\[106\]](#) Các đồng chí hãy nhìn đây! Hãy lên đường chiến đấu, hãy giương cao ngọn cờ đỏ chói, các đồng chí thật sung sướng! Có thể cái chết đang chờ chúng ta, nhưng chúng ta vẫn tiếp tục đi theo con đường của chúng ta mà không sợ gì, mà không sợ ai.

[\[107\]](#) Mẹ nói với con như vậy.

[\[108\]](#) Một li rượu Anis Mono.

[\[109\]](#) Xấu thật.

[\[110\]](#) Sự ồn ào, lộn xộn.

[\[111\]](#) Chỉ từ “brouhaha” trong nguyên bản.

[\[112\]](#) Tao gí vào...

[\[113\]](#) Làm ơn, con yêu.

[\[114\]](#) Chết.

[\[115\]](#) Dáng người rất thẳng.

[\[116\]](#) Người chủ trương theo tư tưởng tự do vô chính phủ trong cuộc cách mạng xã hội Tây Ban Nha năm 1936.

[\[117\]](#) Món hầm.

[\[118\]](#) Nhà thơ vĩ đại người Péru (1892-1938).

[\[119\]](#) Nhà thơ, nhà viết kịch Tây Ban Nha (1910-1942).

[\[120\]](#) Nhà thơ, nhà viết kịch Tây Ban Nha (1884-1968).

[\[121\]](#) Nhà thơ, nhà văn, nhà ngoại giao và là chính trị gia người Chi-lê (1904-1973), được xem là một trong bốn nhà thơ vĩ đại nhất Chi-lê.

[\[122\]](#) Nhà văn nổi tiếng người Tây Ban Nha (1580-1645).

[\[123\]](#) Nhà văn Pháp (1483-1553), tác giả của những cuốn tiểu thuyết nổi tiếng như *Pantagruel* và *Gargantua*.

[\[124\]](#) Rõ ràng là như thế.

[\[125\]](#) Đàn em.

[\[126\]](#) Chúc sức khỏe.

[\[127\]](#) Ngu, cứ và Tao gì vào...

[\[128\]](#) Không thể tin được. Montse phát âm sai từ tiếng Pháp “incredible”.

[\[129\]](#) Thế kỷ. Montse phát âm sai từ tiếng Pháp “siècle”.

[\[130\]](#) “Pu” trong tiếng Pháp là phân từ quá khứ của động từ “pouvoir” (có thể).

[\[131\]](#) Điều mê ly, kỳ diệu.

[\[132\]](#) Nghe mẹ đi.

[\[133\]](#) Montse phát âm sai từ “aujourd’hui” (hôm nay, ngày nay) trong tiếng Pháp.

[\[134\]](#) Không thể hiểu nổi.

[\[135\]](#) Ngạo nghễ.

[\[136\]](#) Những cô gái đẹp.

^[137] Những lời ngợi khen.

^[138] Bạn đâu có quỳ trước mặt ai, bạn quỳ trước chính mình.

^[139] Nguyên văn: “Tête de litotte”, đúng ra là “tête de linotte” (một người khờ khạo, ngớ ngẩn), Montse phát âm sai.

^[140] Hỡi các bạn Tây Ban Nha,

Hỡi các bạn Tây Ban Nha đang sống thời điểm bi thương nhất trong lịch sử của chúng ta

Các bạn thật đơn độc!

Đơn độc!

^[141] Sự thất vọng.

^[142] Tiếng Latin. Nghĩa là: Con hãy là một người lính, Lạy Chúa Kitô, và chúng tôi chúc lành cho con.

^[143] Kẻ nghiện rượu.

^[144] Ở đây Montse hoặc nói lắp, hoặc tìm từ. Từ tiếng Pháp này nghĩa là dâm dục.

^[145] Dái hấn.

^[146] Dái.

[\[147\]](#) Cam vàng nho vàng cháy

Đã chín ươm trong vườn

Đôi mắt anh khao khát

Chào nhau từ xa xa.

[\[148\]](#) Phép.

[\[149\]](#) Thằng con của gái đĩ và cái tuồng đều giả.

[\[150\]](#) Như thế có những con chim trong lồng ngực.

[\[151\]](#) Có thai.

[\[152\]](#) Để mẹ xem nào, đứa con của tâm hồn mẹ!

[\[153\]](#) Ngày cũng như đêm.

[\[154\]](#) Một cái gì đó.

[\[155\]](#) Một phụ nữ bất hạnh.

[\[156\]](#) May quá! Cảm ơn!

[\[157\]](#) Chỉ cần là đàn ông, không cần gì hơn nữa.

[\[158\]](#) Giới thượng lưu, bậc tinh anh.

[\[159\]](#) Từ Pháp-Tây Ban Nha mà Montse tạo ra, có nghĩa là bối cảnh, hoàn cảnh.

[\[160\]](#) Nhóc con.

[\[161\]](#) Con gái.

[\[162\]](#) Nổi sợ.

[\[163\]](#) Tiếng Pháp nghĩa là “con đĩ”, đọc chệch tên của Thống chế Pétain.

[\[164\]](#) Tổ quốc.

[\[165\]](#) Nhân dân.

[\[166\]](#) Khó tin.

[\[167\]](#) Anh biết em có đến với tư cách một con đĩ trá hình hay không chứ.

[\[168\]](#) Thằng mọc sừng, con dê đực.

[\[169\]](#) Cái thằng Đ. mẹ.

[\[170\]](#) Xem điều nhỏ nhỏ của tôi biến chuyển thế nào.

[\[171\]](#) Giẻ rách.

[\[172\]](#) Giúp việc.

[\[173\]](#) Con chó con.

[\[174\]](#) Mặc.

[\[175\]](#) Đất nước Tây Ban Nha khốn khổ.

[\[176\]](#) Giai nhân và bịp bợm.

[\[177\]](#) Phúc Âm.

[\[178\]](#) Bánh làm từ mỡ lợn.

[\[179\]](#) Có thể bà Montse nói chệch từ embellecer (tiếng Tây Ban Nha), có nghĩa là “làm đẹp lòng”.

[\[180\]](#) Như âm hộ.

[\[181\]](#) Không! Không! Không đời nào!

[\[182\]](#) Sống như thế đâu phải là sống.

[\[183\]](#) Như mẹ.

[\[184\]](#) Ca sĩ.

[\[185\]](#) Thế này này.

[\[186\]](#) Lá cờ.

[\[187\]](#) Kẻ đốt nhà.

[\[188\]](#) Một người đàn ông đích thực là người đàn ông có chân bốc mùi.

[\[189\]](#) Hôn.

[\[190\]](#) Thuộc về.

[\[191\]](#) Như thằng điên, như trẻ con.

[\[192\]](#) Đâu hằm.

[\[193\]](#) Tình bạn.

^[194] Từ tiếng Pháp Montse tạo ra từ động từ *burlarse* trong tiếng Tây Ban Nha, có nghĩa là giễu cợt.

^[195] Ôi cháu bà xinh quá, cháu bà khéo quá, cháu bà đẹp quá, ôi cháu yêu của bà, tình yêu của bà.

^[196] Đi đi lừa, đi đi, đi đi con lừa, con lừa đi lễ hội sáng nay.

^[197] Kẹo ngọt của mẹ.

^[198] Người ta thì đã từng nói
Một ngày có hai tư giờ.
Giá như tôi có hai bảy
Thêm ba giờ nữa được không.

^[199] Đấng cứu chuộc thần linh.

^[200] Họ sẽ không thể vượt qua.

^[201] Những sự kiện tháng Năm.

^[202] Nhà thơ, nhà viết kịch, nhà ngoại giao, Viện sĩ Viện Hàn lâm Pháp (1868-1955).

^[203] Nhà quân sự người Pháp (1831-1909), Bộ trưởng Bộ Chiến tranh trong chính phủ cánh tả của Waldeck-Rousseau.

[\[204\]](#) Ý nói một người xấu trong tập thể.

[\[205\]](#) Sự xui xẻo.

[\[206\]](#) Đoạn bỏ trống trong nguyên tác.

[\[207\]](#) Nguyên văn: I'ââame.

[\[208\]](#) Thất bại rồi.

[\[209\]](#) Trơ trọi như một.

[\[210\]](#) Ca sĩ và nhạc sĩ người Argentina (1890-1935), chuyên về nhạc tango.

[\[211\]](#) Ca sĩ hát nhạc dân gian nổi tiếng người Tây Ban Nha (1916-2004).

[\[212\]](#) Em yêu, anh yêu em.

[\[213\]](#) Nhà thơ, họa sĩ và là nhà viết kịch, Viện sĩ Viện Hàn lâm người Pháp.

[\[214\]](#) Mồ làng.

[\[215\]](#) Franco muôn năm! Tây Ban Nha muôn năm!

[\[216\]](#) Những người đàn bà cai ngục.

[\[217\]](#) Chúng tôi không bán nước cho ngoại quốc.

[\[218\]](#) Cuộc rút lui.

[\[219\]](#) Tiến lên phía trước.

[\[220\]](#) Trong nguyên tác là hình ảnh “như một con dao mở mắt”.

[\[221\]](#) Tiếng Pháp, có nghĩa là đạo đức.

[\[222\]](#) Tiếng Pháp có nghĩa là tinh thần. Montse muốn nói là li rượu anizet sẽ làm phẫn chấn tinh thần.

Table of Contents

1. [LỜI GIỚI THIỆU](#)
2. [1](#)
3. [2](#)
4. [3](#)

Table of Contents

LỜI GIỚI THIỆU

1

2

3